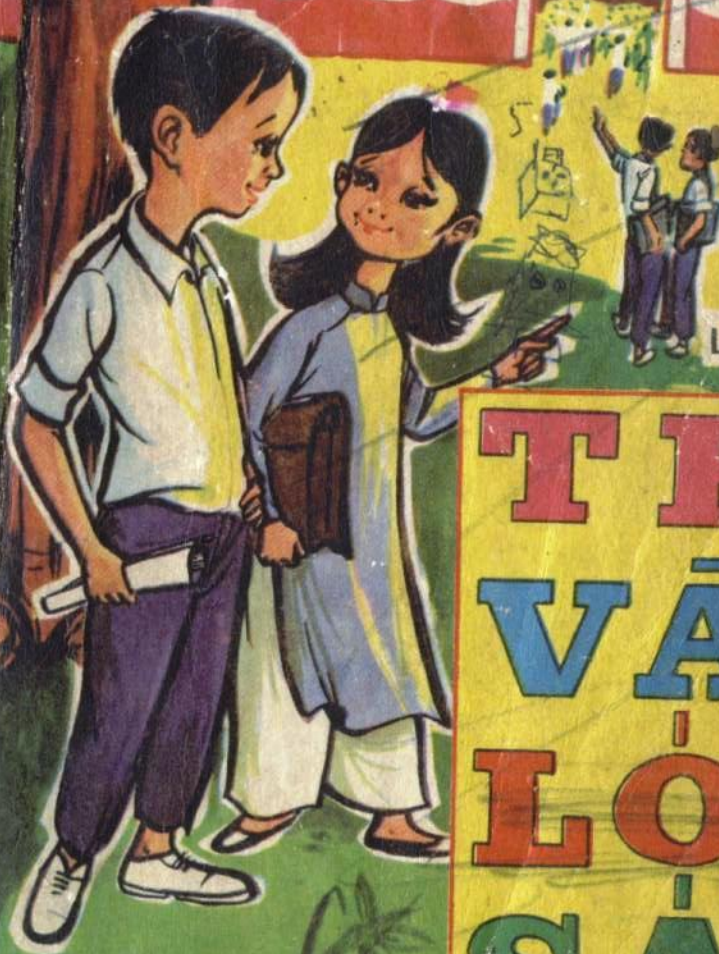


BUI VĂN BẢO VÀ
PHẠM THỊ KIM CHI



LUYỆN VÀ GIẢI ĐỀ

**THI
VÀO
LỚP
SÁU**

HỌC-SINH LỚP NĂM

ke MUỐN CHẮC-CHẮN THI ĐẬU vào

LỚP SÁU TRUNG-HỌC

Hãy mua ngay mấy cuốn sách sau đây để tự-luyện thêm:

- 1.) VIỆT - LUẬN của BÙI-VĂN-BẢO
- 2.) TÓM-TẮT CÁC MÔN HỌC —
- 3.) TÓM - TẮT TOÁN —
- 4.) THI TRẮC NGHIỆM NHƯ THẾ NÀO ?
- 5.) LUYỆN và GIẢI ĐỀ THI VÀO LỚP SÁU

Tránh ăn quà, tiêu phí
Mua sách về luyện thêm
Học-hành mau tiến-bộ
Là biết cách tiêu tiền.

Tất cả những cuốn sách trên đây đều có bán tại Nhà xuất-bản NHẬT-TẠO 380 Nhật-Tảo Sài-gòn 10 Nhàphát hành SÔNGMỚI 30B Phạm-ngũ-Lão S.g 2 và các tiệm sách toàn quốc.

DI VĂN BẢO
trường TRẦN-QUÝ-CÁP
SÀI-GÒN

Φ

PHẠM THỊ KIM CHI
Giáo-sư Cử-nhân
Văn-chương

Φ

TỦ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
An Dân Tân Tạo, An-Túc - 22031975

YÊN THI và GIẢI ĐỀ THI VÀO LỚP SÁU

Tại các trường Trung-học phổ-thông,
Tổng-hợp, Đô-thị, Thị-xã, Tỉnh-hạt v. v...

Theo thể-thức mới từ năm
1970 trở đi

NHÀ IN VÀ XUẤT-BẢN
NHẬT - TẢO
330 Nhật-Tảo (Quận 10)
SÀI-GÒN

LỚP SÁU

ng-cáo của Nha Khảo-thi
ọc trên Đài Phát-thanh,
g vào khoảng tháng 3 hay

thi, thi-sinh phải có đủ

iên thi hoặc trúng-tuyển)
trình lớp Năm (Nhất cũ)
hệ thức cấp, kiểm-nhận
c ấn-dịnh trong Thông-
57 gửi cho các Ty Tiều-

i thi-tuyển vào lớp Sáu
y 31 tháng 12 năm dự-thi

sinh thi vào các trường

sinh tậ-nguyên và các
khác.

sinh Thượng, Chàm...
neo nguyên-quán, trú-
-sinh, mà căn-cứ theo

hạn tuổi : Bộ úy-
Trung-học công-lập,
ru-xét luôn đơn xin
tối-thiểu hoặc tối-đa.
c thi-sinh tậ-nguyên
học-đường (Bộ Giáo-

-sinh viết và ký tên.

hay trúng-tuyển) hay
những đơn xin miễn
trình phải ghi đầy-đủ
lớp Một đến lớp Năm.

Nha Khảo-thi ngày 19-3-1970)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ GIÁO - DỤC

NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC
TRUNG, TIỂU-HỌC và B.D.G.D

Số 002-GD/TC/TT/KT2

THÔNG-CÁO

Về thể lệ các môn thi nhập học lớp Sáu (6) các trường Trung-học công-lập phổ-thông.

Nha Tổng Giám-đốc Trung, Tiểu-học và Bình-dân giáo-dục trân-trọng thông-cáo :

Kể từ niên-khóa 1970 — 1971, các môn thi tuyển học-sinh vào lớp Sáu (6) các trường Trung-học công-lập phổ-thông đều là bài viết được tổ-chức trong cùng một ngày, cùng một giờ trên toàn quốc như sau :

BUỔI SÁNG

- 1) LUẬN QUỐC VĂN : Hệ-số 1 — Thời-hạn : 1 giờ
Từ 8 giờ 30 đến 9 giờ 30
- 2) MƯỜI CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC : Sử — Địa — Vệ-sinh — Đức-dục — Khoa-học thường-thức (mỗi môn 2 câu hỏi) — Hệ-số 1 — Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề) Từ 10 giờ đến 11 giờ 30.

BUỔI CHIỀU

- 3) MỘT BÀI TOÁN VÀ BA CÂU HỎI TOÁN :
Hệ-số 1 — Thời-hạn : 1 giờ
Từ 14 giờ 30 đến 15 giờ 30
Điểm-số các bài thi sẽ tối-đa là 20/20 và tối-thiểu là 00/20.

Sài-gòn, ngày 20 tháng 2 năm 1970

Tổng Giám-đốc Trung, Tiểu-học và B.D.G.D.

Ấn-ký : **PHẠM-VĂN-LƯỢC**

THẺ-LỆ DỰ-THI VÀO LỚP SÁU

I. — **THỜI-HẠN NỘP ĐƠN** : Xem Thông-cáo của Nha Khảo-thí (Bộ Giáo-dục) đăng trên Báo-chí, đọc trên Đài Phát-thanh, Truyền-hình và niêm-yết tại các trường vào khoảng tháng 3 hay tháng 4 Dương-lịch.

II. — **ĐIỀU-KIỆN DỰ-THI** : Muốn được dự-thi, thí-sinh phải có đủ các điều-kiện sau đây :

a) **Phải có Chứng-chỉ Tiểu-học** (miễn thi hoặc trúng-tuyển) hoặc Chứng-chỉ đã học hết chương-trình lớp Năm (Nhất cũ) niên.khóa 1969—1970 trở về trước. Thẻ-thức cấp, kiểm-nhận bản mẫu Chứng chỉ học-trình đã được ấn-định trong Thông-tư số 748-GD/TC/TT ngày 12-10-1967 gửi cho các Ty Tiểu-học và các trường Trung-học.

b) **Hạn tuổi thi nhập học** : Hạn tuổi thi-tuyển vào lớp Sáu được quy-định như sau : Tính đến ngày 31 tháng 12 năm dự-thi
Tối-thiểu : phải đủ 11 tuổi.

Tối-đa : không được quá :

1) 14 tuổi : đối với các thí-sinh thi vào các trường ở Đô-thành và Tỉnh-lỵ.

2) 15 tuổi : đối với các thí-sinh tậ-tuần và các thí-sinh thi vào các nơi khác.

3) 18 tuổi : đối với các thí-sinh Thượng, Chàm...

Hạn tuổi nói trên, sẽ không căn-cứ theo nguyên-quán, trú-quán hay trường đang theo học của thí-sinh, mà căn-cứ theo nơi nộp đơn của thí-sinh xin thi.

c) **Trường-hợp đặc-biệt cho miễn hạn tuổi** : Bộ ủy-quyền cho các Hiệu-trưởng các trường Trung-học công-lập, khi thu-nhận hồ-sơ thi vào lớp Sáu, cứu-xét luôn đơn xin miễn tuổi, nhiều nhất là 1 tháng, về tuổi tối-thiểu hoặc tối-đa.

Những đơn xin miễn tuổi của các thí-sinh tậ-tuần phải gửi đến ông Giám-đốc Nha Y-tế học-đường (Bộ Giáo-dục) để cứu-xét...

III. — **HỒ-SƠ XIN MIỄN TUỔI** gồm có :

a) Đơn xin miễn tuổi do Phụ-huynh học-sinh viết và ký tên.

b) Khai-sinh hợp-pháp.

c) Bản sao Chứng-chỉ Tiểu-học (miễn thi hay trúng-tuyển) hay Chứng-chỉ học-trình lớp Năm. Đối với những đơn xin miễn tuổi tối-thiểu, trong Chứng-chỉ học-trình phải ghi đầy-đủ học-trình mỗi niên-khóa một, từ lớp Một đến lớp Năm.

(Theo Thông-tư số 06-GD/KTh 2 của Nha Khảo-thí ngày 19-3-1970)

Mẫu đơn xin miễn hạn tuổi để xin thi vào lớp Sáu các trường
Trung-học công-lập.

Kính gửi Ông Tổng-Trưởng Bộ Giáo-Dục

— SAIGON —

(Qua Ông, Bà Hiệu-Trưởng trường Trung-học)

Kính thưa Ông Tổng-Trưởng,

Tôi là tuổi,
ngụ tại số đường
trân-trọng kính xin Ông Tổng-Trưởng miễn hạn tuổi
. tháng, ngày, cho con tôi
là sinh ngày
tháng năm tại
học-sinh lớp trường
để được xin thi vào lớp Sáu ngày
tại trường Trung-học công-lập

Tôi xin thành-thực cảm ơn Ông Tổng-Trưởng và
trân-trọng xin Ông Tổng-Trưởng nhận ở nơi đây tấm
lòng thành-kính và tri-ân của tôi.

Kính đơn,

. ngày tháng năm 197

(Ký tên)

ĐÍNH KÈM

- 1 Khai-sinh hợp-pháp.
- Bản sao Chứng-chỉ học-trình.

LỜI NÓI ĐẦU

Ở từ cuối niên-học 1969 — 1970 trở đi, việc thi-tuyển
vào lớp Sáu tại các trường Trung-học công-lập, Trung, Tiểu-học tân-
lập, đô-thị, thị-xã, tỉnh-hạt v.v.. đã theo một hình-thức mới.

Trước đây, các đề thi thường ra rất khó (nhất là hai bài
Toán đố) đề dễ loại đi một số lớn thí-sinh, chỉ vì thiếu chỗ ở các
trường Trung-học công-lập và tỷ-số được chăm dậu thường rất thấp.
Sự-kiện này đã gây ra khá nhiều tệ-trạng mà báo-chí và Phụ-huynh
học-sinh không ngớt lời kêu-ca, đả-kích.

Bây giờ thì đã có nhiều điều cải-tiến rõ-rệt. Theo chỉ-thị của
Bộ Giáo-dục, các môn thi vào lớp Sáu tại các trường Trung-học
công-lập, đô-thị, thị-xã, tỉnh-hạt v.v.. gồm có :

Một bài luận ngắn làm trong 1 giờ (thay vì 1 giờ 30 phút
như mọi khi) và hệ-số 1.

Mười câu hỏi thường-thức về Quốc-sử, Địa-lý, Khoa-học,
Vệ-sinh, Đức-dục làm trong 1 giờ 30 phút (thay vì năm câu làm trong
1 giờ như mọi khi) và hệ-số 1.

Một bài Toán gồm 3 câu hỏi khảo-sát về Số-học, Hình-học,
Đo-lường cùng một bài Toán-đố ngắn, áp-dụng các công-thức làm
trong một giờ, (thay vì 2 bài Toán-đố hóc-búa, phần lớn nhằm
đánh lừa thí-sinh, làm trong 1 giờ 30 phút như trước) và hệ-số 1.

Do đó, tỷ-số thi đậu đã khá cao và những học-sinh trung-
bình, chăm-chỉ ở các lớp Năm bậc Tiểu-học đều có nhiều hy-vọng thi
đậu để được tiếp-tục theo học tại các trường Trung-học công-lập

Thêm vào đó từ đầu niên-khóa 1969 — 1970 trở đi, Bộ Giáo-dục đã kêu-gọi thân-hào, nhân-sĩ và Phụ-huynh học-sinh xây-cắt thêm nhiều trường, mở thêm rất nhiều lớp Sáu bậc Trung-học ở khắp nơi, để đáp-ứng lại một phần nào những nhu-cầu học-hỏi của dân-chúng càng ngày càng gia-tăng vùn-vụt.

Tuy-nhiên, số thí-sinh được chăm-đậu nhiều cũng vẫn chưa phải là tất cả mọi học-sinh ở lớp Năm đều đương-nhiên được vào lớp Sáu. Sự thật thì hãy còn một số khá lớn học-sinh bị loại vì những em này sức học đã kém, lại không biết chăm lo luyện-tập ngay từ lúc đầu.

Chính vì lý-do đó nên chúng tôi đã cùng nhau biên-soạn tập **THI VÀO LỚP SÁU** này để miễn-tặng các em hiểu-học và tạo cho các em có thêm nhiều điều-kiện, nhiều hy-vọng trúng-tuyển vào lớp Sáu tại các trường Trung-học. Các em chỉ việc lần-lượt tập làm các đề thi đã được in ra trong cuốn sách này, dưới sự hướng-dẫn của Thầy, Cô hoặc cha mẹ, anh, chị, để tự nhận thấy rõ khả-năng thực-sự của mình rồi tìm cách bồi-bổ những điểm còn thiếu-sót, nếu có, để khi ra thi thực, khỏi bị bỡ-ngờ, luống-cuống và để thu được kết-quả tốt-đẹp.

Tập đề thi này chúng tôi đã chú-tâm soạn từ dễ đến khó, phù-hợp với chương-trình từ đầu niên-học cho tới cuối niên học, để các em khỏi ngỡ-ngàng vì ngay từ những tháng đầu của niên-học đã gặp phải những câu hỏi khó, chỉ có thể làm được vào những tháng cuối của niên-học. Như thế có nghĩa là các em có thể làm lần lần, từ đầu sách tới cuối sách, một cách dễ-dàng, trôi chảy, sau khi đã lần-lượt học hết chương-trình hàng tháng của các môn học tại lớp.

Sau đó là những đề ôn tổng-quát tức là những đề đã được ra trong các kỳ thi vừa qua để các em tập làm cho quen với các đề thi thực-sự sẽ gặp khi ứng-thí.

Chúng tôi cũng xếp đặt những đề thi trong cuốn sách này làm ba phần.

Phần thứ nhất ở đầu cuốn sách, gồm những đề luyện thi ra từ dễ đến khó để tự luyện thi.

Phần thứ hai ở giữa cuốn sách, gồm những đề thi đã ra ở các kỳ thi vào lớp Sáu bắt đầu từ niên-khóa 1969 — 1970 trở đi.

Phần thứ ba ở cuối cuốn sách sẽ gồm đủ các bài giải về cả hai loại đề thi để tự-luyện và đề thi đã ra thi để khi học-sinh đã làm bài xong rồi, các em có thể căn-cứ vào phần cuối này mà soát lại bài làm của mình, xem chỗ nào đúng (trúng) chỗ nào sai (trật) rồi còn sửa-chữa.

Tóm lại, chúng tôi đã cố-gắng cung-cấp cho các em những tài-liệu cần-thiết để luyện thi vào lớp Sáu, song kết-quả có tốt-đẹp rực-rỡ hay không là còn tùy-thuộc vào chỗ các em, có cố-gắng thường-xuyên và quyết-tâm luyện-tập hay không?

Chúc các em mạnh tiến và thành-công trong kỳ Thi Tuyển vào lớp Sáu sắp tới.

Sài-gòn, Đầu Năm 1971

Các Soạn-giả

PHẦN THỨ NHẤT

Đề thi đề tự-luyện

gồm :

- 15 đề thi đề tự-luyện ngay ở lớp hoặc ở nhà. Những đề thi này đều ra từ dễ đến khó và phù-hợp với chương-trình học hàng tháng ở lớp Năm. Do đó, học-sinh có thể làm ngay đề 1 và đề 2 sau khi học xong chương-trình tháng 9 — đề 3 và đề 4 sau khi học xong chương-trình tháng 10 v. v... và như thế đến cuối niên-học là tự-nhiên đã ôn hết cả chương-trình.
- Bài giải-đáp những đề này xin xem ở phần thứ Ba in ở cuối tập sách.

— 4 —

Đề số 1

Môn thi : LUẬN

Nhân-dịp khai-trường, mẹ em đã mua cho em một chiếc cặp (các-táp) để đựng sách-vở đi học.

Hãy tả chiếc cặp này và nói rõ sự ích-lợi của nó.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Tại sao mọi người cần phải làm việc ?— Nhờ có làm việc, ta có thể tránh được những thói xấu nào ?

2.— Ta cần phải có một nghề để làm gì ?— Nghề-nghiệp thường được chia ra làm mấy loại ? (cho thí-dụ).

Quốc-sử : 1.— Nhà Mãn-Thanh viện cớ gì để xua quân sang xâm-lấn nước ta ?— Quân giặc tràn qua biên-giới Việt-nam theo mấy ngã ?

2.— Được tin quân Mãn-Thanh xâm-lăng, Bắc-bình-vương Nguyễn-Huệ làm thế nào ?— Tại sao, sau khi đại-thắng quân Thanh rồi, vua Quang-Trung lại phải sai sứ sang Tàu cầu phong ?

Địa-lý : 1.— Việt-nam giáp-giới những đâu ?— Núi-non ở Bắc-phần như thế nào ?

2.— Ở Trung-phần có dãy núi nào dài nhất ?— Kể tên những đèo quan-trọng ở Trung-phần.

Khoa-học : 1.— Vì sao mọi vật có thể đứng vững được ở trên mặt đất ?— Trong khoảng chân-không, mọi vật rơi như thế nào ?

2.— Kể một thí-nghiệm chứng-tỏ có sức cản của không-khí —, Ứng-dụng sức cản của không-khí, người ta đã chế ra những vật gì ?

Vệ-sinh : 1.— Khi nào thì ta bị nhức đầu ?— Muốn không bị nhức đầu, ta phải làm thế nào ?

2.— Khi bị sổ mũi, ta thấy thế nào ?— Muốn đề-phòng chứng sổ mũi, ta phải tránh những điều gì ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Khi nào thì một số có thể vừa chia chẵn cho 4 lại vừa chia chẵn cho 25 ? — Cho 2 thí-dụ.

2.— Mét khối có mấy bội-số ? — Kể những ước-số của mét khối.

3.— Thế nào là một hình vuông ? — Muốn tìm chu-vi và diện-tích hình vuông, ta phải làm thế nào ?

Toán đố : Ba người cùng mua một tấm vải dài 5^{dom}, 1. Người thứ nhất mua hơn người thứ nhì 9 m, người thứ nhì mua hơn người thứ ba 6 m. Vậy mỗi người phải trả bao nhiêu tiền, nếu giá mỗi mét vải là 125\$. ?

Đề số 2

Môn thi : LUẬN

Em vừa nhận được phong thư của chú em ở ngoại-quốc gửi về. Thấy con tem lạ ở ngoài phong-bì em ngắm-nghĩa mãi.

Hãy tả lại con tem đó và nói rõ nó đã gọi ra trong trí-óc em những ý-nghĩ gì.

Môn thi CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Người có óc tổ-chức thường làm gì trước khi bắt tay vào công việc ?—Có óc tổ-chức thì sẽ có lợi như thế nào ?

2.— Thế nào là người có tinh-thần cải-tiến ? — Muốn có óc sáng-kiến, ta phải tập làm gì ?

Quốc-sử : 1.— Sau khi đổi Thăng-long ra là Bắc-thành, vua Quang-Trung tổ-chức lại việc cai-trị như thế nào ? — Việc cải-cách lớn-lao nhất về mặt văn-học của nhà vua là gì ?

2.— Vua Quang-Trung cho lập lại sớ đình đề làm gì ? — Tại sao giặc mộng đánh Tàu đòi lại 2 tỉnh Quảng-

đông và Quảng-tây của vua Quang-Trung lại sớm bị tan-vỡ ?

Địa-lý : 1.— Bờ-biển Việt-nam dài khoảng bao nhiêu km và chia làm mấy đoạn ? — Dọc theo bờ-biển có những hải-cảng nào ?

2.— Tại sao khí-hậu ở Việt-nam lại nóng ? — Kể tên các con sông lớn ở Bắc-phần.

Khoa-học : 1.— Sức cản của không-khí vào một vật nhiều hay ít, tùy-thuộc vào cái gì ? — Tại sao xe-cộ ngày nay lại chạy nhanh hơn xe-cộ ngày xưa ?

2.— Bơm hút được dùng để làm gì ? — Bơm hút gồm có mấy phần chính ?

Vệ-sinh : 1.— Sốt là gì ? — Người bị sốt thấy thế nào ?

2.— Tại sao ta đã bị ngộ-độc ? — Muốn tránh khỏi bị ngộ-độc, ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Có mấy loại phân-số ? — Kể ra và cho thí-dụ.

2.— Mỗi đơn-vị thể-tích lớn hoặc nhỏ hơn nhau bao nhiêu lần ? — Mỗi đơn-vị thể-tích được biểu-thị bằng một đoạn có mấy con số ?

3.— Muốn tìm chiều dài của hình chữ-nhật thì phải làm thế nào, khi đã biết chiều rộng và diện-tích ? Thí-dụ.

Toán đố : Chu-vi một miếng đất hình chữ-nhật đo được 1 hm, 4. Nay đem bán theo giá 2.500\$ một mét vuông thì sẽ thu được bao nhiêu tiền, nếu 4 lần chiều rộng chỉ bằng 3 lần chiều dài.

Đề số 3

Môn thi : LUẬN

Ở miền Nam cũng như ở miền Trung thường hay trồng dừa. Tả cây dừa trồng ở trong vườn nhà em hoặc tại nơi nào mà em đã tới thăm.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Hủ-tục là gì ? — Tại sao chúng ta có bốn-phần phải bài-trừ những hủ-tục ?

2.— Kể vài thí-dụ về những người có lương-tâm nghề-nghiệp. Nhờ ở họ, quốc-gia, xã-hội sẽ thế nào ?

Quốc-sử : 1.— Nhờ ai giúp sức mà Nguyễn-Ánh đã chiếm lại được Gia-định lần thứ nhất để xưng vương. Nguyễn-vương đã nhờ ai xây thành, đắp lũy, đóng tàu, đúc súng ?

2.— Lấy được Qui-nhon rồi, Nguyễn-vương đổi tên thành là gì và giao cho ai trấn giữ ? — Muốn cứu nguy cho thành Bình-định bị Trần-quang-Diệu vây hãm Nguyễn-vương đã theo kế của ai và làm thế nào ?

Địa-lý : 1.— Sông Cửu-long phát-nguyên từ đâu và chảy tới đâu ? — Ngoài sông Cửu-long, ở Nam-phần còn có những sông nào ?

2.— Hiện nay dân-số Việt-nam ước độ bao nhiêu người ? — Đồng-bào thiểu-số gồm những sắc dân nào ?

Khoa-học : 1.— Muốn bơm hơi vào ruột bánh xe, người ta dùng gì ? — Bơm xe đạp gồm có những gì ?

2.— Ta dùng gì để đo nhiệt-độ của một vật ? — Muốn chia độ ở hàn-thử-biêu, người ta làm thế nào ?

Vệ-sinh : 1.— Vì sao ta bị đầy bụng ? — Khi thấy thương bị đầy bụng, ta nên nhờ ai chữa giúp ?

2.— Đi tiêu chảy do những nguyên-nhân nào mà ra ? — Khi mắc chứng đi tiêu chảy, ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Muốn đổi một số cặp phân-số ra một phân-số thức thì phải làm thế nào ? — Ngược lại, muốn đổi một phân-số thức ra số cặp phân-số thì phải làm thế nào ?

2.— Muốn viết số về thể-tích thì phải làm thế nào ? — Ta phải làm gì khi có một đoạn thiếu ? — Thí-dụ.

3.— Hình bình-hành là hình gì ? — Làm thế nào để tìm chiều cao của hình bình-hành ?

Toán đố : Một người bán trái cây, mua quít giá 30s một trái, cam giá 40s một trái và bưởi giá 90s một trái. Họ trả tất cả 9.300s thì mua được 210 trái. Hỏi mỗi thứ có mấy trái, biết rằng số bưởi mua được bằng $\frac{1}{7}$ tổng-số trái cây.

Đề số 4

Môn thi : LUẬN

Không những ở thôn-quê, mà ngay cả ở thành-thị, gần đây cũng có nhiều nhà đã nuôi gà mái đẻ để lấy trứng. Hãy tả con gà mái đẻ mà em đã có dịp quan-sát.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Thế nào là một người liêm-khiết ? — Quốc-gia sẽ có lợi gì khi mọi công-dân đều liêm-khiết ?

2.— Việc công-ích là gì ? (Thí-dụ). — Tại sao chúng ta phải tham-gia vào việc công-ích ?

Quốc-sử : 1.— Năm 1802 Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng-đế tại đâu và lấy hiệu là gì ? — Nhà vua tổ-chức lại việc cai-trị như thế nào ?

2.— Phép giản-binh của vua Gia-long như thế nào ? Nhà vua đã làm gì để khuyến-khích việc văn-học ?

Địa-lý : 1.— Kể tên những thành-phố lớn tại Việt-nam Cộng-hòa ? Những tỉnh nào thuộc Cao-nguyên Trung-phần ?

2.— Đa-số dân-chúng Việt-nam sống về nghề gì ? — Ngoài nông-sản chính là lúa, nông-dân ta còn trồng thêm các loại cây gì ?

Khoa-học : 1.— Ai đã làm thí-nghiệm để đo áp-suất của không-khí ? — Có mấy loại phlog-vũ-biêu và phong-vũ-biêu được dùng để làm gì ?

2.— Muốn đẩy một vật nặng mà dùng ít sức, ta phải nhờ đến cái gì ? — Muốn đẩy vật nặng một cách nhẹ-nhàng, ta phải đặt điểm tựa ở đâu ?

- Vệ-sinh** : 1.— Đau bụng có thể là triệu-chứng của những bệnh gì ? — Khi đang bị đau bụng, ta nên kiêng (cữ) những gì ?
 2.— Vi-trùng là gì và chúng xâm-nhập cơ-thể ta qua nơi đâu ? — Có mấy loại vi-trùng ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

- Câu hỏi** : 1.— Muốn tăng giá-trị của một phân-số lên gấp 2 hoặc 3, hoặc 4 lần lớn hơn, thì phải làm thế nào ? — Cho thí-dụ.
 2.— Muốn đọc một số về thề-tích, ta phải làm thế nào ? — Thí-dụ.
 3.— Có tất cả mấy loại hình tam-giác ? — Muốn tìm chiều cao của hình tam-giác, phải làm thế nào ?
- Toán đố** : Một tiệm sách mua lần đầu 30 cuốn Tập đọc và 50 cuốn Toán, hết 6.700\$, lần sau mua 40 cuốn Tập đọc và 60 cuốn Toán, hết 8.400\$. Hỏi giá tiền mỗi cuốn sách là bao nhiêu ?

Đề số 5

Môn thi : LUẬN

Ngày nào thầy-giáo em cũng khen anh Sơn là một người học-trò tốt và khuyên cả lớp nên bắt-chước.
 Hãy tả hình-dáng và tính-tình của người học-trò tốt đó.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

- Đức-dục** : 1.— Việc cứu-tế có ích-lợi như thế nào ? — Khi nào học-sinh chúng ta cần tham-gia các công-cuộc cứu-tế ?
 2.— Thế nào là người có lòng nhân-từ, bác-ái ? — Kể một vài hội thiện đã được thành-lập do sự góp sức của những người có lòng nhân-từ, bác-ái.

- Quốc-sử** : 1.— Vua Gia-long đối xử với các nước Tây-phương như thế nào ? — Vì sao riêng nước Pháp lại được ưu-đãi ?
 2.— Kể vài văn-gia nổi tiếng về đời Minh-Mạng ? Tại sao về đời Minh-Mạng lại có nhiều giặc-giã ?
- Địa-lý** : 1.— Tại sao ở Việt-nam có nhiều rừng ? — Lâm-sản chính của Việt-nam là gì ?
 2.— Khoáng-sản quan-trọng nhất của Việt-nam là gì ? — Kể các mỏ kim-loại khác ở Việt-nam.
- Khoa-học** : 1.— Do đâu mà ta có nhiều loại đôn bầy khác nhau ? — Cái kim, cái kéo là những đôn bầy gì ?
 2.— Cán đĩa gồm có những bộ-phận nào ? — Cán thiên-bình giống cán gì ?
- Vệ-sinh** : 1.— Ký-sinh-trùng là gì ? — Ký-sinh-trùng gồm những con gì và có hại cho ta như thế nào ?
 2.— Có mấy thứ giun ? — Trùng giun thường thấy ở đâu ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

- Câu hỏi** : 1.— Muốn so-sánh một phân-số với một đơn-vị thì có mấy trường-hợp ? — Cho thí-dụ.
 2.— Ta phải làm thế nào để đổi đơn-vị thề-tích ? — Khi có đoạn nào thiếu, ta sẽ làm gì ?
 3.— Hình thoi là hình gì ? — Muốn tìm đường chéo góc dài của hình thoi thì phải làm thế nào ? — Viết công-thức.

Toán đố : Một cái bình rỗng cân nặng $4\text{ kg } \frac{3}{4}$. Người ta đổ dầu vào lần thứ nhất và đem cân lên thấy nặng $6\text{ kg } \frac{1}{2}$. Lần thứ hai, họ đổ thêm $5\text{ kg } \frac{3}{8}$ dầu vào thì bình vừa đầy. Hỏi giá dầu chứa trong bình, nếu mỗi kg giá là 50\$?

Đề số 6

Môn thi : LUẬN

Ông Hiệu-trưởng trường em hàng ngày vẫn ngồi làm việc tại văn-phòng. Hãy tả hình-dáng ông Hiệu-trưởng và nói rõ vì sao học-sinh đều kính-mến ông ?

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Nhờ công-lao của ai đất mà đất nước Việt-nam còn tồn-tại cho đến ngày nay ? — Bây giờ còn nhỏ, ta phải làm thế nào để tỏ lòng yêu-thương đất-nước ?

2. — Thuần-phong, mỹ-tục là gì ? — Kể một vài mỹ-tục của nước ta.

Quốc-sử : 1. — Đối với các nước Tây-phương, vua Minh-Mạng đã tỏ ra thế nào ? — Nối ngôi vua Minh-Mạng là ai ?

2. — Vì sao về đời Thiệu-Trị, việc cấm đạo lại gắt-gao hơn trước ? — Vua Tự-Đức đã đặt ra thuế gì để lấy tiền bồi-thường quân-phí cho Pháp ?

Địa-lý : 1. — Tại sao nền kỹ-nghệ của Việt-nam trước đây còn thấp kém ? — Nhờ đâu tương-lai nền kỹ-nghệ Việt-nam sẽ tốt-đẹp ?

2. — Vì lẽ gì Quốc-lộ số 1 được coi là quan-trọng nhất ? — Về ngoại-thương, Việt-nam xuất-cảng và nhập-cảng những gì ?

Khoa-học : 1. — Muốn biết trọng-lượng của một vật bằng cân đĩa, ta phải làm thế nào ? — Muốn dùng cân sai mà vẫn có thể cân đúng được mọi vật, ta áp-dụng lối cân gì ?

2. — Cân xách còn gọi là cân gì ? — Muốn dùng cân La-mã để cân một vật, ta phải làm thế nào ?

Vệ-sinh : 1. — Sán bám vào ruột người là nhờ những gì ? — Trứng sán truyền sang chúng ta bằng cách nào ?

2. — Chấy (chí) rận sống ở đâu ? — Muốn trừ chấy rận, ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Câu hỏi : 1. — Muốn cộng những số cặp phân-số với nhau ta phải làm thế nào ? — Trong trường-hợp những phân-số kèm theo số nguyên không đồng mẫu-số thì phải làm thế nào ?

2. — Kể lại thí-nghiệm mà người ta đã làm để biết sự tương-quan giữa dung-tích, thể-tích và trọng-lượng.

3. — Có mấy loại hình thang ? — Muốn tìm diện-tích của hình thang thì phải làm thế nào ? Viết công-thức.

Toán đố : Một thùng chứa được 3^{hl}, 2 nước mắm. Lần thứ nhất bán $\frac{1}{4}$ dung-tích thùng giá 150\$ một lít ; lần

thứ nhì bán $\frac{2}{3}$ chỗ nước mắm còn lại giá 1.600\$ một dal. Số nước mắm còn lại, trừ đi 5 lít cạn, đem đóng vào chai 0 lít, 75 rồi bán mỗi chai 120\$, thì được lãi tất cả bao nhiêu, nếu giá buôn nước mắm là 14.000\$ một hl ?

Đề số 7

Môn thi : LUẬN

Một hồi trống (hoặc kèn, chuông) báo hiệu giờ ra chơi. Học-sinh vui-vẻ ùa ra sân, chạy, nhảy, nô-đùa.

Tả cảnh sân trường trong lúc này.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Tinh-hoa văn-hóa của một nước là gì ? — Chúng ta thu-thập tinh-hoa văn-hóa nước ngoài bằng cách nào ?

2. — Kể một vài bổn-phận của người công-dân đối với đất-nước. — Thi-hành quân-dịch là gì ?

Quốc-sử : 1.— Tại sao về đời Tự-Đức lại có nhiều giặc-giã ?
— Kể tên những toán giặc đã làm cho dân-chúng điêu-
linh, khổ-sở.

2.— Thân-thể của ông Nguyễn-trường-Tộ như thế
nào ?— Sau khi du-học về nước, ông đã xin vua làm gì ?

Địa - lý : 1.— Ấn-độ giáp-giới những nước nào ? — Kể tên
các thành-phố lớn của Ấn-độ.

2.— Phi-luật-tân ở vào phía nào và gồm những
đảo gì ? — Hiện nay Phi-luật-tân theo chính-thể gì ?

Khoa-học : 1.— Cân tự-động còn gọi là cân gì ?— Cách dùng cân
tự-động như thế nào ?

2.— Khi nào một vật có thể nổi trên mặt nước ?
— Sức trọng-tải của một chiếc tàu nổi là gì ?

Vệ - sinh : 1.— Bệnh hay lây là gì ?— Thế nào là bệnh thời-
khí ?

2.— Khi bị cảm (cúm) bệnh-nhân thấy thế nào ? —
Muốn tránh bệnh cảm (cúm) ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Câu hỏi : 1.— Muốn nhân một số cặp phân-số với một số
cặp phân-số thì phải làm thế nào ? — Thí-dụ.

2.— Trước hết, ta phải làm gì để đổi những đơn-
vị từ thể-tích sang dung-tích ? — Muốn đổi những đơn-vị
từ dung-tích sang thể-tích, ta phải làm thế nào ?

3.— Hình đa-giác đều là hình gì ? — Lắm thế nào
để tìm diện-tích hình đa-giác đều ?

Toán đố : Tôi và em tôi có chung 270s. Ra tiệm sách, tôi tiêu
hết $\frac{1}{4}$ số tiền của tôi, còn em tôi tiêu hết $\frac{2}{5}$ số tiền
của nó. Đến lúc này thì số tiền còn lại của tôi vừa bằng
số tiền còn lại của em tôi. Vậy trước khi tiêu, tôi và em
tôi, mỗi người có bao nhiêu tiền ?

Đề số 8

Môn thi : LUẬN

Trong kỳ nghỉ hè vừa qua, em đã có dịp đi thăm miền
biển (hoặc miền núi, miền quê, miền thành-thị).

Hãy thuật lại cuộc đi chơi đầy hứng-thú đó.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Chính-phủ cần rất nhiều tiền để làm gì ? —
Tiền ấy do ai đóng góp và gọi là gì ?

2.— Có mấy loại thuế ? (Thí-dụ). — Bồn-phận của
người dân là phải đóng thuế như thế nào ?

Quốc-sử : 1.— Mượn cờ gì, Pháp và Tây-ban-nha cùng đem
quân sang đánh nước ta ? — Sau đó, Triều-đình Huế
phải ông Phan-thanh-Giản vào ký-kết hòa-trước gì ?

2.— Mở đầu cuộc kháng Pháp ở Nam-kỳ là ai ?—
Ngoài ra, còn có ai nổi lên chống Pháp ?

Địa - lý : 1.— Quần-đảo In-đô-nê-xi-a ở phía nào của Thái-
bình-dương ? — In-đô-nê-xi-a giành được độc-lập vào
năm nào ?

2.— Miến-điện giáp-giới những nước nào ? — Khi-
hậu ở Miến-điện như thế nào ?

Khoa-học : 1.— Kể thí-nghiệm chứng-tỏ sự chà-xát có thể sinh
ra điện. — Tại sao trong khi mưa to, gió lớn, ta không
nên núp dưới bóng cây cao ?

2.— Cột thu-lôi là gì và do ai chế ra ? — Kể tên
vài chất cách điện và vài chất dẫn điện.

Vệ - sinh : 1.— Bệnh ghẻ do đâu mà ra ? — Muốn tránh bệnh
ghẻ, ta phải làm thế nào ?

2.— Vì sao ta bị đau mắt thường ? — Muốn tránh
bệnh đau mắt thường, ta phải làm gì ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Muốn chia một số nguyên cho một phân-số thì phải làm thế nào ? — Trái lại, muốn chia một phân-số cho một số nguyên thì phải làm thế nào ?

2.— Tỷ-trọng của một vật là gì ? — Tỷ-trọng của sắt là 7,8 của đồng là 8,8... có nghĩa như thế nào ?

3.— Thế nào là một hình đa-giác không đều ? — Muốn tìm diện-tích của hình đa-giác không đều thì phải làm thế nào ?

Toán đố : 1.— Một tiệm buôn đồ gốm, mua một số tô đem về bán lại, lần thứ nhất bán $\frac{2}{5}$ số tô giá 60\$ một cái, lần thứ nhì bán $\frac{1}{4}$ số tô giá 750\$ một chục, lần thứ ba bán hết số tô còn lại giá 1080\$ một lổ (tá). Tính chung, người ấy lời 11.700\$. Hỏi số tô đã mua đem về để bán, biết rằng tính đồ đồng, giá mua mỗi cái tô là 45\$

Đề số 9

Môn thi : LUẬN

Trong khi học Quốc-sử, em thích nhân-vật nào nhất ? — Hãy kể lại tiểu-sử của nhân-vật đó và nói rõ lý-do nào đã khiến cho em có nhiều cảm-tình với nhân-vật ấy.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Rừng có ích-lợi gì cho chúng ta ? — Muốn bảo-vệ rừng, chúng ta phải làm thế nào, mỗi khi đốn cây, lấy gỗ ?

2.— Giữ-gìn vệ-sinh chung có ích-lợi như thế nào ? — Chúng ta phải làm gì để giữ-gìn vệ-sinh chung ?

Quốc-sử : 1.— Khi Gác-ni-nê đem quân ra đánh Bắc-kỳ lần thứ nhất, thì ở thành Hà-nội có ai chống lại ? — Kết-quả ra sao ?

2.— Lần thứ hai đánh Bắc-kỳ, quân Pháp do ai chỉ-huy ? — Vì sao Tổng-đốc Hoàng-Diệu đã phải tự thắt cổ mà chết ở sau tòa Võ-miếu ?

Địa-lý : 1.— Mã-lai-Á ở đâu và gồm có mấy miền ? — Nền kinh-tế của Mã-lai-Á thế nào ?

2.— Quần-đảo Nhật-bản ở đâu ? — Địa-thế Nhật-bản như thế nào ?

Khoa-học : 1.— Điện đượ sản-xuất ở đâu và đượ truyền qua các đường dây tới mọi tư-gia để làm gì ? — Dây dẫn điện thường làm bằng gì ?

2.— Điện do 1 cục pin phát ra thấy yếu, nay muốn có điện mạnh để làm sáng bóng đèn lớn, thì phải làm thế nào ? — Có mấy cách ghép pin ?

Vệ-sinh : 1.— Bệnh đau mắt hột do đâu mà ra ? — Khi bị đau mắt hột, bệnh-nhân thấy thế nào ?

2.— Mắt người bị bệnh đau mắt có mũ thường thế nào ? — Muốn đề-phòng bệnh này, ta phải làm gì ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Làm thế nào để nhân một số nguyên với một tạp-số ? — Cho thí-dụ.

2.— Muốn tìm tỷ-trọng của một vật, ta phải làm thế nào ? — Viết công-thức để tìm tỷ-trọng.

3.— Hình tròn là hình gì ? — Biết viên chu hình tròn thì phải làm thế nào để tìm đường kính ?

Toán đố : Đường từ Sài-gòn đi Gò-công dài 60 km, một chiếc xe đò, vận-tốc giờ là 54 km, khởi-hành từ Sài-gòn lúc 8 g 48 ph và đến 9 g 50 ph thì xe bị hỏng máy. Tính xem chỗ xe bị hỏng máy cách Sài-gòn bao xa ? Nếu khách đấp xe đò phải xuống đi xe lỏi, vận-tốc giờ là 15 km thì mấy giờ mới tới Gò-công, biết rằng từ lúc xe đò hỏng đến lúc đấp xe lỏi mất 25 ph 15 gi.

Đề số 10

Môn thi : LUẬN

Đem khuya thanh-vắng, tình-cờ em đã được thấy một quyển sách cũ kể lại cuộc đời của nó cho các bạn cùng nghe. Hãy thuật lại câu chuyện kỳ-lạ đó.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Nhìn lá Quốc-kỳ tung bay, chúng ta thấy lòng thế nào ? — Chúng ta làm thế nào để tỏ lòng tôn-trọng Quốc-kỳ ?

2.— Quốc-ca là gì ? — Chúng ta có bổn-phận gì đối với Quốc-ca ?

Quốc-sử : 1.— Theo hòa-ước năm Quý-mùi (1883) Việt-nam phải nhận cho Pháp có quyền gì ? — Do hòa-ước năm nào, Pháp đã thực-sự bảo-hộ Việt-nam ?

2.— Thực-dân Pháp đã áp-dụng chính-sách gì để dễ bề thống-trị dân ta ? — Về mặt kinh-tế, chúng bóc-lột dân ta như thế nào ?

Địa-lý : 1.— Nhật-bản theo chính-thể gì ? — Nền kinh-tế của Nhật-bản hiện nay như thế nào ?

2.— Ngũ đại-châu gồm những châu nào ? — Dân-số Địa-cầu hiện nay gồm bao nhiêu người ?

Khoa-học : 1.— Ứng-dụng tính-chất phát nhiệt của dòng điện, người ta chế ra những dụng-cụ gì ? — Tính-chất phát ra ánh-sáng của dòng điện được dùng để làm gì ?

2.— Khi chạy qua các động-cơ, dòng điện sẽ phát ra gì ? — Khi dùng điện, ta cần nhớ những điều gì ?

Vệ-sinh : 1.— Muỗi cái anophèle (đòn xóc) truyền bệnh sốt-rét đi như thế nào ? — Ta phải làm gì để tránh bệnh sốt-rét ?

2.— Khi mắc bệnh dịch-hạch, bệnh-nhân thấy thế nào ? — Thấy bệnh này phát-sinh ở một nơi nào thì chúng ta có bổn-phận phải làm gì ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Muốn tìm thời-gian mà hai động-tử nghịch chiều cần phải cùng đi để gặp nhau, thì làm thế nào ? — Viết công-thức này.

2.— Làm thế nào để tìm trọng-lượng của một vật ? — Cho thí-dụ.

3.— Hình vành khăn là hình gì ? — Muốn tìm diện-tích hình vành khăn, ta phải làm thế nào ?

Toán đố : Có hai vòi nước cùng chảy vào hồ. Nếu chảy một mình, vòi thứ nhất chảy đầy hồ trong 4 giờ, riêng vòi thứ nhì chảy đầy hồ trong 9 giờ. Lúc 8 g 15 ph, người ta mở cả 2 vòi cho chảy vào hồ thì đến mấy giờ hồ sẽ đầy ? biết rằng ở đáy hồ lại có một lỗ rò có thể làm cạn hồ trong 12 giờ.

Đề số 11

Môn thi : LUẬN

Hay tin đồng-bào bị nạn lụt (hoặc bão, cháy nhà v.v...) thầy-giáo em đã mở cuộc lạc-quyên ngay tại lớp để lấy tiền và phẩm-vật cứu-trợ đồng-bào.

Hãy thuật lại những điều tai nghe, mắt thấy, trong buổi lạc-quyên cảm-động này.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Giấy khai-sinh thường do những cơ-quan nào cấp ? — Học-sinh cần có giấy khai-sinh để làm gì ?

2.— Giấy-tờ hộ-tịch gồm có những loại giấy gì ? — Khi nào thì các loại giấy-tờ hộ-tịch sẽ không có giá-trị ?

Quốc-sử : 1.— Phần-uất vì thái-độ ngạo-mạn của Đờ Cuốc-xi nên đêm 4-7-1885 Tôn-thất-Thuyết đã hạ-lệnh cho quân ta làm gì ? — Chạy lên Tân-sở, vua Hàm-Nghi dùng cách nào để kêu gọi dân-chúng chống Pháp ?

2.— Đứng đầu phong-trào Văn-thân là ai ?— Đinh công-Tráng khởi-nghĩa chống Pháp ở đâu ?

Địa - lý : 1.— Châu Á giáp-giới những châu nào ? — Kể tên các sông lớn, nổi tiếng ở châu Á.

2.— Khí-hậu ở châu Âu thế nào ? — Dân-số châu Âu ước-độ bao nhiêu người và họ theo tôn-giáo nào ?

Khoa-học : 1.— Từ-tính là gì ?— Một thời nam-châm thường có mấy cực ?

2.— Kim nam-châm để tự-do, thường quay về hướng nào ?— Ứng-dụng tính-chất đó, người ta chế ra gì ?

Vệ - sinh : 1.— Bệnh chó dại do đâu mà ra ? — Nếu không may bị chó cắn, ta phải làm gì ?

2.— Bệnh lao do vi-trùng gì sinh ra ? — Muốn tránh bệnh lao phổi, ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Câu hỏi : 1.— Khi nào thì hai đại-lượng tỷ-lệ thuận với nhau ? — Cho thí-dụ.

2.— Muốn tìm thể-tích một vật thì phải làm thế nào ? — Viết công-thức.

3.— Khối vuông có bao nhiêu mặt và cạnh ? — Những mặt của khối vuông hình gì ? — Muốn tìm diện-tích chung-quanh của khối vuông, thì phải làm thế nào ?

Toán đố : Một tiệm bán 90 m vừa vải, vừa lụa, được 25.300\$. Tính ra lời bằng 15% giá mua. Hỏi tiệm đó đã bán bao nhiêu mét vải và bao nhiêu mét lụa nếu giá mua 1 mét vải là 200\$ và 1 mét lụa là 300\$?

Đề số 12

Môn thi : LUẬN

Em vừa thi đậu vào lớp Sáu trường Trung-học ...
Hãy viết thư báo tin mừng này cho chú em ở xa biết.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Đối với con người thì quyền gì là quyền quý-báu nhất ? — Trong một nước dân-chủ thì quyền tự-do căn-bản gồm những quyền gì ?

2.— Bầu-cử là gì ? — Ở nước ta có những cuộc bầu-cử nào ?

Quốc-sử : 1.— Cuộc kháng-chiến Bãi-sậy do ai lãnh-dạo ? — Bị Hoàng-cao-Khải đem đại-binh vây hãm và đánh phá, Tân-Thuật đã phải chạy đi đâu ?

2.— Đề-Thám khởi-nghĩa ở đâu ?—Kết-quả ra sao ?

Địa - lý : 1.— Châu Úc còn gọi là châu gì và ở đâu ?— Nền kinh-tế của châu Úc hiện nay thế nào ?

2.— Địa-thể của châu Phi như thế nào ? — Ở châu Phi có những con sông nào nổi tiếng nhất ?

Khoa-học : 1.— Làm thế nào để tạo ra từ-tính cho một cuộn dây đồng ? — Nam-châm điện được dùng để chế ra những vật gì ?

2.— Máy điện-tin là gì và gồm có mấy phần ? — Điện-thoại là gì ?

Vệ - sinh : 1.— Khi mắc bệnh sởi, bệnh nhân thấy thế nào ?— Tại sao học-sinh bị bệnh sởi lại phải nghỉ học ở nhà ?

2.— Siêu-vi-trùng bệnh đậu mùa thường có nhiều ở đâu ? — Muốn đề-phòng bệnh đậu mùa, chúng ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Câu hỏi : 1.— Tam-suất-pháp (hay qui-tắc tam-suất) là gì ? — Có mấy loại tam-suất-pháp ?

2.— Tỷ-lệ-xích là gì ? — Trên bản-đồ có ghi tỷ-lệ-xích là $\frac{1}{500.000}$, vậy có nghĩa như thế nào ?

3.— Muốn tìm thể-tích của khối chữ-nhật thì phải làm thế nào ? — Viết công-thức.

Toán đố : Một hàng trái cây mua 100 trái cam giá 360\$ một tá, đem về bị hư mất mấy trái, còn bao nhiêu bán lại 50\$ một trái. Bán như vậy tính ra còn thiếu 200\$ thì tiền lời vừa bằng 20% đối với giá mua. Vậy số cam bị hư gồm mấy trái ?

Đề số 13

Môn thi : LUẬN

Nhân dịp nghỉ hè sắp tới, em viết thư mời bạn em về chơi với gia-đình em. (Nếu em ở thành-thị thì viết thư về cho bạn ở thôn-quê và ngược lại, nếu em ở thôn-quê thì viết thư ra cho bạn ở thành-thị).

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Khi đi bầu, ta phải làm thế nào để chọn được người có tài, có đức ? — Việc bầu.cử ở nước ta theo thế-thức nào ?

2.— Trong một nước dân-chủ, các quyền-hành được phân-chia ra như thế nào ? — Quốc-hội ở nước ta gồm có mấy viện ?

Quốc-sử : 1.— Năm 1907, Pháp viện có gì để đày vua Thành-Thái sang đảo Rê-uy-ni-ông ? — Con vua Thành-Thái là vua Duy-Tân đã cùng ai hoạt-động chống Pháp ?

2.— Lãnh-tụ phong-trào Đông-du là ai ? — Sau khi bị Nhật trục-xuất, cụ phải lánh sang Tàu làm gì ?

Địa-lý : 1.— Dân-số châu Phi ước độ bao nhiêu người ? — Nền kinh-tế của châu Phi như thế nào ?

2.— Châu Mỹ ở đâu và được chia làm mấy miền ? — Địa-thể và sông-ngòi ở châu Mỹ như thế nào ?

Khoa-học : 1.— Nhờ đâu mà đèn ở xe-đạp của chúng ta chiếu sáng được ? — Đy-na-mô chuyển-vận như thế nào ?

2.— Ta có thể phân-tích các chất hỗn-hợp ra bằng cách nào ? — Thế nào là một dung-dịch ?

Vệ-sinh : 1.— Bệnh kiết-ly do vi-trùng nào sinh ra ? — Khi mắc bệnh, bệnh-nhân thấy thế nào ?

2.— Biến hình-trùng là gì ? — Muốn đề-phòng các bệnh kiết-ly do biến-hình-trùng gây ra, ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Nhà sách trừ cho tôi 25% theo giá đề, như thế có nghĩa là thế nào ? — Nếu cuốn sách Toán giá đề là 180\$ thì tôi được trừ bao nhiêu và phải trả bao nhiêu ?

2.— Làm thế nào để tìm mẫu-số tỷ-lệ xích ? — Viết công-thức.

3.— Thế nào là một khối lăng-trụ thẳng ? — Muốn tìm diện-tích toàn-thể của khối lăng-trụ thẳng thì phải làm thế nào ?

Toán đố : Một mảnh đất hình thang, đáy lớn là 2 hm, 6 đáy nhỏ là 16 dam, giá bán 500\$ một mét vuông thì thâu được 18.900.000\$. Nếu bản-đồ của mảnh đất này vẽ theo tỷ-lệ xích $\frac{1}{3.000}$ thì chiều cao rút gọn của mảnh đất vẽ trên bản-đồ là bao nhiêu ?

Đề số 14

Môn thi : LUẬN

Vì thay đổi chỗ ở nên từ nhà mới của em đến trường học cũ quá xa. Em viết thay cho cha mẹ em một lá đơn gửi ông Hiệu-trưởng trường mới đề xin cho em được chuyển về học ở đó. cho gần nhà và tiện việc đi lại.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Chính-phủ có những nhiệm-vụ gì ? — Kể tên những bộ chuyên-môn trong Chính-phủ.

2.— Tòa-án ở nước ta được chia làm mấy cấp ? —
Tòa-án có nhiệm-vụ gì ?

Quốc-sử : 1.— Ai đã giúp **Đội Cấn** khởi-nghĩa tại **Thái-nguyên** vào năm 1917 ? — Sau khi bị thất-bại, **Đội Cấn** làm thế nào ?

2.— Việt-nam Quốc-dân-đảng chủ-trương như thế nào ? — Vì sao cuộc khởi-nghĩa Yên-bái đã không thành công ?

Địa-lý : 1.— Tại sao nền kinh-tế của châu Mỹ lại giàu mạnh ? — Kỹ-nghệ của châu Mỹ đứng hàng thứ mấy trên thế-giới ?

2.— Hoa-kỳ giáp-giới những nước nào ? — Kể tên các thành-phố lớn ở Hoa-kỳ.

Khoa-học : 1.— Cái gì có thể làm cho phai (lợt) màu sắc ? — Vậy muốn cho quần-áo màu khỏi bị lợt màu, ta phải làm thế nào, sau khi giặt xong ?

2.— Ứng-dụng tính-chất gì của ánh-sáng mà người ta đã chế ra phim chụp hình và giấy in hình ? — Muốn có hình-ảnh đẹp, khi chụp hình, ta phải làm thế nào ?

Vệ-sinh : Bệnh dịch-tả là một bệnh thế nào ? — Muốn đề-phòng bệnh này, chúng ta phải làm thế nào ?

2.— Bệnh thương-hàn (ban của) do vi-trùng gì sinh ra ? — Cách đề-phòng bệnh thương-hàn như thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Câu hỏi : 1.— Thế nào là chia tỷ-lệ thuận cho những số nguyên ? — Làm thế nào để chia tỷ-lệ thuận cho những số nguyên ?

2.— Làm thế nào để tìm chiều dài thật-sự khi đã biết chiều dài rút bé và mẫu-số tỷ-lệ-xích ? — Thí-dụ.

3.— Khối viên-trụ thẳng là gì ? — Kể vài đồ-vật có hình khối viên-trụ thẳng. — Muốn tìm thể-tích khối viên-trụ thẳng thì phải làm thế nào ?

Toán đố : Ba người hùn vốn buôn chung. Người thứ nhất bỏ ra 300.000\$ trong 8 tháng. Người thứ hai bỏ ra số tiền bằng $\frac{4}{5}$ phần hùn của người thứ nhất, trong 1 năm 2

tháng. Người thứ ba bỏ tiền ra bằng $\frac{2}{5}$ tổng-số tiền của hai người trên, trong 9 tháng. Hỏi cả vốn lẫn lời, mỗi người lãnh được bao nhiêu, nếu cả vốn lẫn lời chung lên tới 1.540.800\$?

Đề số 15

Môn thi : LUẬN

Người ta thường nói : « Học-sinh là tương-lai của Đất-Nước ». Câu nói này đúng hay sai ? Bồn-phận của anh chị em chúng ta là phải làm thế nào để khỏi phụ lòng tin-tưởng ấy ?

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Công-sở trung-trương là gì ? — Mỗi bộ lại được chia thành nhiều gì nữa ?

2.— Kể những công-sở ở mỗi tỉnh — Thành-phần Ủy-ban hành-chánh ở mỗi xã gồm có những ai ?

Quốc-sử : 1.— Nhân cơ-hội nào, Phục-quốc-quân chiếm Lạng-son ? — Vì lẽ gì Phục-quốc-quân lại bị tiêu diệt ?

2.— Sau khi Nhật đảo-chánh Pháp vào ngày 9-3-1945 vua Bảo-Đại giao cho ai đứng ra lập Chính-phủ ? — Chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ vào năm nào ?

Địa-lý : 1.— Nước Anh ở đâu ? — Tại sao nền thương-mại của nước Anh lại rất thịnh-vượng ?

2.— Kỹ-nghệ của nước Pháp thế nào ? — Nước Pháp có những liên-lạc gì với Việt-nam ?

Khoa-học : 1.— Giấy xúc được làm bằng gì ? — Muốn làm giấy tốt, người ta phải làm thế nào ?

2.— Ta cần có những vật-liệu gì để làm xà-bông ?
— Xà-bông có lợi gì cho chúng ta, trong đời sống hàng ngày ?

Vệ-sinh : 1.— Thuốc nhảm là gì ? — Tại sao nhiều người vẫn còn dùng thuốc nhảm ?

2.— Bệnh-tật do đâu mà ra ? — Muốn bài-trừ việc dùng thuốc nhảm, ta phải làm thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Câu hỏi : 1.— Cỗ-phần là gì ? — Tiền lời (hoặc tiền lỗ) sẽ được chia như thế nào, sau một thời-gian kinh-doanh ?

2.— Muốn tìm chiều dài rút bé thì phải làm thế nào, nếu ta đã biết chiều dài thật-sự và mẫu-số tỷ-lệ-xích ?
Viết công-thức.

3.— Kề vại vật có hình khối ống — Đáy của khối ống hình gì ? — Muốn tìm thể-tích của khối ống thì phải làm thế nào ?

Toán đố : Một nhà sản-xuất nước mắm chứa nước mắm trong một cái hồ hình khối-lăng-trụ thẳng, đáy hình lục-giác, mỗi cạnh đo được 1 m. trung-đoạn là 9 dm. Hỏi chiều cao của hồ, biết rằng số nước mắm chứa đầy hồ bán ra theo giá 1.250: một dal, đã thu vào được 675 000\$.



PHẦN THỨ HAI

Đề thi đã ra thi

Trong các kỳ thi vào lớp Sáu
từ năm 1970 trở đi

gồm :

- Những đề thi ở Sài-gòn—Gia-định, ở miền Đông, ở Tiền-giang, ở Hậu-giang, ở bắc Trung-phần, ở nam Trung-phần, ở Cao-nguyên v.v...
- Bài giải-đáp những đề thi này, xin xem tại phần thứ ba in ở cuối tập sách.

THI TUYỂN VÀO LỚP 6

Khóa : 10-6-70

Đề số 1
SÀI-GÒN — GIA-ĐÌNH

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Viết thư xin lỗi và tỏ lòng biết ơn một thầy (cô) giáo mà trước đây, trò lỡ đem lòng oán-hận vì có khi thầy (cô) rất nghiêm khắc trong việc dạy-dỗ trò.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Thời-hạn 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Không tôn-trọng pháp-luật có lợi hay hại gì ?
2.— Kể các công-sở ở cấp tỉnh và quận.

Quốc-sử : 1.— Kể vắn tắt những điểm hay trong bản điều-trần của ông Nguyễn-trường-Tộ đệ-trình vua Tự-Đức ? — Vì sao bản điều-trần ấy lại bị bác-bỏ ?

2.— Nước Việt-nam ta sẽ có những triển-vọng gì trong tương-lai ?

Địa-lý : 1.— Sông Đồng-nai có những phụ-lưu nào ? — Nói tính-chất và ích-lợi của những con sông ấy ?

2.— Cam-ranh là một hải-cảng hay giang-cảng, thuộc tỉnh, thị nào ? — Vì sao đã có nhiều nước khác muốn dòm-ngó đến nó ?

Khoa-học : 1.— Trò có cái đèn dùng 2 cục pin Iv,5 bị cháy bóng. Người bán hàng đưa cho trò những bóng đèn Iv,2, 2v,4, 4v,5, 6v. Trò lấy thứ nào ? — Vì sao ?

2.— Hai ống sắt nòng vào nhau lâu ngày, khó rút rời ra được. Làm thế nào để rút ra dễ-dàng ?

Vệ-sinh : 1.— Mắt không thấy được vi-trùng. Làm cách nào để tránh được ?

2.— Trò được giao cho chăm-sóc em trò bị cảm sốt. Trò sẽ làm những gì ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Hóa-đồng mẫu-số các phân-số là gì ? — Hóa-đồng mẫu-số những phân-số để làm gì ?

2.— Kể các thứ hình tam-giác với đặc-tính và hình vẽ của mỗi thứ.

3.— Viết 3 số đo diện-tích ruộng đất mang tên đơn-vị khác nhau. Sau mỗi số đánh dấu = (bằng), rồi viết số đồng diện-tích mang tên đơn-vị đo diện-tích thường tương-đương.

Toán đố : Cá cơm giá 30\$ một kg, muối ra được 0 lít, 60 nước mắm, bán 1 lít giá 150\$. Cá nục giá 40\$ một kg, muối ra được 0 lít, 45 nước mắm, bán 200\$ một lít.

Tính bách-phân tiền lời 1 kg cá mỗi thứ khi làm thành nước mắm. — Muốn thu được 24.000\$ tiền lời về nước mắm, phải muối bao nhiêu tạ cá cơm ? — Nếu không có cá cơm thì phải muối bao nhiêu tạ cá nục ?



**Đề số 2
MIỀN ĐÔNG**

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Trò đã thấy có người cho kẻ khó tiền, có người không cho. Trò nghĩ thế nào về hành-động của hai người ấy ? Cho biết ý-kiến của trò về việc cứu-giúp người nghèo-khổ.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Trong những quyền tự-do căn-bản của con người, trò cho quyền nào quan-trọng nhất ? — Vì sao ?
2.— Đóng thuế để được hưởng những ích-lợi gì ?
— Khi nào thuế-má trở thành tai-hại cho dân ?

Quốc-sử : 1.— Những ai đã giúp vua Duy-Tân kết-nạp các nhà ái-quốc, thanh-niên, binh-sĩ, . . . hiệp-lực chống Pháp ? — Kết-cuộc số-phận vua Duy-Tân và các cộng-sự-viên của Ngài ra sao ?

2.— Kể sơ-lược công-trình văn-hóa của vua Quang-Trung.

Địa-lý : 1.— So-sánh 2 con sông lớn nhất của Việt-nam về phương-diện hình-thành, kinh-lễ và giao-thông.

2.— Tại sao nền kỹ-nghệ nước ta chưa được mở mang ? — Hiện nay có những kỹ-nghệ gì quan-trọng ?

Khoa-học : 1.— Mua bóng đèn điện, làm sao biết được bóng nào sáng nhiều, sáng ít.

2.— Dân miền duyên-hải áp-dụng sự bốc hơi của nước để làm gì ? — Kể những chất khác do sự bốc hơi mà thành.

Vệ-sinh : 1.— Có phải khi bị chó cắn chỉ cần chữa-trị vết thương cho khỏi là được không ? — Vì sao ?

2.— Học-sinh bị bệnh sởi, quai-bị, tuy bệnh chỉ trong vòng một tuần-lễ thì khỏi, nhưng tại sao bác-sĩ bắt nghỉ học đến 2, 3 tuần ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Người ta dựa vào đặc-tính gì để đơn-giản một phân-số ? — Cho 2 ví-dụ.

2.— Phải biết những điều gì mới tìm được tỷ-trọng một vật-thể ? — Vì sao số biểu-thị tỷ-trọng chỉ là một hư-số ?

3.— Viết công-thức tìm diện-tích và chu-vi hình tròn, diện-tích hình vành khăn. — Làm sao tìm được diện-tích hình bán-nguyệt ?

Toán đố : Trong một phòng dài 7 m, rộng 4 m 50, cao 3 m, mẹ trò muốn xây một bức vách cắt ngang chiều dài làm một phòng khách và một phòng ngủ cho 4 đứa con, mỗi đứa cần được 10m³ 8 không-khí. Cho biết cái chiều mới của mỗi phòng khi xây xong bức vách dày 12 cm ? Tính phí-tồn về bức vách nếu phải mua gạch 1.300\$, vôi, xi-măng, cát bằng 1/4 tiền gạch ; công xây bằng 2 lần tiền mua vật-liệu.



Đề số 3
TIỀN - GIANG

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Các thầy, cô thường khuyên-nhủ học-sinh : « Có học phải có hạnh ». Vì sao ? Kể một vài ví-dụ để chứng-minh những lời suy-luận của trò.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1. — Chánh-quyền hiện nay phân ra những quyền gì ? Mỗi phân-quyền do cơ-quan nào giữ ?

2. — Vì sao phải bảo-vệ rừng ? Kể những phương-cách bảo-vệ rừng.

Quốc-sử : 1. — Kể sơ-lược những biến-chuyển lịch-sử trọng-dại từ 1945 đến nay.

2. — Cho biết những nguyên-nhân nào khiến người Pháp xâm-chiếm nước Việt-nam. Đẳng sau những nguyên-nhân ấy có nguyên-nhân thâm-sâu nào ?

Địa-lý : 1. — Sông-ngòi ở Nam phần Việt-nam có những ích-lợi và tai-hại gì cho dân-chúng ?

2. — Kể tên hai nước văn-minh và tiến-bộ nhất Á-châu. Đông-Nam-Á bao gồm những nước nào ?

Khoa-học : 1. — Vẽ sơ-lược hình cái kềm (kim), cái xe dĩa và ghi điểm tựa, sức cản, sức đẩy trên mỗi vật.

2. — Luồng điện gây nguy-hại gì ? Những thứ gì phát ra luồng điện ?

Vệ-sinh : 1. — Phân-biệt ký-sinh-trùng và vi-trùng. Mỗi loại kể tên ba thứ với sự tác-hại của nó.

2. — Đã có lần trò hay em trò bị đau mắt. Vì sao ? Kể những nguyên-nhân khác sinh ra bệnh đau mắt.

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi 1. — Theo các phân-số này : $7/30m$, $2/3m$, $5/6m$, nên lấy mẫu-số chung nào để hóa-đồng các phân-số ấy ? Vì sao không nên dùng một mẫu-số chung nào khác ?

2. — Kể những bội-số và ước-số của m^2 . Những đơn-vị nào tương-đương với ha, a, ca ?

3. — Hình vành khăn là gì ? Vẽ hình ấy rồi viết công-thức tìm diện-tích ở dưới hình.

Toán đố : Ông Năm có một cái vườn hình chữ nhật rộng 25m, dài 40m. Phía bên trong quanh vườn, ông đào một cái mương chứa nước trên và dưới rộng 1m,20, sâu 0m,80. Tính :

1. — Diện-tích đất còn lại để trồng-trọt.

2. — Thể-tích nước trong mương ở mức $3/4$ chiều sâu.



Đề số 4
HẬU - GIANG

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Anh trò hay một người quen, sau thời-gian tập-luyện quân-sự, được phép về thăm gia-đình trước khi đến đơn-vị chiến-đấu.

Hãy tả hình-dung cùng tính-tình người ấy hiện giờ so với trước kia và trò cảm-ngĩ thế nào ?

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30. (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1. — Trên tờ khai-sinh có ghi những điểm gì ? — Nếu có điểm nào sai, phải nhờ ai sửa-chữa cho ?
2. — Vì sao thanh-niên phải làm nghĩa-vụ quân-dịch ? — Có ai được miễn nghĩa-vụ này không ?

Quốc-sử : 1. — Một người Việt-nam đã cho nổ bom ở Sa-diện bên Tàu để làm gì ? — Tiếng bom ấy có ảnh-hưởng gì đối với trong và ngoài nước ta ?

2. — Các vua nhà Nguyễn đã ký với Pháp những hòa-ước nào ? — Kết-cuộc, các vị vua ấy đã đưa nước Việt-nam ta đến đâu ?

Địa-lý : 1. — Tại sao các ngành nông, ngư-nghiệp của ta chưa được phát-triển ?

2. — Vẽ bản-đồ bờ biển Việt-nam. — Tô đậm những chỗ bờ biển cao và ghi tên những hải-cảng, giang-cảng.

Khoa-học : 1. — Chì và thiếc khác nhau thế nào ? — Mỗi thứ kim-loại ấy dùng để làm gì ?

2. — Trò phải nạy nhiều đinh ở ván đóng thùng ra với hai cái nạy đinh : 1 cái ngắn cán, 1 cái dài cán. Trò lựa cái nạy nào để làm ? — Vì sao ?

Vệ-sinh : 1. — Bệnh đậu mùa có thể gây ra những biến-chứng gì ? — Cách đề-phòng những biến-chứng ấy.

2. — Dựa vào những điểm gì, ta có thể biết một con chó dại ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ. (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1. — Táp-số dùng để đo những thứ gì ? — Cách viết tap-số khác cách viết số thường thế nào ? — Ví-dụ.

2. — Viết quy-tắc tìm diện-tích xung-quanh khối viên-trụ kèm theo công-thức.

3. — Tỷ-lệ-xích thường thấy trên những vật gì ? — Nó có ý-nghĩa gì ? — Kể một ví-dụ.

Toán đố : Một chiếc ghe trọng-tải 12 tấn, nhưng chỉ chở 80% trọng-tải về hàng (không kể bi, vỏ thùng). Chuyển dầu chở rượu, chuyển sau chở dầu. Công chuyên-chở mỗi chuyến 19 200\$. Tính tiền chuyên-chở 1 lít rượu ; 1 lít dầu ? (Tỷ-trọng rượu 0,75 ; dầu 1,2)



Đề số 5
BẮC TRUNG-PHẦN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

« Học-hành ». Hai tiếng ấy có ý-nghĩa gì ? Nếu biết áp-dụng vào công việc của mỗi người thì có ích-lợi gì ? Chứng-minh bằng một vài trường-hợp mà trò biết rõ.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Nói về ích-lợi của rừng về phương-diện khí-hậu. Kể vắn-tắt những ích-lợi khác của rừng.

2.— Đề có thể giúp ích cho gia-đình, tổ-quốc, trò quyết-tâm làm những gì hiện nay và trong tương-lai sẽ làm gì ?

Quốc-sử : 1.— Vua Bãi-sậy là ai ? Vì sao ông được tôn-xung như vậy ?

2 — Dưới danh-nghĩa « khai-hóa » cho dân Việt-nam, người Pháp đã làm những gì và kết-quả ra sao ?

Địa-lý : 1.— Vì sao sông Nhị-hà về mùa hạ thường gây lụt lớn ? Con sông ấy còn mang tên là Hồng-hà, vì sao ?

2.— Nền tiểu-công-nghệ ở Việt-nam hiện nay thế nào ? Kể những tiểu-công-nghệ cũ và những tiểu-công-nghệ mới.

Khoa-học : 1.— Bạn trò đã cẩn-thận lót một lớp cao-su quanh sườn xe cho khỏi tróc sơn khi lắp cái đy-na-mô mới mua, nhưng đèn không đở. Chỉ cho bạn cách lắp mà đèn đở được.

2.— Hai tay cầm của một cái xe đẩy đất quá ngắn có gì bất-tiện ?

Vệ-sinh : 1.— Kể những nguyên-nhân sinh ra bệnh ho lao.

2.— Phân-biệt một con muỗi thường và một con muỗi truyền bệnh sốt.rét.

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Khi nào thì hai đại-lượng tỷ-lệ nghịch nhau ? Cho một ví-dụ cụ-thể.

2.— Biết diện-tích và chiều cao của hình tam-giác, viết cách tìm chiều đáy bằng một công-thức.

3.— So-sánh đơn-vị dm^2 với đơn-vị m^2 và đơn-vị cm^2 ;

— — — — dm — — — m — — — cm ;

— — — — dm^3 — — — m^3 — — — cm^3 .

Toán đố : Chị trò muốn làm 30 cái hộp đựng bánh bằng bìa dày. Hộp hình khối lăng-trụ vuông, mỗi cạnh 25cm, cao 7cm ; những mép bìa dán vào bên trong mỗi hộp tồn-phi mất $\frac{1}{13}$ diện-tích. Phải mua mấy tấm bìa rộng 0m,75, dài 1m,40 mới đủ cắt dán thành số hộp ấy ?

Bìa giá 55\$ một tấm, nhà hàng bớt cho 12% theo giá bán, chị trò phải trả bao nhiêu ?



**Đề số 6
NAM TRUNG-PHẦN**

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả quang-cảnh một buổi lễ phát phần-thưởng cuối năm ở trường đã làm cho trò nhớ mãi.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Kể những việc cần làm để giữ vệ-sinh chung trong phố-phường (thôn-xóm) và ở nơi công-cộng.

2.— Phân-biệt nghị-sĩ và dân-biểu. Ở nước ta, họ làm công-việc gì, trong bao lâu ?

Quốc-sử : 1.— Công-nghiệp lớn nhất của vua Gia-long là gì ?
2.— Con hàm (cọp) Yên-thế là ai ? Ông đã làm gì khiến người ta gọi bằng cái tên dữ-dẫn ấy ?

Địa-lý : 1.— Có thể đi từ nước ta đến các nước ngoài bằng những con đường bộ nào ?

2.— Những binh-nguyên ở Trung-phần Việt-nam hầu hết nhỏ hẹp, đất xấu. Vì sao ? Có cái nào khá quan-trọng không ?

Khoa-học : 1.— Ba trò phải hơ vào lửa cái cò chai mới vụn cái nút (nùi) ra được. Giải-thích hiện-tượng ấy.

2.— Trình-bày cách làm một địa-bản thô-sơ với một thỏi nam-châm và những vật-liệu dễ kiếm được ở xung-quanh trò.

Vệ-sinh : 1.— Do những vết thương ở chân, tay, ở háng hay nách có nổi hạch. Đó có phải là triệu-chứng bệnh dịch-hạch không ? Vì sao có những hạch ấy ?

2.— Vì sao sinh ra ghẻ ? Cách chữa ghẻ.

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Nói cách tìm vận-tốc kèm theo công-thức. Do công-thức ấy, suy ra cách tìm thời-gian, đường dài.

2.— Đáy khối ống hình gì ? Viết quy-tắc tìm thể-tích khối ống kèm theo công-thức.

3.— Mỗi đơn-vị đo chiều dài, diện-tích hay thể-tích được biểu-thị bằng mấy con số ? Vì sao ?

Toán đố : Một thửa ruộng hình chữ nhật, chu-vi 108m, chiều dài bằng 2 lần chiều rộng. Trong thửa ruộng ấy, người ta đào một cái ao trừ cá hình tròn, đường kính 10m, bờ ao choán vào ruộng mất 1m,50. Tính lợi-tức của thửa ruộng ấy, biết rằng 1 a trồng lúa sản-xuất được 8 tạ lúa, giá 700\$ một tạ và tiền thu về 1 a ao chỉ bằng $\frac{3}{4}$ một a ruộng.



Đề số 7
CAO : NGUYỄN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả quang-cảnh gia-đình trò trong một ngày gặp việc đau buồn và cho biết cảm-tưởng của trò về dịp ấy.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Tại sao trong một nước dân-chủ, quyền-hành phải giao cho nhiều cơ-quan khác nhau ?

2.— Kể những việc công-ích mà trò biết. Trò đã tham-gia việc công-ích trong những trường-hợp nào ?

Quốc-sử : 1.— Ai đã được vua Hàm-Nghi giao cho chỉ-huy nghĩa-binh trong phong-trào Cần-vương hay Văn-thân ? Phong-trào ấy có mục-dịch gì ?

2.— Kể những thứ thuế khổ-nhục cho dân ta nhất dưới thời Pháp-thuộc. Hiện nay Chánh-phủ đã bỏ hết tất cả những thứ thuế ấy chưa ?

Địa-lý : 1.— Cho biết tính-chất sông ngòi ở Trung-phần Việt-nam. Kể tên những con sông lớn nhất.

2.— Tại sao miền Nam Việt-nam lại nóng hơn miền Bắc ? Khí-hậu mỗi miền khác nhau thế nào ?

Khoa-học : 1.— Trên bóng đèn, bàn ủi.., có ghi 90v — 110v hoặc 200v — 220v để làm gì ?

2.— Vẽ hình những vật giản-dị làm theo nguyên-tắc đòn bẩy dùng để mức nước ở giếng sâu lên cho đỡ nặng nhọc.

Vệ-sinh : 1.— Nếu trong nhà có người bị bệnh dịch, người ta phải làm gì ? Kể tên các bệnh dịch.

2.— Nói nguyên-nhân của bệnh sốt-rét và bệnh thương-hàn. Mỗi thứ bệnh ấy có những biến-chứng gì nguy-hiêm nhất ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Làm phép toán này : $45 \text{ lit} : 1 \frac{1}{4}$.

2.— Kể tất cả những đồ có thực mà hiện nay người ta thường dùng để đo chiều dài. Thực-sự có thứ nào dùng để đo diện-tích không ?

2.— Số Pi bằng bao nhiêu ? Cho biết ý-nghĩa con số ấy. Dưới hình-thức phân-số, nó bằng bao nhiêu ? Viết số Pi bằng chữ Hy-lạp.

Toán đố : Cha trò đổi một thửa ruộng hình thang, đáy dài 58m, đáy ngắn 36m, chiều cao 22m, lấy một mảnh vườn hình vuông chu-vi 134m. Hằng năm 1 ha ruộng sản-xuất 120 tạ lúa giá 550\$ mỗi tạ và tổn-phi hết $\frac{1}{4}$ lợi-tức, Hoa màu 1 ha vườn bán được 74.000\$ nhưng phí-tồn hết 40%. Đồi như vậy, cha trò lợi hay thiệt bao nhiêu mỗi năm ?

THI TUYỂN VÀO LỚP 6

Khóa : 4 - 6 - 71

Đề số 8
MIỀN ĐÔNG

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Viết thư xin tiền cha mẹ hay anh chị để mua một thứ mà trò rất cần dùng đến.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Quyền lập-pháp là gì ? — Ở nước ta những ai giữ quyền đó ?

2.— Nam, nữ công-dân phải làm gì để góp phần bảo-vệ quốc-gia ?

Quốc-sử : 1.— Kể tên những vị đã lãnh-đạo các cuộc khởi-nghĩa trong thời-kỳ Pháp xâm-chiếm và cai-trị nước ta .

2.— Vua Quang-Trung chết vào lúc nào ? — Trò có ý-nghĩ gì về cái chết của Ngài ?

Địa-lý : 1.— Nông-sơn ở đâu ? — Ở đó có sản-vật gì ? Nước ta ở đâu cũng có rất nhiều thứ sản-vật ấy ?

2.— Diện-tích nước Ấn-độ ? — Dân-số ? — Ấn-kiều ở nước ta làm những nghề gì ?

Khoa-học : 1.— Vì sao sự hô-hấp rất cần-thiết cho đời sống con người ?

2.— Nam-châm điện được dùng để làm những thứ gì ?

Vệ-sinh : 1.— Cảm bần, cảm nhiệt khác nhau thế nào ? — Cách đề-phòng những chứng ấy ?

2.— Kể tên vi-trùng sinh ra bệnh thương-hàn, ho lao, dịch-hạch, kiết-ly, dịch.tả.

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Cho biết cách chia một số cặp phân-số cho một số nguyên ? — Cho một thí-dụ.

2.— Đòi các số sau đây :

$$4 \text{ dm}^3 = \dots \text{ dl.}$$

$$1 \text{ dam}^2 = \dots \text{ a.}$$

$$25 \text{ cm}^3 = \dots \text{ l.}$$

3.— Vẽ hình vành khăn với những điểm thiết-yếu rồi viết công-thức tìm diện-tích hình ấy ?

Toán đố : Ba trò định thuê 5 người rào cái vườn trong 8 ngày. Công việc bắt đầu từ ngày 4-6-71 ; hết ngày 5-6-71, Ba trò thuê thêm 5 người nữa rào cho mau xong. Đến ngày nào xong công-việc ? — Mỗi toán thợ sẽ lãnh được bao nhiêu nếu tiền công mỗi ngày là 375\$.



Đề số 9
TRUNG-HỌC TỈNH-HẠT

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Kể lại tiêu-sử hoặc sự-nghiệp của một vị anh-hùng dân tộc mà trò khâm-phục nhất và cho biết cảm-tưởng của trò.

Môn thi : CAU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Quyền tư-hữu tạo cho ta những lợi-ích gì ?
2.— Ta nên tránh những hành-vi nào vì cổ phương-hại cho quốc-gia, dân-tộc ?

Quốc-sử : 1.— Phong-trào Cần-Vương và phong-trào Duy-Tân nhằm những mục-dịch gì ? Những ai lãnh-đạo các phong-trào ấy ?

2.— Hiệp-định Giơ-ne-vơ (Genève) được ký vào ngày nào ? — Điều-khoản đau-đớn nhất cho dân-tộc ta là gì ?

Địa-lý : 1.— Vì sao nông-nghiệp nước ta đã bắt đầu phát-triển hơn xưa ?

2.— Kể tên những nước lớn ở châu Âu và châu Mỹ.

Khoa-học : 1.— Cái phong-vũ-biêu có những công-dụng gì ?
2.— Người ta ứng-dụng sự nóng chảy và đông đặc để làm gì ?

Vệ-sinh : 1.— Người ta thường bị những ký-sinh-trùng gì làm hại ? Mỗi thứ làm hại như thế nào ?

2.— Vì sao ta mắc bệnh kiết-ly ? — Thuốc gì chữa trị kiết-ly tốt nhất ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Hàng bán lỗ 15% theo giá mua nghĩa là gì ?

2.— Những thứ đơn-vị đo-lường nào lớn hoặc nhỏ hơn nhau 10 lần, — 100 lần, — 1.000 lần ?

3.— Khối chữ nhật và khối vuông khác nhau thế nào ?

Toán đố : Một ống đồng dài 0 m, 98, đường kính ngoài 8 cm, thành ống dày 0 cm, 5. Tính giá tiền cái ống ấy nếu 1 kg đồng giá 3.050\$ và tỷ-trọng đồng là 8,8 ($\pi : 3,14$).



Đề số 10
SÀI - GÒN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Giải-nghĩa câu :

« Có công mài sắt, có ngày nên kim. »

Câu này ngụ ý khuyên ta điều gì ?

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Tinh-hoa văn-hóa là gì và tại sao ta phải thu-thập tinh-hoa văn-hóa nước ngoài ?

2.— Tại sao ta phải tuân theo pháp-luật ?

Quốc-sử : 1.— Việc võ-bị dưới đời vua Gia-long ?

2.— Kể lại việc Pháp lấy 3 tỉnh miền Tây Nam-kỳ ?

Địa-lý : 1.— Bờ-biển Việt-nam như thế nào ?

2.— Nói về nông-sản, khoáng-sản và kỹ-nghệ của nước Ấn-độ.

Khoa-học : 1.— Làm thế nào để đẩy một vật nặng mà dùng ít sức ?

2.— Cách làm giấm.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh ghê do đâu mà có ? — Muốn tránh bệnh ghê, ta phải làm gì ?

2.— Muốn đề-phòng bệnh sốt rét, ta phải làm gì ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Muốn chia 1 số nguyên cho 1 phân-số, ta phải làm sao ?

Làm bài tính sau đây : $7 : \frac{3}{4}$

2.— Muốn tìm thể-tích của một vật khi biết trọng-lượng và tỷ-trọng, ta phải làm sao ?

Một vật cân nặng 9 kg và có tỷ-trọng 1,5. Tìm thể-tích của vật ấy.

3.— Muốn tìm diện-tích hình thang, khi biết 2 chiều nằm và bề cao, ta phải làm sao ?— Một hình thang có 2 chiều nằm là 17 m và 13 m, bề cao là 15 m ; tìm diện-tích của nó.

Toán đố : Một người buôn bán mua 1 thùng rượu và chiết hết rượu trong thùng ra được 785 chai, mỗi chai chứa được 0 lit,25 (0,25 lit).

1.— Thùng này có hình khối viên-trụ thẳng, đường bán kính mặt đáy 25 cm. Hỏi bề cao của thùng này ? (Cho $\pi = 3,14$)

2.— Tiền mua mỗi lit rượu là 120\$, tiền mỗi chai không là 5\$ và tiền lời chung là 20% của tiền vốn. Hỏi tiền bán của mỗi chai rượu.



Đề số 11
TIỀN-GIANG

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Giải-nghĩa và phê-bình câu tục-ngữ :

«Đói cho sạch, rách cho thơm»

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Trò có cảm nghĩ gì khi thấy một người treo một lá Quốc-kỳ rách nát, bạc màu ở trước nhà ?
2.— Kể tất cả các loại tòa án — Đứng đầu một tòa án có ai ?

Quốc-sử : 1.— Vì sao người ta cho là vua Gia-Long có công thống nhất sơn-hà ?

2.— Nhật lật Thực-dân Pháp hồi nào ? — Sau đó Chính-phủ Việt-nam do ai lãnh-đạo và đã làm được những gì ?

Địa-lý : 1.— Kể những nguồn lợi ngoài biển Việt-nam ? — Tương-lai ngành ngư-nghiệp sẽ thế nào ?

2.— Nước Mã-lai-Á ở phía nào nước ta ? nằm trên những phần đất nào ? — Nước ấy có sản-phẩm gì quan-trọng nhưt ?

Khoa học 1.— Muốn xây tường thật thẳng đứng và ngang bằng, thợ nề phải dùng những vật gì ? — Vì sao phải xây tường thật thẳng đứng ?

2.— Tại sao dây điện toàn làm bằng đồng ?

Vệ-sinh : 1.— Bệnh đau mắt hột rất nguy-hiêm, vì sao ?

2.— Siêu vi-trùng và vi-trùng khác nhau thế nào ?

— Kể vài bệnh do siêu vi-trùng gây nên.

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Cho biết cách đổi phân-số thập-phân ra số thập-phân kèm theo vài thí-du

2.— Giải-nghĩa trọng-lượng và tỷ-trọng của một vật — Khi nào trọng-lượng và tỷ-trọng của một vật bằng nhau ?

3.— Vẽ hình diện-tích xung quanh và diện-tích toàn-thể của một khối lăng trụ 6 cạnh rồi viết công-thức ở dưới hình.

Toán đố : Một đám vườn hình thang, chiều năm ngắn 24 m, chiều năm dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều năm ngắn, chiều cao 14 m. Người ta chia đám vườn ra làm hai phần theo một đường chéo góc. Trong phần đất lớn trồng cải bắp, trong phần đất nhỏ trồng su-hào. Mỗi a trồng cải bắp được 900 cây, trồng su-hào được 2.500 cây. Tính lợi-tức đám vườn nếu bán mỗi cây cải bắp 70\$ và mỗi cây su-hào 25\$? — Lợi-tức về su-hào bằng bao nhiêu lợi-tức về cải bắp nếu trồng trên một diện-tích bằng nhau ?



Đề số 12
HẬU - GIANG

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Viết thư hỏi thăm bệnh-tình và an-ủi một người thân thuộc bị thương ở mặt trận, hiện đang được điều-trị tại một quân-y-viện.

Môn thi ; CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Kể tên những cấp hành-chánh trong một tỉnh . — Đứng đầu mỗi cấp có ai ?

2.— Tại sao ta được bầu-cử bằng phiếu kín ?

Quốc-sử : 1.— Thực-dân Pháp đã áp-dụng những phương-cách nào để cai-trị nước ta ?

2.— Những danh-tướng của vua Gia-long là ai ?

Địa-lý : 1.— Dân-số cả hai miền Nam, Bắc Việt-nam hiện nay chừng bao nhiêu ? — Dân-tộc thiểu-số gồm những giống người nào ?

2.— Giới-hạn của nước Miến-điện ? — Nước ta có giao-dịch gì với nước ấy không ?

Khoa-học : 1.— Sắt và đá giống nhau và khác nhau ở những điểm nào ?

2.— Muốn tự làm giảm đề ăn, phải dùng những chất gì ?

Vệ-sinh : 1.— Vì sao bị đi rữa (tiêu chảy) ? — Nói cách trị chứng đi rữa.

2.— Hiện nay vẫn còn nhiều người dùng thuốc nhắm-nhi để chữa bệnh ; vì sao ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Đường dài : 200 km, vận-tốc giờ : 80 km. Thời-gian xe đi hết con đường ấy ?

2.— Trong phép tìm tỷ-trọng, các đại-lượng phải tương-quan nhau như thế nào ?

3.— Viết công-thức diện-tích hình tam-giác và hình thang. — Cho biết khi nào diện-tích hình tam-giác cũng bằng diện-tích hình thang ?

Toán đố : Một thửa ruộng hình bình-hành vẽ theo tỷ-lệ xích $1/2.500$ có chiều năm 36 mm, chiều cao 25 mm. Tính diện-tích thật sự của thửa ruộng ấy. — Giá ruộng là 650.000\$ một ha ; nếu phải vay tiền và chịu lời 1,5% mỗi tháng để mua ruộng thì trong 1 năm phải trả bao nhiêu cả vốn lẫn lời ?

Đề số 13
BẮC TRUNG-PHẦN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Đã có lần trò chơi ác (xấu) bạn-bè, khiến trò phải ăn-năn, hối-hận về sau. Kể lại sự việc ấy và cho biết cảm-nghĩ của trò hiện nay.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Phải đến cơ-quan nào để khai sinh, khai tử, khai hôn-thú ? — Không khai đúng thời-hạn các giấy-tờ trên sẽ bị khó-khăn gì về sau ?

2.— Có quyền tự-do ngôn-luận mà không biết tự-chế sẽ phạm những tệ-hại gì ?

Quốc-sử : 1.— Vì sao lại có cuộc kháng-chiến chống Pháp sau năm 1945 ?

2.— Vua Quang-Trung phát-triển nền văn-học bằng những cách nào ?

Địa-lý : 1.— Từ Sài-gòn có thể đi Kăm-pu-chia (Nam-vang) bằng những đường bộ nào ? — Từ Trung-phần đi Ai-lao ? — Từ Hà-nội đi Trung-hoa ?

2.— Dân-số Ngũ Đại-châu hiện có chừng bao nhiêu ? — gồm những chủng-tộc nào ? — Giống người nào đông nhất ?

Khoa-học : 1.— Làm thế nào cho muối, đường tan hết và tan nhanh (lạnh) trong nước ?

2.— Nút cắt điện, truyền điện, nắp cầu chì đều phải làm bằng những chất gì ? — Vì sao ?

Vệ-sinh : 1.— Ở những miền nào dễ mắc phải bệnh sốt-rét ? — Thử thuốc gì trị bệnh sốt-rét hay nhất ?

2.— Ghê và lở khác nhau thế nào ? — Làm gì để chữa ghê, lở ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Giải-thích 2 đại-lượng tỷ-lệ nghịch với nhau và cho một thí-dụ để chứng-minh.

2.— Viết số $4\text{ m}^3\ 15\text{ cm}^3$ ra số chỉ mang đơn-vị m^3 và cho biết biết cách trò viết thành số ấy.

3.— Học về tỷ-lệ xích để dùng làm những việc gì ?

Toán đố : Hai người hùn (góp) vốn buôn bán. Sau 3 tháng, người thứ nhất có vốn 125.000\$ được chia lời 75.000\$, người thứ hai được 180.000\$. Tính số vốn của người thứ hai và bách-phân tiền lời hàng tháng của mỗi người. — Nếu người thứ hai rút bớt 80.000\$ vốn, thì mỗi năm còn được bao nhiêu tiền lời ?



Đề số 14
NAM TRUNG-PHẦN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả quang-cảnh trường trò, trong một ngày mưa gió lớn và cho biết cảm-tưởng của trò.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Đến bao giờ trò được đi bầu-cử ? — Lúc đó trò sẽ xử-dụng lá phiếu như thế nào ?

2.— Trò biết những cái gì của các nước ngoài mà trò cho là hay và đáng bắt chước ?

Quốc-sử : 1.— Trong thời-kỳ chống Pháp ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ, những vị quan nào vì bại trận mà tuấn-tiết ? — Trò có ý nghĩ gì về những việc ấy ?

2.— Vua Quang-Trung khuếch-trương nền kinh-tế bằng cách nào ?

Địa-lý : 1.— Bình-nguyên Nam-phần do gì cấu-tạo thành ? — Rộng chừng bao nhiêu ? — Vì sao bình-nguyên này có giá-trị lớn-lao đối với nước ta ?

2.— Nước Phi-luật-tân giáp-giới Đông Tây những gì ? — Trước khi trở thành độc-lập, nước ấy đã bị lệ thuộc những nước nào ?

Khoa học : 1.— Vẽ bộ máy tiêu-hóa và đề tên các bộ-phần.

2.— Giải-thích vì sao đầu xe hơi, máy bay, tàu thủy đều thon, nhọn ?

Vệ-sinh : 1.— Vì sao sinh ra nhức đầu ? — Làm gì cho hết nhức đầu ?

2.— Rất nhiều trẻ em bị sỏi rồi khỏi, nhưng đôi khi bệnh sỏi trở thành nguy-hiểm, vì sao ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ (Hệ-số 1)

Thời-hạn 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Một số tận cùng có 2 số 0 có thể chia hẳn cho những số nào ? — Cho một thí-dụ về mỗi trường-hợp ?

2.— 1 dal nước trong nặng bao nhiêu ? — Vì sao ?

3.— Nếu cứ vẽ gấp đôi mỗi số cạnh của một hình đa-giác đều cạnh thì dần dần hình ấy sẽ biến thành hình gì ?

Toán đố : Chung-quanh một cái hồ hình bán-nguyệt, đường kính 2 m 50 người ta xây một cái bờ bằng gạch, rộng 0 m 75 dày 3 dm. Tính phí-tồn xây bờ hồ, biết rằng mỗi m³ vật-liệu giá 1,250\$ và công thợ xây tất cả bằng 5/3 tiền vật-liệu.

Đề số 15
CAO-NGUYỄN TRUNG-PHẦN

Môn thi : LUẬN (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả một em bé tàn-tật mà trò quen biết hay đã gặp và cho biết cảm-nghĩ của trò.

Môn thi ; CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1. — Kể những việc công-ích đã được thực-hiện ở thôn xóm trò ở ? — Trò có tham-gia việc gì không ? — Tại sao ?

2. — Tổng-thống nước ta có những quyền-hạn gì ?

Quốc-sử : 1. — Kể vắn-tắt những giai-đoạn quân Pháp thôn-tính toàn-bộ lãnh-thổ nước ta ?

2. — Sau khi thực-hiện Hiệp-định Giơ - ne - vơ (Genève), tình-trạng nước ta thế nào ?

Địa - lý : 1. — Những khoảng bờ biển nào ở nước ta cao, lởm-chổm ? — Vì sao ?

2. — Trước đây nước ta xuất-cảng được những sản-phẩm gì ? — Hiện nay, ta nhập-cảng những thứ gì ?

Khoa học : 1. — Vẽ những bộ-phận của một cái bông (hoa)

2. — Tại sao không nên thả diều ở những nơi có dây điện chằng qua ?

Vệ-sinh : 1. — Kể những nguyên-nhân sinh ra đau bụng — Cách đề-phòng.

2. — Bị chó cắn có khi rất nguy-hiểm, vì sao ?



Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1. — Khi nào một số mới có thể chia chẵn cả cho 3 và cho 9 ? — Viết một số chia chẵn cả cho 3 và cho 9 và một số chia chẵn được cho 3 mà không chia chẵn được cho 9.

2. — Viết tất cả những đơn-vị trọng-lượng từ nhỏ đến lớn.

3. — Hình chữ nhật và hình bình-hành có những điểm gì giống nhau và khác nhau ?

Toán đố : Một thùng đầy dầu nặng 4 kg, 050 ; mỗi lít dầu nặng 0 kg, 8 — Dầu trong thùng nặng gấp 8 lần thùng không. Tính giá bán mỗi thùng dầu, nếu muốn ăn lời 15% theo giá mua 95\$ mỗi lít ?



Đề số 16
GIA - ĐỊNH

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả hình-dáng và tính-nết con mèo nuôi ở nhà em.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Cho vài thí-dụ về việc công-ích. Tại sao phải tích-cực tham-gia vào các việc công-ích ?

2.— Tại sao ta phải giữ vệ-sinh chung ở những nơi công-cộng ?

Quốc-sử : 1.— Vua Quang-Trung đã làm gì cho việc văn-hóa nước nhà ?

2.— Kể lại việc Pháp lấy 3 tỉnh miền Đông-Nam-kỳ.

Địa-lý : 1.— Tại sao Việt-nam có nhiều rừng ? Kể về lâm-sản ở Việt-nam.

2.— Nói về kỹ-nghệ và thương-mại của nước Nhật.

Khoa-học : 1.— Chớp, sấm và sét là gì ? Ông thu-lôi dùng để làm gì ?

2.— Cách làm giấy.

Vệ-sinh : 1.— Muốn đề-phòng bệnh lao phổi, ta phải làm gì ?

2.— Tại sao người ta dùng thuốc nhảm ? Phải làm gì để bài-trừ việc dùng thuốc nhảm ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Muốn chia 1 phân-số cho 1 phân-số, ta phải làm sao ? Làm bài tính sau đây : $\frac{1}{3} : \frac{5}{7}$

2.— Muốn tìm tỷ-trọng của một vật, khi biết trọng lượng và thể-tích của nó, ta phải làm sao ?

Một vật cân nặng 42 kg và có thể-tích 6 dm³. Tìm tỷ-trọng của vật ấy.

3.— Muốn tìm diện-tích của hình thoi, khi biết 2 đường chéo của nó, ta phải làm sao ?

Một hình thoi có đường chéo dài là 14 m và đường chéo ngắn là 8 m ; tìm diện-tích của nó.

Toán đố : Một người bán thực-phẩm mua 1 thùng dầu và chiết hết dầu trong thùng ra được 300 chai, mỗi chai chứa được 0 lit 60 (0,60 lit).

1.— Thùng này có hình khối chữ nhật, chiều dài mặt đáy 50 c.m, chiều rộng mặt đáy 40 cm. Hỏi bề cao của thùng này.

2.— Tiền mua mỗi lít dầu là 150\$, tiền mỗi chai không là 12\$, tiền chuyên-chở bằng 2% tiền mua dầu và tiền bán của mỗi chai dầu là 120\$. Hỏi tiền lời chung.



Khóa : 25-10-71

Đề số 17

**Đợt 2 : Các trường Trung, Tiểu-học
ĐÔ-THỊ TẠI SÀI-GÒN**

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Trong niên-học vừa qua, trường em có tổ-chức một cuộc lạc-quyên để giúp đồng-bào bị nạn ở miền Trung. Trường em đã kêu-gọi tha-thiết đó, em hành-động ra sao ?

Cho biết cảm-tưởng của em.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Kỹ-luật là gì ?
2.— Tại sao các em phải tôn-trọng kỹ-luật học đường ?

Quốc-sử : 1.— Nguyễn-thái-Học quê ở đâu ? Ông lập đảng nào ? với mục-đích gì ?
2.— Đinh-công-Tráng lập chiến-lũy chống Pháp ở đâu ? Chiến-lũy được xây-đựng như thế nào ?

Địa-lý : 1.— Bờ biển Việt-nam bình chữ gì và dài bao nhiêu cây-số ?
2.— Nhật-bản bán cho Việt-nam những hàng gì và mua của Việt-nam những hàng gì ?

Khoa-học : 1.— Ta nhờ giác-quan nào để biết được hơi nóng ?
2.— Nhờ ứng-dụng sự nở của chất lỏng người ta đã chế ra được một dụng-cụ gọi tên là gì ? Dụng-cụ này dùng để làm gì ?

Vệ-sinh : 1.— Muốn tránh cho răng khỏi bị sâu, ta phải làm thế nào ?
2.— Cách đề-phòng bệnh đậu mùa ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Muốn chia một phân-số cho một phân-số, ta phải làm thế nào ? Làm bài tính sau đây : $\frac{2}{3} : \frac{6}{7}$

2.— Tính thể-tích của một hình khối chữ-nhật, cho biết chiều dài bằng 1 m, 50 chiều rộng bằng 80 cm chiều cao bằng 1 m, 15.

3.— Muốn tìm diện-tích của một tam-giác khi biết chiều cao và cạnh đáy, ta phải làm thế nào ?

Toán đố : Một miếng đất hình thang diện-tích 495 m², đường đáy ngắn bằng $\frac{3}{8}$ đường đáy dài. Hỏi chiều cao của hình thang, cho biết đáy dài hơn đáy ngắn 30 m.

Nếu giá tiền 100 m² là 3.600\$ thì giá tiền miếng đất bao nhiêu ?



PHẦN THỨ BA

BÀI GIẢI CÁC LOẠI

A) Đề thi để tự luyện
(từ trang 9 đến trang 30)

B) Đề thi đã ra thi
(từ trang 32 đến trang 65)

Chú ý.— Trước khi mở tới Phần thứ ba này, các em học-sinh hãy tự mình lần-lượt làm hết các loại đề thi đã in ở Phần thứ nhất và Phần thứ hai trước đã.

Chỉ nên mở tới đây sau khi làm xong hết mọi bài đề kiểm-điểm lại xem bài làm của mình làm có đúng (trúng) hay không !

Những đề thi đã ra thường nhằm vào trí óc thông-minh của học-sinh hơn là sự học thuộc lòng.

A.— Đề Thi để tự luyện

Đề số 1

(Xem trang 9)

LUẬN

Đầu niên-học này, tôi được lên lớp Năm. Thấy chiếc cặp của tôi mua từ hồi lớp Một đã quá cũ, mẹ tôi dẫn tôi ra tiệm sách T. H., đề mua cho tôi chiếc cặp da mới.

Chiếc cặp này hình chữ nhật, bằng da bò màu nâu. Mở nắp ra, thì bên trong có ba ngăn. Hai ngăn lớn dùng để đựng sách-vở. Còn ngăn nhỏ dùng để đựng các đồ lặt-vặt như : bút, thước, dao, kéo, hộp chì màu v.v... Ngoài nắp cặp còn chiếc khóa mạ kền sáng bóng trông rất đẹp. Lại có thêm chiếc chìa khóa nhỏ xíu, xinh-xinh, mà có lẽ ít khi tôi dùng tới. Phía trên cặp là quai xách cũng bằng da. Những mũi khâu máy đều-đặn, thẳng hàng ở chung quanh cặp, đã được người bán vạch ra, chỉ cho mẹ con tôi biết rằng : đây là loại cặp da tốt, khâu kỹ đắt tiền.

Từ khi có chiếc cặp mới này, sách-vở của tôi không bị quần góc hoặc rách bìa như khi bỏ vào chiếc cặp cũ, đã nhỏ lại bị thủng ở đáy. Bút, thước cũng không còn bị rơi mất như xưa. Những khi đi học hoặc về học, nếu gặp trời mưa to, sách-vở và đồ-dùng của tôi cũng không còn bị ướt nữa. Vì ngăn cặp khá rộng nên tôi đã bỏ luôn cả vào đó chiếc áo mưa để phòng khi đi giữa đường, khỏi bị mưa dồ xuống bất ngờ...

Trước khi đi đến trường, tôi mở cặp ra kiểm-soát lại đồ dùng cần-thiết cho buổi học hôm đó. Lúc trở về nhà, tôi đem treo chiếc cặp lên đinh móc mà cha tôi đã đóng sẵn cho tôi ở gần bàn học. Giữ-gìn như thế, tôi chắc chiếc cặp mới này sẽ bền lâu và không làm tổn tiền của cha mẹ tôi, nhất là trong thời-buổi đắt-đỏ này.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Mọi người cần phải làm việc để nuôi sống bản-thân, giúp-đỡ gia-đình và trả nợ cho xã-hội, vì chính nhờ ở xã-hội

mà ta mới có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, trường học v.v... Nhờ có làm việc, ta mới tránh được những thói hư, tật xấu như : cờ-bạc, rượu-chè, thuốc-xái, trộm-cắp v.v..

2.— Ta cần phải có một nghề để sinh-sống và góp phần vào công-cuộc xây-dựng Đất-Nước. — Nghề thường được chia ra làm hai loại là : nghề lao-tâm (như dạy học, viết văn, chữa bệnh v.v...) và nghề lao-lực (như cây ruộng, lái xe, chạy máy v.v.)

Quốc-sử : 1.— Nhà Mãn-Thanh viện cớ là giúp nhà Lê, đã sai Tổng-đốc Lương-Quảng là Tôn-sĩ-Nghị đem 20 vạn quân sang xâm-lấn nước ta. — Quân giặc đã theo 3 ngã (Tuyên-quang, Cao-bằng và Lạng-son) ồ-ạt tràn qua biên-giới Việt-nam, khí-thế rất mạnh.

2.— Được tin quân xâm-lăng Mãn-Thanh đã kéo vào Thăng-long, Bắc-bình-vương Nguyễn-Huệ liền lên ngôi Hoàng-đế ở Phú-xuân, lấy niên-hiệu là Quang-Trung để cho yên lòng quân-sĩ. Sau đó, vua Quang-Trung thống-linh 10 vạn quân, cấp-tốc tiến ra Bắc đep giặc. — Sau khi nhờ tài hành-quân thần-tốc, đại-thắng giặc Thanh rồi, vua Quang-Trung lại sai sứ sang giảng-hòa với nhà Thanh và cầu phong Vương-tước vì nhà vua muốn tránh không để cho việc binh-đao kéo dài làm khổ dân-chúng..

Địa-lý : 1.— Nước Việt-nam ở vùng Đông-nam châu Á phía bắc giáp Trung-hoa, tây giáp Ai-lao và Kam-pu-chi-a, đông và nam giáp biển Nam-hải. — Núi-non ở Bắc-phần chiếm hết 3/4 diện-tích đất-đai. Các dãy núi đều mọc xòe ra như hình nan quạt, gồm có các dãy Đông-triều, Bắc-son, Ngân-son, sông Gấm và Nhĩ-Đà. Riêng ngọn Hoàng-liên-son cao nhất, đo được 3 142 m.

2.— Ở Trung-phần có dãy Trường-son tuy không cao lắm, nhưng chạy dài từ Bắc xuống Nam.— Dãy Trường-son lại được chia thành nhiều đoạn bởi những đèo cao như đèo Quy-hợp, đèo Mụ-già, đèo Lao-bào, đèo An-khê v.v.. Do đó, việc giao-thông cũng ít bị trở-ngại.

Khoa-học : 1.— Mọi vật ở trên mặt đất đều chịu sức hút kéo vào lòng đất và sức ly-tâm làm văng ra xa. Vì sức hút và sức ly-tâm của Trái đất cân bằng với nhau, nên mọi vật đã có thể đứng vững-chắc ở trên mặt đất. — Trong khoảng chân-không (tức là nơi không có không-khí) mọi vật (dù nặng như cục đá hoặc nhẹ như tờ giấy) cũng đều rơi nhanh bằng nhau.

2.— Nếu ta cắt 2 mảnh giấy thiếc to bằng nhau, rồi một mảnh thì để nguyên, một mảnh thì vo tròn lại mà buông từ trên cao cho rơi xuống đất là ta sẽ thấy : mảnh giấy để nguyên có diện-tích lớn, chịu nhiều sức cản của không-khí, nên đã rơi xuống chậm. Còn mảnh bị vo tròn lại, diện-tích nhỏ, chịu ít sức cản của không-khí, nên rơi xuống mau hơn. Ứng-dụng sức cản của không-khí, người ta đã chế ra dù để cho phi-công đáp xuống đất một cách nhẹ-nhàng. Mũi tên, đầu đạn, xe hơi, phi-cơ đều làm theo hình nhọn hoặc thon để bắn đi cho nhanh vì ít bị sức cản của không-khí.

Vệ-sinh : 1.— Khi ở ngoài nắng lâu không đội nón, bị trúng lạnh hay vì thời-tiết đổi thay đột-ngột là ta dễ bị nhức đầu.— Muốn khỏi bị nhức đầu, ta nên tránh thức khuya quá, không bao giờ đứng ở chỗ có gió lùa và nhất là nhớ đội nón, mỗi khi đi ra ngoài nắng, gió.

2.— Khi bị sởi mũi, ta thường hay nhảy mũi (hắt hơi) rồi nước mũi chảy ra tràn-trề, rất khó chịu. — Muốn đề-phòng chứng sởi mũi, ta không nên dùng nhiều đồ gia-vị quá cay như hồ-tiêu, ớt và tránh không nên để cho cơ-thể bị nhiễm lạnh về mùa rét.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Một số có thể vừa chia chắn cho 4, lại vừa chia chắn cho 25, khi hai số tận cùng của nó là bội-số của 4 và của 25, hay là hai con số không (00).

Thí-dụ 1 : 1400 chia cho 4 được 350 lần, dư 0 } Vậy 1.400 chia
1400 chia cho 25 được 56 lần, dư 0 } chắn cho 4 và 25

Thí-dụ 2 : 2600 chia cho 4 được 650 lần, dư 0 } Vậy 2600 chia
2600 chia cho 25 được 104 lần, dư 0 } chắn cho 4 và 25

2.— Mét khối (m³) không có bội-số.

Những ước-số của mét khối (m³) là :

Décimét khối (dm³) là 1 phần 1.000 của mét khối hay 0,m³001

Centimét khối (cm³) là 1 phần 1.000.000 của mét khối
hay 0,m³000.001.

Milimét khối (mm³) là 1 phần 1.000.000.000 của mét khối
hay 0,m³000.000.001.

3.— Hình vuông là một hình có 4 cạnh bằng nhau và 4 góc vuông— Muốn tìm chu-vi hình vuông, ta lấy cạnh của nó nhân với 4.
Thí-dụ : cạnh hình vuông là 8 m thì chu-vi là : $8\text{ m} \times 4 = 32\text{ m}$
 Muốn tìm diện-tích hình vuông, ta lấy cạnh của nó nhân với cạnh của nó.

Thí-dụ : cạnh hình vuông là 8 m, thì diện-tích là :
 $1\text{ m}^2 \times 8 \times 8 = 64\text{ m}^2.$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

5 dam, 1 = 51 m.

Phần vải của người thứ nhất dài hơn phần vải của người thứ ba :

$$9\text{ m} + 6\text{ m} = 15\text{ m}.$$

Phần vải của người thứ nhất và của người thứ hai dài hơn phần vải của người thứ ba :

$$15\text{ m} + 6\text{ m} = 21\text{ m}.$$

Phần vải của người thứ ba :

$$\frac{(51\text{ m} - 21\text{ m})}{3} = 10\text{ m}$$

Phần vải của người thứ nhất : $10\text{ m} + 15\text{ m} = 25\text{ m}$

Phần vải của người thứ hai : $10\text{ m} + 6\text{ m} = 16\text{ m}$

Người thứ nhất phải trả : $125\$ \times 25 = 3\ 125\$$

Người thứ hai phải trả : $125\$ \times 16 = 2\ 000\$$

Người thứ ba phải trả : $125\$ \times 10 = 1\ 250\$$

Đáp số : 1) 3.125\$ —, 2) 2.000\$ —, 3) 1.250\$

Đề số 2

(Xem trang 10)

LUẬN

Chú tôi được học bổng sang Nhật-bản du học về ngư-nghiệp đã gần hai năm nay. Hàng tháng, chú tôi vẫn có thư về thăm gia-đình.

Cầm bao thư của chú tôi gửi về hôm nay, tôi thấy một con tem khá lạ mắt. So với những con tem ấn-hành tại Việt-nam thì con tem

này nhỏ hơn nhiều. Chiều dài không hơn chiều rộng mấy nên mới trông qua, tôi cứ tưởng nó hình vuông. Sự thực thì nó hình chữ-nhật. Đường răng cưa đều-đặn, chất giấy mịn láng và cách ấn-loát cực-kỳ tinh-vi đã làm tăng thêm giá-trị của con tem. Trên nền xanh nhạt (lợt) có in hình một đóa hoa anh-đào năm cánh màu đỏ tươi, đề lên hàng chữ EXPO 70. À thì ra đây là con tem cổ-động cho kỳ Hội-chợ Quốc-tế OSAKA tại Nhật-bản trong năm 1970. Phía dưới con tem lại có hai hàng chữ Nho mà dù không đọc được, tôi cũng đoán đại-khái là 6 chữ Bưu-chính Quốc-gia Nhật-bản như 6 chữ Bưu-chính Việt-nam Cộng-hòa vẫn thường in trên các con tem ở nước ta. Rồi đến giá tiền là 60 yen đã bị dấu nhật-ấn đóng đề lên trên, nên đọc mãi mới thấy.

Con tem này bỗng nhắc tôi nhớ tới quần-đảo Nhật-bản gồm 4 đảo lớn và hơn 4000 đảo nhỏ, mà tôi đã học trong các bài địa-lý. Rồi hình-ảnh ngọn tháp Đông-kinh, đỉnh núi Phú-si, lá cờ Mặt-trời... lần-lượt hiện ra trong trí-óc tôi. Tôi còn nhớ rõ trong giờ địa-lý, thầy tôi đã giảng cho chúng tôi nghe về tinh-thần bất-khuất và chí-khí quật-cường của dân-tộc Phù-tang. Chỉ trong vòng hơn hai mươi năm mà từ địa-vị kiệt-quệ của một nước bại trận vì hai trái bom nguyên-tử, ngày nay nước Nhật đã nhảy vọt lên hàng những cường-quốc, có nền kinh-tế thịnh-vượng vô-cùng. Cứ xem những sản-phẩm Nhật-bản như : Ti-vi, máy giặt, xe-hơi, tủ lạnh, xe gắn máy đang tràn.ngập trên thị-trường Việt-nam là cũng đủ rõ ngay điều đó ! ..

Tôi đang đề cho trí-óc tưởng-tượng mặc sức tung bay thì chợt nghe đồng-hồ điểm 12 tiếng, báo hiệu đã tới giờ ăn cơm. Tôi vội cắt chiếc bao thư có con tem lạ vào trong hộp tủ để lúc nào rảnh, sẽ tách ra, dán vào cuốn Sơu-tập bưu-hoa dày cộm của tôi..

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Người có óc tổ-chức, trước khi bắt tay vào làm việc gì đã phân chia công-việc ra từng phần và liệu xem sẽ cần dùng những dụng-cụ, vật-liệu gì, trong khoảng thời-gian là bao nhiêu lâu để làm cho xong. Sau đó, họ xem phần nào cần làm trước, phần nào làm sau và phải làm thế nào cho chóng thành-công. — Có óc tổ-chức thì công-việc mới thực-hiện được dễ-dàng, đỡ tốn thì-giờ, đỡ hao phí sức-lực mà kết-quả lại tốt-đẹp.

2.— Người có tinh-thần cải-tiến là người luôn luôn tìm-tòi, học-hỏi, đổi mới từ dụng-cụ đến phương-pháp làm việc, đổi mới từ tư-tưởng đến nếp sống hàng ngày, để cho mọi việc làm, mọi cách sinh-hoạt càng ngày, càng tiến-bộ, càng tốt-đẹp hơn. — Muốn có óc sáng-kiến, ta phải tập quan-sát, suy-luận và tìm-tòi, học-hỏi không ngừng.

Quốc-sử : 1.— Sau khi đổi Thăng-long ra làm Bắc-thành và xây Phượng-hoàng trung-đô ở Nghệ-an, vua Quang-Trung chia nước ta ra làm nhiều trấn. Mỗi trấn đặt trấn-thủ coi việc võ và hiệp-trấn coi việc văn. Trấn chia làm nhiều phủ, huyện, thôn, xã. Nhà vua còn cho lập lại sổ đinh, sổ điền, định lại các sắc thuế ruộng-đất, khuyến-khích nông-nghiệp, mở-mang việc thương-mại v.v... — Về mặt văn-học, việc cải-cách lớn-lao nhất của nhà vua là bắt dùng chữ Nôm thay cho chữ Hán trong các công-văn, chiếu-biểu và thi-cử.

2.— Vua Quang-Trung cho lập lại sổ đinh để biết rõ dân-số và tuyển lính. Mỗi người đã được ghi tên vào sổ, đều được cấp tín-bài có ghi bốn chữ «Thiên-hạ đại-tín» (cũng như thẻ căn-cước ngày nay) để khi cần đến sẽ gọi ra làm lính. — Giặc mộng đánh Tàu, đòi lại hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây của vua Quang-Trung sớm bị tan vỡ vì nhà vua đã mắc bệnh mất vào năm 1792.

Địa-lý : 1.— Bờ biển Việt-nam dài khoảng 2.200 km hình cong như chữ S và chia làm 4 đoạn. Đoạn thứ nhất từ Móng-cái đến Hải-phòng và đoạn thứ ba từ Qui-nhơn đến Phan-rang, bờ biển cao và gồ ghề. Trái lại, đoạn thứ hai từ Hải-phòng đến Qui-nhơn và đoạn thứ tư từ Phan-rang đến biên-giới Việt — Kam-pu-chi-a thì bờ-biển thấp và bằng-phẳng, có nhiều quặng sinh-lầy. Dọc theo bờ biển có nhiều hải-cảng tốt như : Hòn-gai, Đà-nẵng, Qui-nhơn, Nha-trang, Cam-ranh. Các thương-cảng lớn như Sài-gòn, Hải-phòng đều ở sâu vào trong nội-địa.

2.— Khí-hậu tại Việt-nam thường nóng và ẩm-thấp vì đất-nước ta ở vào miền nhiệt-đới, lại gần Xích-đạo. Do đó miền Nam nóng hơn miền Bắc và gần như nóng quanh năm. Trái lại miền Bắc có hai mùa : mùa nóng và mùa lạnh rõ-rệt. — Các sông lớn ở Bắc-phần là Hồng hà (với các phụ-lưu là sông Lô, sông Đà) và sông Thái-bình (do các con sông Cầu, sông Thương, sông Đuống, sông Lục-nam hợp thành.) Hồng-hà ăn thông với sông Thái-bình nhờ sông Đuống và sông Luộc.

Khoa-học : 1.— Sức cản của không-khí tác-dụng nhiều hay ít vào mỗi vật, tùy theo bề mặt của vật ấy rộng hay hẹp. — Xe-cộ ngày nay chạy nhanh hơn xe-cộ thời xưa, một phần là vì máy-móc tinh-xảo hơn và một phần khác là vì hình-dáng thon-thon, làm giảm bớt được sức cản của không-khí.

2.— Bơm hút được dùng để hút nước từ dưới lòng giếng sâu lên trên mặt đất. — Bơm hút có 2 phần chính là : thân bơm (gồm vòi, pít-tông và 2 nắp đậy) và ống hút (gắn liền với thân bơm và cắm sâu xuống mặt nước, dưới lòng giếng.)

Vệ-sinh : 1.— Sốt không hẳn là một bệnh. Sốt chỉ là phản-ứng của cơ-thể chống lại sự xâm-nhập của vi-trùng. Người bị sốt thì thân-nhiệt lên cao quá 37 độ, miệng khô, mệt-mỏi, khó chịu.

2.— Ta đã bị ngộ độc vì ăn nhầm phải nấm độc, cá độc, đồ ăn để lâu ngày, hay uống thuốc quá liều-độ v.v... Muốn tránh khỏi bị ngộ độc, ta không nên dùng những đồ-ăn bị hư vì để quá lâu ngày. Khi dùng thuốc phải theo đúng liều-độ do y-sĩ dặn bảo. Chai lọ đựng thuốc phải có nhãn, để tên thuốc rõ-ràng để tránh việc dùng nhầm thuốc.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Có bốn loại phân-số là :

a) *Phân-số thường* : Có tử-số nhỏ hơn mẫu-số và mẫu-số không phải là 10, 100, 1000,...

$$\text{Thí dụ : } \frac{2}{5} \text{ m —, } \frac{3}{7} \text{ kg}$$

b) *Phân-số thập-phân* : Có tử-số nhỏ hơn mẫu-số và mẫu-số là 10, 100, 1000,...

$$\text{Thí-dụ : } \frac{7}{10} \text{ lít —, } \frac{19}{100} \text{ m}$$

c) *Phân-số-thức* : Có tử-số lớn hơn mẫu-số :

$$\text{Thí-đụ : } \frac{15}{7} \text{ kg —, } \frac{218}{49} \text{ lít}$$

d) Số cặp phân-số : Có một số nguyên đặt ở trước phân-số :

$$\text{Thí-dụ : } 3 \text{ lít } \frac{1}{5} \text{ —, } 4 \text{ kg } \frac{3}{7}$$

2. — Mỗi đơn-vị thể-tích lớn hơn nhau 1.000 lần.

$$\text{Thí-dụ : } 1 \text{ dm}^3 = 1.000 \text{ cm}^3 = 1.000.000 \text{ mm}^3$$

Mỗi đơn-vị thể-tích được biểu-thị bằng một đoạn gồm 3 con số :

$$\text{Thí-dụ : } 1 \text{ m}^3 = 1.000 \text{ dm}^3 = 1.000.000 \text{ cm}^3 = 1.000.000.000 \text{ mm}^3$$

3. — Muốn tìm chiều dài của hình chữ nhật, khi đã biết chiều rộng và diện-tích, thì ta lấy diện-tích chia cho chiều rộng.

Thí-dụ : Một hình chữ nhật rộng : 18 m — diện-tích : 630 m² thì chiều dài là :

$$\frac{1 \text{ m} \times 630}{18} = 35 \text{ m}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

$$1 \text{ hm, } 4 = 140 \text{ m}^2$$

Hai lần chu-vi của miếng đất (hay 4 chiều dài và 4 chiều rộng) :

$$140 \text{ m} \times 2 = 280 \text{ m}$$

Theo đầu bài toán thì 4 chiều rộng bằng 3 chiều dài nên 280 m tức là :

$$4 \text{ chiều dài} + 3 \text{ chiều dài} = 7 \text{ chiều dài}$$

Và chiều dài đo được :

$$280 \text{ m} : 7 = 40 \text{ m}$$

Nửa chu-vi của miếng đất (hay 1 chiều dài và 1 chiều rộng)

$$140 \text{ m} : 2 = 70 \text{ m}$$

Chiều rộng đo được :

$$70 \text{ m} - 40 \text{ m} = 30 \text{ m}$$

Diện-tích miếng đất :

$$1 \text{ m}^2 \times 40 \times 30 = 1.200 \text{ m}^2$$

Giá bán cả miếng đất :

$$2.500\text{s} \times 1.200 = 3.000.000\text{s}$$

$$\text{Đáp-số : } 3.000.000\text{s}$$

ĐỀ SỐ 3

(Xem trang 11)

LUẬN

Hàng năm, mỗi dịp hè sang thì tôi lại nao-nức nghĩ tới ngày được về thăm bà ngoại ở xứ dừa. Quê ngoại tôi có nhiều dừa lắm. Hình-ảnh những hàng dừa xanh ngắt, phủ bóng rợp đường làng lại hiện ra trong trí-óc tôi, như chào đón, mời gọi.

Tôi không nhớ rõ có bao nhiêu gốc dừa trong vườn nhà ngoại, nhưng biết chắc rằng cây nào cũng lớn lắm. Tôi thử ôm một thân cây mà mất cả một vòng tay. Đứng từ dưới gốc, nhìn lên ngọn cao lêu-nghêu, tôi ước chừng có tới tám, chín thước. Thân cây nào cũng có nhiều lông đều-đặn, đầy rêu mốc. Những tàu lá dài, xanh thẫm đều mọc dòn cả về phía ngọn cây. Những chùm hoa dừa màu vàng nhạt tựa-tựa hoa cau. Những trái dừa mọc chi-chít, lớn nhỏ đủ cỡ sao mà nhiều nước thế ! Một thứ nước thơm ngon, mát dịu, mà mỗi khi đi nắng về, anh em tôi vẫn lấy để giải-khát. Má tôi lại còn dùng nước dừa non vào việc nấu ăn v.v... Bà tôi cũng kể cho tôi biết thêm nhiều ích-lợi của cây dừa. Nào là cùi dừa già dùng để làm bánh, ép dầu, vỏ dừa dùng làm gáo múc nước, sơ dừa dùng để bện thừng, làm bàn chải. Cả đến thân và lá của nó cũng được dùng để lợp nhà hoặc làm hàng rào.

Trồng dừa vừa có lợi, mà lại không khó-khăn, chỉ cần nơi nào gần nước là dừa mọc tốt. Chính vì thế mà tại miền quê-hương đây sông-lạch của tôi, không đâu là không có những bóng dừa xanh-ngắt.

Hình-ảnh những hàng dừa xanh, ven bờ sông dài với vài ba con thuyền nhỏ ngược xuôi, chính là quê-hương miền Nam yêu-đấu của tôi..

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Hủ-tục là những thói hư, phong-tục xấu, có tính-cách mê-tin, phản tiến-hóa, phản khoa-học, còn sót lại từ xưa. Những hủ-tục chính là : đốt vàng mã, lên đồng, hầu bóng, tào-hôn

(lấy vợ, lấy chồng sớm quá) v.v... — Chúng ta có bổn-phận phải bài-trừ hủ-tục vì hủ-tục rất có hại (như làm tổn-phí tiền-bạc, thi-giò một cách vô-ích) và cản-trở bước tiến của xã-hội.

2.— Người thợ hồ xây tường cần-thận cho tường khỏi bị đổ, người thầy-thuốc tận-tâm săn-sóc bệnh-nhân, không quản mệt-nhọc, nguy-hiêm, người công-chức sốt-sắng chi-bảo, giúp-đỡ dân-chúng v.v... đều là những người có lương-tâm nghề-nghiệp. — Chính nhờ những người này mà xã-hội sớm văn-minh và Quốc-gia chóng trở nên giàu-mạnh.

Quốc-sử : 1.— Nhờ Đồ-thành-Nhân đem toán quân Đông-sơn về giúp sức, Nguyễn-Ánh đã lấy lại được thành Gia-định lần thứ nhất. Sau đó, vào năm 1780 Nguyễn-Ánh đã xưng vương —, Nguyễn-Ánh nhờ Giám-mục Pi-nhồ đờ Bê-hen mượn 20 quân-nhân Pháp sang giúp-đỡ trong việc xây thành, đắp lũy, đóng tàu, đúc súng v.v..

2.— Lấy được Qui-nhơn rồi, Nguyễn-Ánh đổi tên thành này làm Bình-định và giao thành cho Võ-Tánh cùng Ngô-tùng-Châu trấn giữ. —, Về sau, vì muốn cứu nguy cho thành Bình-định bị Trần-quang-Diệu vây hãm, Nguyễn-vương đã theo kế của Võ-Tánh mà đem đại-binh ra đánh lấy Phú-xuân.

Địa-lý : 1.— Sông Cửu-long dài 4.200 km, phát-nguyên từ Tây-tạng (Trung-hoa) chảy qua Ai-lao, Thái-lan, Kam-pu-chi-a rồi vào Nam-phần Việt-nam để chảy ra Nam-hải. — Ngoài sông Cửu-long ra, ở Nam-phần còn sông Đồng-nai với các phụ-lưu như sông La-ngà, sông Bé, sông Sài-gòn và sông Vàm-cỏ. Đó là chưa kể tới 3.000 km kinh, rạch chằng-chịt như mạng nhện, khiến cho việc giao-thông và nông-nghiệp rất thuận-tiện và phát-đạt.

2.— Hiện nay, dân-số Việt-nam ước độ trên ba chục triệu người, mà đa-số là người Việt. Dân-chúng sống chen chúc ở miền châu-thỏ, còn ở miền cao-nguyên thì dân-số rất là thưa-thớt. — Ở Việt-nam có chừng 2 triệu đồng-bào sắc-tộc thiểu-số, sống rải-rác ở miền cao-nguyên, toàn đồi núi. Cùng gốc với người Việt có người Mường ở Hòa-bình và Thanh-hóa, người Thái, người Mán, người Mèo, người Nùng, người Thổ, người Lô-lô đều gốc Trung-hoa. Người Chăm ở miền Nam Trung-phần, người Thượng ở dãy Trường-sơn và Cao-nguyên Trung-phần đều gốc Mã-lai. Người Việt gốc Miên lập thành làng, ấp, lẻ tẻ ở Nam-phần.

Khoa-học : 1.— Muốn bơm hơi vào ruột bánh xe, người ta dùng bơm xe đạp. — Bơm xe đạp gồm có thân bơm, pit-tông và vòi bơm. Thân bơm là một ống viên-trụ dài, dưới có một lỗ nhỏ để lắp vào bơm. Pit-tông là một cần sắt, đặt trong thân bơm. Đầu cần sắt có gắn một miếng da, ép giữa hai miếng sắt. Vòi bơm bằng cao-su, bọc vải, rất mềm, dùng để nối thân bơm vào van (sú-bấp) ở ruột bánh xe.

2.— Muốn đo nhiệt-độ của I vật, người ta dùng hàn-thử-biêu hay nhiệt-kế. — Muốn chia độ ở hàn-thử-biêu, người ta ngâm ống thủy-tinh, có bầu ở phía dưới, đựng chất lỏng như cồn hoặc thủy-ngân, vào nước đá đang tan rồi ghi lấy mực mà chất lỏng tụt xuống thấp nhất, làm điểm không độ (0°). Sau đó lại ngâm bầu thủy-tinh vào trong nồi nước rồi đun sôi lên. Khi nước đã sôi, ta ghi lấy mực mà chất lỏng lên cao nhất, làm điểm một trăm độ (100°). Chia khoảng cách giữa 0° và 100° thành 100 phần đều nhau. Mỗi phần nhỏ đều nhau đó là một độ bách-phân.

Vệ-sinh : 1.— Ta bị đầy bụng vì ăn quá nhiều, nhai không kỹ, ăn phải đồ ăn để lâu ngày, hay đêm nằm để lạnh bụng. Có khi đầy bụng còn là triệu-chứng của bệnh đau dạ-dầy. — Khi thấy thường bị đầy bụng, ta nên tới nhờ bác-sĩ khám và chữa bệnh cho đến khi khỏi hẳn.

2.— Đi tiêu chảy là do ở nhiều nguyên-nhân mà ra như : ăn phải đồ ăn khó tiêu hay bị nhiễm-độc. Đó còn là triệu-chứng đầu tiên của bệnh kiết-lỵ hoặc bệnh thương-hàn (ban cua)v.v... Khi mắc chứng đi tiêu chảy, ta phải tìm rõ nguyên-nhân rồi hãy chữa. Nếu bị nhiễm độc hoặc ăn phải đồ ăn khó tiêu, ta cứ để nguyên cho đi tiêu, không nên uống thuốc cầm giữ lại, vì phân sẽ tẩy hết chất độc ra khỏi cơ-thể. Còn nếu đi tiêu chảy là triệu-chứng của bệnh thương-hàn, kiết-lỵ, thì phải đi khám bệnh, nhờ thầy-thuốc chữa tận gốc.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn đòi một số cặp phân số ra một phân-số-thức thì ta lấy số nguyên nhân với mẫu-số rồi đem tích-số này cộng với

tử-số để lấy làm tử-số của phân-số-thức, còn mẫu-số thì giữ nguyên mẫu-số cũ :

$$3\text{ m } \frac{4}{5} = \frac{(3 \times 5) + 4}{5} = \frac{15 + 4}{5} = \frac{19}{5}\text{ m.}$$

Ngược lại, muốn đổi một phân-số-thức ra số cặp phân-số, ta chia tử-số cho mẫu-số. Ta lấy số thương làm số nguyên, số thừa (dư) làm tử-số, mẫu-số giữ nguyên như cũ :

$$\frac{21}{5}\text{ lít} \rightarrow 21 : 5 = 4\text{ dư } 1 \rightarrow \frac{21}{5}\text{ lít} = 4\text{ lít } \frac{1}{5}$$

2.— Muốn viết số về thề-tích, ta viết mỗi đơn-vị thề-tích bằng một đoạn gồm ba con số, khi có đoạn nào thiếu, ta thêm số không (0) vào.

Thí-dụ : Sáu mét khối, tám decimét khối, sáu mươi tư milimét khối, khi viết ra thành : 6,m³ 008.000.064 hay 6.008.000 cm³,064 hay 6.008dm³ 000.064 hay 6.008.000.064 mm³

3.— Hình bình-hành là một tứ-giác (hình 4 góc) có hai cạnh đáy và hai cạnh xiên song song, bằng nhau từng đôi một. Muốn tìm chiều cao hình bình-hành, ta chia diện-tích cho chiều nằm.

$$\boxed{\text{Cao} = \frac{\text{Diện.tích}}{\text{Nằm}}} = \frac{120\text{ m}^2}{15} = \frac{1\text{ m} \times 120}{15} = 8\text{ m.}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Số bưởi mua được bằng $\frac{1}{7}$ tổng-số trái cây hay là :

$$210\text{ trái} : 7 = 30\text{ trái}$$

Giá tiền mua 30 trái bưởi :

$$90\$ \times 30 = 2.700\$$$

Giá tiền mua cam và quít :

$$9.300\$ - 2.700\$ = 6.600\$$$

Số cam và quít đã mua :

$$210\text{ trái} - 30\text{ trái} = 180\text{ trái.}$$

Giá-thứ 180 trái đều là cam và không có trái quít nào thì người mua phải trả :

$$40\$ \times 180 = 7.200\$$$

So với số cam và quít mua thật, thì tiền giá-thứ nhiều hơn là :

$$7.200\$ - 6.600\$ = 600\$$$

Vì giá mua 1 trái cam đắt hơn 1 trái quít là :

$$40\$ - 30\$ = 10\$$$

Vậy số quít đã mua :

$$\frac{1\text{ trái} \times 600}{10} = 60\text{ trái}$$

Và số cam đã mua :

$$180\text{ trái} - 60\text{ trái} = 120\text{ trái.}$$

Đáp-số : 60 trái quít —, 120 trái cam

Đề số 4

(Xem trang 13)

LUẬN

Từ ngày con gà mái này xuống ổ với đàn con của nó, sân nuôi gà vịt ở nhà tôi vui nhộn hẳn lên. Thôi thì hết tiếng gà mẹ kêu con «cục-cục» lại đến tiếng gà con tìm mẹ «chim-chíp» cả ngày.

Hoa-mơ là tên của con gà mái mẹ. Lông nó vàng nhạt (lợt), diềm những đốm trắng như những cánh hoa mơ (mận). Anh tôi sành nuôi gà lắm và khi lựa giống gà mái thì thật là kỹ. Mái Hoa-mơ có đủ những điều-kiện của một con gà mái tốt giống. Nó không lớn lắm nhưng bầu-bĩnh nên đẻ nhiều. Đầu nhỏ với chiếc mỏ tươi thắm và cặp chân thắm-thấp, thon-thon, ắt hẳn Hoa-mơ nuôi con khéo lắm. Mà thực vậy, tuy không phải là giống gà ngoại-quốc chỉ chuyên đẻ trứng, mà Hoa-mơ cũng đã đẻ tới gần ba chục trứng mới ngưng đẻ ấp. Tuy đông con lắm, mà nó chẳng hề dẫm chết hay đập què chú gà nhỏ nào.

Hoa-mơ, con gà mái đẻ thương ấy, ăn- uống chẳng đáng bao nhiêu. Một ít lúa hay ngô (bắp) vung-vãi ra sân cho nó là đủ. Rồi nó sẽ

đi bới đất, kiếm thêm giun.đế, sâu-bọ ở ngoài vườn. Gà ta sinh-sống như thế đấy, khác hẳn gà ngoại-quốc, nuôi ở trong chuồng, phải cung-cấp đầy-đủ mọi thức ăn cho chúng.

Bây giờ vì có đàn con nhỏ, nên tôi cho Hoa-mơ thêm một ít gạo tằm. Đó là phần ăn của các chú gà con.

Chăm-sóc đàn con đến như con gà mái Hoa-mơ thật là hiếm có. Ít khi nào tôi thấy nó rời xa đàn con nhỏ. Ngoài việc đi kiếm mồi, nó còn sẵn-sàng chiến-đấu để che.chở, bảo-vệ tử con. Phải nhìn lúc Hoa-mơ phùng cò, xệ cánh để nghênh-chiến với địch-thủ mới thấy rõ tình thương con của Hoa-mơ.

Đẻ trứng nhiều, nuôi con giỏi, lại ăn ít tốn kém như Hoa-mơ thì ai mà không thích nuôi gà mái. Vì thế anh em tôi đồng-ý với nhau chăm-sóc cho con gà mái Hoa-mơ ăn-uống thật đầy-đủ, để giúp cho nó nuôi con đỡ phần vất.vả.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Người liêm-khiết là người có lòng ngay-thẳng, trong sạch. Họ không tham lợi mà làm những việc trái với lương-tâm, có hại cho quyền-lợi của quốc-gia, dân-tộc. Họ không lợi-dụng địa-vị, quyền-thế để tham-nhũng, bóc-lột, ức-hiếp người khác. — Trong một nước, nếu từ trên xuống dưới, ai ai cũng liêm-khiết, thì dân-chúng sẽ được sống yên-vui và quốc-gia sẽ chóng hùng-cường, thịnh-vượng.

2.— Việc công-ích là việc làm có ích-lợi chung cho mọi người như : làm trường, xây bệnh-viện, đắp đường, đào giếng, mở chợ, lập cơ-quan cứu-tế, từ-thiện v.v... — Chúng ta phải tham-gia vào việc công-ích, để nâng cao mức sống của toàn dân, vì chúng ta chỉ thực-sự sung-sướng khi thấy chung quanh chúng ta, mọi người đều sung-sướng.

Quốc-sử : 1.— Năm 1802, sau khi đã thống-nhất được giang-sơn Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng-đế tại Phú-xuân và lấy hiệu là Gia-long. — Nhà vua tồ-chức lại việc cai-trị, đặt ra các Bộ để trông coi việc triều-chánh. Đất-nước được chia thành 23 trấn và 4 doanh. Đứng đầu mỗi trấn là Trấn-thủ, Bắc-thành và Gia-định-thành đều

do Tổng-trấn trông coi. Ngoài ra, vua Gia-long còn cho sửa-sang lại đê-diều, lập kho dự-trữ thóc, mở sở đúc tiền, qui-định lại việc đo-lường và các sắc thuế.

2.— Vua Gia-long đặt phép giãn-binh, khi tồ-chức lại việc binh-bị. Quân-sĩ được chia làm 3 tốp : một tốp tại-ngũ còn hai tốp kia luân-phiên nhau về quê cây-cấy, sản-xuất lúa gạo. Đề khuyến-kích việc văn-học, vua Gia-long cho lập Văn-miếu ở các trấn, các doanh, thờ đức Khổng-tử để tỏ lòng tôn-trọng Nho-học. Ngoài Quốc-tử giám ở kinh-đô, nhà vua còn cho mở thêm trường ở các phủ, huyện. Ngoài ra, khoa thi Hương lại được mở ra để kén-chọn nhân-tài giúp nước.

Địa-lý : 1.— Những thành-phố lớn tại Việt-nam Cộng-hòa là Sài-gòn, Cần-thơ, Vinh-long, Mỹ-tho, Vũng-tàu, Đà-lạt, Nha-trang, Cam-ranh, Đà-nẵng, Huế. — Những tỉnh thuộc Cao-nguyên Trung-phần là : Lâm-đồng, Tuyên-đức, Phú-bồn, Quảng-đức, Pleiku, Darlac, Kon-tum v.v..

2.— Đa-số dân-chúng Việt-nam sống về nghề nông. Tuy-nhiên vì chiến-tranh kéo dài và phương-pháp canh-tác chưa được cải-tiến mấy, nên nông-nghiệp của nước ta chưa được mở-mang lắm. — Ngoài nông-sản chính là lúa, nông-dân ta còn trồng thêm các hoa-màu phụ như : bắp, khoai lang, khoai mì, rau, đậu, hồ-tiêu, trà, cà phê, thuốc lá, thuốc Lào v.v..

Khoa-học : 1.— Nhà vật-lý-học người Ý là Torricelli đã làm thí-nghiệm để tìm được cách đo áp-suất của không-khí. Có hai loại phong-vũ-biểu là : phong-vũ-biểu kim-loại và phong-vũ-biểu thủy-ngân. Phong-vũ-biểu dùng để đo áp-suất của không-khí mà biết trước sự thay-đổi của thời-tiết vì khi áp suất của không-khí tăng thì trời tốt, khi giảm thì trời xấu. Ngoài ra, phong-vũ-biểu còn dùng để tìm độ cao của đồi, núi, so với mặt biển.

2.— Muốn đẩy một vật nặng mà chỉ dùng ít sức, ta phải nhờ đến đòn bẩy. Đòn bẩy là một khúc cây được diềm tựa chia ra làm hai tay đòn là : tay cản và tay động. Muốn đẩy vật nặng một cách nhẹ-nhàng, ta phải đặt diềm tựa ở gần vật nặng (sức cản).

Vệ-sinh : 1.— Đau bụng thường là do ăn phải đồ ăn đã nhiễm độc mà ra. Đau bụng còn có thể là triệu-chứng của nhiều bệnh như :

dau gan, kiết.lỵ, giun, sán v.v... Khi đang bị đau bụng, ta nên kiêng (cữ) ăn cơm và chỉ dùng các thứ đồ ăn lỏng, dễ tiêu như : cháo, súp, nước súp v.v...

2.— Vi-trùng là những sinh-vật rất nhỏ thuộc loại thảo-mộc hay động-vật. Chúng xâm-nhập cơ-thể chúng ta qua miệng, lỗ mũi hoặc các vết thương rồi gây ra nhiều loại bệnh-tật nguy-hiểm chết người. Tùy theo hình-thể của chúng mà các nhà bác-học đã phân chia ra 4 loại vi-trùng là : cầu-trùng, trực-trùng, phẩy-trùng và xoắn-trùng.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn tăng giá-trị của một phân-số lên gấp 2, hoặc 3, hoặc 4 lần lớn hơn, ta nhân tử-số của nó với 2, 3, 4 hoặc nếu có thể được thì chia mẫu-số của nó cho 2, 3, 4.

Thí-dụ : $\frac{3}{5}$ m muốn lớn gấp 3 thì phải

nhân tử-số với 3 $\rightarrow \frac{3 \times 3}{5} = \frac{9}{5}$ m

$\frac{5}{8}$ lít muốn lớn gấp 4 thì có thể

chia mẫu-số cho 4 $\rightarrow \frac{5}{8 : 4} = \frac{5}{2}$ lít.

2 — Muốn đọc một số về thể-tích, trước hết ta chia số đó ra từng đoạn, mỗi đoạn ba con số, bắt đầu từ dấu phẩy. Sau đó ta đọc mỗi đoạn với tên của đơn.vị thể.tích ở đoạn đó. Nếu đoạn sau không đủ ba con số, thì ta thêm số không (0) vào.

Thí-dụ : 7945321 cm³, 05 chia ra từng đoạn ta có :

7.945.321 cm³, 050 và đọc là : bảy mét khối, chín trăm bốn mươi lăm decimét khối, ba trăm hai mươi một centimét khối, năm mươi milimét khối.

3 — Hình tam-giác có nhiều loại như : tam-giác thường, tam-giác cân, tam-giác đều, tam-giác góc vuông, tam-giác góc vuông cân. —

Muốn tìm chiều cao của hình tam-giác, ta lấy hai lần diện-tích chia cho chiều nằm (hoặc lấy diện-tích chia cho chiều nằm rồi nhân thương.số với 2).

$$\text{Cao} = \frac{2 \text{ lần Diện-tích}}{\text{Nằm}} = \frac{2 \times 1200\text{m}^2}{60 \text{ m}} = 1 \text{ m} \times \frac{2400}{60} = 40 \text{ m.}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Theo đề toán, ta có :

$$30 \text{ Tập đọc} + 50 \text{ Toán} = 6.700\$ \quad (1)$$

$$40 \text{ Tập đọc} + 60 \text{ Toán} = 8.400\$ \quad (2)$$

Đề khử số Tập đọc đi, ta phải nhân đẳng-thức (1) với 4 và nhân đẳng-thức (2) với 3. Như vậy ta sẽ có :

$$120 \text{ Tập đọc} + 200 \text{ Toán} = 26.800\$ \quad (1)$$

$$- 120 \text{ Tập đọc} + 180 \text{ Toán} = 25.200\$ \quad (2)$$

$$0 \text{ Tập đọc} + 20 \text{ Toán} = 1.600\$$$

Đem trừ đẳng-thức (1) đi đẳng-thức (2) như ở trên, ta thấy số Tập đọc bị khử đi hết và chỉ còn 20 cuốn Toán giá 1.600\$.

Vậy giá một cuốn Toán là :

$$1.600\$: 20 = 80\$$$

Giá 50 cuốn Toán là :

$$80\$ \times 50 = 4.000\$$$

Giá 30 cuốn Tập đọc là :

$$6.700\$ - 4.000\$ = 2.700\$$$

Giá một cuốn Tập đọc :

$$2.700\$: 3 = 90\$$$

Đáp-số : 90\$ một cuốn Tập đọc —, 80\$ một cuốn Toán

Đề số 5

(Xem trang 14)

LUẬN

Hàng ngày, anh Sơn vẫn thường được thầy-giáo tôi khen-thưởng và kẻ làm gương-mẫu đề khuyên chúng tôi nên bắt-chước. Là bạn học cùng lớp với tôi, anh Sơn ngồi ở hàng ghế đầu, về dãy bàn bên trái. Vóc người anh vừa phải, không mập mà cũng không ốm quá. Thoạt nhìn anh, ai cũng phải có cảm-tình ngay. Gương mặt anh thật rạng-rỡ với vầng trán cao và rộng. Đôi mắt đen láy, trong sáng. Nụ cười tươi-vui, luôn-luôn nở trên môi. Cũng như các bạn khác, anh Sơn mặc một bộ đồng-phục giản-dị. Chiếc áo sơ-mi trắng và chiếc quần «soọc» xanh của anh lúc nào cũng thẳng nếp và sạch-sẽ.

Có nhiều đứa trong bọn tôi thường nói đùa : «Anh Sơn là cái đồng-hồ». Chẳng khi nào tôi lại thấy anh làm việc không đúng giờ-giấc. Không kể khi học, mà cả lúc chơi nữa, sự chăm-chỉ và cố-gắng của anh mới thật là đáng phục. Anh không bao giờ bỏ dở một công-việc hay bài-vở nào, dù gặp khó-khăn cách mấy. Anh luôn-luôn thận-trọng từng chút một. Với phương-pháp làm việc như vậy, hèn gì mà anh Sơn chẳng được xếp hàng đầu ở lớp mãi ! Không tháng nào mà trên Bảng danh-dự lại thiếu tên anh !

Học giỏi, được thầy khen-ngợi và nêu làm gương sáng cho bạn-bè, nhưng không vì thế mà anh Sơn hóa ra kiêu-căng. Trái lại anh rất khiêm-tốn và dễ thương. Thấy tôi hài lòng về anh lắm. Đối với thầy, anh lễ-phép và kính-cần đã đành. Đối với bạn, anh cũng không làm cho ai mất lòng, vì anh luôn-luôn vui-vẻ và hòa-nhã với tất cả mọi người.

Riêng tôi, có nhiều khi gặp bài khó, hay thiếu-thốn vật gì tôi thường nhờ anh Sơn chỉ-dẫn hoặc giúp-đỡ. Thiện-chí của anh làm tôi thương-mến anh quá. Ghi nhớ lời thầy, tôi luôn-luôn cố-gắng đề bắt-chước anh, một người học-trò gương-mẫu !

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Việc cứu-tế làm giảm bớt sự thiếu-thốn, cơ-cực của đồng-bào nạn-nhân ở chung-quanh ta. Nó còn là nguồn an-ủi vô cùng quý-báu giữa đồng-bào với đồng-bào. — Khi không may có những thiên-tai như : bão, lụt, cháy nhà v.v... làm cho một số đồng-bào bị tan cửa, nát nhà, đói rét, thì học-sinh chúng ta sẽ hăng-hái tham-gia vào các công-cuộc cứu-tế.

2.— Người có lòng nhân-từ, bác-ái, thương-yêu người khác cũng như thương-yêu chính bản-thân mình. Họ sốt-sắng giúp-đỡ và tìm mọi cách để xoa-dịu những nỗi đau-thương, thống-khổ của mọi người ở chung quanh. Một vài hội-thiện đã được thành-lập do sự gom cộng, góp của, của những người có lòng nhân-từ, bác-ái là : hội Dục-anh, hội Hồng-thập-tự, hội Bạn người mù, hội Bảo-trợ nhi-đồng v.v...

Quốc-sử : 1.— Vua Gia-long chủ-trương không giao-thiệp với Tây-phương nên đã từ-khước, không cho người Anh vào buôn-bán. — Riêng đối với những người Pháp đã có công giúp nhà vua đánh Tây-son, Ngài vẫn trọng-đãi. Tàu Pháp được ra vào buôn-bán dễ-dàng và các giám-mục người Pháp được tự-do giảng đạo.

2.— Máy văn-gia nổi tiếng về đời Minh-Mạng là : Bà huyện Thanh-quan, Nguyễn-công-Trứ, Lý-văn-Phức, Phan-huy-Chú, Trịnh-hoài-Đức v.v... Về đời Minh-Mạng có nhiều giặc-giã là vì con cháu nhà Lê vẫn muốn khôi-phục lại cơ-nghiệp cũ. Hơn thế nữa, chính-sách cai-trị nghiêm-khắc của Triều-đình đã khiến cho nhiều người bất-mãn, nổi lên chống lại.

Địa-lý : 1.— Vì khí-hậu nóng và ẩm nên ở Việt-nam có nhiều rừng. Rừng chiếm $\frac{1}{3}$ diện-tích đất-đai toàn-quốc, bao-phủ khắp miền Thượng-du Bắc-phần và Cao-nguyên Trung-phần. Lâm-sản chính của Việt-nam là các thứ gỗ quý như : lim, gụ, gõ, trắc, mun, căm-lai v.v... dùng để làm nhà, đóng đồ-đạc, bàn ghế. Gỗ tạp, gỗ thông dùng để làm bột giấy hoặc làm than, củi.

2. — Khoáng-sản quan-trọng nhất của Việt-nam là than đá. Mỏ than đá có nhiều nhất ở Hòn-gai, Đông-triều, Cầm-phả (Bắc-phần) và Nông-sơn (Trung-phần). — Ngoài ra, Việt-nam còn có nhiều mỏ kim-loại khác như : mỏ thiếc ở Cao-bằng, mỏ chì, mỏ bạc ở Bắc-cạn, mỏ sắt ở Thái-nguyên, mỏ vàng ở Quảng-nam v.v... Gần đây, người ta còn nhắc tới mỏ dầu hỏa, có thể sẽ tìm thấy ở ngoài khơi, thềm lục-địa Việt-nam.

Khoa-học : 1. — Tùy theo vị-trí của điểm tựa, của vật nặng (sức cản) và của sức động, ta có nhiều loại đòn bẩy khác nhau. Loại thứ nhất có sức cản đặt ở giữa như cái xe một bánh chở đất, loại thứ hai có sức động đặt ở giữa như cái cần câu và loại thứ ba có điểm tựa đặt ở giữa như cái đòn gánà. Cái kim (kềm) cái kéo là những đòn bẩy kép vì do hai đòn bẩy ghép lại.

2. — Cân đĩa gồm nhiều bộ-phận như : đế cân, trụ cân, đòn cân, dao cân và hai đĩa cân. Cân đĩa dùng để cân những vật có trọng-lượng dưới 10 kg. — Cân thiên-bình có nhiều phần giống cân đĩa. Trụ cân cao. Đòn cân là một đòn bẩy tựa trên dao cân và có 2 tay đòn bằng nhau như cân đĩa. Hai đĩa cân treo ở hai đầu đòn cân chứ không đặt ở trên đòn cân như cân đĩa. Cân thiên-bình rất nhạy, dùng để cân các vật nhỏ và quý như : vàng, bạc, dược-phẩm v.v...

Vệ-sinh : 1. — Ký-sinh-trùng là những sinh-vật sống nhờ, ăn bám vào những sinh-vật khác. Ký-sinh-trùng có loại nhỏ như chấy (chí), rận, rệp, cái ghẻ. Lại có loại lớn như giun, sán, biến-hình-trùng v.v.. Ký-sinh-trùng hút máu, ăn các chất bã của ta và thường truyền bệnh từ người có bệnh sang người khỏe-mạnh. Nó còn phá-hoại các bộ-phận khác trong cơ-thể của chúng ta nữa.

2. — Giun là ký-sinh-trùng sống ở trong ruột người ta. Có nhiều loại giun như : giun to và dài gọi là giun đũa, giun nhỏ và nhọn gọi là giun kim. — Trứng giun thường có nhiều ở trong rau sống, trái cây xanh. Vì vậy, trước khi ăn rau sống, ta phải rửa kỹ và ngâm rau trong nước sạch có pha thuốc tím. Trước mỗi bữa ăn, chúng ta cần phải rửa tay cho sạch.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — Muốn so-sánh một phân-số với một đơn-vị thì có ba trường-hợp :

Trường-hợp thứ nhất : Tử-số nhỏ hơn mẫu-số thì phân-số bé hơn đơn-vị.

Thí-dụ : $\frac{3}{5}$ trái cam bé hơn 1 trái cam.

Trường-hợp thứ hai : Tử-số bằng mẫu-số thì phân-số bằng đơn-vị.

Thí-dụ : $\frac{5}{5}$ trái cam bằng 1 trái cam.

Trường-hợp thứ ba : Tử-số lớn hơn mẫu-số thì phân-số lớn hơn đơn-vị.

Thí-dụ : $\frac{7}{5}$ trái cam lớn hơn 1 trái cam.

2. — Muốn đổi đơn-vị thể-tích, ta chia số phải đổi thành từng đoạn ba con số, đánh dấu phẩy (phết) về bên phải, cuối đoạn của đơn-vị thể-tích muốn đổi. Nếu có đoạn nào thiếu, ta thêm số không (0) vào.

Thí-dụ : Đổi 83450728 mm^3 ra m^3 thì ta sẽ có :
 $83.450.728 \text{ mm}^3 = 0 \text{ m}^3, 083.450.728$

3. — Hình thoi là một hình bình-hành có bốn cạnh bằng nhau. — Muốn tìm đường chéo góc dài của hình thoi, thì ta chia hai lần diện-tích cho đường chéo góc ngắn hoặc chia diện-tích cho chéo góc ngắn, rồi nhân thương-số với 2.

$$\text{Chéo góc dài} = \frac{2 \text{ lần Diện-tích}}{\text{Chéo góc ngắn}} = \frac{2 \times 90 \text{ m}^2}{10 \text{ m}} = 1 \text{ m} \times \frac{80}{10} = 18 \text{ m}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Cái bình chứa đầy dầu cân nặng :

$$6 \text{ kg} \frac{1}{2} + 5 \text{ kg} \frac{3}{8} = \frac{13}{2} \text{ kg} + \frac{43}{8} \text{ kg}$$

$$= \frac{52}{8} \text{ kg} + \frac{43}{8} \text{ kg} = \frac{95}{8} \text{ kg}$$

Trừ vỏ bình rỗng thì riêng dầu cân nặng :

$$\frac{95}{8} \text{ kg} - 4 \text{ kg} \frac{3}{4} = \frac{95}{8} \text{ kg} - \frac{19}{4} \text{ kg}$$

$$= \frac{95}{8} \text{ kg} - \frac{38}{8} \text{ kg} = \frac{57}{8} \text{ kg}$$

Giá dầu chứa đầy trong bình :

$$50\text{đ} \times \frac{57}{8} = \frac{2850}{8} = 356\text{đ}, 25$$

Đáp-số : 356đ, 25

ĐỀ SỐ 6

(Xem trang 16)

LUẬN

Tôi cần được nghỉ học vài ngày nên sáng nay, cha tôi dẫn tôi tới văn-phòng đề xin phép ông Hiệu-trưởng. Chà, tôi hồi-hộp quá ! Tuy hàng ngày, tôi vẫn thấy ông Hiệu-trưởng ngồi làm việc ở bàn giấy, nhưng đây là lần đầu tiên, tôi tới gặp người cùng cha tôi.

Cha tôi gõ cửa, ông Hiệu-trưởng lên tiếng mời vào, niềm-nở bắt tay mời ngồi ghế, nói chuyện. Còn tôi, sau khi đã lễ-phép cúi chào ông, tôi đứng sang bên cạnh. Trên bàn viết của ông, ngoài tấm bảng ghi hai tiếng «Hiệu-trưởng» còn có những chồng hồ-sơ dày cộm, xếp thật ngăn-nắp. Và đặc-biệt hơn cả là chiếc khăn trải bàn rất đẹp với một bình hoa tươi-thắm.

Ngồi đối-diện với cha tôi, ông Hiệu-trưởng có vẻ già hơn cha tôi nhiều. Mái tóc muối tiêu và cặp kính trắng giúp cho tôi đoán biết ông đã ngoài năm mươi tuổi. Tự-nhiên tôi cảm thấy bất-phần sợ-sệt, qua gương mặt hiền-hòa, bao-dung của ông. Nhất là lúc nói chuyện với cha tôi, ông luôn luôn tươi-cười, cởi-mở. Cha tôi cũng

ra chiều vui lắm. Hôm nay, tôi thấy ông Hiệu-trưởng cũng mặc áo sơ-mi trắng dài tay và thắt cà-vạt như mọi ngày. Đôi giày ông mang lúc nào cũng bóng loáng như gương.

Không biết cha tôi và ông Hiệu-trưởng nói chuyện gì, nhưng thỉnh-thoảng tôi lại thấy ông ngược lên nhìn tôi, với ánh mắt khoan dung và triu-mến ! Lát sau, cha tôi cáo-từ ông ra về. Ông tiễn chân cha tôi ra tận cửa và dịu-dàng xoa đầu tôi, khuyên-nhủ tôi phải chăm học.

Trời ơi ! tôi thấy ông Hiệu-trưởng hiền-từ quá ! Hèn chi mà mấy đứa bạn tôi đều kính-mến ông và chúng vẫn thường nói : « Ông Hiệu-trưởng thương tội mình lắm ! Nếu đôi khi ông phải phạt những học-sinh có lỗi, thì chính ông cũng rất buồn. »

Trên đường về, cha tôi bảo : đáng lẽ nếu không bận làm ăn cha tôi phải thường tới thăm-hỏi thầy tôi và ông Hiệu-trưởng mới phải. Riêng tôi, tôi nhận thấy trong số những hình-ảnh thân-yêu ở nhà trường, ngoài thầy-giáo và các bạn tôi, còn có ông Hiệu-trưởng hiền-từ và đáng kính nữa.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỰC

Đức-dục : 1.— Nhờ công-lao của Tờ-tiên ta đã tốn bao nhiêu mồ-hôi, nước mắt, xương, máu để tạo-dựng và bảo-vệ, Đất-nước Việt-nam của chúng ta mới còn tồn-tại cho đến ngày nay. — Bây giờ còn nhỏ, chúng ta phải chăm-chỉ học-hành, trau-giồi đức-hạnh để tỏ lòng yêu-thương Đất-nước.

2.— Thuần-phong, mỹ-tục là những phong-tục hay, tập-quán tốt của dân-tộc, đã được lưu-truyền từ đời này qua đời khác, mà mỗi khi nhắc tới, chúng ta đều lấy làm hãnh-diện. — Một vài mỹ-tục của nước ta là : Thờ-phụng Tờ-tiên, cưới-hỏi, an-táng, kỷ-niệm các vị anh-hùng, nhớ ơn thầy học v.v...

Quốc-sử : 1.— Đối với các nước Tây-phương, kể cả nước Pháp vua Minh-Mạng đã tỏ ra lạnh-nhạt và từ-khước mọi sự giao-thiệp. Lúc này, việc cấm đạo Thiên-chúa càng trở nên khắt-khe hơn trước. — Nói ngôi vua Minh-Mạng là vua Thiệu-Trị.

2.— Về đời Thiệu-Trị, việc cấm đạo lại càng gắt-gao hơn. Đó là vì trong khi Pháp và Việt-nam đang điều-đình để bỏ Đạo cấm đạo thì bất-ngờ, tàu binh Pháp lại đánh úp và bắn chìm chiến-thuyền của ta, tại Đà-nẵng. — Vua Tự-Đức đã đặt ra thuế nha-phiến (thuốc phiện) và lệ bán phàm-hàm để lấy tiền bồi-thường quân.phí cho Pháp.

Địa - lý : 1.— Nền kỹ-nghệ của Việt-nam trước đây còn thấp-kém, một phần là vì chính.sách thuộc-địa của thực-dân Pháp và phần khác là vì hậu-quả của chiến-tranh kéo dài. Đó là chưa kể tới việc thiếu chuyên-viên và tư-bản (vốn) cũng không kém phần quan-trọng. — Mai đây, khi hòa-bình trở lại, nhờ có sẵn nguyên-liệu cùng công-nhân rẻ và khéo, tương-lai nền kỹ-nghệ Việt-nam sẽ có nhiều triển-vọng tốt-đẹp.

2.— Quốc-lộ số 1 được coi là quan trọng nhất vì nó nối liền Nam, Trung, Bắc với nhau và giúp cho việc giao-thông cũng trao-đổi sản-phẩm giữa ba miền Đất-nước được dễ-dàng. Quốc-lộ này chạy dài từ biên-giới Kam-pu-chi.a qua Sài-gòn, Huế, Hà-nội rồi tới tận ải Nam-quan, giáp biên-giới Trung-hoa. — Về ngoại-thương, Việt-nam xuất-cảng gạo, cao-su, hồ-tiêu, da sống, đồ tiều-công-nghệ và nhập-cảng máy-móc, xe hơi, dầu hỏa, sản-phẩm hóa-học, thuốc-men v.v..

Khoa.học : 1.— Muốn biết trọng-lượng của một vật bằng cân đĩa, ta đặt vật đó lên một đĩa cân. Ở đĩa bên kia, ta đặt dần các quả cân vào, cho tới lúc cân thăng-bằng và kim chỉ số không (0) ở mặt cân hình vành cung. Ta đếm tổng-số trọng-lượng của các quả cân đặt ở một bên đĩa là thấy trọng-lượng của vật đem cân. — Muốn dùng cân sai, để vẫn cân đúng mọi vật, ta áp-dụng cách cân hai lần.

2.— Cân xách, còn gọi là cân La-mã, cũng là một loại đòn bẩy. Đầm tựa là quai xách, chia đòn cân ra làm 2 tay đòn dài, ngắn, không bằng nhau. Tay ngắn có móc để treo vật muốn cân. Tay dài có ghi số cân, lạng và có treo một quả cân xê-dịch được, để tìm trọng-lượng của vật đem cân. — Muốn dùng cân La-mã, ta treo vật đem cân lên móc, rồi xê-dịch quả cân cho tới lúc cân thăng-bằng. Trọng-lượng của vật đem cân là số cân, lạng đọc được trên đòn cân, ngang chỗ có dây mang quả cân.

Vệ-sinh : 1.— Sản bám vào ruột người được là nhờ vào những móc ở miệng sản. Sản sơ-mít có nhiên đốt (khúc). Mỗi đốt có nhiều

trứng, rụng dần, theo phân ra ngoài, lẫn vào đất cát, cây cỏ. Heo, bò ăn cỏ có trứng sản là sẽ có phôi-sản ở trong thớ thịt. Người ta ăn thịt bò, thịt heo sống (như nem lợn, tái bò) có phôi-sản là sẽ có sản ở trong ruột.

2.— Chấy (chí) rận sống ở trên đầu hoặc quần-áo người ta. Chúng cắn da người, hút máu, làm ta bị ngứa, khó chịu. Ngoài ra, chấy, rận còn gây ra bệnh sốt định-kỳ (hay bệnh chấy rận). — Muốn trừ chấy, rận, ta phải năng tắm gội và nấu chín quần-áo cho chết hết chấy, rận. Ta còn có thể giết chấy, rận bằng thuốc D.D.T.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn cộng những số cặp phân-số với nhau, ta cộng riêng số nguyên với số nguyên và cộng phân.số với phân số :

$$3m \frac{2}{5} + 5m \frac{1}{5} = (3m + 5m) + \left(\frac{2}{5} + \frac{1}{5}\right) = 8m \frac{3}{5}$$

Trong trường hợp những phân-số kèm theo số nguyên không đồng mẫu số, ta có thể hóa-đồng mẫu-số các phân-số đó, hoặc đổi các số cặp phân-số ra phân-số-thức trước khi cộng rồi sau cùng, lại đổi tổng số phân-số tìm thấy ra số cặp phân-số.

$$3 \text{ lít } \frac{1}{3} + 2 \text{ lít } \frac{2}{5} = (3 \text{ lít} + 2 \text{ lít}) + \left(\frac{1}{3} + \frac{2}{5}\right) \\ = 5 \text{ lít} + \left(\frac{5}{15} + \frac{6}{15}\right) = 5 \text{ lít } \frac{11}{15}$$

$$\text{hoặc } 3 \text{ lít } \frac{1}{3} + 2 \text{ lít } \frac{2}{5} = \frac{10}{3} \text{ lít} + \frac{12}{5} \text{ lít} \\ = \frac{50}{15} \text{ lít} + \frac{36}{15} \text{ lít} = \frac{86}{15} \text{ lít} = 5 \text{ lít } \frac{11}{15}$$

2.— Ta lấy 1 lít nước nguyên-chất đổ vào 1 cái hộp, mỗi cạnh 1 dm (tức là 1 dm³) thì thấy vừa đầy nên ta biết 1 lít = 1 dm³. Nếu đem cân 1 dm³ nước đó lên, ta thấy nó nặng 1 kg nên ta biết 1 dm³ nước nguyên-chất hay 1 lít nước cân nặng 1 kg. Đó là mối tương-quan giữa dung-tích, thể-tích và trọng-lượng.

3.— Có ba loại hình thang là : hình thang thường, hình thang cân và hình thang vuông góc.—, Muốn tìm diện-tích của hình thang, ta lấy trung-bình của 2 chiều nằm (chiều nằm lớn cộng với chiều nằm bé rồi chia đôi) đem nhân với chiều cao.

$$\text{Diện-tích} = \frac{(\text{Chiều nằm lớn} + \text{chiều nằm bé})}{2} \times \text{Cao}$$

$$= 1 \text{ m}^2 \times \left(\frac{20 + 16}{2}\right) \times 12 \text{ m}$$
$$= 1 \text{ m}^2 \times 18 \times 12 = 216 \text{ m}^2$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

3 hl, 2 = 320 lít.

Lần thứ nhất, bán $\frac{1}{4}$ dung-tích thùng nước mắm hay là :

$$320 \text{ lít,} \times \frac{1}{4} = \frac{320}{4} \text{ lít} = 80 \text{ lít}$$

Bán 80 lít mà vốn giá 150\$ một lít, sẽ thu được :

$$150\$ \times 80 = 12.000\$.$$

Số nước mắm còn lại để bán lần thứ nhì :

$$320 \text{ lít} - 80 \text{ lít} = 240 \text{ lít}$$

Lần thứ nhì bán $\frac{2}{3}$ chỗ nước mắm còn lại hay là :

$$240 \text{ lít} \times \frac{2}{3} = \frac{480}{3} \text{ lít} = 160 \text{ lít} = 16 \text{ dal.}$$

Bán 16 dal với giá 1600\$ một dal, sẽ thu được :

$$1.600\$ \times 16 = 25.600\$$$

Số nước mắm còn lại sau khi bán lần thứ nhì :

$$240 \text{ lít} - 160 \text{ lít} = 80 \text{ lít}$$

Trừ đi 5 lít cần nên chỉ còn :

$$80 \text{ lít} - 5 \text{ lít} = 75 \text{ lít.}$$

75 lít này đem đóng ra chai chứa 0 lít, 75 sẽ được :

$$\frac{1 \text{ chai} \times 75}{0,75} = 100 \text{ chai}$$

Giá bán 100 chai nước mắm này :

$$120\$ \times 100 = 12.000\$$$

Giá bán tổng-cộng cả ba lần :

$$12.000\$ + 25.600\$ + 12.000\$ = 49.600\$$$

Giá mua cả thùng nước mắm :

$$14.000\$ \times 3,2 = 44.800\$$$

Tiền lãi tất cả là :

$$49.600\$ - 44.800\$ = 4.800\$$$

Đáp-số : 4.800\$

Đề số 7

(Xem trang 17)

LUẬN

Anh liên-toán-trưởng ra hiệu bằng một tiếng gõ thước. Như những cái máy, cả lớp chúng tôi vội-vàng thu-xếp sách.vở lại. Ai nấy đều biết rằng chỉ còn vài phút nữa là tới giờ chơi.

Một hồi trống giục-giã vang lên. Chúng tôi, học-sinh toàn trường, ùa cả ra sân. Phải nhìn tận mắt mới thấy quang-cảnh giờ chơi thật là tưng-bừng, náo-nhiệt. Chúng tôi như bầy chim rời tổ, đề bay tung ra giữa khoảng trời cao rộng. Sau mấy tiếng đồng-hồ làm việc thắm mệt, chúng tôi ai nấy cũng chỉ muốn la hét, chạy nhảy, cho nồ tung buồng phôi, cho dãn dài gân-cốt. Sân trường rộng thế mà đã đầy ắp học-sinh. Một mớ âm-thanh huyền-náo lạ thường, những sự di-chuyển thật là ồn-ào, tấp-nập, khiến cho cả sân trường tưng-bừng như một ngày đại-hội.

Các trò chơi được bày ra, rất mau. Chỗ này là trò chơi cút-bắt, kéo co. Chỗ kia là các trò bắn đạn, đá cầu, thầy bóng... Xa xa, các bạn gái chơi nhảy dây, đánh đũa... Hôm nay, tôi hơi mệt nên không tham-dự được các trò chơi với bè-bạn. Không sao cả, tôi sẽ

ra ngồi nghỉ dưới một tàn cây rợp bóng ở phía cuối sân... Tại đó đã có những bạn tôi đang ngồi coi truyện hay tranh-ảnh. Tôi biết mọi người đều vui chơi hết mình. Rồi đã thấy xảy ra một vài cuộc cãi vã, có thể trở thành đánh lộn. Nhưng không sao, vì đã có toán cảnh-sinh lo-liệu. Các anh này luôn luôn có mặt để dàn-xếp ngay những chuyện lâm-cầm đó. Nếu không xong, còn có các thầy, các cô đi đi lại lại, từ phía đằng xa.

Nhưng giờ chơi trôi qua mau quá. Mới khoảng-khắc mà đã hơn 15 phút rồi. Lại một hồi trống nổi lên. Mọi người vội-vã chạy về cửa lớp xếp hàng, dù cuộc chơi còn dở-dang, nhưng chẳng mấy ai nuôi-tiệc — mà nuôi-tiệc nào có được đâu ?

Mấy phút sau học-sinh đã vào lớp hết, Sân trường trở lại yên-tĩnh, vắng lặng. Đó đây chỉ còn tiếng chim kêu và gió đùa trên cành lá. Mặt sân tràn ngập ánh nắng vàng với những bóng cỏ may phất-phơ lay động.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Tinh-hoa văn-hóa của một nước là những cái hay cái đẹp trong lãnh-vực văn-chương, khoa-học, nghệ-thuật, giáo-dục của nước đó. — Chúng ta thu-thập tinh-hoa văn-hóa nước ngoài bằng cách phái sinh-viên đi du-học, mời giáo-sư danh-tiếng tới giảng-dạy, nhập-cảng các tài-liệu, sách-báo, phim ảnh, trích-dịch các tác-phẩm nổi tiếng, trao-đổi các phái đoàn văn-nghệ v.v...

2.— Đối với Đất-nước, mọi người công-dân đều có những bổn-phận như : đóng thuế, thi-hành quân-dịch, tôn-trọng luật-pháp v.v... Thi-hành quân-dịch là một bổn-phận thiêng-liêng, một nghĩa-vụ cao-quý của mọi người thanh-niên. Khi đã đến tuổi trưởng-thành, theo luật-định, người thanh-niên sẽ nhập-ngũ trong một thời-gian để tập-luyện và sẵn-sàng bảo-vệ Tổ-quốc, mỗi khi cần đến.

Quốc-sử : 1.— Về đời Tự-Đức có rất nhiều giặc-giã. Nguyên-nhân chính là vì dân-chúng đã quá cực-khổ về thiên-tai, lại thêm còn nhiều người tưởng nhớ tới nhà Lê, muốn chống lại nhà Nguyễn. Ngoài ra, lại còn dư-đảng của giặc Thái-bình ở Tàu tràn sang cướp phá. — Những toán giặc đã làm cho dân-chúng điêu-linh, khổ-sở

là : giặc Châu-chấu ở Sơn-tây, giặc Tam-Đường ở Thái-nguyên, giặc Tạ-văn-Phụng ở Hải-dương, giặc Cờ đen, giặc Cờ vàng ở biên-giới Tàu tràn sang.

2.— Ông Nguyễn-trường-Tộ là người làng Bùi-chu, Hưng-nguyên, Nghệ-an. Thuở nhỏ, ông học chữ Nho rất giỏi nhưng không được đi thi chỉ vì đã theo đạo Thiên-chúa. Sau ông được một vị giám-mục giúp-đỡ, gửi ông qua Pháp và Ý để du-học. Ở ngoại-quốc, ông chú ý thu-thập những cái hay, cái đẹp của người, rồi khi về nước, viết thành các bản điều-trần dâng vua để xin canh-tân xứ-sở. Tiếc thay vì Triều-đình hủ-lậu, dèm-pha, nên chương-trình cải-cách của ông đã bị bác-bỏ. Sau đó, ông cũng uất-hận mà chết.

Địa-lý : 1.— Ấn-độ là một bán-đảo lớn ở miền nam châu Á. Phía bắc, Ấn-độ giáp Trung-hoa và Tây-Tạng, đông giáp Đông-Hồi và vịnh Bạng-gan, nam giáp Ấn-độ-dương, tây giáp A-phủ-hãn, Tây-Hồi và biển Ô-măng. — Những thành-phố lớn của Ấn-độ là Tân-Đê-ly, Can-quýt-ta, Ma-đờ-ra, Bông-bay v.v...

2.— Phi-luật-tân ở về phía đông biển Nam-hải, gồm hai đảo lớn (Luy-xông cùng Manh-đa-nao) và hơn 7.000 đảo nhỏ. Hiện nay Phi-luật-tân theo chính-thê cộng-hòa. Thủ-đô của Phi là Kê-don và đô-thị lớn nhất là Ma-ni-la.

Khoa-học : 1.— Cân tự-động còn gọi là cân tĩnh, là loại cân có 2 tay đòn không bằng nhau. Cân này gồm 2 đĩa cân và một cây kim chuyên-động được ở trên một mặt cân có chia thành những khoảng nhỏ, từ 0 g đến 1.000 g. — Muốn cân một vật nặng dưới 1 kg, ta đặt vật đó lên 1 bên đĩa cân. Kim sẽ tự-động chỉ trọng-lượng của vật này ở trên mặt cân. Nếu vật đem cân nặng hơn 1 kg thì phải đặt thêm quả cân 1 kg vào đĩa cân bên kia. Trọng-lượng của vật đem cân sẽ là 1 kg cộng với số gam đọc thấy trên mặt cân.

2.— Một vật nặng sẽ nổi lên trên mặt nước, nếu nó nhẹ hơn khối nước có cùng một thể-tích như nó. — Sức trọng-tải của một chiếc tàu là sức chuyên-chở tối-đa của một chiếc tàu, không kể vỏ tàu và máy-móc. Nếu chở quá sức trọng-tải đó, tàu sẽ bị chìm.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh hay lây là bệnh dễ lan-truyền từ người bị bệnh sang người khỏe-mạnh. Những bệnh hay lây là : bệnh ghê, bệnh

lao, bệnh kiết-ly, bệnh sởi, bệnh thương-hàn v.v... Bệnh hay lây truyền đi bằng nhiều cách như : qua sự dùng chung quần-áo, đồ-đặc, qua đồ-ăn, đồ uống, qua bầu không-khí v.v... — Bệnh thời-khí cũng là bệnh hay lây những phát-sinh bất thành-linh và làm nhiều người mắc phải bệnh cùng một lúc.

2.— Khi bị cảm (cúm) bệnh-nhân thấy ớn lạnh, sờ mũi, nhức đầu, cơ-thể mệt-mỏi, nhiệt-độ trong người (thân-nhiệt) tăng dần. — Muốn tránh bệnh cảm (cúm) ta không nên để cho cơ-thể bị nhiễm-lạnh hoặc quá mệt-mỏi vì làm việc quá sức. Ngoài ra, cần phải xa-tránh những người đã bị mắc bệnh.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn nhân 1 số cặp phân-số với 1 số cặp phân-số, ta đổi tất-cả ra phân-số-thức rồi nhân tử-số với tử-số, mẫu-số với mẫu-số. Sau cùng lại đổi kết-quả tìm thấy ra số cặp phân-số.

Thí-dụ : $5 \text{ km} \frac{2}{3} \times 4 \frac{3}{5} = \frac{17}{3} \times \frac{23}{5} = \frac{391}{15} \text{ km} = 26 \text{ km} \frac{1}{15}$

2.— Muốn đổi những đơn-vị từ thể-tích sang dung-tích, trước hết ta phải đổi đơn-vị thể-tích ra dm^3 , rồi từ dm^3 đổi ra lít :

$$3 \text{ m}^3, 5 = 3.500 \text{ dm}^3 = 3.500 \text{ lít}$$

Muốn đổi những đơn-vị từ dung-tích sang thể-tích, ta cũng bắt đầu đổi đơn-vị dung-tích ra lít, rồi từ lít đổi ra dm^3

$$3 \text{ hl } 7 = 370 \text{ lít} = 370 \text{ dm}^3$$

3.— Hình đa-giác đều là hình có nhiều cạnh bằng nhau và nhiều góc bằng nhau. — Muốn tìm diện-tích hình đa-giác đều, ta nhân chu-vi với nửa trung-đoạn (hoặc nhân chu-vi với trung-đoạn rồi đem tích-số tìm thấy chia đôi).

Diện-tích hình bát-giác đều, cạnh 6 m, trung-đoạn 5 m, 6 là :

$$1 \text{ m}^2 \times (6 \times 8) \times \frac{5,6}{2} = 1 \text{ m}^2 \times 48 \times 2,8 = 134 \text{ m}^2, 4$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Sau khi tiêu hết $\frac{1}{4}$ số tiền của tôi, thì tôi còn :

$$\frac{4}{4} - \frac{1}{4} = \frac{3}{4} \text{ số tiền của tôi}$$

Sau khi tiêu hết $\frac{2}{5}$ số tiền của nó, thì em tôi còn :

$$\frac{5}{5} - \frac{2}{5} = \frac{3}{5} \text{ số tiền của em tôi.}$$

Theo đề toán thì $\frac{3}{4}$ số tiền của tôi bằng $\frac{3}{5}$ số tiền của em tôi.

Vậy cả số tiền của tôi bằng :

$$\frac{3}{5} \times \frac{4}{3} = \frac{12}{15} \text{ số tiền của em tôi.}$$

So với số tiền của em tôi, thì 270\$ (tức là số tiền của tôi và của em tôi trước khi ra tiệm sách) bằng :

$$\frac{15}{15} + \frac{12}{15} = \frac{27}{15} \text{ số tiền của em tôi.}$$

Và trước khi tiêu, em tôi đã có :

$$\frac{270\$ \times 15}{27} = 150\$$$

Số tiền của tôi, trước khi tiêu :

$$270\$ - 150\$ = 120\$$$

Đáp-số : Tôi có 120\$ — Em tôi có 150\$

Đề số 8

(Xem trang 19)

LUẬN

Quê tôi ở miền Hậu-giang, nhưng mãi đến kỳ hè vừa qua, cha tôi mới có dịp đưa tôi về thăm. Có lẽ vì lúc trước tôi còn nhỏ quá mà đường-xá đi lại chưa được dễ-dàng.

Mỗi lần nghĩ tới chuyến về thăm quê nhà ấy, tôi lại thấy lòng hân-hoan nao-nức, nhưng mong sao có dịp lại trở về thăm quê lần nữa

Những cánh đồng rộng bao-la, xanh mướt, chạy dài xa tít-tắp. Những dòng sông êm-đềm uốn khúc, một khung trời xanh thắm, vài cụm mây trắng lững-lờ trôi. Đó là những hình-ảnh đầu tiên tôi bắt gặp . . . Lộ-trình dài hàng trăm cây-số ngàn rồi cũng qua mau. Tả sao cho xiết nỗi mừng mừng, tủi tủi của nội tôi, của các cô, các bác và anh chị tôi, khi thấy cha con tôi về tới đầu ngõ. Chúng tôi vui mừng lắm và thế là tôi bắt đầu một nếp sống êm-đềm, bình-thản ở thôn-quê, với những người thân-yêu ruột thịt..

Cảnh hoạt-động ở đây đã đưa tôi từ ngạc-nhiên này đến ngạc-nhiên khác. Những bữa cơm với cá đồng, rau rẫy, với lúa mới, gạo thơm, thật là ngon miệng. Đưa-giống trong vườn cây dẽ hái trái cây ngon-ngọt hay hơi-lợi vùng-vẫy ở sông rạch ven nhà nội, thật là vui-thú biết bao !.. Nhưng tôi lại phải cảm ơn người anh họ của tôi rất nhiều. Chính anh đã giúp tôi hưởng những ngày vui trọn vẹn ở quê nhà. Anh đã chỉ-đẫn cho tôi những điều tôi chỉ mới thấy qua sách-vở.

Những cảnh bình-minh rực-rỡ, những buổi trưa hè oi-ả, những lúc hoàng-hôn êm-đềm và cuộc đời chất-phác của đồng-bào miền quê, đã làm cho tôi càng tha-thiết yêu-mến quê-hương.

Mặt-trời vừa ló dạng, sương mai còn đọng trên vòm cây, ngọn cỏ, là lúc thôn-quê bắt đầu hoạt-động, nhộn-nhip. Đó đây người và vật hăng-say làm việc. Chính mắt tôi đã được xem cảnh cày ruộng, cấy lúa, cảnh tát nước, cào cỏ.. trên cánh đồng làng.

Mọi người sẽ tạm ngừng tay nghỉ, khi mặt-trời đứng bóng. Tiếng gà gáy xa.xăm, tiếng vông đưa kéo-kẹt, tiếng ru con êm-đềm, tiếng hò-lơ, tiếng mái chèo khua nước và nhất là tiếng sáo diều đã làm cho tôi không bao giờ quên được cảnh trưa hè..

Chiều buông xuống trên đồng-quê là lúc mục-đồng đưa trâu bò về chuồng. Rồi đêm tới thật tĩnh-mịch và im-lặng. Có còn chăng là vài tiếng ho lộ-khụ của các cụ già hay những tiếng chó sủa bâng-quơ và tiếng côn-trùng rả-rích.

Những ngày vui đã qua thật mau. Tôi lại theo cha tôi về thành-phố, bỏ lại sau lưng lũy tre đằm-ấm và rặng dừa xinh-tươi, những hình-ảnh của bao người thân-thuộc. Qua ánh mắt của tôi, chắc cha tôi cũng nghĩ thế, nên người bảo tôi : « Hè sang năm, chúng ta lại trở về thăm quê nội ! »

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Mỗi năm Chính-phủ cần nhiều tiền để thực-hiện những công-tác kiến-thiết quốc-gia, bảo-vệ xứ-sở như : mở-mang đường-xá, cầu-cống, xây-cát trường học, nhà thương, trả lương quân-nhân, công-chức v.v... — Tiền ấy do dân-chúng đóng góp và gọi là thuế. Việc đóng thuế nhiều hay ít là tùy theo khả-năng, tài-sản và lợi-tức của mỗi người.

2.— Có hai sắc thuế chính là : thuế trực-thu và thuế gián-thu. Thuế trực-thu là thuế do người dân trực-tiếp đóng góp như thuế lợi-tức, thuế môn-bài, thuế sản-xuất v.v... Thuế gián-thu là thuế do người dân gián-tiếp đóng góp như thuế hàng-hóa, thuế hi-cuộc, thuế con niêm v. v.. Bền-phận của người dân là phải đóng thuế cho đầy-đủ và mau chóng.

Quốc-sử : 1 — Mượn cơ là bênh-vực các giáo-sĩ bị sát-hại, Pháp và Tây-ban-nha cùng đem quân sang đánh nước ta. — Sau khi mấy tỉnh Gia-định, Biên-hòa, Mỹ-tho, Vĩnh-long bị Pháp đánh chiếm thì ở ngoài Bắc, giặc-giã cũng nổi lên ở khắp nơi. Triều-đình Huế liền phái ông Phan-thanh-Giản vào Nam-kỳ ký hòa-trước năm Nhâm-Tuất (1862) để nhường đất cho Pháp 3 tỉnh : Biên-hòa, Gia-định, Định-tường. Đồng thời, ta cũng để cho Pháp và Tây-ban-nha được tự-do đi lại, buôn-bán và giảng-đạo ở khắp nơi.

2.— Mở đầu cuộc kháng Pháp ở Nam-kỳ là ông Trương-công-Định. Ông vốn người Quảng-ngãi, vào Nam theo Nguyễn-tri-Phương giữ đồn Kỳ-hòa. Khi đồn mất, ông rút về Gò-công, lập căn-cứ chống Pháp. Ông đã gây cho thực-dân Pháp rất nhiều thiệt-hại, nhất là ở Cần-giuộc. Sau vì Huỳnh-công-Tấn phản-bội, Trương-công-Định bị vây rồi bị thương và tự-tử. — Ngoài ra, còn nhiều cuộc khởi-nghĩa chống Pháp khác như : Nguyễn-trung-Trực ở Rạch-

giá, Tri-huyện Toại, Thiên-hộ Dương ở Đồng-tháp-mười, Thủ-khoa Huân ở Mỹ-tho, Phan-Tôn, Phan-Liêm ở Vinh-long, Quản Hôn ở Mười tám thôn vườn trầu (Bà-diêm) v.v...

Địa - lý : 1.— Quần-đảo In-đô-nê-xi-a ở giữa Thái-bình-dương, Ấn-độ-dương và thuộc vùng đông-nam Á-châu. Diện-tích nước này vào khoảng gần hai triệu cây-số vuông — In-đô-nê-xi-a trước đây là thuộc-địa của Hòa-lan. Từ năm 1949, In-đô-nê-xi-a đã giành được độc-lập và theo chính thể Cộng-hòa. Thủ-đô đóng ở Gia-các-ta (Djakarta).

2.— Miền-điện ở phía nam châu Á, đông và bắc giáp Trung-hoa, Ai-lao, Thái-lan, nam giáp vịnh Băng-gan, tây giáp Ấn-độ và Đông-Hồi — Miền-điện ở vùng nhiệt-đới, nên khí-hậu nóng và ẩm. Miền Bắc ít mưa hơn miền Tây vì gió mùa bị núi cao cản lại, không thổi đi được mà đem mưa tới.

Khoa học : 1.— Lấy một que thủy-tinh hay một que nhựa chà-xát mạnh lên một miếng ni khô trong vòng 15 giây. Đưa đầu que lại gần chỗ giấy xé vụn hoặc lông tơ chim thì sẽ thấy đầu que hút những mảnh giấy xé vụn hoặc lông tơ chim lên. Sức hút ấy là điện và điện này đã do sự chà-xát mà ra. — Trong khi mưa to, gió lớn, ta không nên núp ở dưới những gốc cây cao là vì các ngọn cây cao thường hay bị sét đánh.

2.— Cột thu-lôi là một cây sắt nhọn, đầu bịt bạch-kim, được dựng lên ở nóc nhà cao, để tránh cho nhà này khỏi bị sét đánh. Cây sắt có dây đồng nối liền và dẫn xuống một giếng nước ở dưới đất. Khi có sét đánh, đầu nhọn của cột thu-lôi sẽ thu tia lửa điện rồi truyền thẳng xuống giếng nước làm cho tan biến đi. Do đó, nhà cao được bảo-vệ, không bị hư-hại. — Cột thu-lôi do ông Franklin người Hoa-kỳ sáng-chế ra. — Những chất cách điện là ny-lông, cao-su, vải, gỗ, sành, sứ v.v. Những chất dẫn điện là : đồng, chì, kẽm, nước v.v..

Vệ - sinh : 1.— Bệnh ghê do con cái ghê sống ở dưới lớp da người mà sinh ra. — Muốn tránh bệnh ghê, ta nên năng tắm gội, giữ-gìn quần-áo sạch-sẽ, không tiếp-xúc và dùng chung đồ-đặc với người bị ghê.

2.— Ta bị bệnh đau mắt thường là vì cát, bụi hoặc vi-trùng xâm-nhập vào mắt, làm cho mắt đỏ và sưng lên. — Muốn tránh bệnh đau mắt, ta không nên để ruồi đậu vào mắt, dùng khăn mặt riêng, rửa mặt bằng nước sạch và không bao giờ lấy tay bần dụi mắt.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn chia một số nguyên cho một phân-số, ta nhân số nguyên với phân-số đảo ngược :

$$9 : \frac{3}{5} = 9 \times \frac{5}{3} = \frac{45}{3} = 15$$

Trái lại, muốn chia một phân-số cho một số nguyên, ta có thể chia tử-số cho số nguyên (nếu chia chẵn) và giữ nguyên mẫu-số. Nếu chia không chẵn, ta nhân mẫu-số với số nguyên, còn giữ nguyên tử-số.

$$\frac{4}{5} : 2 = \frac{4 : 2}{5} = \frac{2}{5} ; \frac{3}{7} : 2 = \frac{3}{7 \times 2} = \frac{3}{14}$$

2.— Tỷ-trọng của một chất là trọng-lượng của một khối chất đó đem ra so-sánh với trọng-lượng của cùng một khối nước.

Tỷ-trọng của sắt là 7,8 —, của đồng là 8,8 có nghĩa là :

1 m³ sắt cân nặng 7 tấn, 8 —, 1 m³ đồng cân nặng 8 tấn, 8

1 dm³ sắt — 7 kg, 8 —, 1 dm³ đồng — 8 kg, 8

1 cm³ sắt — 7 g, 8 —, 1 cm³ đồng — 8 g, 8

2.— Một hình đa-giác không đều là một hình có nhiều cạnh không bằng nhau và nhiều góc không bằng nhau. — Muốn tìm diện-tích hình đa-giác không đều, ta chia hình đa-giác không đều đó ra làm nhiều hình có công-thức hình-học (như hình vuông, hình tam-giác, hình thang, hình thoi v.v..) rồi tìm tổng-số diện-tích của các hình đã chia ra đó.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Giải-thử tất cả số tờ mua về là 20 cái tờ

Lần thứ nhất bán $\frac{2}{5}$ số tờ, tức là :

$$20 \text{ cái tờ} \times \frac{2}{5} = \frac{40}{5} = 8 \text{ cái tờ}$$

Và số tiền thu được là :

$$60\$ \times 8 = 480\$$$

Lần thứ nhì bán $\frac{1}{4}$ số tô, tức là :

$$20 \text{ cái tô} \times \frac{1}{4} = \frac{20}{4} = 5 \text{ cái tô}$$

Và số tiền thu được là :

$$\frac{750\$ \times 5}{10} = 375\$$$

Hai lần bán tất cả :

$$8 \text{ cái tô} + 5 \text{ cái tô} = 13 \text{ cái tô}$$

Số tô còn lại để bán lần thứ ba :

$$20 \text{ cái tô} - 13 \text{ cái tô} = 7 \text{ cái tô}$$

Và số tiền thu được là :

$$\frac{1.080\$ \times 7}{12} = 630\$$$

Tiền bán tô cả ba lần là :

$$480\$ + 375\$ + 630\$ = 1.485\$$$

Giá mua 20 cái tô :

$$45\$ \times 20 = 900\$$$

Bán 20 cái tô đó được lời tất cả :

$$1.485\$ - 900\$ = 585\$$$

Nếu được lời 585\$ là do tiền bán 20 cái tô thì số lời 11.700\$ là do tiền bán của :

$$\frac{20 \text{ cái tô} \times 11.700}{585} = 400 \text{ cái tô}$$

Đáp-số : 400 cái tô

Đề số 9

(Xem trang 20)

LUẬN

— « Thưa thầy, con thích nhất Trần-quốc-Toàn. » Đó là ý-kiến của tôi trong giờ Quốc-sử, để trả lời một câu hỏi của thầy tôi. Những lý-do mà tôi đã trình-bày cùng thầy và các bạn tôi về sự ưa-thích nhân-vật này thật là giản-dị.

Đối với tôi, Trần-quốc-Toàn là một cậu bé giàu lòng yêu nước, can-đảm và có ý-chí tự-lập. Nhất là những chiến-công của ông đã làm tôi khâm-phục vô cùng.

Học sử, tôi được biết Trần-quốc-Toàn thuộc tôn-thất nhà Trần, mang tước Hoài-văn-hầu. Khi quân Mông-cò tràn sang xâm-lăng nước ta, ông mới có mười sáu tuổi. Tuy còn nhỏ, nhưng vốn là một thiếu-niên anh-dũng, Trần-quốc-Toàn chỉ mong sao cho có dịp cầm quân, đánh giặc.

Đề tìm kế chống giặc, vua Trần Nhân-Tôn cho hội các vương hầu tại bến Bình-than. Tưởng dịp may đã tới, Trần-quốc-Toàn chuẩn-bị để tham-dự hội-nghị. Tiếc thay, vì còn nhỏ tuổi nên ông chỉ được phép đứng ngoài nghe mà không được vào dự các cuộc bàn cãi. Việc này khiến ông ức quá, đến nỗi tay đang cầm một trái cam mà bóp nát lúc nào cũng không hay.

Trần-quốc-Toàn lặng-lẽ ra về, nhưng không hề nản chí. Ông chiêu-tập những bạn-bè, thân-thuộc, mua sắm khí-giới, lập được một đạo quân riêng để tự luyện tập lấy. Trước khi tiến-binh, ông cho thêu một lá cờ lớn, đề 6 chữ «Phá cường-dịch, báo hoàng-ân».

Sau đó, ông tự dẫn đầu, đem quân chặn đánh giặc Mông-cò. Vì ông chiến-đấu dũng-mãnh như cọp nên quân Nguyên thường tìm cách lần trốn. Vua Trần Nhân-Tôn thấy ông can-đảm phi-thường bèn phong cho làm phó-tướng.

Từ đó, khi theo Trần-nhật-Duật, lúc giúp Trần-quang-Khải, ông đã tham-dự nhiều trận đánh lớn và góp phần vào những võ-công oanh-liệt như : trận Hàm-tử khiến Toa-Đô bạt vía, trận Chương-dương làm Thoát-Hoan bay hồn.

Nghe tôi giải-thích các lý-do và thuật lại tiểu-sử Trần-quốc-Toàn, các bạn học của tôi đều tỏ ra thích-thú. Thầy tôi cũng có vẻ đồng-ý lắm và người nói thêm : « Thích-thú và khâm-phục một thiếu-niên anh-hùng, con có nghĩ đến việc phải cố gắng học-tập để sau này nối được chí của tiên-nhân hay không ? »

Không ngập-ngừng, tôi mạnh-dạn trả lời : « Thưa thầy, con xin hứa ». Đến đây là vừa hết giờ thảo-luận về Quốc-sử tại lớp tôi.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Rừng rất có ích-lợi cho chúng ta. Rừng cung-cấp cho ta cây, củi để làm nhà, đóng đồ và các thú rừng để lấy thịt ăn. Ngoài ra, rừng còn giữ vai trò điều-hòa khí-hậu và mực nước sông-ngòi để tránh cho dân-chúng những cảnh lụt-lợi khủng-khiếp. — Muốn bảo-vệ rừng, khi đốn cây, lấy gỗ, chúng ta phải tuân theo đúng luật-lệ của Sở Thủy-lâm và tránh đốt rừng bừa-bãi vì có thể gây thành nạn cháy rừng rất tai-hại.

2.— Giữ-gìn vệ-sinh chung là tự bảo-vệ lấy sức khỏe cho chính bản-thân chúng ta và cho mọi người chung-quanh. Nhờ biết giữ vệ-sinh chung mà ta đã tránh được nhiều bệnh truyền-nhiễm rất nguy-hiêm như : dịch-hạch, dịch-tả, lao-phổi v.v.. — Chúng ta giữ vệ-sinh chung bằng cách : không khạc-nhờ ở nơi công-cộng, giữ cống rãnh cho sạch, rác-rến phải chôn, đốt, hoặc bỏ vào thùng có nắp đậy và nhất là không vất xác súc-vật chết ra công-lộ.

Quốc-sử : 1.— Khi Đại-úy Gác-ni-ê đem quân ra đánh Bắc-kỳ lần thứ nhất thì ở thành Hà-nội có ông Nguyễn-tri-Phương và con trai là phò mã Nguyễn-Lâm chống lại. — Sau non một giờ chiến-dấu, thành bị vỡ. Nguyễn-Lâm tử trận. Nguyễn-tri-Phương bị thương nặng và bị bắt. Ông không chịu để cho Pháp cứu-chữa, tự tay xé bỏ bông, băng ở trên các vết thương, rồi nhịn ăn mà chết.

2.— Lần thứ hai đánh Bắc-kỳ, quân Pháp do Đại-tá Ri-vi-e chỉ-huy. — Vì thế giặc quá mạnh, lại thêm trong thành có nội-phản nên Tổng-dốc Hoàng-Diệu đã phải tự thắt cổ mà chết ở sau nhà Võ-miếu, để giữ trọn lòng trung-ngĩa : sống, chết theo thành.

Địa-lý : 1.— Mã-lai-Á ở về phía đông-nam châu Á, gồm có hai miền là : Mã-lai ở bán đảo Mã-lai và Sa-ra-oắc cùng Bô-ru-nai ở phía bắc đảo Boóc-nê-ô. Diện-tích Mã-lai-Á vào khoảng 340.000 cây số vuông. — Nền kinh-tế của Mã-lai-Á cũng khá thịnh-vượng. Ngoài kỹ-nghệ đúc thiếc rất quan-trọng, Mã-lai-Á còn có kỹ-nghệ chế-tạo cao-su và xi-măng. Hiện nay, Mã-lai-Á xuất-cảng nhiều hơn là nhập-cảng.

2.— Quần-đảo Nhật-bản ở phía đông châu Á. Ngoài bốn đảo lớn, quần-đảo Nhật-bản còn có hơn 4.000 đảo nhỏ. Diện-tích tất cả

lên tới 370.000 cây số vuông. — Địa-thế Nhật-bản gồm nhiều núi non hiểm-trở. Nhiều núi lửa còn đang phun lửa nên hay xảy ra nạn động đất. Núi Phú-sĩ rất đẹp và cao tới 4 000 m. Ở Nhật-bản chỉ có những đồng-bằng nhỏ hẹp. Sông-ngòi ngắn, nước chảy mạnh, nên rất tiện cho việc lập hệ-thống thủy-diện.

Khoa-học : 1.— Điện được sản-xuất ở các nhà máy phát-diện, (nhiệt-diện hay thủy-diện). Điện từ nhà máy được truyền qua các đường dây, tới mọi tư-gia cho dân-chúng dùng để đốt đèn, chạy máy, nấu ăn v.v.. — Dây dẫn điện thường làm bằng đồng. Ở ngoài đường, dây dẫn điện đều lớn và chằng trên các cột cao, để mang dòng điện mạnh đến trạm biến điện, trước khi truyền vào tư-gia. Trong nhà, dây điện nhỏ hơn và được bọc bằng chất cách điện để tránh những tai-nạn nguy-hiêm.

2.— Điện do 1 cục pin phát ra thường yếu. Nay muốn có điện mạnh để làm sáng bóng đèn lớn, thì phải ghép nhiều cục pin lại với nhau. — Có nhiều cách ghép pin là : ghép nối tiếp, ghép song-song và ghép hỗn-tạp. Ghép nối tiếp làm cho dòng điện mạnh hơn, còn ghép song-song thì lại làm cho điện có thể dùng được trong một thời-gian lâu hơn.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh đau mắt hột là một bệnh rất hay lây, do vi-khuẩn Trachoma gây ra. — Khi bị đau mắt hột, bệnh-nhân thấy mắt có như (ghèn) đỏ và ngứa. Lật mi mắt ra, ta thấy có những hột nhỏ nổi lên. Lông quặm đâm vào mắt làm cho bệnh-nhân có thể bị mù, vì lớp màng mỏng xuất-hiện, che kín con ngươi.

2.— Mắt người bị bệnh đau mắt có mũ thường sưng húp lên và có mũ vàng chảy ra, mùi hôi-thúi khó chịu. — Muốn đề-phòng bệnh đau mắt có mũ, ta phải rửa tay cho sạch, trước khi sờ mó vào mắt. Khăn mặt, chậu rửa mặt phải dùng riêng và nước rửa mắt cần phải thật sạch.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn nhân một số nguyên với một tạp-số (thí-dụ nhân 5 với 2 g 25 ph 18 gi) ta phải nhân riêng giây, phút, giờ, rồi sau cùng đổi giây ra phút, đổi phút ra giờ :

$$2 \text{ g } 25 \text{ ph } 18 \text{ gi}$$

$$\times 5$$

$$10 \text{ g } 125 \text{ ph } 90 \text{ gi} = 12 \text{ g } 06 \text{ ph } 30 \text{ gi}$$

2.— Muốn tìm tỷ-trọng của một vật, ta chia trọng-lượng của nó cho thể-tích và nhớ rằng cả hai phải tính theo đơn-vị tương-quan với nhau (Thí-dụ : Tìm tỷ-trọng của miếng sắt cân nặng 23 kg 4 mà thể-tích là 3 dm³).

$$\text{Tỷ-trọng} = \frac{\text{Trọng-lượng}}{\text{Thể-tích}} = \frac{23,4}{3} = 7,8.$$

3.— Hình tròn là một hình giới-hạn bởi một đường vòng mà tất cả những điểm ở trên đường vòng ấy cùng cách đều một điểm ở chính giữa, gọi là trung-tâm-diểm. — Biết viên-chu hình tròn mà muốn tìm đường kính thì phải lấy viên-chu chia cho số Pi ($\pi = 3,1416$.)

Thí-dụ : Viên-chu là 25 m, 1328 thì đường kính là :

$$\text{Kính} = \frac{\text{Viên-chu}}{\pi} = \frac{25 \text{ m}, 1328}{3,1416} = 8 \text{ m}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Thời-gian từ 8 g 48 ph đến 9 g 50 (hay từ lúc khởi-hành đến lúc xe-đò bị hỏng máy) là :

$$9 \text{ g } 50 \text{ ph} - 8 \text{ g } 48 \text{ p} = 1 \text{ g } 02 \text{ ph} = 62 \text{ ph}$$

Trong thời-gian này, xe đò đã đi được :

$$\frac{54 \text{ km} \times 62}{60} = 55 \text{ km}, 8$$

Đoạn đường 55 km, 8 tức là khoảng cách giữa chỗ xe-đò bị hỏng máy với Sài-gòn. Và chỗ xe đò bị hỏng máy cũng còn cách Gò-công là :

$$60 \text{ km} - 55 \text{ km}, 8 = 4 \text{ km}, 2$$

Nếu khách đi xe đò phải xuống đáp xe lôi, vận-tốc 15 km/giờ thì xe lôi, đi từ chỗ xe đò hỏng máy tới Gò-công, mất :

$$\frac{1 \text{ g} \times 4,2}{15} = 0 \text{ g } 16 \text{ ph } 48 \text{ gi}$$

Khi tới Gò-công thì đồng-hồ đã chỉ :

$$9 \text{ g } 50 \text{ ph} + 16 \text{ ph } 48 \text{ gi} + 25 \text{ ph } 15 \text{ gi} = 10 \text{ g } 32 \text{ ph } 03 \text{ gi.}$$

Đáp-số : 10 g 32 ph 03 gi

Đề số 10

(Xem trang 22)

LUẬN

Đêm đã khuya, tôi đang mơ-màng sắp ngủ thì chợt nghe có tiếng rì-rầm, phát ra từ tủ sách : « Các bạn ạ, có bao giờ các bạn tưởng nhớ lại quãng đời đã qua của mình hay không ? » Ủa ! kỳ lạ quá ! ai đã nói thế ? Chưa hết ngạc-nhiên, tôi lại nghe tiếp.. :

— « Các bạn, có còn nhớ những ngày đầu tiên khi bọn mình đang là những cây thông cao vút ở miền Đà-lạt sương mù không nhỉ ? Có lẽ mỗi đứa trong bọn chúng ta đã về miền xuôi bằng đường thủy hay đường bộ khác nhau. Riêng tôi, người ta đã chở tôi đi trên những toa xe lửa dài lê-thê. Sau một cuộc hành-trình vất-vả, dài dằng-dặc, tôi bị đưa ngay vào một nhà máy khổng-lồ. Ở đây, người ta cưa, xẻ, cắt thân tôi ra từng mảnh nhỏ, rồi nghiền cho nát thành bột. Họ trộn tôi với các chất hóa-học rồi đem vào máy nấu và cán mỏng thành những tờ giấy trắng tinh.

« Sau đó, một ông chủ nhà in đã tới đem tôi về để in lên mình tôi đủ thứ : nào là những câu thơ hay, những đoạn văn hùng-tráng, nào là những hình vẽ tươi-đẹp, đủ mọi màu sắc. Họ lại cắt, xén, đóng tôi thành một quyển sách như hình-dáng bây giờ và đem bày ra bán tại các tiệm sách.

— « Các bạn ơi ! Các bạn đã lọt vào tay cậu học-trò nhỏ ở nhà này trong trường-hợp nào nhỉ ? Riêng phần tôi, đối với cậu ta tôi có thật nhiều kỷ-niệm.

« Một buổi sáng kia, cách đây mấy năm rồi, mẹ cậu đã dẫn cậu đi mua tôi về. Từ đó, cậu nâng-niêu, chiều-chuộng tôi, cậu đọc

tôi một cách say-mê và thình-thoảng lại vẽ lên mình tôi những nét ngây-thơ, ngộ-nghĩnh. Suốt một năm trời, tôi đã làm bạn với cậu. Từ lúc vui đến lúc buồn, luôn luôn chúng tôi ở sát bên nhau. Nhưng năm học đó qua rất mau... Cậu học-trò được lên lớp, còn tôi thì buồn quá, lại bị vất vào xô này. Không biết tôi còn bị lãng quên cho đến bao giờ ? »

Nghe tới đây, tôi giật mình tỉnh dậy thì ra một giấc chiêm-bao. Tôi vội tìm lại cuốn sách cũ đã rách gáy, long blá ở một góc tủ sách. Như để an-ủi nó, tôi khẽ nói : « Anh bạn bé nhỏ ơi ! Làm sao tôi quên anh được ? Nhờ anh mà tôi mới tiến-bộ. Xin anh tha lỗi, từ lâu vì bận quá, tôi không tìm gặp lại anh. Hôm nay, xin anh cho phép tôi tặng anh một chiếc áo mới nhé ? » Nói đoạn tôi lấy giấy bao lại quyển sách, rồi mới cẩn-thận đặt vào chỗ cũ..

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Độc-dục : 1. — Nhìn lá Quốc-kỳ tung bay, chúng ta thấy lòng phấn-khởi và kiêu-hãnh vì được làm công-dân của một nước độc-lập. — Muốn tỏ lòng tôn-trọng Quốc-kỳ, chúng ta phải giữ cho lá Quốc-kỳ luôn luôn tươi-thắm. Mỗi khi chào cờ, ta nhớ đứng thẳng người, nghiêm-chỉnh, ngả nón và quyết không để cho bất cứ ai xâm phạm tới lá Quốc-kỳ.

2. — Quốc-ca là bài hát riêng của một nước, là tiếng nói hào-hùng của một giống-nòi. — Chúng ta có bổn-phận phải tôn-trọng Quốc-ca và đứng nghiêm-chỉnh, thẳng người, khi thấy Quốc-ca nổi lên. Ngoài ra, ta không nên hát Quốc-ca vào bất-cứ lúc nào.

Quốc-sử : 1. — Theo hòa-ước năm Quý-mùi (1883), Việt-nam phải nhận để cho thực-dân Pháp lập cuộc bảo-hộ. Các tỉnh ở Bắc.kỳ sẽ được Pháp đặt công-sứ để cai-trị. Chỉ còn các tỉnh từ Khánh-hòa đến Đèo ngang là vẫn thuộc quyền cai-trị của Triều-đình Huế. — Do hòa-ước năm Giáp-thân (1884) Pháp đã thực-sự đặt nền bảo-hộ lên đất-nước Việt-nam

2. — Để dễ bề thống-trị nước ta, Thực-dân Pháp áp-dụng chính-sách « chia để trị ». Mỗi miền Bắc, Nam, Trung đều có một

luật-lệ riêng, nhằm mục-dịch gây chia rẽ giữa những người Việt-nam. — Về mặt kinh-tế, chúng bóc-lột dân ta bằng cách chiếm đất lập đồn-diên, bắt nông-dân đi làm phu mỏ, nắm trọn quyền xuất, nhập-cảng đặt thêm nhiều sắc thuế để vơ-vét tiền-bạc của dân-chúng.

Địa - lý : 1. — Nhật-bản theo chính-thể quân chủ lập-hiến. Thiên-hoàng chỉ là tượng-trưng cho nước Nhật, còn quyền-hành cai-trị thuộc về Chánh-phủ và Nghị-viện do dân bầu lên. Thủ-đô của Nhật-bản là Đông-kinh, một thành-phố đông dân-cư nhất Thế-giới, gồm trên 10 triệu dân. — Nền kinh-tế Nhật-bản hiện nay rất là thịnh-vượng. Nhờ áp-dụng phương-pháp trồng-trọt tân-tiến nên về nông-nghiệp, Nhật-bản đã sản-xuất được nhiều lúa, đậu, trà, trái cây. Nghề đánh cá của Nhật đứng đầu Thế-giới. Kỹ-nghệ lọc thép, đóng tàu, chế-tạo máy-móc điện-tử, đồ thêu, đồ sứ và tơ, lụa rất phát-đạt.

2. — Ngũ-đại-châu chiếm $\frac{x}{4}$ diện-tích Địa-cầu. Ngũ-đại-

châu gồm có châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Phi và châu Úc (hay Đại-dương-châu). Ngoài ra, ở Nam-cực còn có Nam-cực-châu, quanh năm băng tuyết lạnh-lẽo. — Dân-số Địa-cầu hiện nay gồm trên ba tỷ người. Đông nhất là người da vàng, da trắng, rồi tới da đen. Chỉ có một số ít người da đỏ sống rải-rác ở châu Mỹ.

Khoa-học : 1. — Ứng-dụng tính-chất phát nhiệt (phát ra sức nóng) của dòng điện, người ta chế ra nhiều dụng-cụ như : bàn ủi điện, bếp điện, ấm đun nước, máy tắm nước nóng v.v... Trong các dụng-cụ này, đều có dây điện-trở để khi chạy qua đó, dòng điện sẽ phát ra sức nóng. — Tính-chất phát quang (phát ra ánh-sáng) của dòng điện được ứng-bụng để chế ra bóng đèn điện, thắp sáng ban đêm.

2. — Khi chạy qua các động-cơ, dòng điện sẽ phát ra sức chuyên-động hay động-lực. Động-lực này có thể thay thế cho sức người, sức vật, dùng để làm cho máy chạy. — Khi dùng điện, ta cần nhớ là : tuy điện rất có ích, song nếu vô ý, là dễ bị điện hút chết người hoặc làm cháy nhà. Ngoài ra, dùng dòng điện không thích-hợp (mạnh quá hoặc yếu quá) có thể làm cho máy-móc, dụng-cụ bị hư (hỏng) tức thì.

Vệ-sinh : 1.— Muỗi cái Anophèle (đòn xóc) chích người bị bệnh sốt rét rồi lại chích người khác. Thế là nó đã đem ký-sinh-trùng Plasmodium ở trong máu người bệnh mà truyền sang người lành bị chích ngay sau đó.— Muốn tránh bệnh sốt rét, ta nên nằm ngủ trong màn, diệt lăng-quăng, trừ muỗi, bằng thuốc D.D.T. và nhất là lấp các ao tù và khai thông cống, rãnh, để muỗi cái không có nơi sinh đẻ rồi truyền bệnh đi khắp nơi.

2.— Khi mắc bệnh dịch-hạch, bệnh-nhân sốt nhiều, mê-mạn rồi hạch nổi lên ở nách, ở háng, rất đau-đớn, khó chịu. Bệnh-nhân có thể chết rất chóng, nếu không đưa ngay họ đi bệnh-viện để nhờ chữa-trị.— Thấy bệnh này phát-sinh ở đâu, ta phải báo ngay cho cơ-quan y-tế biết để lập hàng rào vệ-sinh và chích thuốc phòng-ngừa cho dân-chúng trong vùng.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn tìm thời-gian, mà hai động-từ nghịch-chiều cần phải cùng đi để gặp nhau, ta phải chia đường dài cho tổng-số 2 vận-tốc.

Thí-dụ : Đoạn đường A-B dài 130 km. Một người đi xe đạp vận tốc giờ 15 km, đi từ A đến B và một xe gắn máy vận-tốc giờ 25 km, đi từ B đến A. Hỏi trong mấy giờ họ gặp nhau ?

$$\text{Thời-gian} = \frac{\text{Đường dài}}{\text{Tổng-số 2 Vận tốc}} = \frac{130}{15 + 25} = 3\text{ giờ } 15 \text{ ph}$$

2.— Muốn tìm trọng-lượng của một vật, ta nhân tỷ trọng của nó với thể-tích (và nhớ là cả 2 đều phải tính theo đơn vị tương-quan với nhau).

Thí-dụ : Một khối đồng đo được 5 dm³, 4 thì trọng-lượng là bao nhiêu, nếu tỷ-trọng của đồng là 8,8 ?

$$\begin{aligned} \text{Trọng-lượng} &= \text{Tỷ trọng} \times \text{Thể-tích} \\ &= 1 \text{ kg} \times 8,8 \times 5,4 = 47 \text{ kg, } 52 \end{aligned}$$

3.— Hình vành khăn là một hình mà diện-tích được giới-hạn bằng hai đường vòng tròn, lớn nhỏ khác nhau, nhưng cùng một trung-tâm-điểm.— Muốn tìm diện-tích hình vành khăn, ta nhân hiệu-số của hai bình-phương bán-kính lớn, nhỏ với số Pi (π).

Thí-dụ : Tìm diện-tích hình vành khăn có đường bán kính lớn là 3 m và đường bán kính nhỏ 2 m. Số Pi là 3,14.

$$\begin{aligned} \text{Diện-tích} &= (\text{Bán kính lớn}^2 - \text{Bán kính nhỏ}^2) \times 3,14 \\ &= 1 \text{ m}^2 \times (3 \times 3) - (2 \times 2) \times 3,14 \\ &= 1 \text{ m}^2 \times (9 - 4) \times 3,14 = 5 \times 3,14 = 15 \text{ m}^2, 70 \end{aligned}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Chảy riêng một mình trong 4 giờ, vòi thứ nhất chảy vào hồ được $\frac{1}{4}$ hồ, vòi thứ hai chảy vào hồ được $\frac{1}{9}$ hồ và lỗ rò

làm cạn mất $\frac{1}{12}$ hồ

Sau một giờ mở cho cả hai vòi cùng chảy, thì nước ở trong hồ lên tới :

$$\frac{1}{4} + \frac{1}{9} = \frac{9}{36} + \frac{4}{36} = \frac{13}{36} \text{ hồ}$$

Vì có lỗ rò nên sau đó, nước ở trong hồ chỉ còn :

$$\frac{13}{36} - \frac{1}{12} = \frac{13}{36} - \frac{3}{36} = \frac{10}{36} \text{ hồ}$$

Như vậy hồ sẽ đầy sau một thời-gian là :

$$1 \text{ g} \times \frac{36}{10} = 3 \text{ g } 36 \text{ ph}$$

Và khi hồ vừa đầy thì kim đồng-hồ chỉ :

$$8 \text{ g } 15 \text{ ph} + 3 \text{ g } 36 \text{ ph} = 11 \text{ g } 51 \text{ ph}$$

Đáp số : 11 g 51 ph

ĐỀ SỐ 11

(Xem trang 23)

LUẬN

Sáng nay, vừa vào lớp học, thầy tôi đã cho chúng tôi biết là có việc quan-trọng cần phải làm, trước khi học bài. Đó là cuộc lạc-quyên đề giúp đồng-bào bị lụt.

Bằng giọng nói trầm buồn, tha-thiết, thầy tôi kể lại : « Bão lụt đã tàn-phá miền Trung. Theo tin-tức nhận được, thì sóng nước đã cuốn trôi gần hết cả hoa-màu và nhà-cửa của đồng-bào ta. Nhiều người và gia-súc cũng bị chìm theo dòng nước. Hiện nay, hàng vạn gia-đình phải sống trong cảnh màn trời, chiếu đất, ngày đêm khò-cực, đói rét vô cùng. Đề cứu-giúp đồng-bào, thầy tôi nói tiếp; Chánh-phủ, các đoàn-thể, các giới cũng như nhà trường đang tổ-chức những cuộc lạc-quyên. Riêng lớp ta, thầy kêu gọi các con nhin bớt tiền quà đề trợ giúp đồng-bào. »

Thầy tôi vừa nói dứt lời, thì anh l.ên toán-trưởng đã bê ngay ra một hộp sắt có niêm phong, đề lên trên bàn thầy. Một phút im-lặng trôi qua. Rồi có tiếng xì-xào bàn-luận. Ngay sau đó, một vài cánh tay đưa lên. Chỗ này có anh cất tiếng : « Thừa thầy, con xin góp cả số tiền ăn sáng của con hôm nay. » Chỗ kia, anh khác nói : « Số tiền con quyên giúp đồng-bào, chính là tiền ba má con mới thưởng cho con, vì con đã tiến-bộ trong tháng này. » Và mọi người lần-lượt đứng lên trình-bày ý-nghĩ, trước khi bỏ số tiền nhỏ bé của mình vào hộp, Đại-đề thì ai nấy đều xúc động và đóng góp rất chân-thành. Dĩ-nhiên, tôi cũng bày-tỏ nỗi lòng của mình. Tôi xin thầy kéo dài buổi lạc-quyên đến ngày mai, để tôi về nhà đập con heo đất, lấy số tiền đã dành-dựm cả năm nay. Thay vì may sắm áo trong dịp Tết, tôi sẽ đem tiền giúp đồng-bào bị nạn. Ý-kiến của tôi đã được nhiều bạn khác tán-thành. Thế là thầy tôi chấp-thuận..

Cuộc lạc-quyên ở lớp tôi hôm nay đã diễn ra thật là sôi-nổi và cảm-động. Tôi nghĩ đến số tiền quyên được ngày mai sẽ còn tăng lên nhiều, vì chúng tôi sẽ về lấy thêm được số tiền dành-dựm ở nhà đem tới. Tôi biết thầy tôi hài lòng lắm, vì học-trò của người đã biết thực-hành câu nói :

« Nhiều điều phù lấy giá gương
« Người trong một nước, phải thương nhau cùng »

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Giấy khai-sanh thường do Tòa-án hoặc phòng hộ-tịch ở Đô-thành, Tỉnh, Thị, Xã cấp —, Học-sinh cần có giấy khai-sinh để nộp vào hồ-sơ đi học, đi thi, đi làm v.v...

2. — Giấy-tờ hộ-tịch thường có : giấy khai-sinh, giấy khai-tử, giấy giá-thú v.v... —, Khi các loại giấy hộ-tịch có vết cạo sửa hoặc thêm bớt một vài chữ, mà không có chữ ký xác-nhận của ủy-viên hộ-tịch hoặc Tòa-án, thì đều không có giá-trị.

Quốc-sử : 1. — Phần-uất vì thái-độ ngạo-mạn của Đờ Cuốc-xy nên đêm 4-7-1885, Tôn-thất-Thuyết đã hạ-lệnh cho quân ta tấn công vào đồn Mang-cá và dinh Khâm-sứ của Pháp. Lúc đầu, thắng-lợi về, ta nhưng đến sáng, Pháp phản-công lại và chiếm luôn kinh-thành Huế. — Vua Hàm-Nghi phải chạy lên Tân-sở (Quảng-trị). Đề kêu-gọi dân-chúng khắp nơi nổi lên giúp vua, chống Pháp, vua Hàm-Nghi liền truyền hịch Cần-vương ..

2. — Hưởng-ứng hịch Cần-vương, các nhà khoa-bảng đều nổi lên chống Pháp, trong phong-trào Văn-thân. Đứng đầu phong-trào này là Tiến-sĩ Phan-đình-Phùng. Ông lập chiến-khu ở Ngàn-trươi (Hà-tĩnh) và cùng bộ-tướng là Cao-Thằng (người Việt-nam đầu tiên đã chế được súng đạn) đã gây cho thực-dân Pháp rất nhiều tổn-thất —, Đinh-công-Tráng khởi-nghĩa ở Ba-dình (Thanh-hóa). Chiến-lũy do ông xây-đắp ở giữa cánh đồng, đã làm cho bộ-binh

Pháp thất-bại liên-tiếp sau những cuộc tấn-công. Về sau, Pháp phải cử đại-binh vào bao-vây và bắn phá mãi mới triệt-hạ được.

Địa - lý : 1.— Châu Á ở Bắc-bán-cầu, bắc giáp Bắc-băng-đương đông giáp Thái-bình-đương, nam giáp Ấn-độ-đương, tây giáp châu Âu, Địa-trung-hải và châu Phi. Diện-tích châu Á ước-độ 44 triệu cây số vuông. — Những sông lớn nổi tiếng ở châu Á là : Hoàng-hà, Dương-từ-giang, Cửu-long-giang, Hằng-hà, Ấn-hà, Hồng-hà v.v..

2.— Châu Âu có ba miền khí-hậu. Miền tây khí-hậu ôn-hòa, miền Địa-trung-hải, mùa hè nóng, mùa đông lạnh và hay mưa. Miền giữa lục-địa, khí-hậu nóng và ẩm, mùa đông cực lạnh. Dân-số châu Âu ước độ gần 600 triệu người. Đa-số người Âu thuộc giống da trắng và theo đạo Thiên-chúa.

Khoa-học : 1.— Trong thiên-nhiên có những quặng sắt có thể hút được những mảnh sắt vụn khác. Đặc-tính này được gọi là từ-tính và các quặng sắt đó gọi làm nam-châm thiên-nhiên. — Một thỏi nam-châm thường có 2 cực : cực nam và cực bắc. Từ-tính được tập-trung vào 2 cực của thỏi nam-châm. Hai cực cùng tên với nhau thì đẩy nhau ra và nếu khác tên với nhau thì sẽ hút nhau lại.

2.— Kim nam-châm để tự-do thường luôn luôn quay về hướng Nam-Bắc.— Ứng-dụng tính-chất đó, người ta chế ra la-bàn hay địa-bàn, rất cần dùng cho các nhà thám-hiềm, các phi-công, thủy-thúy để tìm ra phương-hướng.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh chó dại do con chó bị bệnh dại cắn người, rồi truyền siêu-vi-trùng của bệnh dại sang. Bệnh này rất nguy-hiềm vì khi đề cho bệnh dại phát ra là không có thuốc gì chữa được nữa. Khi không may bị chó cắn, ta phải đến ngay viện Pasteur xin chích thuốc phòng-ngừa. Con chó cắn người cũng không nên đập chết mà phải bắt đem đi thử, xem có phải là chó dại thật hay không.

2.— Bệnh lao do trực-trùng Koch sinh ra. Trực-trùng này có rất nhiều ở trong đờm-rãi người mắc bệnh lao.— Muốn tránh bệnh lao phổi, ta không nên làm việc quá sức và phải ăn ở theo phép vệ-sinh, tránh không gần-gũi và dùng chung đồ-đặc với người có bệnh. Hàng năm nên đi chụp hình phổi để nếu thấy chớm bị bệnh là phải

chữa ngay. Trẻ em cần được chích hoặc uống thuốc B.C.G. để ngừa lao.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

2.— Hai đại-lượng tỷ-lệ thuận với nhau, khi mà đại-lượng này tăng bao nhiêu lần (2, 3, 4 v...v...) thì đại-lượng kia cũng tăng lên bấy nhiêu lần (2, 3, 4 v...v...)

<i>Thí-dụ :</i> Mua 1 m vải giá 120\$	2 con gà cân nặng 5 kg
— 2 m vải giá 240\$	4 con gà cân nặng 10 kg
— 3 m vải giá 360\$	6 con gà cân nặng 15 kg

Đại.lượng vải tỷ-lệ thuận với đại.lượng tiền	Đại.lượng gà tỷ-lệ thuận với đại.lượng kg
--	---

2.— Muốn tìm thể-tích một vật, ta chia trọng-lượng cho tỷ-trọng của vật đó :

Thí-dụ : Tìm thể-tích 1 thỏi sắt cân nặng 31 kg, 2 và tỷ-trọng là 7,8.

$$\text{Thể-tích} = \frac{\text{Trọng-lượng}}{\text{Tỷ-trọng}} = 1 \text{ dm}^3 \times \frac{31,2}{7,8} = 4 \text{ dm}^3$$

3.— Khối vuông có 6 mặt và 12 cạnh đều bằng nhau. — Những mặt của khối vuông đều là hình vuông —, Muốn tìm diện-tích chung-quanh của khối vuông, ta nhân diện-tích một mặt với 4.

Thí-dụ : Cạnh khối vuông là 5 cm thì diện-tích chung-quanh là :

$$\text{Diện-tích chung-quanh} = (\text{Cạnh} \times \text{Cạnh}) \times 4$$

$$= 1 \text{ cm}^2 \times (5 \times 5) \times 4 = 100 \text{ cm}^2$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Được lời 15% theo giá mua có nghĩa là nếu giá mua là 100\$ thì được lời 15\$ và giá bán là :

$$100\$ + 15\$ = 115\$$$

Giá mua 90 m vừa vải, vừa lụa là :

$$\frac{100\$ \times 25.300}{115} = 22.000\$$$

Giá-thứ 90 m đều là lụa cả thì giá mua là :

$$300\$ \times 90 = 27.000\$$$

So với giá mua thật, giá-mua giá-thứ nhiều hơn là :

$$27.000\$ - 22.000\$ = 5.000\$$$

Sở dĩ giá mua giá-thứ nhiều hơn 5.000\$ là vì trong số 90 m đó còn có cả vải nữa chứ không phải toàn là lụa.

Một mét lụa đắt hơn một mét vải :

$$300\$ - 200\$ = 100\$$$

Số vải đã mua :

$$\frac{1 \text{ m} \times 5.000}{100} = 50 \text{ m}$$

Số lụa đã mua :

$$90 \text{ m} - 50 \text{ m} = 40 \text{ m}$$

Đáp-số : 50 m vải —, 40 m lụa

Đề số 12

(Xem trang 24)

LUẬN

..... ngày tháng năm 197

Thưa chú,

Vừa được biết là đã trúng-tuyển vào lớp Sáu, cháu vội viết thư này ra để báo tin cho chú. Giá lúc này, có chú ở nhà, chắc cháu phải nhảy lên, ôm lấy cổ chú mà reo mừng, vì mỗi khi có chuyện gì vui-thích, cháu chả vẫn thường làm như thế hay sao ?

Hôm mới thi xong, tuy làm được bài mà cháu vẫn còn hơi lo. Vì đây là kỳ thi tuyển nên cháu e rằng có người giỏi hơn, sẽ chiếm mất chỗ của cháu. Thực ra, cháu đã quá lo xa, vì trên bảng đậu cháu còn được xếp hạng khá cao.

Được tin cháu trúng-tuyển, cả gia đình ta rất vui-mừng. Nội thích lắm. Nội vẫn thường nói với chúng cháu rằng : «Bây giờ già rồi, nội chỉ mong sao cho con cháu học-hành tiến-bộ là nội mãn-nguyện.» Ba má cháu cũng sung-sướng rất nhiều. Mỗi người đã hứa thưởng cho cháu một thứ. Ba cháu sẽ cho cháu một cái xe đạp mới để đi học. Còn má cháu, nay mai sẽ dắt cháu đi may quần-áo mới cho kịp ngày tựu-trường.

Thưa chú, làm sao tả được nỗi cảm-động của cháu, khi thấy cả nhà đều lo-lắng cho cháu. Thế là cháu của chú đã qua được bậc Tiểu-học để bước lên Trung-học. Cháu vẫn luôn luôn nhớ lời chú dặn và đã cố-gắng để không làm uổng-phí tuổi xanh và phụ lòng hy-sinh của cha mẹ cháu đã lo cho cháu ăn học.

Trong đơn dự thi vừa rồi, cháu đã lựa môn Anh-văn làm sinh-ngữ chính. Còn nhiều môn khác nữa, trong niên-học tới, chắc cháu sẽ thấy mới-lạ và bổ-ngõ lắm. Phải chi có chú ở nhà để chỉ-dẫn cho cháu và dắt cháu đi mua-sắm sách-vở cần-thiết thì đỡ cho cháu biết mấy !

Thưa chú,

Cháu mừng quá, mãi kể chuyện thi-cử mà quên không có lời kính thăm chú. Chú vẫn mạnh-giỏi và công-việc làm ăn cũng được phát-đạt chứ ạ ? Về phần gia-đình ở nhà, xin chú cứ yên-tâm. Nội, ba, má và các anh em cháu đều được bình-an.

Thư đã khá dài, cháu xin phép chú được ngừng bút. Ở nhà rất mong tin chú.

Kính thư
Cháu của chú

CÂU HỎI THƯỜNG-THỰC

Đức-dục : 1.— Đối với con người thì quyền tự-do là quyền quý báu nhất, hơn cả danh-vọng, tiền-tài, chức-tước v.v. — Trong một nước dân-chủ thì những quyền tự-do căn-bản là : quyền tự-do đi lại, cư trú, tư-tưởng, tín-ngưỡng, ngôn-luận, lập-hội, kinh-doanh v.v..

2.— Bầu-cử là dùng lá phiếu để chọn người tài-đức thay mặt cho mình, vào làm việc trong các đoàn-thể hay các cơ-quan công quyền. — Ở nước ta có nhiều cuộc bầu-cử như : bầu-cử Tổng-thống, bầu-cử Quốc-hội (Thượng-nghi-viện và Hạ-nghi-viện) bầu-cử Hội-đồng đô-thành, thị-xã, tỉnh, bầu-cử Hội-đồng xã, ấp v.v..

Quốc-sử : 1.— Cuộc kháng-chiến Bãi-sậy do ông Nguyễn-thiện-Thuật lãnh-đạo. Ông người tỉnh Hưng-yên, đã làm quan đến chức Tán-tướng quân-vụ nên còn được gọi là Tán-Thuật. Chiến-khu Bãi-sậy, cũng như chiến-lũy Ba-đình, ở giữa vùng đồng lầy, rừng-rậm, đã gây cho Pháp rất nhiều tổn-thất trong mấy năm liền... — Sau vì Hoàng-cao-Khải theo lệnh Pháp, đem đại-binh đến vây-hãm và bắn phá, nên chiến-khu bị cháy, Tán-Thuật phải chạy sang Tàu và mất luôn ở đó.

2.— Đề-Thám tức Hoàng-hoa-Thám, khởi-nghĩa, lập chiến-khu ở Yên-thế (Bắc-giang) để chống Pháp vào năm 1888. Nhờ núi-rừng hiểm-trở, đồn-lũy kiên-cố và chiến-thuật du-kích mà suốt 25 năm, khi tiến đánh, lúc trá hàng, Đề-Thám đã khiến cho Thực-dân Pháp cực-nhọc, vất-vả mà không dẹp nổi. — Sau Pháp mua-chuộc được Lương-tam-Kỳ, dùng kế ám-sát ông, vào năm 1913. Do đó, nghĩa-quân Yên-thế cũng tan-rã.

Địa-lý : 1.— Châu Úc còn gọi là Đại-dương-châu, gồm hàng vạn đảo nhỏ rải-rác trên Thái-bình-dương, ở về phía đông châu Á và phía tây châu Mỹ. Diện-tích vào khoảng 9 triệu cây số vuông. — Nền kinh-tế của châu Úc khá thịnh-vượng vì đất rộng, người thưa, nguyên-liệu nhiều và khoa-học tiến-bộ.

2.— Châu Phi là một cao-nguyên mênh-mông, rộng lớn. Phía bắc có dãy núi Át-lát, phía đông có nhiều núi lửa. Các bình-nguyên ở châu Phi đều nhỏ hẹp. — Ở châu Phi có nhiều con sông rất nổi

tiếng như : sông Công-gô, sông Nin, sông Ni-giê, sông Dăm-be v.v.. Ngoài ra, kinh đào Suy-ê còn là một thủy-lộ quốc-tế quan-trọng, nối liền châu Âu với châu Á.

Khoa-học : 1.— Cho dòng điện chạy qua cuộn dây đồng là ta đã tạo ra từ-tính cho cuộn dây đó. — Nếu ta lấy một nòng bằng sắt, đem quấn nhiều vòng dây đồng chung-quanh nòng sắt đó rồi cho dòng điện chạy qua thì đầu nòng sắt và cuộn dây đã hợp thành một nam-châm-diện. Nam-châm-diện chỉ có từ-tính, khi có dòng điện chạy qua. — Nam-châm-diện được dùng để chế ra chuông điện, máy, điện-tín, máy điện-thoại và các động-cơ điện.

2.— Máy điện-tín là một ứng-dụng của nam-châm-diện, dùng để báo tin-tức đi xa một cách mau-lẹ. — Máy điện-tín gồm có 2 phần là : máy phát tin và máy nhận tin. — Điện-thoại là nói chuyện với người ở xa bằng luồng điện. Khi ta nói trong ống nói, không-khí bị rung-động, dòng điện sẽ truyền tiếng nói đó đi xa, đến tận nơi người nghe để phát lại, thành tiếng nói. Máy điện-thoại gồm có ống nói gắn liền với ống nghe, dây dẫn điện và máy phát điện.

Vệ-sinh : 1.— Khi mắc bệnh sởi, bệnh-nhân thấy nhức đầu, sò mũi. Mi mắt sưng đỏ và ướt, có khi bị ho nhiều. Ba, bốn ngày sau, các nốt đỏ mọc lên ở khắp mình và chân tay. Nếu không săn-sóc cẩn-thận, bệnh sởi dễ gây ra nhiều biến-chứng nguy-hiêm như : sưng phổi, đau tai, chột mắt v.v... — Bị bệnh sởi, học-sinh phải nghỉ học ở nhà để khỏi làm lây bệnh ra chúng bạn.

2.— Siêu-vi-trùng bệnh đậu mùa thường có rất nhiều ở trong nước mũi, nước miếng, mủ các vết đậu của bệnh-nhân. — Muốn đề-phòng bệnh đậu mùa, ta phải xa lánh người bị bệnh này. Ngoài ra, mỗi năm ta phải đi trồng trái một lần.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Tam-suất-pháp (hay quy-tắc tam suất) là cách giải một bài toán có 3 số, gồm những đại-lượng tỷ-lệ với nhau —. Có nhiều

loại tam-suất-pháp như : tam-suất-pháp đơn và thuận, tam-suất-pháp đơn và nghịch, tam-suất-pháp kép v.v..

2.— Tỷ-lệ-xích là một biểu-thức bằng phân-số mà tử-số là 1, chỉ đơn-vị đo-lường trên bản-đồ và mẫu-số chỉ số lần rút nhỏ của chiều dài thật-sự —, Trên bản-đồ có ghi tỷ-lệ-xích là $\frac{1}{500.000}$ thì có nghĩa là nếu ở trên bản-đồ là 1 cm thì ở ngoài mặt đất, chiều dài thật là 500.000 cm hay 5.000 m hay 5 km

3.— Muốn tìm thể-tích của khối chữ nhật thì ta nhân diện-tích đáy với chiều cao hay nhân ba chiều của nó với nhau :

Thí-dụ : Khối chữ nhật dài 8 cm, rộng 6 cm, cao 5 cm thì thể-tích là :

Thể-tích = Dài × Rộng × Cao

= 1 cm³ × 8 × 6 × 5 = 240 cm³

Phan Thanh

Phan Thanh

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Giá mua 100 trái cam :

$\frac{360 \times 100}{12} = 3.000\$$

Tiền lời tính theo 20% giá mua là :

$\frac{3.000\$ \times 20}{100} = 600\$$

Tiền lời thực-sự :

600\$ - 200\$ = 400\$

Giá bán chỗ cam không bị hư :

3.000\$ + 400\$ = 3.400\$

Số cam đã bán :

$\frac{1 \text{ trái} \times 3.400}{50} = 68 \text{ trái}$

Số cam bị hư :

100 trái - 68 trái = 32 trái.

Đáp-số : 32 trái cam bị hư.

Đề số 13

(Xem trang 26)

LUẬN

... ngày ... tháng ... năm 197

Bạn Nam thân-mến,

Đã lâu, tôi bận quá không viết thư cho Nam được. Hôm nay nhân sắp tới nghỉ hè, tôi gửi mấy hàng về thăm Nam và cũng là đề xin phép hai Bác, rồi mời Nam lên Sài.gòn, ghé nhà tôi chơi.

Hè vừa qua được về quê thăm Nam, tôi còn ghi nhớ rất nhiều kỷ-niệm. Tôi chỉ mong sớm được gặp Nam để cùng nhau hàn-huyên tâm-sự.

Nam ơi ! tôi đã chuẩn-bị sẵn nơi ăn, chốn ở cho bạn rồi. Tuy chưa biết hai Bác có cho phép và bạn có nhận lời mời của tôi không, nhưng cứ tưởng-tượng ra ngày giờ hội-ngộ của chúng mình, là tôi đã cảm thấy vui-sướng vô cùng.

Tôi sẽ ra tận bến xe đò để đón Nam, khi xe vừa ngừng bánh. Ngay sau đó, chúng ta sẽ đi xe tắc-xi về nhà. Chắc-chắn Nam sẽ không bị bỡ-ngỡ, xa-lạ, vì Ba, Má tôi vẫn thường nhắc tới lòng tết của hai Bác đối với tôi, trong kỳ hè năm ngoái. Tôi sẽ dẫn Nam đi dạo khắp phố-phường. Nam sẽ cùng tôi đi xem các dinh-thự nguy-nga, tráng-lệ như : Dinh Độc-lập. Tòa Đô-chánh, Trụ.sở Quốc hội hay những kiến-trúc vĩ-dại khác. Nam sẽ thấy những đại.lộ rộng thênh-thang, xe-cộ chạy như mắc cửi. Đó đây là những công-viên tươi-mát, với những hàng ghế đá nhẵn bóng hay những vòi nước phun trắng xóa. Bọn mình cũng không thể bỏ qua những khu văn-hóa, kỹ-nghệ, thương-mại, thể thao v.v..

Đề giải-trí, ban ngày Nam có thể đến thăm viện Bảo-tàng. Những di-tích xa-xưa sẽ làm cho Nam thấy như đang lạc vào quá-

khứ. Liền ngay đó là Sở thú nổi tiếng của nước ta, với đủ loài thú lạ như : hổ, báo, voi, sư-tử, hươu, nai, chuột túi, dã-nhân v.v... trong khung-cảnh suối rừng âm-u . . . Nam cũng có thể đi thăm vài danh-lam, thắng-cảnh hay thả bộ trên bến Bạch-đăng, để nhận rõ sự tấp-nập của thương-cảng. Đêm về, Thu-đô lại tung-bưng trong rừng ánh-sáng muôn màu. Nam và tôi sẽ đi coi hát, xem kịch, nghe nhạc v.v... Những ca, kịch-sĩ mà Nam chỉ thấy qua khung ảnh truyền-hình hay máy thu-thanh, sẽ thực-sự trình-diễn trước mắt chúng ta.

Nam thân-mến,

Tôi muốn kể cho Nam nghe nhiều nữa. Nhưng thôi, hãy để dành một vài ngạc-nhiên cho Nam. Thư đã dài, trước khi ngừng bút xin chúc Nam và toàn-gia vui mạnh. Rất mong được đón Nam trong hè này. Hãy viếng thăm Sài-gòn một chuyến, Nam nhé !

Thân-ái
Bạn của Nam

CAU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức dục : 1.— Khi đi bầu, ta phải cần-thận, sáng-suốt để chỉ lựa-chọn và bầu những người có tài, có đức, vào làm việc công-ích. Muốn thế, ta không nên để cho tiền-tài, uy lực hoặc cảm-tình cá-nhân ảnh-hưởng đến việc lựa-chọn của ta.— Ở nước ta, việc bầu-cử theo thể-thức phổ-thông và kín.

2.— Trong một nước dân chủ, các quyền-hành được phân-chia ra thành ba loại rõ rệt để tránh nạn độc-tài, chuyên-chế. Quyền lập-pháp thuộc về Quốc-hội, quyền hành-pháp thuộc về Chính-phủ, quyền tư-pháp thuộc về Tòa-án. — Quốc-hội ở nước ta gồm có 2 viện là Thượng-ng nghị-viện và Hạ-ng nghị-viện.

Quốc-sử : 1.— Năm 1907, Pháp viện có là vua Thành-Thái có liên-lạc với Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề ở ngoại-quốc nên bắt ngài, đẩy sang đảo Rê-uy-ni-ông (Phi-châu). — Con vua Thành-Thái là hoàng-tử Vinh-San lên nối ngôi, lấy hiệu là Duy-Tân. Tuy mới 8

tuổi nhưng vua Duy-Tân đã tỏ ra rất thông-minh có chí lớn và không chịu phục-tùng thực-dân Pháp. Ngài cùng các nhà cách-mạng Trần-cao-Vân, Thái-Phiên, lập ra đảng Tân Việt-nam, mưu giành lại nền độc-lập cho xứ sở. Tiếc thay việc không thành, vua Duy-Tân lại bị bắt đày sang chỗ đã giam vua cha là Thành-Thái..

2.— Lãnh-tự phong-trào Đông du là cụ Phan-bội-Châu. Cụ người Nghệ-an, thi đậu giải-nguyên, lập hội Duy-Tân ở Nhật và tôn Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề lên làm hội-chủ. Phong-trào Đông-du nhằm mục-đích đưa thanh-niên qua Nhật, học-hỏi những cái hay của họ để sau đó về cứu nước.— Sau khi bị Nhật trục-xuất, cụ Phan-bội-Châu phải lánh sang Tàu. Ở đó, cụ lại lập Việt-nam Quang-phục-hội để giúp đỡ du-học sinh và cách-mạng Việt-nam.

Địa-lý : 1.— Dân-số châu Phi ước độ 250 triệu người, sống rải-rác ở các miền rừng núi. Bốn phần năm dân-số là người da đen, sinh sống ở miền Trung và Nam Phi-châu. Phần còn lại thuộc giống da trắng (như người Ai-cập, người Ả-rập) thường ở miền Bắc. Nền kinh-tế của châu Phi chưa được mở-mang, mặc-dẫu nguyên-liệu có rất nhiều. Nghề chăn nuôi cũng-khả phát-đạt nhờ ở nhiều đồng cỏ rộng mênh-mông. Châu Phi còn có nhiều mỏ quý như : kim-cương, vàng, đồng, thiếc, uya-ra-ni-om v.v... Tuy nhiên, kỹ-nghệ ở châu Phi vẫn còn thấp-kém.

2.— Châu Mỹ ở riêng-biệt một phía Địa-cầu và chạy dài từ Bắc-cực xuống gần Nam-cực. Châu Mỹ được chia ra làm 3 miền rõ-rệt là : Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ. Ở Bắc Mỹ, phía đông có dãy Áp-pa-lét, giữa có bình-nguyên Mit-xít-xi-pi, tây có dãy Rốc-ky. Ở Nam Mỹ phía tây có dãy Ăn-đơ, giữa có bình-nguyên A-ma-dôn. Ở Trung Mỹ có nhiều đảo lớn.

Khoa học : 1.— Đèn ở xe đạp của chúng ta chiếu sáng được là nhờ ở ò điện hay đy-na-mô xe đạp (được coi như một máy phát điện nhỏ) —. Khi bánh xe quay làm cho nắp đy-na-mô có nam-châm nhân-tạo cũng quay theo và tạo ra trong cuộn dây của nam-châm-điện, một dòng điện làm cháy sáng bóng đèn.

2.— Ta có thể phân tách các chất hỗn-hợp ra bằng nhiều cách. Muốn lấy gạo riêng ra khỏi trấu và cám, nông-dân ta sàng gạo và đãi gạo. Đường lẫn với cát, nếu muốn lấy đường riêng ra, ta hòa tất cả vào trong chậu nước, đường sẽ tan vào nước. Riêng cát không tan, lắng xuống dưới đáy chậu, rồi ta gạn nước đường ra khỏi cát. — Nước có hòa tan một chất rắn gì thì gọi là dung-dịch. Nước biển mặn, nước đường ngọt là những dung-dịch muối, dung-dịch đường...

Vệ-sinh : 1.— Bệnh kiết-ly là một bệnh rất hay lây do trực-trùng hoặc biến-hình-trùng Amibe gây ra. — Khi mắc bệnh, bệnh-nhân đi tiêu luôn, rặn nhiều nhưng phân rất ít, có khi lây-nhiễm những đóm và máu. Do đó, bệnh-nhân bị đau bụng quặn luôn và người mệt-mỏi vô cùng.

2.— Biến-hình-trùng là một nguyên-sinh động-vật. Đó là một tế-bào không có màng bọc, sinh-sản rất lạ bằng cách trực-phân hoặc bội-phân. Biến-hình-trùng kiết-ly rất có hại vì nó gây ra bệnh kiết-ly. — Muốn đề-phòng các bệnh kiết-ly do biến-hình-trùng gây ra, ta nên uống nước đã nấu chín. Khi ăn rau sống, phải rửa thật kỹ và ngâm rau trong nước có pha thuốc tím. Trước khi ăn, phải rửa tay và dùng đũa, nhặng dậu vào thức ăn, thức uống.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Nhà sách trừ cho tôi 25% theo giá đề, như thế có nghĩa là cứ 100\$ giá đề ở bìa sách, tôi được trừ 25\$ và chỉ phải trả :

$$100\$ - 25\$ = 75\$.$$

Nếu giá đề ở bìa cuốn sách Toán là 180\$ và nhà sách trừ cho tôi 25% giá đề thì tôi được trừ là :

$$\frac{180\$ \times 25}{100} = 45\$$$

Như vậy tôi chỉ phải trả : $180\$ - 45\$ = 135\$.$

2.— Muốn tìm mẫu-số tỷ-lệ-xích, ta phải chia chiều dài thật-sự cho chiều dài rút nhỏ. Sau đó, ta viết tỷ-lệ-xích với tử-số là 1

Thí-dụ : Chiều dài đoạn đường A-B trên bản-đồ là 3 cm, ở ngoài là 9 km.

Vậy mẫu-số tỷ-lệ-xích là :

$$\text{Mẫu-số tỷ-lệ-xích} = \frac{\text{Chiều dài thật-sự}}{\text{Chiều dài rút nhỏ}}$$

$$= \frac{9 \text{ km}}{3 \text{ cm}} = \frac{900.000}{3} = 300.000.$$

3.— Khối lăng-trụ thẳng là một khối có hai mặt (đáy và nắp) đều là hình nhiều cạnh song-song và bằng nhau. — Muốn tìm diện-tích toàn-thể của khối-lăng-trụ thẳng, ta cộng diện-tích chung quanh với diện-tích 2 đáy (nắp và đáy).

Thí-dụ : Diện-tích chung-quanh là 450 cm², diện-tích đáy là 62 cm², 5, thì diện-tích toàn-thể là :

$$\text{Diện-tích toàn-thể} = \text{Diện-tích chung-quanh} + \text{Diện-tích 2 đáy}$$

$$= 450 \text{ cm}^2 + 62 \text{ cm}^2, 5 + 62 \text{ cm}^2, 5 = 575 \text{ cm}^2$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

$$2 \text{ hm}, 6 = 260 \text{ m} \text{ —, } 16 \text{ dam} = 160 \text{ m}$$

Diện-tích mảnh đất hình thang :

$$\frac{1 \text{ m}^2 \times 18.900.000}{500} = 37.800 \text{ m}^2$$

Trung-bình hai đáy của thửa đất hình thang :

$$\frac{(260 \text{ m} + 160 \text{ m})}{2} = \frac{420 \text{ m}}{2} = 210 \text{ m}$$

Chiều cao thực-sự của miếng đất :

$$\frac{1 \text{ m} \times 37.800}{210} = 180 \text{ m} = 18.000 \text{ cm}.$$

Theo tỷ-lệ xích $\frac{1}{3.000}$ ta thấy nếu ở ngoài chiều cao của miếng đất là 3 000 cm thì ở trên bản-đồ chỉ cao 1 cm. Nếu ở ngoài chiều cao thực-sự của mảnh đất là 18.000 cm thì ở trên bản-đồ chiều cao rút gọn của mảnh đất chỉ đo được :

$$\frac{1 \text{ cm} \times 18.000}{3.000} = 6 \text{ cm.}$$

Đáp-số : 6 cm

Đề số 14

(Xem trang 27)

LUẬN

..... ngày tháng năm 197

Kính gửi Ông Hiệu-trưởng

Thưa ông Hiệu-trưởng.

Chúng tôi ký tên dưới đây là Nguyễn-văn-Ba, phụ-huynh của trò Nguyễn-văn-Năm, sinh ngày tháng năm 19 tại hiện đang theo học lớp Năm trường Tiểu học Cộng-đồng tại

Trân trọng thỉnh-cầu Ông Hiệu-trưởng cho phép con chúng tôi được chuyển về theo học lớp Năm tại quý-trường vì chúng tôi mới dọn nhà từ về liền kề với quý trường, đã hơn một tuần nay. Nếu cháu cứ phải tiếp-tục đi học ở trường cũ quá xa nhà thì thật là vất-vả và tốn-kém vô cùng, nhất là trong thời-buổi đất-đỏ này.

Thưa Ông Hiệu-trưởng,

Đang giữa niên-học mà chúng tôi phải xin chuyển trường cho cháu thật là một sự vụn vặt.đặc dĩ. Chúng tôi cũng hiểu rằng việc di-chuyển này có ảnh-hưởng không tốt đến sự học của cháu.

Ngoài ra lại còn làm phiền-phức đến công việc sò-sách của nhà trường. Dầu vậy chúng tôi cũng tha-thiết kính xin Ông Hiệu-trưởng thông-cảm hoàn-cảnh của chúng tôi và chấp-thuận cho đơn xin này.

Trong khi chờ-đợi sự cứu-xét rộng-rãi của Ông Hiệu-trưởng, chúng tôi xin Ông Hiệu-trưởng nhận ở nơi đây lời chào thành-kính và biết ơn của gia-đình chúng tôi.

Nay kính
NGUYỄN-VĂN-BA
Địa-chỉ hiện tại

XIN ĐÍNH KÈM THEO ĐÂY :

- 1 giấy khai-sinh của cháu Năm
- 1 Chứng chỉ học trình do trường cấp
- 1 Phiếu điếm hàng tháng ghi rõ sức học và hạnh-kiểm của cháu Năm.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Chính-phủ có nhiệm-vụ thi-hành chính-sách và luật-lệ quốc-gia. — Chính-phủ gồm có nhiều bộ chuyên-môn như : Bộ Nội-vụ, Bộ Quốc-phòng, Bộ Giáo-dục, Bộ Y-tế, Bộ Thông-tin, Bộ Xã-hội, Bộ Lao-động, Bộ Tư-pháp, Bộ Tài-chính, Bộ Kinh-tế, Bộ Ngoại-giao, Bộ Cựu-chiến-binh, Bộ Phát-triển Sắc-tộc, Bộ Giao-thông, Bộ Canh-nông v.v...

2.— Tòa án ở nước ta được chia làm ba cấp là : Tòa Hòa-giải rộng-quyền, Tòa Sơ-thẩm và Tòa Thượng-thẩm. — Tòa án có nhiệm-vụ xét-xử những vụ vi-phạm quyền-lợi, tài-sản, sinh-mạng, của dân-chúng hoặc phá rối an-ninh trật-tự quốc-gia v.v..

Quốc sử : 1 — Vào năm 1917, ông Lương-ngọc-Quyến (con trai cụ cử Lương-ngọc-Can, Hiệu-trưởng Đông-kinh nghĩa-thực) khi bị Pháp bắt giam, đã hô-hào và giúp-đỡ Đội Cấn khởi-nghĩa chống Pháp, chiếm tỉnh Thái-nguyên. Sau đó, Pháp đem đại-binh lên đánh. Thế

yếu, Lương-ngọc-Quyến tự-tử, Đới Cấn rút quân về vùng Tam-đảo và mấy tháng sau vì bị thương nên Đới Cấn tự-sát tại Pháo-sơn.

2. — Việt-nam Quốc-dân-đảng chủ-trương dùng võ-lực đánh Pháp để giành độc-lập. Tuy-nhiên cuộc khởi-nghĩa Yên-bái đã không thành-công vì lệnh khởi-nghĩa ban ra không đồng nhất, đảng chưa có hậu-thuần quần-chúng, và nhất là lúc đó, thực-dân Pháp còn rất mạnh.

Địa-lý : 1. — Nền kinh-tế của châu Mỹ giàu-mạnh là nhờ ở nguyên-liệu dồi-dào và ở khoa-học tân-tiến đã được đem áp-dụng vào khắp mọi lãnh-vực như: canh-nông, chăn-nuôi, kỹ-nghệ, thương-mại v.v.. Kỹ nghệ của châu Mỹ đứng hàng đầu trên Thế-giới. Các nhà máy tối-tân, đồ-sộ, sản-xuất hàng loạt đủ mọi thứ máy-móc và hàng-hóa cho dân-chúng.

2. — Hoa-kỳ ở về Bắc Mỹ, phía bắc giáp Gia-nã-đại, nam giáp Mê-tây-cơ, đông giáp Đại-tây-dương. — Những thành-phố lớn ở Hoa-kỳ là : Nữu-ước, Cựu-kim-sơn, Si-ca-gô, Phi-la-đen-phi-a, Lốt-ăng-giơ-lết, Hoa-thịnh-đốn v.v..

Khoa-học : 1. — Ánh-sáng và khí nóng có thể làm phai (lợt) màu sắc. — Muốn cho quần-áo màu khỏi bị bay màu, sau khi giặt, ta không nên đem phơi ra ngoài nắng. Phơi quần-áo màu trong bóng mát cũng có thể khô được, mà màu sắc lại không bị phai (lợt).

2. — Ứng-dụng tính-chất có thể biến-đổi nhiều chất hóa-học của tia ánh-sáng mà người ta đã chế ra phim chụp hình và giấy in hình. Phim và giấy đều được tráng lên trên mặt một lượt chất hóa-học. Những chất này sẽ bị biến-đổi nhiều hay ít, tùy theo ánh-sáng chiếu vào lâu hay mau. — Muốn có hình-ảnh đẹp, khi chụp hình, ta phải điều-chỉnh mức-độ ánh-sáng và khoảng cách giữa vật định chụp với máy chụp hình, cho thật đúng. Công-việc tráng phim và in hình cũng phải làm trong phòng tối để ánh-sáng mặt-trời không chiếu vào, làm thay đổi chất hóa-học ở phim, sau khi đã được chụp hình.

Vệ-sinh 1. — Bệnh dịch-tả là một bệnh nguy-hiêm, dễ chết người và rất hay lây, do phây-trùng sinh ra. Bệnh này khi đã phát-sinh, thường hay gây ra những trận dịch kinh-khủng. — Muốn đề-phòng bệnh dịch-tả, mỗi năm ta phải được chích thuốc phòng-ngừa và ăn-uống theo đúng phép vệ-sinh. Khi thấy nơi nào có bệnh dịch-tả, ta phải báo ngay cho cơ-quan y-tế biết, để lập hàng rào y-tế và chích thuốc phòng-ngừa cho dân-chúng trong vùng.

2. — Bệnh thương-hàn (ban-cua) do vi-trùng Eberth ăn loét ruột non mà sinh ra. Vi-trùng Eberth thường thấy trong nước dơ-bàn, rau sống chưa rửa sạch và nhiều nhất là ở trong phân và nước tiểu của bệnh-nhân. — Muốn đề-phòng bệnh thương-hàn, ta nên xa-lánh bệnh-nhân, không dùng chung đồ-đặc với họ. Ngoài ra, thức ăn cần được rửa sạch, nấu chín và che đậy kỹ để ruồi, nhặng khỏi đậu vào.

CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Trả lời câu hỏi

1. — Chia tỷ-lệ thuận cho những số nguyên là chia một đại-lượng cho những số nguyên ấy, số nguyên nào lớn thì có phần chia nhiều, số nguyên nào nhỏ thì có phần chia ít.

Muốn chia tỷ-lệ thuận cho những số nguyên, phải chia đại-lượng cho tổng-số các số nguyên, rồi lại nhân riêng thương-số với từng số nguyên một.

Thi-dụ : Chia 72 chiếc kẹo cho ba em, tỷ-lệ thuận với số tuổi của chúng là : 3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi.

$$\text{Tổng số tuổi của ba em} : 3t + 4t + 5t = 12 \text{ tuổi}$$

$$\text{Số kẹo của em 3 tuổi} : \frac{72 \text{ kẹo} \times 3}{12} = 18 \text{ kẹo}$$

$$\text{Số kẹo của em 4 tuổi} : \frac{72 \text{ kẹo} \times 4}{12} = 24 \text{ kẹo}$$

$$\text{Số kẹo của em 5 tuổi} : \frac{72 \text{ kẹo} \times 5}{12} = 30 \text{ kẹo}$$

2. — Muốn tìm chiều dài thật-sự, khi đã biết chiều dài rút bé (thí-dụ là 70 cm) và mẫu-số tỷ-lệ-xích (thí-dụ là 100.000) ta phải nhân chiều dài rút bé với mẫu-số tỷ-lệ-xích.

$$\text{Chiều dài thật-sự} = \text{Chiều dài rút bé} \times \text{Mẫu-số tỷ-lệ-xích}$$

$$= 70 \text{ cm} \times 100.000 = 7.000.000 \text{ cm} = 70.000 \text{ m} = 7 \text{ km}$$

3. — Khối viên-trụ thẳng là một khối có hai mặt đáy (đáy và nắp) là hai hình tròn song song và bằng nhau —, Vài đồ-vật có hình khối-viên-trụ thẳng là : hộp sữa chưa dùng, cây bút chì chưa gọt (chuốt), đồng bạc các v.v... —, Muốn tìm thể-tích khối-viên-trụ thẳng, ta lấy diện-tích đáy nhân với chiều cao.

Thí-dụ : Khối-viên-trụ có diện-tích đáy là 30 cm^2 và chiều cao 8 cm thì thể-tích là :

$$\text{Thể-tích} = \text{Diện-tích đáy} \times \text{Cao}$$

$$= 1 \text{ cm}^3 \times 30 \times 8 = 240 \text{ cm}^3$$

BAI GIẢI TOÁN ĐÓ

$$1 \text{ năm } 2 \text{ tháng} = 14 \text{ tháng}$$

Phần hùn của người thứ hai :

$$300.000\$ \times \frac{4}{5} = 240.000\$$$

Phần hùn của người thứ ba :

$$(300.000\$ + 240.000\$) \times \frac{2}{5} = 216.000\$$$

Lời của 300.000\$ trong 8 tháng cũng bằng lời của :

$$300.000\$ \times 8 = 2.400.000\$ \text{ trong một tháng.}$$

Lời của 240.000\$ trong 14 tháng cũng bằng lời của :

$$240.000 \times 14 = 3.360.000\$ \text{ trong một tháng.}$$

Lời của 216.000\$ trong 9 tháng cũng bằng lời của :

$$216.000\$ \times 9 = 1.944.000\$ \text{ trong một tháng.}$$

Như vậy tổng số phần hùn của 3 người trong 1 tháng sẽ là :

$$2.400.000\$ + 3.360.000\$ + 1.944.000\$ = 7.704.000\$$$

Cả vốn lẫn lời, người thứ nhất lĩnh được :

$$\frac{1.540.800\$ \times 2.400.000}{7.704.000} = 480.000\$$$

Người thứ hai lĩnh được :

$$\frac{1.540.800\$ \times 3.360.000}{7.704.000} = 672.000\$$$

Người thứ ba lĩnh được :

$$\frac{1.540.800\$ \times 1.944.000}{7.704.000} = 388.800\$$$

- Đáp-số : $\left\{ \begin{array}{l} 1) 480.000\$ \\ 2) 672.000\$ \\ 3) 388.800\$ \end{array} \right.$

ĐỀ SỐ 15

(Xem trang 29)

LUẬN

Mỗi khi nhắc tới học-sinh thì mọi người lại nói : « Học-sinh là tương-lai của Đất-nước. »

Nói như vậy, phải chăng là người ta đã cho rằng : hôm nay tuy còn nhỏ bé, nhưng ngày mai khôn lớn lên, các chú học-sinh sẽ thay thế các lớp đàn anh để xây-dựng Đất-nước. Thật vậy, tương-lai của xứ-sở có huy-hoàng, rực-rỡ hay không, chính là nhờ ở đám thiếu-nhi học-đường này.

Ai cũng biết : xã-hội bây giờ đang do lớp người nhiều tuổi điều-khiển sẽ phải nhường lại cho những lớp người trẻ tuổi đang lớn lên. Những người đó có thể là thợ-thuyền, nông-dân, công-nhân, có thể là công-chức, hay là những nhà trí-thức v.v... Nếu họ là người thợ khéo, là chuyên-viên giỏi, là nông-dân cần-cù, là công-chức liêm-

khiết hoặc là nhà tri-thức lỗi-lạc thì xã-hội ắt phải-tiến-bộ. Tất cả lớp người đó, trước hết phải là học-sinh. Chỉ có sự học mới giúp cho họ có đầy-dủ khả-năng đề-phục-vụ Tò-quốc. Quả-nhiên, người ta đã không lầm-lẫn khi nói rằng «Học-sinh là tương-lai của Đất-nước». Một nhà văn cũng đã nói lên điều đó. Khi mượn lời của người cha khuyên con, ông đã viết văn-tất như sau : «... Vì phỏng một mai sự hoạt-động ấy ngưng hẳn, thì nhân-loại sẽ trở lại đời sống man-rợ, sẽ sa vào cõi tối-tăm. Sự hoạt-động ấy là sự tiến-bộ, là mối hy-vọng, là ánh vinh-quang của thế-giới vậy ». Sự hoạt-động nói ở đây chính là việc học-hành của đám học-sinh nhỏ bé ngày hôm nay.

Xem như vậy vai trò của học-sinh đối với Đất-nước thật là quan-trọng.

Hiểu rõ điều đó, học-sinh chúng ta càng có bổn-phận phải cố-gắng học-tập để khỏi phụ lòng tin-tưởng của mọi người. Có luôn luôn trau-giồi trí-dục, đức-dục cũng như thể-dục thì chúng ta mới xứng-đáng với địa-vị và trách-nhiệm mà Tò-quốc sẽ giao-phó cho chúng ta sau này.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Công-sở trung-ương là những cơ-quan đầu-não của Chánh-phủ để làm việc nước. Những công-sở trung-ương gồm có : Phủ Tổng-thống, Phủ Thủ-tướng, Phủ Quốc-vụ-khanh và các Bộ trong Chánh-phủ.— Mỗi Bộ lại được chia ra thành nhiều Tổng-nha, Nha, Sở, Phòng v.v...

2.— Những công-sở ở mỗi tỉnh là : Tòa Hành-chánh tỉnh, các Văn-phòng trực-thuộc, các Ty, Sở chuyên-môn như : Ty Tiều-học, Ty Y-tế, Ty Nông-vụ, Ty Công-chánh, Ty Tài-chánh, Ty Thông-tin v.v... — Thành-phần ủy-ban hành-chánh ở mỗi xã gồm có : Xã-trưởng, Phó Xã-trưởng hành-chánh, Phó Xã-trưởng an-ninh, Ủy-viên quân-sự, Ủy-viên canh-nông, cải-cách điền-địa, Ủy-viên kinh-tài, Ủy-viên hộ-tịch, Ủy-viên thuế-vụ, Ủy-viên văn-hóa, xã-hội v.v...

Quốc-sử : 1.— Năm 1940, quân Nhật từ Trung-hoa kéo sang Việt-nam, đóng ở Lạng-son. Nhân cơ-hội đó, các ông Trần-trung-Lập, Đoàn-kiềm-Điềm thành-lập Việt-nam Phục-quốc-quân, đánh chiếm Lạng-son và các đồn binh Pháp ở dọc biên-giới. Về sau vì quyền-lợi riêng, Nhật lại bắt tay với Pháp và thỏa-thuận cho Pháp trở lại Lạng-son để đánh tan Phục-quốc-quân. Ông Trần-trung-Lập cũng bị Pháp bắt đem giết.

2.— Sau khi Nhật đảo-chính Pháp vào ngày 9-3-1945, vua Bảo-Đại tuyên-bố Việt-nam độc-lập và các Hòa-ước bất-bình-đẳng ký-kết với Pháp từ trước đến lúc bấy giờ, đều bị xé bỏ. Nhà vua lại giao cho ông Trần-trọng-Kim đứng ra lập Chính-phủ lần đầu tiên. — Sau khi Thế-chiến thứ hai kết-liệu, Pháp vận-động với Đồng-minh để được theo gót quân-đội Anh trở lại Nam-phần. Do Hiệp-định sơ-bộ, Pháp lại đồ-bộ ra Bắc-phần. Trước những khiêu-khích càng ngày càng gia-tăng của quân-đội viễn-chinh Pháp, cuộc chiến-tranh Việt-Pháp đã bùng nổ vào ngày 19-12-1946... và kéo dài cho tới giữa năm 1954 mới tạm chấm dứt bằng Hiệp-định Giơ-neo (20-7-1954) chia đôi đất-nước.

Địa-lý : 1.— Nước Anh là một quần-đảo ở về phía tây châu Âu, đông và bắc giáp Bắc-hải, nam giáp biển Măng-sơ, tây giáp Đại-tây-dương và Ái-nhĩ-lan. — Nền thương-mại của nước Anh rất thịnh-vượng nhờ ở đường giao-thông thuận-tiện và một đoàn thương-thuyền lớn vào bậc nhất, nhì ở trên Thế-giới.

2.— Kỹ-nghệ của nước Pháp rất tiến-bộ. Ở Pháp có nhiều nhà máy luyện kim, đúc thép, làm len, đóng đồ hộp, nấu rượu, chế-tạo mỹ-phẩm, dược-phẩm, hóa-chất, xe-cộ v.v... Vì trước đây, nước Pháp đã từng chiếm Việt-nam làm thuộc-địa, nên ngày nay họ vẫn còn nhiều liên-lạc mật-thiết với Việt-nam về mặt kinh-tế, văn-hóa, thương-mại, ngoại-giao v.v...

Khoa-học : 1.— Giấy xúc được làm bằng bột cây gió. Cây gió được ngâm nước, bỏ lá, bóc vỏ, chặt thành từng khúc rồi đem giã thành bột. Bột này được ngâm trong hồ và thay nước nhiều lần cho

Phạm Văn Tuấn

hết bột nhựa đen rồi mới đem tráng lên trên vì có mắt (lỗ) nhỏ thành những tờ giấy mỏng. — Muốn làm giấy tốt, người ta dùng loại bột giấy nhập-cảng pha thêm với phèn, keo, đất sét trắng cho bền và láng. Sau đó, là việc dùng máy-móc tối-tân để chế-biến theo phương-pháp khoa-học thì giấy sản-xuất mới được nhiều và tốt.

2.— Muốn làm xà-bông, cần có nước tro (đun bếp) và chất béo như mỡ vụn, dầu dừa hoặc dầu phụng. — Trong đời sống hàng ngày của chúng ta, xà-bông rất có ích-lợi. Nhờ có xà-bông, chúng ta có thể tắm-rửa và giặt-giũ quần-áo cho thơm-tho, sạch-sẽ.

Vệ - sinh : 1.— Thuốc nhảm là tàn hương, nước thối cùng cỏ lá bùa mà nhiều người đã dùng để chữa bệnh. — Nhiều người vẫn còn dùng thuốc nhảm là vì họ ít học, thiếu tiền, mê-tín và nhất là nền vệ-sinh, tân y-học chưa được phổ-biến sâu rộng trong dân-chúng.

2.— Đa-số bệnh-tật đều do các loại siêu vi-trùng, vi-trùng vi-khuẩn sinh ra. — Muốn bài-trừ việc dùng thuốc nhảm, các cơ quan hữu-trách phải lo giáo-dục y-tế cho toàn-thể dân-chúng, truyền bá vệ-sinh một cách sâu rộng. Ngoài ra, vấn-đề đào-tạo cán-bộ chuyên-viên y-tế cho chương-trình y-tế nông-thôn cũng cần-thiết vô cùng.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Cổ-phần là phần hùn của một, hay nhiều người, góp tiền để có tiền vốn lập một hội buôn, hay một công-ty sản-xuất kỹ-nghệ. — Tiền lời (hoặc tiền lỗ) sau khi đã kinh-doanh, sẽ được đem chia tỷ-lệ thuận cho số vốn và thời-gian góp vốn.

2.— Muốn tìm chiều dài rút bé thì phải chia chiều dài thật sự cho mẫu-số tỷ-lệ-xích.

Thí-dụ : Chiều dài thật-sự là 15 km và mẫu-số tỷ-lệ-xích là 300.000 thì chiều dài rút bé là :

$$\text{Chiều dài rút bé} = \frac{\text{Chiều dài thật-sự}}{\text{Mẫu-số tỷ-lệ-xích}}$$

$$= \frac{15 \text{ km}}{300.000} = \frac{1.500.000 \text{ cm}}{300.000} = 5 \text{ cm}$$

3.— Vài vật có hình khối ống là ống cống, thành giếng, ống nước v.v.. Đáy của khối ống là một hình vành khăn. — Muốn tìm diện-tích của khối ống thì ta lấy diện-tích đáy nhân với chiều cao.

Thí-dụ : Đáy khối ống là 21 cm², 98 chiều cao 10 cm thì diện-tích khối ống là :

$$\text{Thể-tích} = \text{Diện-tích Đáy} \times \text{Cao}$$

$$= 1 \text{ cm}^2 \times 21,98 \times 10 = 219 \text{ cm}^3, 800$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

$$9 \text{ dm} = 0 \text{ m}, 9 \text{ —}, 1 \text{ dal} = 10 \text{ lít}$$

Diện-tích đáy cái hồ hình lục-giác đều :

$$1 \text{ m} \times 6 = 6 \text{ m}$$

Diện-tích đáy hồ hình khối lăng-trụ thẳng :

$$\frac{1 \text{ m}^2 \times 6 \times 0,9}{2} = 2 \text{ m}^2, 7$$

Thể-tích hồ chứa đầy nước mắt :

$$\frac{1 \text{ dal} \times 675.000}{1250} = 540 \text{ dal} = 5400 \text{ lít} = 5400 \text{ dm}^3 = 5 \text{ m}^3, 400$$

Chiều cao của hồ chứa nước mắt :

$$\frac{1 \text{ m} \times 5,4}{2,7} = 2 \text{ m}$$

Đáp-số : 2 m.

B.- Đề thi đã ra thi

Đề số 1 SÀI-GÒN — GIA-ĐỊNH

(Xem trang 32)

LUẬN

..... ngày tháng năm 197

Kính thưa cô,

Em viết thư này gửi tới cô, sau bao lần đắn-đo, suy-nghĩ, vì em chỉ sợ những lời-lẽ vụng-dại của đứa học-trò cũ không biết có được cô thông-cảm và sẵn lòng tha-thứ cho không?

Thư của cô gửi về cho cả lớp, chúng em đã nhận được. Chúng em tranh nhau đọc những dòng chữ đều-đặn và quen-thuộc của cô. Tuy cô đã đi xa, mà cô vẫn thương chúng em như khi cô còn hướng-dẫn lớp Năm A này. Điều đó càng làm em cảm-động và như thúc-đẩy em thêm can-đảm viết thư này để tạ lỗi cùng cô.

Hồi-trở lại lúc em mới học cô, khi em còn nổi danh là « thủ-lãnh » của cái bộ ba « Tướng, Sĩ, Tượng » nghịch nhất trường này, em thấy mắc-cở quá, cô ạ. Từ khi « Tướng, Sĩ, Tượng » vào học lớp cô, chúng em bàn nhau phá-phách hơn trước, nhưng... chúng em đã thất-bại. Chị Phượng, chị Loan, vì sợ cô, đã tách rời khỏi « bộ ba », làm em bơ-vơ, không người hướng-ứng để bày trò nghịch-ngợm trong lớp nữa. Xin cô đừng giận, em thú thực hồi đó em có cảm-tưởng như tại cô mà em bị bạn bỏ rơi nên em thấy tức-tối, bực-dọc vô cùng. Mỗi lần bị phạt vì không thuộc bài, bị mất điểm Đúc-dục, vì phạm lỗi, em ức đến phát khóc lên được. Em yên-trí là cô đã ghét em, cô chỉ cưng con Hiền, con Thúy mà thôi !..

Nhưng may sao, Trời đã « mở mắt » cho em. Sáng thứ Năm đó, trong giờ hoạt-động cộng-đồng, em bị té, cô không hề la mắng, đã vội bế em vào phòng Y-tế học-đường lo buộc thuốc cho em. Nhìn nét mặt lo-lắng của cô, em thấy thương cô quá ! Cô ơi, cô

giết đâu là lúc ấy em chỉ muốn cầm lấy tay cô, nói lời xin lỗi cô, nhưng em đã từng làm nũng mẹ ở nhà, mà em không dám. Từ bữa đó, lòng oán-hận đã nhường chỗ cho sự kính-mến, nhưng em vẫn không biết làm thế nào để cô thấy rõ niềm hối-hận của em. Em tự nhủ sẽ cố-gắng, cố-gắng thật nhiều, để không bao giờ làm cô phải phiền lòng vì em nữa. Em học tấn-tới trông thấy, đến nỗi mẹ em cũng phải ngạc-nhiên, bảo rằng : « Con Hòa hồi này khá quá, cố học giỏi và ngoan hơn nữa, mẹ sẽ thưởng cho, nghe ! »

Thưa cô, thật vậy, Hòa của cô giờ đây đã thay đổi khác trước nhiều rồi, cô ạ. Tháng này em đã lên tới hạng nhì trong lớp và mới được lĩnh bằng Danh-dự. Cô giáo mới cũng cho biết là em có rất nhiều hy-vọng trúng-tuyên vào lớp Sáu nữa. Em cũng mong được như vậy, để khỏi phụ công ơn của cô, người đã kiên-nhẫn rèn-luyện cho em, cả về học lẫn hạnh. Nếu cô không nghiêm-khắc với tội em ngay từ buổi đầu, giờ đây chắc em còn lười, còn hư nữa. Càng nghĩ lại, em càng thấy ân-hận đã làm cô phải nhọc lòng vì em. Xin cô nhận nơi đây lòng biết ơn chân-thành của một đứa học-trò cũ đã biết hối-lỗi. Được biết cô không còn giận em nữa, em sẽ thấy phấn-khởi thêm trong kỳ thi sắp tới. Xin cô cũng cho phép em, khi nào về Sài-gòn, được lại kính thăm cô và quý-quyển.

Em thành-tâm cầu chúc cô gặp mọi sự như ý, ở nhà cũng như nơi trường mới.

Nay kính thư,
Học-trò cũ của cô.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đúc-dục : 1.— Pháp-luật được đặt ra để bảo-vệ quyền-lợi và đời sống cho toàn dân. Nhờ có pháp-luật, dân-chúng mới được yên vui làm ăn sinh-sống, quốc-gia mới thịnh-vượng và bền vững.

Không tôn-trọng pháp-luật, vừa có hại cho chính bản-thân (như bị trừng-phạt, tù tội), vừa làm xáo-trộn đời sống của đồng-bào, phụng-hại tới quyền-lợi và sự thịnh-vượng chung của quốc-gia.

2.— Các công-sở ở cấp tỉnh gồm : ngoài Tòa Hành-chánh Tỉnh và các văn-phòng trực-thuộc, còn có các Ty chuyên-môn như Ty Y-tế, Ty Nông-vụ, Ty Tiểu-học, Ty Công-chánh, Ty Thuế-vụ, Ty Chiêu-hồi, Ty Thông-tin v.v...

Các công-sở ở cấp quận gồm có : Tòa Hành-chánh quận và các cơ-quan chuyên-môn như : Chi Y-tế, Chi Nông-vụ, Chi Thông-tin v.v...

Quốc-sử : 1 — a) Những diêm hay trong bản điều-trần của ông Nguyễn-trường-Tộ đệ-trình vua Tự-Đức là :

— *Về văn-học :* bỏ lối học từ-chương, dạy các khoa-học thực-dụng, dùng Quốc-văn thay cho chữ Hán trong việc dạy học hành-chánh, dịch sách ngoại-quốc ra tiếng Việt, cho sinh-viên đi du-học ở ngoại-quốc...

— *Về Quân-sự :* hậu-đãi quân-lính, tổ-chức và huấn-luyện binh-sĩ theo phương-pháp Âu-Mỹ.

— *Về kinh-tế :* chấn-hưng canh-nông, khuyến-trương kỹ-nghệ và thương-mại, mở-mang đường giao-thông, khai-khân các hầm mỏ.

— *Về ngoại-giao :* giao-thiệp với các nước Tây-phương, cử sứ-thần và lãnh-sự ở các nước để giữ tình giao-hảo với họ.

b) Bản điều-trần ấy bị bác-bỏ, vì quan-lại dưới triều Tự-Đức phần nhiều là những người thủ-cựu, không am-hiểu thời-cuộc nên không tán-thành những điều cải-cách trong bản điều-trần. Triều-thần còn tìm cách bài-xích, dèm-pha, làm cho vua Tự-Đức do-dùng không cho thực-hiện chương-trình cải-cách do ông Nguyễn-trường-Tộ đưa ra.

2.— Trong tương-lai, nước Việt-nam ta có rất nhiều triển-vọng trở nên giàu-mạnh và giữ một địa-vị ưu-thế trên trường quốc-tế :

— Việt-nam chiếm một vị-trí quan-trọng về kinh-tế và quân-sự. Nằm ngay trên đường giao-thông của nhiều quốc-gia Á-châu, Việt-nam còn là cửa ngõ của các con đường hàng-hải trên thế-giới. Việt-nam có một bờ biển dài hơn 2.500 km với nhiều hải-cảng quan

là một bao-lơn trông ra Thái-bình-dương, một vị-trí chiến-lược hữu-hạng.

— Việt-nam có rất nhiều nguồn lợi thiên-nhiên : nông-sản, lâm-sản, khoáng-sản, hải-sản đều dồi-dào, phong-phú. Gần đây Ủy-Quốc-gia dầu lửa còn cho biết rằng : ở hải-phận, bên thềm địa Việt-nam, có nhiều hy-vọng có mỏ dầu lửa.

Dân-tộc Việt-nam có một sức sống mãnh-liệt. Người dân Việt rất thông-minh, kiên-nhẫn và giàu sáng-kiến.

Nhờ ở vị-trí đặc-biệt, tài-nguyên phong-phú, năng-lực dân-dồi-dào, Việt-nam sẽ có một tương-lai vô cùng rực-rỡ.

Địa-lý : 1.— Các phụ-lưu của sông Đồng-nai là : sông La-ngà, sông Bé, sông Sài-gòn, sông Vàm-cỏ (đông và tây)

— *Tính chất :* Các sông ấy có ít phù-sa, nên lòng sông sâu, tự-nhiên, hàng năm người ta cũng phải lo vét bùn ở lòng sông cho tàu bè đi lại dễ-dàng.

— *Ích-lợi :* Các sông ấy rất có ích cho nông-nghiệp và sự giao-thông, lại có nhiều tôm cá.

2.— Cam-ranh là một hải-cảng, ở tỉnh Khánh-hòa, nay thuộc tỉnh-xã Cam-ranh.

— Đã có nhiều nước khác muốn dòm ngó đến Cam-ranh, vì Cam-ranh là một hải-cảng thiên-nhiên, kín-đáo, có mực nước sâu. Tàu đậu ở trong hải-cảng này có thể tránh được gió bão và vào đất bờ mà không sợ bị sa lầy. Về mặt quân-sự, Cam-ranh còn là một quân-cảng rất tốt, ở gần các căn-cứ quân-sự quan-trọng của các cường-quốc trên Thái-bình-dương.

Khoa-học : 1.— Em có cái đèn dùng 2 cục pin 1,5 bị cháy bóng. Người bán hàng đưa cho em những bóng đèn 1v,2 ; 2v,4 ; 4v,5 ; 6v. Em không lấy được thứ nào trong số những bóng nói trên, vì đèn của em dùng 2 cục pin 1v,5, phải lấy bóng 3v mới đúng.

Nếu em dùng bóng 1v,2 hoặc 2v,4, bóng đèn sẽ bị cháy (hư). Nếu em dùng bóng 4v,5 hoặc 6v, bóng đèn sẽ lu, không sáng rõ.

2.— Hai ống sắt nong vào nhau lâu ngày, khó rút rời ra được. Muốn rút hai ống sắt đó ra một cách dễ-dàng, ta hơ nóng

ống sắt bên ngoài. Ống đó gặp nóng sẽ nở thê-tích ra và ta sẽ rút nó ra dễ-dàng.

Vệ-sinh : 1.— Mắt ta không thấy được vi-trùng vì chúng rất nhỏ phải dùng ống kính hiển-vi mới nhìn thấy rõ. Tuy vậy ta vẫn có cách tránh được vi-trùng. Ta đã biết vi-trùng lọt được vào cơ-thể ta qua miệng, mũi, các vết thương ở ngoài da và do đồ ăn, nước uống, không-khí v.v.. Vậy muốn tránh vi-trùng, ta cần ăn ở theo phép vệ-sinh, nên chích thuốc phòng-ngừa các loại bệnh và nhất là giữ thân-thể cho được khỏe-mạnh luôn luôn.

2.— Tôi được giao cho chăm-sóc em bé bị cảm sốt. Tôi cho em tôi nằm nghỉ, giữ cho người ấm, không cho dùng thức ăn khó tiêu. Nếu thấy em bị sốt nhiều và dai-dẳng, tôi đưa em tôi tới bác-sĩ (hoặc mời bác-sĩ tới nhà) để coi xem đó là triệu-chứng của bệnh gì, hầu nhờ bác-sĩ chữa cho đúng bệnh.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Hóa-đồng mẫu-số các phân-số là làm cho các phân-số đó có cùng một mẫu-số giống nhau, nhưng trị-số vẫn không thay đổi.

Thí-dụ : Hóa-đồng mẫu-số các phân-số : $\frac{2}{3}m$ và $\frac{5}{7}m$

$$\frac{2}{3}m = \frac{2 \times 7}{3 \times 7} = \frac{14}{21}m$$

$$\frac{5}{7}m = \frac{5 \times 3}{7 \times 3} = \frac{15}{21}m$$

Ta hóa-đồng mẫu-số những phân-số đề

a) So-sánh các phân-số ấy với nhau :

Thí-dụ : $\frac{15}{21}m > \frac{14}{21}m$, do đó ta có : $\frac{5}{7}m > \frac{2}{3}m$

b) Cộng các phân-số ấy với nhau :

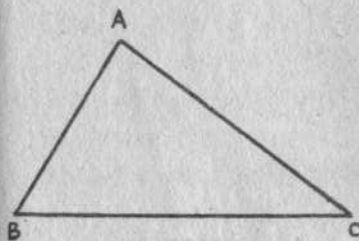
Thí-dụ : $\frac{5}{7}m + \frac{2}{3}m = \frac{15}{21}m + \frac{14}{21}m = \frac{29}{21}m$

c) Trừ các phân-số ấy với nhau :

Thí-dụ : $\frac{5}{7}m - \frac{2}{3}m = \frac{15}{21}m - \frac{14}{21}m = \frac{1}{21}m$

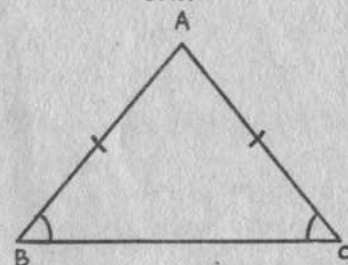
2.— Các thứ hình tam-giác là : tam-giác thường, tam-giác cân, tam-giác đều, tam-giác góc vuông.

TAM GIÁC THƯỜNG



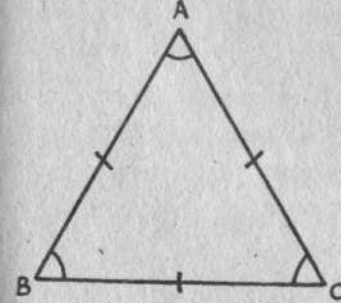
Đặc-tính : có ba cạnh không bằng nhau và ba góc không bằng nhau

TAM GIÁC CÂN



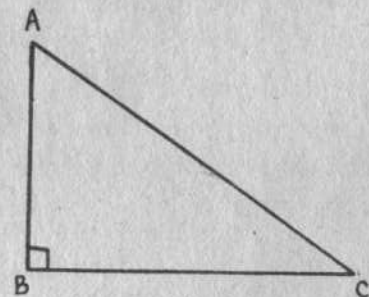
Đặc-tính : có hai cạnh bằng nhau và hai góc bằng nhau

TAM GIÁC ĐỀU



Đặc-tính : có ba cạnh bằng nhau và ba góc bằng nhau

TAM GIÁC VUÔNG



Đặc-tính : có một góc vuông (cạnh đối-diện với góc vuông là cạnh huyền)

3.— $5 \text{ ha}, 64 = 5 \text{ hm}^2, 64$

$124 \text{ a}, 75 = 124 \text{ dam}^2, 75$

$8.350 \text{ ca} = 8.350 \text{ m}^2$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Một kg cá cơm muối ra được 0 lít, 60 nước mắm,

$$\text{bán được : } 150\$ \times 0,60 = 90\$$$

$$\text{lời được : } 90\$ - 30\$ = 60\$$$

$$\text{tức là lời được : } \frac{60\$ \times 100}{30} = 200\%$$

Một kg cá nục muối ra được 0 lít, 45 nước mắm,

$$\text{bán được : } 200\$ \times 0,45 = 90\$$$

$$\text{lời được : } 90\$ - 40\$ = 50\$$$

$$\text{tức là lời được : } \frac{50\$ \times 100}{40} = 125\%$$

Muốn được lời 60\$, người ta đã phải muối 1 kg cá cơm, vậy muốn được lời 24.000\$, người ta phải muối :

$$\frac{1 \text{ kg} \times 24.000}{60} = 400 \text{ kg hay 4 tạ cá cơm}$$

Muốn được lời 50\$, người ta đã phải muối 1 kg cá nục, vậy muốn được lời 24.000\$, người ta phải muối :

$$\frac{1 \text{ kg} \times 24.000}{50} = 480 \text{ kg hay 4 tạ 8 cá nục.}$$

- Đáp số : a) lời cá cơm : 200%
 b) lời cá nục : 125%
 c) cá cơm : 4 tạ
 d) cá nục : 4 tạ 8

Đề số 2 MIỀN ĐÔNG

(Xem trang 34)

LUẬN

Sáng nay, trong lúc anh chị tôi và tôi đang ngồi ăn điểm tâm, thì có một kẻ khó đến cạnh bàn chúng tôi đề xin tiền. Chị tôi mở bóp lấy ít tiền cho họ. Ngay sau khi người hành-khất đi khỏi, anh tôi tỏ vẻ không bằng lòng.

Anh tôi trách chị tôi rằng : « Cho tiền họ là đã khuyến-khích họ lười-biếng, chỉ thích đi xin ăn, mà không chịu làm việc ».

Chị tôi không đồng-ý nói : « Ai cũng có danh-dự và đều biết xấu hổ. Cực chẳng đã, người ta mới phải đi xin ăn. Nếu chả ai cho họ, chắc-chắn người hành-khất đó sẽ chết đói ! »

Cuộc tranh-luận cứ thế tiếp-tục. Anh chị tôi, mỗi người đều có một lý-lẽ riêng đề bênh-vực lập-trường của mình. Trên đường đi về nhà, tôi suy-nghĩ nhiều về ý-kiến của hai người. Theo tôi, cho hay không cho kẻ khó tiền là một vấn-đề cần phải xét kỹ. Ta nên phân-biệt hai loại hành-khất. Có những người thực-sự nghèo-khò, già-yếu, tàn-tật, không nơi nương-tựa, không đủ sức làm việc để kiếm ăn. Nhưng cũng có những người còn khỏe-mạnh, mà lại lười-biếng không muốn làm việc, chỉ thích sống nhờ vào sự bố-thí của người khác. Đối với hạng người trên, tôi thấy có thể giúp-đỡ họ, trong khi các tổ-chức xã-hội chưa lo cho họ được đầy-đủ. Trái lại, đối với hạng người dưới, ta cần phải cương-quyết từ-chối. Nếu cho tiền họ, chỉ khiến cho họ càng lười-biếng, ý lại thêm. Có sức khỏe, họ không thể viện cớ là bị thất-nghiệp mà chỉ vì họ không muốn làm việc.

Mãi suy-nghĩ, tôi đã quên không nói chuyện gì với anh, chị tôi. Đến khi anh tôi vỗ vai hỏi, tôi mới đem ý-nghĩ của tôi về việc cứu-giúp người nghèo-khò ra trình-bày lại. Khi nghe tôi nói xong, anh tôi tươi-cười nói với chị tôi : « À, thì ra thằng nhỏ này cũng có lý lắm ! ».

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Trong những quyền tự-do căn-bản của con người (như : tự-do sinh-sống, đi lại, cư-trú, tín-ngưỡng, ngôn-luận, hội-hợp, tư-tưởng, tham-chính, kinh-doanh v.v...) tôi cho quyền tự-do sinh-sống là một quyền tự-do quan-trọng nhất. Thật vậy, ở đời còn gì quý bằng mạng sống của con người ? Nếu không được quyền tự-do làm an, sinh-sống, tính-mạng luôn-luôn bị đe-dọa, thì làm sao mà còn có thể tồn-tại ở trên cõi đời này, đề tận-hưởng các quyền tự-do căn-bản khác ?

2.— Đóng thuế là để được hưởng những tiện-nghi công-cộng mà xã-hội dành cho dân-chúng. Nhờ có tiền thuế do dân-chúng đóng-góp, Chánh-phủ mới có thể tổ-chức quân-đội để bảo-vệ đất nước và kiến-thiết quốc-gia (như mở đường, xây cầu, cất trường, lập nhà thương v.v...) — Thuế-má chỉ trở thành tai-hại cho dân, khi việc đánh thuế không được công-bằng, quá mức, không hợp-lý và nhất là khi dân góp nhiều mà không được hưởng, hoặc được hưởng rất ít.

Quốc-sử : 1.— Thái-Phiên, Trần-cao-Vân v.v... là những nhà cách-mạng đã giúp vua Duy-Tân kết-nạp các nhà ái-quốc, thanh-niên, binh-sĩ... hiệp-lực chống Pháp. — Kết-cuộc, cơ-muru bị bại-lộ, phần đông các chiến-sĩ cách-mạng này đều bị tước khi-giới, bị bắt và bị xử-tử. Riêng vua Duy-Tân thì bị Pháp truất-phế khỏi ngôi vua và đưa đi an-trí ở đảo Rê-uy-ni-ông.

2.— Công-trình văn-hóa của vua Quang-Trung thật là to lớn và có tính-chất cách-mạng. Nhà vua mở trường ở khắp nơi, chọn thầy tài-đức giảng-dạy và mở khoa thi để tuyển-lựa nhân-tài. Chữ Nôm được dùng thay cho chữ Hán trong các chiếu-biểu, công-văn và việc thi-cử. Ngoài ra, vua Quang-Trung còn lập Sùng-chính-viện, cử La-san phu-tử tức Nguyễn-Thiếp làm viện-trưởng, để lo việc dịch kinh-sách chữ Hán ra chữ Nôm rồi đem in và phát cho dân-chúng.

Địa - lý : 1.— Hai con sông lớn nhất của Việt-nam là Hồng-hà và Cửu-long-giang. Hồng-hà phát-nguyên từ Vân-nam, dài 1.200 km, chảy qua Bắc-phần rồi đổ ra Nam-hải. Từ Việt-tri trở xuống, lòng sông không lắm ghềnh, nhiều thác, nên rất tiện cho việc giao-thông. Tuy-nhiên về mùa nước to, Hồng-hà hay sinh ra lụt-lợi, phá-hại mùa-màng ở miền châu-tiê. — Cửu-long-giang phát-nguyên từ Tây-tạng, dài 4.200 km đã chảy qua Miến-điện, Ai-lao, Thái-lan, Kam-pu-chi-a rồi mới vào Nam-phần. Ở địa-phận Nam-phần, Cửu-long-giang rất thuận-tiện cho việc giao-thông và rất có ích cho ngư-nghiệp và nông-nghiệp của dân-chúng.

2.— Nền kỹ-nghệ ở nước ta chưa được mở-mang phần vì chính-sách thuộc-địa trước đây của Thực-dân Pháp, phần vì thiếu chuyên-viên, thiếu tư-bản và nhất là chiến tranh vẫn còn kéo dài. — Hiện nay, ta đã có một số kỹ-nghệ quan-trọng như : kỹ-nghệ dệt, làm giấy, làm thủy-tinh, làm xi-măng, sửa-chữa tàu v.v...

Khoa-học : 1.— Mua bóng đèn điện, muốn biết được bóng nào nào sáng nhiều, bóng nào sáng ít, ngoài việc nhờ nhà hàng đốt thử cho chúng ta xem, ta còn có thể đọc xem con số Watt có lớn (công-suất lớn) thì bóng mới sáng nhiều.

2.— Dân miền duyên-hải áp-dụng sự bốc hơi của nước để làm muối. Những chất khác do sự bốc hơi mà thành là đường, vôi v.v...

Vệ - sinh : 1.— Khi bị chó cắn mà chỉ cần điều trị vết thương cho lành thì vẫn chưa đủ. Lý-do chính là : nếu không may con chó cắn ta lại là con chó dại, thì sau khi vết thương đã lành rồi, bệnh dại mới phát ra. Mà khi bệnh dại đã phát ra rồi thì không có thuốc nào chữa được nữa. Vậy, nếu không may bị chó cắn, ta phải đến ý xem con chó đó có bệnh dại hay không và sau đó phải đến Viện Pasteur để xin chích thuốc phòng-ngừa bệnh chó dại.

2.— Học-sinh bị bệnh sởi, quai bị, tuy bệnh chỉ trong vòng một tuần-lẽ là khỏi, nhưng bác.sĩ vẫn bắt nghỉ học đến 2, 3 tuần là vì nếu cho học-sinh đó đi học thì sẽ có thể làm lây bệnh ra các bạn khác cùng lớp, cùng trường.

CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn đơn-giản một phân-số, người ta đã dựa vào đặc-tính sau đây :

« Khi ta chia tử-số và mẫu-số của một phân-số cho cùng một số thì trị-số của phân-số đó không thay đổi :

$$\text{Thí-dụ : } \frac{24}{32} \text{ m} = \frac{24 : 8}{32 : 8} = \frac{3}{4} \text{ m}$$

$$\frac{120}{180} \text{ lít} = \frac{120 : 60}{180 : 60} = \frac{2}{3} \text{ lít.}$$

2. — Muốn tìm tỷ-trọng của một vật-thể, ta phải biết trọng-lượng và thể-tích của vật-thể đó, rồi đem chia trọng-lượng của nó cho thể-tích. — Số biểu-thị tỷ-trọng chỉ là một hư-số là vì đó là 1 tỷ-số (số để so-sánh trọng-lượng của một khối vật-thể với trọng-lượng của cùng một khối nước).

3. — Diện-tích hình tròn = Bình-phương bán kính $\times \pi$.
 Chu-vi hình tròn = Kinh $\times \pi$
 (hay chu-viên hình tròn)
 Diện-tích hình vành khăn = (Bình-phương bán kính lớn trừ Bình-phương bán kính nhỏ) $\times \pi$.

Muốn tìm diện-tích hình bán-nguyệt ta lấy diện-tích hình tròn chia làm đôi.

$$\text{Diện-tích bán-nguyệt} = \frac{\text{Diện-tích hình tròn}}{2}$$

$$= \frac{\text{Bình-phương bán kính} \times \pi}{2}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

$$12 \text{ cm} = 0 \text{ m}, 12$$

Nếu mỗi em tôi cần 10 m^3 , 8 không-khí thì 4 em tôi cần :
 $10 \text{ m}^3, 8 \times 4 = 43 \text{ m}^3, 2$

Chiều dài mới của căn phòng ngủ dành cho 4 em tôi, sau khi xây bức vách ngăn :

$$\frac{1 \text{ m} \times 43,2}{(3 \times 4,5)} = 3 \text{ m}, 2$$

Chiều dài mới của căn phòng khách, nếu bức vách ngăn mới xây dày 12 cm.

$$7 \text{ m} - (3 \text{ m}, 2 + 0 \text{ m}, 12) = 3 \text{ m}, 68$$

Tiền mua vôi, xi-măng, cát, hết :

$$1.300\$ \times \frac{1}{4} = 325\$$$

Tiền mua vật-liệu hết :

$$1.300\$ + 325\$ = 1.625\$$$

Tiền công xây hết :

$$1.625\$ \times 2 = 3.250\$$$

Tiền phí-tồn tổng-cộng về việc xây bức vách ngăn đôi phòng ra

$$1.625\$ + 3.250\$ = 4.875\$$$

- Đáp-số : $\left\{ \begin{array}{l} 1) 3\text{m},2 \text{ là chiều dài mới của phòng ngủ} \\ 2) 3\text{m},68 \text{ là chiều dài mới của phòng khách} \\ 3) 4.875\$ \text{ là phí-tồn tổng-cộng.} \end{array} \right.$

ĐỀ SỐ 3
TIỀN - GIANG

(Xem trang 36)

LUẬN

Trường học là nơi đào-tạo cho ta nên người, là nơi thầy cô mở-mang trí-tuệ và rèn-luyện tâm-tính cho ta. Bởi vậy, công việc giáo-huấn của thầy cô, ngoài phần trí-dục, còn phần đức-dục nữa. Cho nên, ta không lấy làm lạ khi nghe các thầy, cô thường khuyên-nhủ học-sinh : « Có học phải có hạnh. »

Khi nhắc-nhở ta câu trên, các thầy, các cô có ý bảo ta rằng : không những ta phải học-hỏi để mở rộng kiến-thức, mà còn phải chú-trọng nhiều về việc trau-giồi đức-hạnh, để sống theo đạo làm người.

Tại sao « học » và « hạnh » phải đi đôi với nhau ? Nếu ta chỉ thiên về trí-dục mà sao-lãng việc tu-thân thì có gì thiếu sót ?

Nhận-xét ngay trong đời sống hàng ngày, ta thấy một học-sinh ra trường chỉ biết cố-gắng làm sao cho giỏi, bài học nào cũng

thuộc, bài làm nào cũng xuất-sắc, nhưng hôn-láo với thầy, ác-độc với bạn, học-sinh đó sẽ không thể được thầy yêu, bạn quý. Sau này ra đời, con người « hữu tài, vô hạnh » đó chắc-chắn sẽ không làm được việc gì ích quốc, lợi dân. Học-vấn mà không có đạo-đức soi sáng, có thể đưa con người ta tới chỗ lầm đường, lạc lối, đem những điều hiểu-biết của mình mà làm những việc có hại cho nhân-quần xã-hội.

Trong lịch-sử, ta hẳn chưa quên truyện Phạm-đình-Trọng và Nguyễn-hữu-Cầu. Hai người học rất giỏi, cùng thụ-giáo chung một thầy, nhưng trong khi Phan-đình-Trọng đang-hoàng, lễ-phép bao nhiêu thì Nguyễn-hữu-Cầu lại nghịch-ngợm, hôn-láo bấy nhiêu. Thầy thường khen Trọng là nết-na, chê Cầu là vô-hạnh. Quả-nhiên về sau, Phạm-đình-Trọng lập nên sự-nghiệp hiển-hách, còn Nguyễn-hữu-Cầu thì đi làm giặc, quấy-nhiều dân lành. Nếu Cầu biết ngẫm câu « Có học phải có hạnh », chắc những hành-động của Cầu đã không hề thầy phải phiền lòng và không hề người đời sau phải chê-trách.

Ngay trong xã-hội hiện-tại, ta cũng thấy chẳng thiếu gì những kẻ hữu tài, vô hạnh, đã đem trí thông-minh của họ dùng vào những việc phi-pháp, hầu mưu lợi-ích riêng tư, đã tìm đủ mách-khóc để lường gạt, dụ-dỗ những người nhẹ dạ đi vào con đường bất-chính.

Người có tài cao mà thiếu đức thì lại càng tai-hại, nguy-hiểm hơn nữa. Một nhà bác-học, nếu không có đạo-đức, có thể đem những điều phát-minh, những sự sáng-chế của mình ra để phụng-sự cho một lý-tưởng sai-lầm. Đó thật là cả một mối tai-họa cho nhân-loại.

Xem như thế, ta thấy học-vấn phải đi liền với đạo-đức mới kiện-toàn được sự giáo-dục con người. Vì vậy, ở trường, các thầy, cô đã không bỏ lỡ một dịp nào để uốn-nắn cho ta nên người có đức-hạnh, ngoài việc rèn luyện cho ta về kiến-thức văn-chương. Học-sinh chúng ta còn nhỏ, càng cần phải ghi nhớ câu « Có học phải có hạnh » và áp-dụng câu đó trong đời sống thực-tế, để sau này trở nên người hữu-ích cho gia-đình, góp phần vào công- cuộc kiến-thiết quốc-gia, xã-hội.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Chánh-quyền hiện nay được phân ra làm ba quyền là : — Quyền lập-pháp, — Quyền hành-pháp, — Quyền tư-pháp. Quyền lập-pháp được giao cho Quốc-hội, gồm có Thượng-nghị-viện và Hạ-nghị-viện. — Quyền hành-pháp do Chánh-phủ nắm giữ. — Quyền tư-pháp thuộc về Tòa-án.

2. — Ta phải bảo-vệ rừng, vì rừng rất có ích cho ta. Rừng cung-cấp cho ta nhiều lâm-sản quý-giá và cần-thiết cho đời sống hàng ngày. Rừng cho ta củi, gỗ (để làm nhà, đóng vật-dụng), các thú rừng (để lấy thịt ăn.)

Rừng còn giữ vai trò điều-hòa khí-hậu và mực nước sông ngòi, để tránh cho ta những cảnh lụt-lội.

Tóm lại, rừng đã đem tới cho dân-chúng nhiều nguồn lợi lớn-lao. Rừng còn là một tài-nguyên thiên-nhiên làm cho quốc-gia trở nên giàu-mạnh.

— Muốn bảo-vệ rừng, ta phải tuân theo mọi luật-lệ và những điều chỉ-dẫn của Chánh-quyền trong việc đốn cây, lấy củi, lấy gỗ. Ta không nên đốt rừng bừa-bãi, để tránh nạn cháy rừng. Khi vào rừng, nhất là về mùa khô ráo, ta không được đốt lửa, không được liệng tàn thuốc vào bụi cây. Nhiều khi Chánh-quyền còn cho ương lại cây và đặt ra những khu rừng cấm để bảo-vệ những cây con trong rừng.

Quốc-sử : 1. — Những biến-chuyển lịch-sử trọng-đại từ 1945 đến nay là :

— *Cuộc Đảo-chánh ngày 9-3-1945* : Nhật lật đổ Pháp và trả quyền lại cho Việt-nam.

— *Cuộc Cách-mạng tháng 8-1945* : Nhân-dân Việt-nam giành được chánh-quyền.

— *Chiến-tranh Việt Pháp bùng nổ* : Cuối năm 1946.

— *Hiệp-định Giơ-neo* : 20.7-1954, chia đôi đất nước Việt-nam, miền Bắc thuộc Cộng-sản, miền Nam thuộc Chánh-phủ Quốc-gia.

— *Thành-lập nền Đệ Nhất Cộng-hòa* : 1956.

— *Cách-mạng 1-11-1963* : Quân-đội lật đổ chế-độ Ngô-đình thành-lập nền Đệ-nhi Cộng-hòa.

2.— Mượn có là bệnh-vực giáo-sĩ và các nhà buôn Pháp, Pháp dùng võ-lực xâm-chiếm nước Việt-nam. Nhưng đằng sau những nguyên-nhân ấy, còn có những nguyên-nhân thâm-kín khác là :

a) Pháp đang có ý tìm thuộc-địa ở Viễn-đông. Việc bệnh-vực các giáo-sĩ chỉ là một cớ để Pháp thừa dịp xâm-lăng nước ta.

b) Pháp có ý muốn thôn-tính cả Việt-nam, để dễ bề giao-thương với Trung-hoa và giữ vững uy-thế của Pháp ở Viễn-đông.

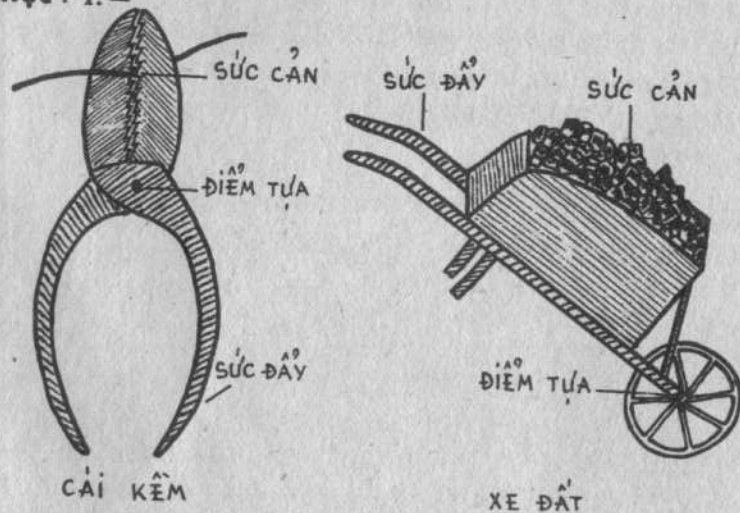
Địa - lý : 1.— Sông ngòi ở Nam-phần Việt-nam rất tiện-lợi cho nông-nghiệp và việc chuyên-chở nông-sản. Ngoài các sông lớn như sông Cửu-long, sông Đồng-nai và các phụ-lưu, Nam-phần còn có tới 3000 km kinh rạch chằng-chịt như mạng nhện, làm cho sự giao-thông bằng đường thủy rất dễ-dàng. Do đó, nền thương-mại và nghề chài lưới rất được phát-đạt.

Tuy-nhiên, thịnh-thoảng, về mùa nước lớn, mực nước các sông, nhất là sông Cửu-long, lên cao, cũng gây ra nạn ngập lụt cho các vùng lân-cận. Nhưng may là nước sông lên từ-từ, tràn dần ra hai bên bờ, nên nạn lụt không tai-hại bằng ở miền Bắc.

2.— Hai nước văn-minh và tiến-bộ nhất Á-châu là : Nhật-bản và Trung-hoa.

— Đông-nam Á gồm các nước sau đây : Miên-điện, Thái-lan, Việt-nam, Lào, Kam-pu-chi-a, Phi-luật-tân, Mã-lai-Á, In-đô-nê-xi-a.

Khoa-học : 1.—



2.— Những nguy-hại do luồng điện (dòng điện) gây ra là :

a) Các dụng-cụ, máy-móc chạy bằng điện cần dùng những luồng điện khác nhau. Nếu ta cho một luồng điện không thích-hợp chạy qua, máy sẽ bị hư tức thì.

b) Nếu ta vô-ý chạm vào những đầu dây hoặc những mối dây không được bọc kỹ bằng vải nhựa, ta sẽ bị điện giật tê người. Gặp phải luồng điện mạnh, có thể bị chết ngay.

c) Các dây điện chằng trong nhà lâu ngày, chất bọc bên ngoài bị hư, khi chạm vào nhau thường nảy lửa, gây ra hỏa-hoạn.

Máy phát điện phát ra luồng điện. Những máy phát điện thông-thương là : pin, ắc-quy, đy-na-mô v.v...

Vệ-sinh : 1.— Ký-sinh-trùng là những sinh-vật sống bám vào các sinh-vật khác. Vi-trùng là những sinh-vật rất nhỏ thuộc loại thảo-mộc hoặc động-vật.

— Ba thứ ký-sinh-trùng là :

Giun : hút chất bổ, hút máu và phá-hoại các bộ-phận trong thân-thể người ta.

Sán : bám vào ruột, hút một phần thức-ăn của ta, làm cho ta xanh-xao, gầy mòn.

Chấy rận : Cắn và hút máu làm cho người ta ngứa-ngáy, lại còn có thể gây ra bệnh sốt định-kỳ hoặc bệnh sốt chấy rận.

— Ba thứ vi-trùng là :

Trực-trùng Koch : sinh ra bệnh lao phổi.

Vi-trùng Eberth : gây ra bệnh thương-hàn (sốt ban của)

Phẩy-trùng : sinh ra bệnh dịch-tả.

2.— Đã có lần em bị đau mắt, vì em để bụi bay vào mắt, rồi lấy tay bẩn (dơ) dụi mà quên không rửa mắt bằng nước sạch.

— Em còn có thể bị đau mắt, vì bị vi-trùng xâm-nhập vào mắt làm cho tiếp-hợp-mạc sưng lên, vì dùng chung khăn mặt với người đau mắt, vì để ruồi đậu vào mắt, vì sờ tay bẩn lên mắt v.v...

Nếu để vi-trùng vào mắt, em có thể mắc bệnh đau mắt có mủ.

Nếu để vi-khuẩn Trachoma vào mắt, em có thể bị đau mắt hột.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Theo các phân-số : $\frac{7}{30}$ m , $\frac{2}{3}$ m , $\frac{5}{6}$ m , ta nên lấy mẫu-số chung là 30 để hóa-đồng mẫu-số các phân-số ấy.

Ta chỉ cần nhân tử-số và mẫu-số của phân-số thứ nhì với 10 :

$$\frac{2}{3} \text{ m} = \frac{2 \times 10}{3 \times 10} = \frac{20}{30} \text{ m}$$

và nhân tử-số và mẫu-số của phân-số thứ ba với 5 :

$$\frac{5}{6} \text{ m} = \frac{5 \times 5}{6 \times 5} = \frac{25}{30} \text{ m}$$

— Ta không nên dùng một mẫu-số chung nào khác, vì 30 là mẫu-số chung bé nhất của các phân-số ấy.

2.— Bội-số của m² là : dam² , hm² , km²

Ước-số của m² là : dm² , cm² , mm²

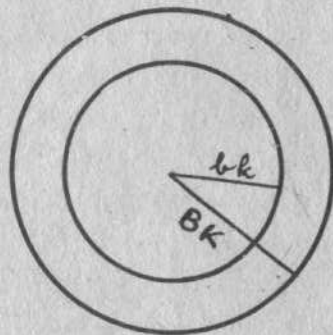
— hm² tương-đương với ha

dam² tương-đương với a

m² tương-đương với ca.

3.— Hình vành khăn là một hình mà diện-tích được giới-hạn bởi hai đường vòng tròn lớn nhỏ khác nhau, nhưng cùng một trung-tâm-diểm.

Nếu BK là bán kính của vòng tròn lớn (bán kính lớn), bk là bán kính của vòng tròn nhỏ (bán kính nhỏ), ta có công-thức sau đây để tìm diện-tích hình vành khăn :



$$DT = (BK^2 - bk^2) \times \pi \quad \pi = 3,14$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Chiều dài của khu đất còn lại để trồng-trọt :

$$40 \text{ m} - (1 \text{ m}, 20 \times 2) = 37 \text{ m}, 60$$

Chiều rộng khu đất còn lại :

$$25 \text{ m} - (1 \text{ m}, 20 \times 2) = 22 \text{ m}, 60$$

Diện-tích khu đất còn lại :

$$1 \text{ m}^2 \times 37,60 \times 22,60 = 849 \text{ m}^2, 76$$

Diện-tích vườn :

$$1 \text{ m}^2 \times 40 \times 25 = 1.000 \text{ m}^2$$

Diện-tích đáy cái mương :

$$1.000 \text{ m}^2 - 849 \text{ m}^2, 76 = 150 \text{ m}^2, 24$$

Thể-tích cái mương :

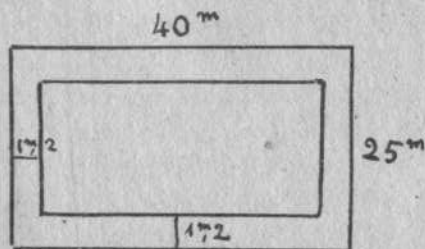
$$1 \text{ m}^3 \times 150,24 \times 0,80 = 120 \text{ m}^3, 192$$

Thể-tích nước trong mương ở mức $\frac{3}{4}$ chiều sâu :

$$\frac{120 \text{ m}^3, 192 \times 3}{4} = 90 \text{ m}^3, 144$$

Đáp số : 1.— Diện-tích đất : 849 m² , 76

2.— Thể-tích nước : 90 m³ , 144



Đề số 4 HẬU - GIANG.

(Xem trang 38)

LUẬN

Sau những ngày tháng dài tập-luyện ở quân-trường, hôm nay anh tôi được nghỉ phép mãn-khóa để về thăm nhà, trước khi ra trình-diện tại đơn-vị mới.

Anh tôi vừa bước chân vào tới cửa, thì mọi người trong gia-đình đều sung-sướng reo lên. Trong bộ quân-phục, anh thật là oai-nghiêm, hùng-dũng. Nét thư-sinh mạnh-khảnh của những ngày chưa nhập-ngũ, hầu như đã biến đi đâu mất.

Vốn sẵn có vóc-dáng to lớn, nay lại mập thêm với màu da đen xạm vì nắng gió, anh tôi có vẻ khỏe-mạnh lắm. Khi anh tôi bỏ nón xuống, mái tóc hớt ngắn làm lộ hẳn vầng trán cao và bóng. Nhất là cặp mắt xếch với chiếc mõm rộng khiến cho khuôn mặt anh tôi càng thêm cứng-cỏi, danh-thếp Bộ quân-phục của anh tôi mới đẹp làm sao ! Trước hết phải kể đến chiếc mũ màu vàng nhạt. Ngay trên phía vành lưới trai là cái huy-hiệu bằng đồng sáng chói, có mang hình một con chim ó, một lá Quốc-kỳ và hàng chữ «Danh-dự, Tò-quốc». Ở cầu vai, cặp lon mới tinh thêu bằng kim-tuyến đã nổi bật lên trên nền nhung đen. Ngực áo trái của anh có gắn một tấm bảng tên, nét chữ lớn và rõ. Lạ nhất là chùm dây biều-chương mà anh tôi mang thông xuống một bên vai. Đôi giày của anh tôi đen bóng đến độ có thể soi gương được.

Đó là hình-ảnh của anh tôi, khi về thăm nhà trong niềm vui mừng không xiết của ba má và anh chị em tôi. Những ngày nghỉ phép ở nhà, tôi nhận thấy tính-tình của anh cũng thay-đổi khác xưa. Anh tôi ít nói và điềm-tĩnh hơn lúc trước, nhưng lại rất dễ-dãi và thân-mật với mọi người. Hồi đó, anh bừa-bãi bao nhiêu, thì bây giờ ngược lại, anh cẩn-thận và ngăn-nấp bấy nhiêu ! Anh luôn giữ-gìn kỷ-luật và trật-tự. Đời sống quân-ngũ đã uốn-nắn và làm thay-đổi từ thề-xác đến tinh-thần của anh tôi. Vâng, anh tôi vẫn nói : «Quân-đội, hơn nữa quân-trường, chính là một lò luyện thép, ai vào đó cũng sẽ được tôi rèn và thoát xác !»

Trong những dịp nói chuyện với tôi, anh tôi thường nhắc lại những kỷ-niệm ở quân-trường một cách say-mê : nào những giờ luyện-tập, nào những phiên canh-gác, nào những buổi di-hành v.v. . Trong khi nói chuyện, mắt anh sáng lên như mơ-tưởng đến những ngày mai đầy thử-thách tại đơn-vị chiến-đấu...

Lòng tôi lại càng thêm nao-nức và ước-mong rằng, mai đây khi lớn lên, tôi lại có dịp đề nối chí anh..

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Trên tờ khai-sinh có ghi : Họ và tên đứa trẻ, trai hay gái, ngày, tháng, năm sinh —, họ và tên cha mẹ, tuổi, địa-chỉ, —

họ và tên người đứng khai hoặc người làm chứng, tuổi, địa-chỉ v.v...
— Nếu có điểm nào sai, ta không được tự-ý sửa- chữa mà phải nhờ ủy-viên hộ-tịch sửa giúp, nếu sò-bộ còn đề tại xã. Nếu sò-bộ đã nộp lên Tòa án rồi, thì phải làm đơn xin Tòa án sửa-chữa mới hợp-lệ.

2.— Thanh-niên phải làm tròn nghĩa-vụ quân-dịch vì đó là một bổn-phận thiêng-liêng, cao quý của mọi công-dân. Ngoài ra, làm nghĩa-vụ quân-dịch còn là góp sức vào việc bảo-vệ nền tự-do, độc-lập cho Tò-quốc. — Tuy-nhiên, theo luật-định thì vẫn có một số người được miễn nghĩa-vụ này. Đó là những người loạn-trí, thiếu sức-khỏe hoặc tật-nguyên (như : mù, què, câm, điếc v. v...)

Quốc-sử : 1.— Một người Việt-nam, liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái, đã cho nổ bom ở Sa-diện, đề mưu-sát Toàn-quyền Merlin vì tên này sang Tàu nhằm vận-động trục-xuất các nhà ái-quốc, cách-mạng Việt-nam, hiện cư-ngụ tại Tàu — Tuy Merlin (Méc-lanh) thoát chết, song tiếng bom ấy đã có ảnh-hưởng rất lớn đối với ở trong và ngoài nước. Ở trong nước thì tiếng bom đã làm thức-tỉnh lòng yêu nước, căm thù thực dân của các giới đồng-bào. Ở ngoài nước, tiếng bom đã làm cho Quốc-tế biết tới lòng can-đảm, chí bất-khuất của dân-tộc Việt-nam và còn cảnh-cáo thực-dân Pháp một cách mạnh-mẽ..

2.— Các vua nhà Nguyễn đã ký với Pháp nhiều hòa-ước như : hòa-ước năm Nhâm-tuất (1862), hòa-ước năm Giáp-tuất (1874), hòa-ước năm Quý-mùi (1883), hòa-ước năm Giáp-thân (1884). — Kết-cuộc, các vị vua ấy đã đưa dần dần nước Việt-nam vào vòng nô-lệ của thực-dân Pháp

Địa-lý : 1.— Các ngành nông, ngư-nghiệp của ta chưa được phát-triển vì thiếu vốn, thiếu chuyên-viên hướng-dẫn, thiếu dụng-cụ, phân bón, chưa được cơ-giới-hóa và nhất là chiến-tranh còn kéo dài ..

2.— Vẽ bản-đồ bờ biển Việt-nam (bờ biển cao từ Móng-cái đến Hải-phòng và từ Qui-nhơn đến Phan-rang đều tô đậm). Ghi tên các giang-cảng như : Sài-gòn, Hải-phòng và các hải-cảng như : Hòn-gai, Đà-nẵng, Qui-nhơn, Nha-trang, Cam-ranh v.v...

Khoa-học : 1.— Tuy cũng là kim-loại nhưng chì và thiếc khác nhau. Chì sắc trắng xám, rất nặng, rất mềm, dễ nấu chảy và dễ đông đặc. Thiếc sắc trắng bạch, dễ dát mỏng, rất mềm và ít bị rỉ. Rỉ thiếc lại không độc. — Chì được dùng để mắc vào lưới đánh cá, đúc đạn, làm dây nối cầu chì, làm ống dẫn nước v.v... Thiếc được dùng để tráng trên mặt các đồ-dùng để đun nấu, dát mỏng như giấy để bọc thực-phẩm và tráng lên các tấm tôn lợp nhà, cho khỏi bị rỉ.

2. — Nếu phải nạy nhiều đinh ở ván đóng thùng ra với 2 cái nạy đinh ; 1 cái ngắn cán, 1 cái dài cán, thì tôi lựa cái dài cán để dễ nạy, vì cái nạy đinh này là ứng-dụng của nguyên-tắc đòn bẩy, mà trong các đòn bẩy thì khi tay động càng dài, là sức động càng nhẹ và công (sức) dùng cũng ít.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh đậu mùa, ngoài các nốt rõ ra, có thể gây thành nhiều biến-chứng nguy-hiêm như : sưng phổi, mù mắt, suy giảm thần-kinh v.v... — Muốn đề-phòng các biến-chứng kể trên, cần để bệnh-nhân nằm ở nơi kín gió, mặc áo ấm, năng rửa thuốc đau mắt và dùng thuốc bổ, theo lời chỉ-dẫn của thầy-thuốc.

2.— Ta có thể biết một con chó dại nhờ ở những diềm sau đây : đuôi chó cụp xuống, mắt đỏ hoe, lưỡi thè ra khỏi mõm, nước dãi chảy dòng dòng, sợ nước, sợ ánh-sáng và tiếng động. Thỉnh-thoảng chó dại lại tru lên từng hồi..

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Tệp-số là những số chỉ các đơn-vị không theo cách đếm thập-phân (tức là nhỏ hay lớn hơn nhau 10 lần). Tệp-số dùng để đo thời-gian như : năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây (hoặc những đơn-vị góc, cung) nhỏ hay lớn hơn nhau một cách phức-tạp, không đồng-nhất, tức là không theo cách đếm thập-phân.— Cách viết tệp-số khác cách viết số thường ở chỗ viết đơn-vị nào thì ghi ngay tên đơn-vị đó và không bao giờ đánh dấu phẩy (phết).

Thí-dụ : 3 n 4 th 12 ng ., 8 g 17 ph 25 gi.

2.— Muốn tìm diện-tích chung-quanh khối viên-trụ, ta nhân chu-vi đáy với chiều cao.

Thí-dụ : Khối viên-trụ thẳng cao 15 cm, đường kính đáy là 12 cm, thì chu-vi đáy là :

$$12 \text{ cm} \times 3,14 = 37 \text{ cm}, 68$$

Diện-tích chung-quanh là :

$$1 \text{ cm}^2 \times 37,68 \times 15 = 565 \text{ cm}^2, 20$$

$$\text{Diện tích chung-quanh} = \text{Chu-vi Đáy} \times \text{Cao}$$

3.— Tỷ-lệ-xích thường thấy trên các bản-đồ, trên các bức vẽ theo phân-độ v. v... —, Tỷ-lệ-xích là một biểu-thức bằng phân-số mà tử-số là 1, chỉ đơn-vị đo-lường trên bản-đồ và mẫu-số chỉ số lần rút nhỏ của chiều dài thật-sự.

Thí-dụ : Trên bản-đồ, ta nhìn thấy ở góc đề

$$\text{Tỷ-lệ-xích} \frac{1}{500.000}$$

Như thế có nghĩa là mỗi khoảng-cách 1 cm ở trên bản-đồ thì trên mặt đất thật dài 500 000 cm. hay 5.000 m, hay 5 km.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

$$12 \text{ tấn} = 12.000 \text{ kg.}$$

Trọng-lượng thực-sự về rượu hoặc dầu, đã được chuyên-chở trên ghe :

$$\frac{12.000 \text{ kg} \times 80}{100} = 9.600 \text{ kg}$$

Số rượu chở trong chuyến dầu :

$$\frac{1 \text{ lít} \times 9.600}{0,75} = 12.800 \text{ lít}$$

Tiền chuyên-chở một lít rượu :

$$19.200\text{đ} : 12.800 = 1\text{đ}.5$$

Số dầu chõ trong chuyền sau :

$$\frac{1 \text{ lít} \times 9.600}{1,2} = 8.000 \text{ lít}$$

Tiền chuyền-chõ 1 lít dầu :

$$19.200\text{đ} : 8.000 = 2\text{đ},4.$$

Đáp số : Tiền chuyền-chõ	}	1 lít rượu	1đ,5
		1 lít dầu	2đ,4

**Đề số 5
BẮC TRUNG-PHẦN**

(Xem trang 40)

LUẬN

Thấy con em mình ở trường không chăm lo bài-vở, về nhà lại lười nhác việc vặt, các bậc phụ-huynh thường la rầy con « chẳng chịu học-hành gì cả ». Thấy học-sinh trong lớp thiếu chuyền-cần, không chú-ý nghe lời giảng-dạy, các thầy, cô lại thường khuyên chúng phải « học-hành chăm-chỉ ». Học-hành, hai tiếng đó hầu như luôn luôn đi đôi với nhau ở cửa miệng chúng ta. Vậy ta thử tìm hiểu xem Học là gì? Hành là gì? và Học-Hành có ý-nghĩa ra sao?

Người ta sinh ra ở đời, tự-nhiên không thể biết hết được mọi điều, hiểu hết được mọi việc. Ngay khi còn nhỏ, phải nhờ cha mẹ dìu-dắt, dạy-bảo ta mới đi đứng, nói-năng được. Đến tuổi đi học, nhờ thầy cô chỉ-dẫn, ta mới biết đọc, biết viết, biết tính-toán. Lớn lên; được nghe lời giảng-dạy của cha mẹ, của thầy cô. đọc thêm sách báo, phải va-chạm với thực-tế, giao-dịch với mọi người, ta mới hiểu dần điều hơn, lẽ thiệt, mới phân-biệt được kẻ dở người hay, mới hiểu rõ đạo-lý của thánh-hiền, mới nhận-định được nghĩa-vụ và quyền-lợi của ta. Tóm lại, tìm-hiểu được sự-vật qua lời giáo-huấn của thầy, của phụ-huynh, qua sách báo, do kinh-nghiệm thâu-lượm được ở trường đời... như thế gọi là « học ».

Khi sự học đã tiến-bộ, sức hiểu-biết đã khá sâu-rộng, ta mới đem thực-hành những điều đã học được vào trong việc làm : áp-

dụng các bài học trong bài làm ; thực-hành bài đức-dục trong việc tu-thân, xử-thế ; áp-dụng khoa-học trong việc khuếch-trương kỹ-nghệ, cải-tiến nông-nghiệp v.v.. Tóm lại, biết áp-dụng những điều đã học-hỏi được vào những việc có ích cho mình, cho người, như thế gọi là « hành ».

Học-hành, hai tiếng ấy luôn luôn đi đôi với nhau. Hai tiếng ấy như nhắc-nhở ta đã « học » thì phải « hành ». Tách rời cái « học » khỏi cái « hành », công-việc của ta sẽ không đạt được kết-quả mong muốn. Chỉ học mà không hành, cái học đó sẽ đưa ta tới chỗ tự-cao, tự-phụ. Cho mình là giỏi, là hay, nhưng khi bắt tay vào việc, ta mới cảm thấy lúng-túng, ngỡ-ngàng. Ngược lại, không có « học » thì khó có thể « hành », mà học có thông-suốt thì hành mới chu-đáo được. Nhưng tuy đã học, ta cũng cần phải « biết hành » nữa, để áp-dụng cái sở-học của ta vào từng công-việc, tùy theo từng trường-hợp, cho việc làm có kết-quả tốt-đẹp hơn.

Học-sinh chúng ta chính là người áp-dụng hai tiếng « học-hành » hàng ngày một cách tự-nhiên, mà nhiều khi chính chúng ta không để ý tới. Biết được một qui-tắc toán, ta đã chẳng từng thực-hành luôn vào các bài tập đó sao? Rồi khi đã học hết chương-trình, hiểu rõ phương-pháp làm bài, ta lại thực-hành các điều đó trong các kỳ thi, mà khi đã học thông-suốt, hành chu-đáo, thì chắc-chắn ta sẽ trúng-tuyên.

Quanh ta, bao nhiêu trường-hợp khác đã chứng-minh cho ta thấy rõ lợi-ích không nhỏ của sự biết học và việc biết hành. Một ông kỹ-sư, một vị bác-sĩ, một nhân-viên hành-chánh, một thầy giáo, một nhà nông, một người thợ v.v.. nếu biết áp-dụng hai tiếng học-hành vào công-việc của mỗi người thì nhất-định nghề của mình sẽ tiến-bộ, nước sẽ thịnh-cường.

Từ xưa, ông cha ta cũng đã từng đem câu « Ấu nhi học, tráng nhi hành » ra để răn dạy con cháu. Điều đó chứng-tỏ sự quan hệ của học và hành đã được các bậc tiền-bối lưu-ý tới từ lâu. Trong lịch-sử, Nguyễn-trường-Tộ cũng đã không lầm, khi đề ra cái học thực-dụng ích quốc, lợi dân, trong bản điều-trần dâng lên vua Tự-Đức,

Qua những nhận-xét trên, ta thấy học và hành vẫn phải đi đôi với nhau, vì chỉ học mà không hành, cái học sẽ bị mai-một, thành ra vô bổ. Có học lại biết hành, ta mới mong làm được những việc có ích cho bản-thân, cho gia-đình, cho xã-hội.

CAU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — *Rừng điều-hòa khí-hậu :* nhờ có rừng, mưa mới điều-hòa, cây-cỏ xanh tươi, mùa-màng tốt-đẹp.

Nhờ có rừng, nhiệt-độ không thay đổi quá bất thường, ảnh-hưởng tốt đến sức khỏe của người và động-vật. Nhờ có rừng, gió bão bị ngăn lại hay giảm bớt sức mạnh, do đó mùa-màng, nhà-cửa và sinh-mạng dân-chúng cũng được bảo-vệ một phần nào.

— *Những ích-lợi khác của rừng :* rừng cung-cấp cho ta nhiều lâm-sản quý-giá ; rừng cho ta củi, gỗ để làm nhà, đóng đồ-đạc ; rừng nuôi-dưỡng vô-số dã-thú làm lương-thực cho ta ; rừng còn ngăn-cản nước lũ, điều-hòa mực nước sông-ngòi, tránh cho ta nạn lụt-lợi.

2. — Đề có thể giúp-ích cho gia-đình, Tò-quốc, hiện nay ở trường em phải chăm-chỉ học-tập, kính thầy, yêu bạn, tích-cực tham-gia vào các công-tác trong những buổi sinh-hoạt cộng-đồng để cho học và hành luôn đi đôi với nhau. Ở nhà, em là đứa con ngoan, vâng lời cha mẹ, hòa-thuận với anh em và làm giúp cha mẹ những công việc lặt-vặt, trong khi rảnh-rỗi.

Trong tương-lai, em sẽ tùy theo khả-năng và hoàn-cảnh của mình mà chọn lấy một nghề, rồi cố-gắng trau-giồi, canh-tân nghề-nghiệp đề trước là sinh-sống, sau là góp một phần nhỏ-mọn vào công-cuộc bảo-vệ và kiến-thiết quốc-gia..

Quốc-sử : 1. — Vua Bãi-sậy là ông Nguyễn-thiện-Thuật, người tỉnh Hưng-yên, thi đỗ cử-nhân, làm quan đến chức Tán-tương quân-vụ, nên thường gọi Tán Thuật. Ông đã hưởng-ứng hịch Càn-vương của vua Hàm-Nghị, từ quan về lập chiến-khu chống Pháp.

Ông được tôn-xưng là vua Bãi sậy vì chiến-khu của ông ở vùng Bãi-sậy (Hưng-yên), một vùng hiểm-trở với những đầm sâu,

những rừng sậy um-tùm, đầy cạm-bẫy, khó mà lọt vào được. Pháp đã nhiều lần đem quân đến đánh phá, nhưng đều bị tồn-thất nặng-nề mà không phá nổi chiến-khu này.

2. — Dưới danh-nghĩa « khai-hóa » cho dân Việt-nam, người Pháp đã mở một số ít trường Tiểu-học, Trung-học và Cao-đẳng. Chuyên-ngữ là tiếng Pháp. Việc nhập-học đã khó-khăn lại chỉ nhằm vào mục-đích đào-tạo một số người làm tay sai cho Thực-dân Pháp trong các cơ-quan hành-chánh. Kết-quả là đại đa-số dân-chúng (80%) sống trong cảnh ngu-đốt, tối-tăm, mù chữ. Việc học ở trong nước đã không được dễ-dàng, còn việc xuất-dương du-học thì lại bị hạn-chế rất chặt-chẽ.

Địa-lý : 1. — Nhị-hà (hay Nhi-hà) về mùa hạ, thường sinh ra ngập lụt, vì về mùa đó hay có mưa lớn, lại thêm khối nước do băng-tuyết ở miền núi Vân-nam, đổ xuống lòng sông thành nước lũ. Khi nước lũ không chảy thoát kịp ra biển thì mức nước sông lên cao, tràn vào đồng-bằng, hoặc làm vỡ đê đập ở hai ven bờ sông, gây thành nạn ngập-lụt rất tai-hại cho dân chúng, nhất là ở những vùng gần khúc đê bị vỡ.

— Nhị-hà còn mang tên là Hồng-hà (tức là con sông đỏ) vì nước sông có lẫn nhiều phù-sa, màu đỏ như màu son.

2. — Nền tiêu-công-nghệ ở Việt-nam hiện nay khá phát-đạt. Nhờ vậy mà hàng-hóa sản-xuất ra cũng tạm đủ để cung-ứng cho nhu-cầu trong nước.

— *Những tiêu-công-nghệ cũ :* nghề dệt lụa, dệt chiếu, dệt thảm, nghề thêu, nghề khảm xà-cừ, chạm gỗ và ngà, nghề đan tre, đan mây, làm nón lá, làm đồ-đôi-mồi, đồ sơn, đồ gốm, làm muối, nước mắm v.v...

— *Những tiêu-công-nghệ mới :* nghề làm mũ, làm guốc, làm đồ da, đóng giày, may Âu-phục, sửa đồng-hồ, sửa các máy-móc nhỏ v.v.

Khoa-học : 1. — Bạn em đã cần-thận lột một lớp cao-su quanh sườn xe cho khỏi trơn sơn khi lắp cái đy-na-mô mới mua, nhưng đèn không đỏ. Bạn em đã quên rằng đèn xe đạp chỉ có một dây dẫn điện, còn một dây thứ hai được thay thế bằng sườn xe, vỏ ô-điện, tay lái v.v.. và được gọi là dây mát (masse). Ở đây, dây mát không truyền được điện, đèn không đỏ, vì bị lột một lớp cao-su là

chất cách điện. Lớp cao-su lót giữa sườn xe và dy-na-mô đã cản không cho dòng điện chạy qua.

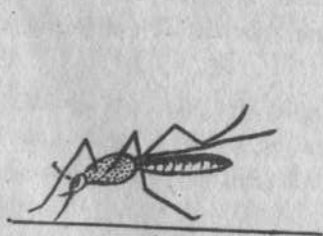
Em sẽ bảo bạn phải bỏ lớp cao-su lót quanh sườn xe đi thì mạch điện sẽ kín và đèn sẽ đỏ được.

2.— Hai tay cầm của một cái xe đầy đất quá ngắn thì rất bất tiện, vì khó cầm và khi ta nhấc càng xe (hay hai tay cầm) lên, ta đã phải dùng nhiều sức hơn khi có càng xe (hai tay cầm) dài. Theo nguyên-tắc đòn bẩy thì ta biết rằng nếu khoảng cách từ bánh xe (điểm tựa) tới chỗ tay cầm (sức động) càng dài, thì tay đầy xe càng nhẹ.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh lao phổi do trực-trùng Koch sinh ra. Trực-trùng này ăn lung phổi và có rất nhiều ở trong đờm, rãi người mắc bệnh. Ta có thể mắc bệnh lao vì đã làm việc quá sức, không ăn ở theo phép vệ-sinh, thường tiếp-xúc với bệnh-nhân hoặc dùng chung đồ-đặc với họ.

2.— Con muỗi thường, khi đậu, thân nó song song với mặt tường hoặc mặt bàn là chỗ đậu.

Muỗi a-nô-phen cái truyền bệnh sốt rét khác muỗi thường là khi nó đậu thì đầu nó chúc xuống và bụng nó chổng lên.



MUỖI THƯỜNG



MUỖI A-NÔ-PHEN

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Hai đại-lượng tỷ-lệ nghịch với nhau khi mà đại-lượng này tăng lên bao nhiêu lần (2, 3, 4 lần v.v...) thì ngược lại, đại-lượng kia lại phải giảm đi bấy nhiêu lần (2, 3, 4 lần v.v...)

Thí-dụ : Muốn xây một bức tường,

1 người thợ phải xây trong 6 ngày.

2 — — — — — 3 ngày

(số thợ tăng gấp 2, số ngày giảm $\frac{1}{2}$)

3 người thợ phải xây trong 2 ngày

(số thợ tăng gấp 3, số ngày giảm $\frac{1}{3}$)

Theo thí-dụ trên, số thợ và số ngày làm việc là tỷ-lệ nghịch với nhau.

2.— Công-thức để tìm chiều đáy (hay chiều nằm) của hình tam-giác, nếu biết diện-tích và chiều cao là :

$$D = \frac{2 D.T.}{C}$$

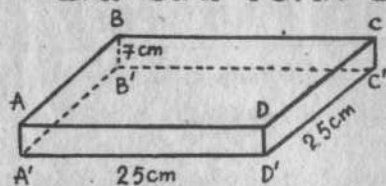
(D = chiều đáy ; DT = diện-tích ; C = chiều cao)

3.— 1 dm² = 0 m², 01 hay 100 cm²

1 dm = 0 m, 1 hay 10 cm

1 dm³ = 0 m³, 001 hay 1.000 cm³

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ



Diện-tích đáy và nắp của một hộp đựng bánh :

$$1 \text{ cm}^2 \times (25 \times 25) \times 2 = 1.250 \text{ cm}^2$$

Diện-tích chung quanh của một hộp đựng bánh :

$$1 \text{ cm}^2 \times (25 \times 7) \times 4 = 700 \text{ cm}^2$$

Diện-tích toàn-thể của một hộp đựng bánh :

$$1.250 \text{ cm}^2 + 700 \text{ cm}^2 = 1.950 \text{ cm}^2$$

Những mép bìa dán vào bên trong mỗi hộp tốn hết :

$$1.950 \text{ cm}^2 \times \frac{1}{13} = 150 \text{ cm}^2 \text{ bìa.}$$

Như vậy, muốn làm một cái hộp, phải cần tới :

$$1.950 \text{ cm}^2 + 150 \text{ cm}^2 = 2.100 \text{ cm}^2 \text{ bìa.}$$

Diện-tích bìa cần dùng để làm 30 cái hộp :

$$2.100 \text{ cm}^2 \times 30 = 63.000 \text{ cm}^2$$

Diện-tích một tấm bìa :

$$1 \text{ m}^2 \times 0,75 \times 1,40 = 1 \text{ m}^2, 05 = 10.500 \text{ cm}^2$$

Số tấm bìa cần dùng để làm 30 hộp :

$$1 \text{ tấm} \times \frac{63.000}{10.500} = 6 \text{ tấm}$$

Nhà hàng bớt cho 12% theo giá bán, như vậy chị tôi chỉ còn phải trả 88% theo giá bán. Nếu mỗi tấm bìa giá 55\$ thì chị tôi chỉ phải trả :

$$\frac{55\$ \times 88}{100} = 48\$,40$$

Mua 6 tấm bìa, chị tôi phải trả :

$$48\$,40 \times 6 = 290\$,40.$$

- Đáp số : 1) 6 tấm bìa
2) 290\$,40

Đề số 6
NAM TRUNG-PHẦN

(Xem trang 42)

LUẬN

Trường em đã quyết-định tổ-chức lễ phát phần-thưởng vào sáng chủ-nhật... ngày cuối cùng trong niên-khóa.

Tuy mãi chín giờ lễ mới cử-hành, mà mới hơn bảy giờ, học-sinh đã lục-tục kéo đến trường rồi. Trên con đường dẫn tới cổng trường, chúng em lũ năm, lũ bảy, về mặt hân-hoan, đi tới. Các nữ-sinh, chị nào cũng xúng-xính trong bộ quần áo mới, đủ màu-sắc tươi-vui, còn nam sinh phần đông là quần xanh, áo trắng.

Từ cổng trường vào đến nhà chơi, nay tạm-thời biến thành nơi hành lễ, hai dãy cột cờ thẳng tắp mới được dựng lên. Quốc-kỳ tung bay phát-phối, sắc vàng, sắc đỏ của lá cờ xen lẫn với màu

tươi-thắm của hoa phượng trong sân, càng làm tăng thêm vẻ huy-hoàng cho buổi lễ.

Trong nhà chơi, ban tổ-chức đã khéo bày-biện, trang-trí : nào chỗ quan-khách ngồi, nào nơi bày phần-thưởng, nào khu dành riêng cho học-sinh, nào chỗ trình-diễn văn-nghệ... Ai đến dự lễ đều được ban tiếp-tân mời đến chỗ ngồi nhất-định.

Đúng 9 giờ, lễ bắt đầu cử-hành, theo chương-trình đã định trước. Sau lễ chào Quốc-kỳ, có hát Hiệu-đoàn-ca, rồi đến diễn-văn của ông Hiệu-trưởng, huấn-từ của vị chủ-tọa buổi lễ. Sau phần tuyên đọc danh-sách quý-vị hảo-tâm đã gửi tặng-phẩm tới trường, là lễ trao phần thưởng cho những học-sinh xuất-sắc, trong đó có em. Dể thương nhất là các em lớp Một, về mặt hân-hoan, đáng-diệu trịnh-trọng, từ-từ lên lãnh từng gói lớn sách-vở, đồ chơi, rồi khệ-nệ bê về, chân không dám bước mạnh. Các màn văn-nghệ thật hay đã xen lẫn vào các phần của chương-trình, làm cho chúng em thêm phần thích-thú. Từng tràng pháo tay nổi lên, vang động cả sân trường. Bài ca « Tạm-别离 » do toàn-thể thầy, trò cùng hát, đã chấm dứt buổi lễ này.

Trên đường về, chúng em ai nấy đều hân-hoan, vui sướng, vì đã được dự một buổi lễ phát phần thưởng tổ-chức rất chu-đáo trong một khung-cảnh huy-hoàng mà không kém phần thân-mật.

Những lời khen của vị chủ-tọa, những lời khuyên-nhủ của ông Hiệu-trưởng làm chúng em thêm phấn-khởi, thêm hứa sẽ cố-gắng nhiều hơn trong niên-khóa tới. Dư-âm của bài ca « Tạm-别离 » do các thầy, cô và hết thầy học-sinh cùng hát, vẫn còn văng-vảng bên tai em. Cảnh thầy trò nắm chặt tay nhau, kết thành một « Dây Thân-Ái » không-lờ, đã làm em vô cùng cảm-động và sẽ còn in sâu trong trí-óc em mãi mãi. Rồi sang năm, khi vào trường Trung-học, em sẽ luôn luôn hướng về mái trường này, nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ mãi không quên cái quang-cảnh buổi lễ phát phần thưởng cuối năm này.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Muốn giữ vệ-sinh chung phố-phường (thôn-xóm) và ở nơi công-cộng, ta không nên khạc nhổ ra đất, phải gin-giữ

cồng rãnh cho sạch. Rác phải đổ vào thùng có nắp đậy. Xác súc-vật chết phải đốt hoặc chôn cẩn-thận, không được liêng ra đường lộ.

2.— Nghị-sĩ là người đại-diện cho dân-chúng toàn-quốc được bầu vào Thượng-nghị-viện. Nghị-sĩ được cử tri toàn-quốc bầu trong một cuộc phổ-thông đầu-phiếu trực-tiếp và kín, theo thể-thức liên-danh.

— Dân-biểu là người đại-diện cho dân-chúng ở từng địa-phương được bầu vào Hạ-nghị-viện. Dân-biểu cũng được bầu theo lối phổ-thông đầu-phiếu trực-tiếp và kín, nhưng theo thể-thức đơn-danh, trong từng đơn-vị một mà lớn nhất là tỉnh.

— Ở nước ta, nghị-sĩ và dân-biểu đều có quyền biểu-quyết Ngân-sách, soạn-thảo các đạo luật, phê-chuẩn các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế, quyết-định việc tuyên-chiến và nghị-hòa, quyết-định việc tuyên-bố tình-trạng chiến-tranh, kiểm-soát Chánh-phủ, trong việc thi-hành chánh-sách quốc-gia v.v..

— Nhiệm-kỳ Nghị sĩ là sáu năm, mỗi ba năm bầu lại phân nửa; Nghị-sĩ có thể được tái-cử. Nhiệm-kỳ Dân-biểu là bốn năm. Dân-biểu cũng có thể được tái-cử.

Quốc-sử : 1.— Công-nghiệp lớn nhất của vua Gia-long là thống-nhất được giang-son Việt-nam đã bị chia-xẻ từ thế-kỷ thứ 16.

2.— Con hùm (cọp) Yên-thế là Hoàng-hoa-Thám, người vùng Yên-thế, tỉnh Bắc-giang. Ông còn có tên là Trương-văn-Thám, thuở nhỏ đã theo Cai Kinh kháng-chiến và được phong làm Đề-đốc, nên còn gọi là Đề-Thám.

— Người ta đã gọi ông bằng cái tên dữ-dẫn ấy, vì ông đã lập chiến-khu Yên-thế chống Pháp, giữa một vùng rừng núi hiểm-trở với nhiều đồn trại kiên-cố, có đường hầm ăn thông với nhau. Ông rất giỏi dùng binh, lại được lòng dân-chúng, nên với chiến-thuật du-kích, trong 25 năm trời, đã khiến cho Pháp bị tổn-thất khá nặng-nề.

Địa-lý : 1.— Có thể đi từ nước ta đến các nước ngoài bằng những đường bộ sau đây :

a) Sang Trung-Hoa bằng quốc-lộ số 1, từ Nam ra Bắc, qua ải Nam-quan, hoặc đường hỏa xa Hải-phòng tới Vân-nam qua Lao-cai.

b) Sang Ai-lao bằng đường từ Vinh đi Luang-Prabang và Vạn-tượng, hoặc đường từ Đông-hà đi Savanakhet.

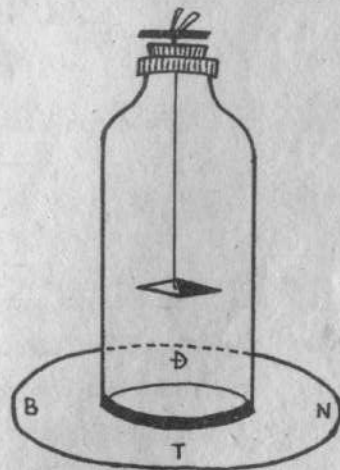
c) Sang Kam-pu-chi-a : đường từ Sài-gòn đi Kam-pu.chi-a, qua Tây-ninh, đường từ Kiên-giang đi Kam-pu-chi-a, qua Châu-đốc.

2. — Những binh-nguyên ở Trung-phần Việt-nam hầu hết đều nhỏ hẹp, đất xấu, vì những binh-nguyên này bị chặn bởi dãy Trường-son và những dãy núi chạy ngang ra biển. Đất xấu vì lắm sỏi và cát trắng. Riêng có binh-nguyên Thanh-Nghệ-Tĩnh là khá rộng và khá quan-trọng.

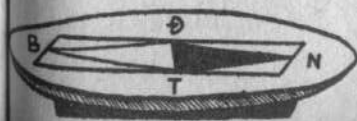
Khoa học : 1.— Ba em phải hơ vào lửa cái cò chai mới vặn nút (núi) ra được, vì cò chai bằng thủy-tinh là chất đặc, gặp nóng đã nở thể-tích, nên cái nút không bị gấn chặt vào cò chai nữa.

2.— Cách làm một địa-bàn (la-bàn) thô-sơ với một thỏi nam-châm và những vật-liệu dễ kiếm .

Cách thứ nhất : Lấy một miếng thép mỏng, cắt thành hình quả trám, giữa đục một lỗ nhỏ. Chà thép vào thỏi nam-châm để làm thành một kim nam-châm, rồi lấy sợi dây tơ buộc vào lỗ kim. Đặt kim nam-châm này trong một cái lọ thủy-tinh cao có đáy tròn. Buộc đầu sợi dây tơ vào nút lọ. Dưới đáy lọ, dán một miếng giấy tròn, có kẻ bốn phương : Đông, Tây, Nam, Bắc. La-bàn này có thể mang đi mang lại dễ-dàng.



Cách thứ hai : Lấy một cái đĩa, dùng sơn hay mực đánh dấu vào mép đĩa bốn phương : Đông, Tây, Nam, Bắc. Đổ nước vào đĩa cho mực nước tới sát vạch chia độ. Cắt một miếng thép mỏng theo hình quả trám, chà vào thỏi nam-châm làm thành kim nam-châm. Gắn kim nam-châm này trên một miếng bấc giống hình chiếc kim, thả trên mặt nước trong đĩa. Miếng bấc sẽ làm kim nổi và quay được tự-do trên mặt nước. La-bàn đĩa dễ để trên bàn-đờ, và dễ di-chuyển.



Vệ-sinh : 1.— Do những vết thương ở chân, tay, ở háng hay nách có nổi hạch. Đó không phải là triệu-chứng của bệnh dịch-hạch, mà chỉ là phản-ứng của cơ-thể chống lại vi-trùng. Sở dĩ có những hạch ấy, vì khi cơ-thể ta bị nhiễm-trùng, các hạch bạch-huyết-cầu phải gia-tăng sự sản-xuất để chống lại vi-trùng, nên lớn lên mà thành những hạch.

2.— Bệnh ghê do con cái ghê sinh ra. Nó đào đường ở dưới lớp da, dễ trứng và cắn.rút làm cho người ta ngứa-ngáy khó chịu. Người ở bản (dơ) thì dễ mắc bệnh ghê. Muốn chữa ghê, bệnh-nhân phải năng tắm rửa bằng xà-bông đen, rồi bôi thuốc mỡ có chất diêm-sinh vào chỗ bị ghê cho tới khi khỏi hẳn. Quần-áo phải thay luôn, nấu chín để giết cái ghê và giữ-gìn cho thân-thể luôn sạch-sẽ.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn tìm Vận-tốc, ta lấy Đường dài chia cho Thời-gian.

Công-thức :

$$Vt = \frac{Đd}{Tg}$$

Do công-thức trên, ta suy ra cách tìm Thời-gian và Đường dài.

a) Muốn tìm Thời-gian, ta lấy Đường dài chia cho Vận-tốc.

b) Muốn tìm Đường dài, ta lấy Vận-tốc nhân với Thời-gian.

2.— Đáy khối ống là hình vành khăn.

Muốn tìm thể-tích khối ống, ta nhân diện-tích Đáy với chiều cao.

Công-thức :

$$TT = DtĐ \times C$$

DtĐ = diện-tích Đáy
C = Cao

hoặc

$$TT = [(BK^2 - bk^2)] \times C$$

BK = bán kính lớn
bk = bán kính nhỏ

3.— Mỗi đơn-vị đo chiều dài được biểu-thị bằng một con số, vì những đơn-vị này lớn hay nhỏ hơn nhau 10 lần,

$$\text{Thí-dụ : } 10 \text{ cm} = 1 \text{ dm} \text{ —, } 1 \text{ m} = 10 \text{ dm.}$$

— Mỗi đơn-vị đo diện-tích được biểu-thị bằng hai con số, vì những đơn-vị này lớn hay nhỏ hơn nhau 100 lần.

$$\text{Thí-dụ : } 100 \text{ cm}^2 = 1 \text{ dm}^2 \text{ —, } 1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$$

— Mỗi đơn-vị đo thể-tích được biểu-thị bằng ba con số, vì những đơn-vị này lớn hay nhỏ hơn nhau 1.000 lần.

$$\text{Thí-dụ : } 1000 \text{ cm}^3 = 1 \text{ dm}^3 \text{ —, } 1 \text{ m}^3 = 1.000 \text{ dm}^3$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Nếu chiều dài thửa ruộng bằng 2 lần chiều rộng, thì chu-vi thửa ruộng bằng 6 lần chiều rộng. Vậy chiều rộng của thửa ruộng là :

$$108 \text{ m} : 6 = 18 \text{ m}$$

$$\text{Chiều dài thửa ruộng : } 18 \text{ m} \times 2 = 36 \text{ m}$$

$$\text{Diện-tích thửa ruộng : } 18 \text{ m} \times 36 = 648 \text{ m}^2$$

$$\text{Bán kính mặt ao : } 10 \text{ m} : 2 = 5 \text{ m}$$

$$\text{Diện-tích mặt ao : } 5 \text{ m} \times 5 \text{ m} \times 3,14 = 78 \text{ m}^2 50 \text{ hay } 0 \text{ a, } 7850$$

$$\text{Bán kính mặt ao, kể cả bờ : } 5 \text{ m} + 1 \text{ m, } 5 = 6 \text{ m, } 5$$

$$\text{Diện-tích mặt ao, kể cả bờ : } 6 \text{ m} \times 6 \text{ m} \times 3,14 = 113 \text{ m}^2 6650$$

Diện-tích ruộng còn lại để trồng lúa :

$$648 \text{ m}^2 - 113 \text{ m}^2 6650 = 534 \text{ m}^2 3350 \text{ hay } 5 \text{ a, } 153350$$

$$\text{Số lúa sản-xuất được : } 8 \text{ tạ} \times 5,153350 = 41 \text{ tạ } 2268$$

$$\text{Giá tiền } 41 \text{ tạ } 2268 \text{ lúa : } 700\text{đ} \times 41,2268 = 28.858\text{đ}, 76$$

$$\text{Một a ao cá thu được : } (700\text{đ} \times 8) \times \frac{3}{4} = 4.200\text{đ}$$

$$\text{Lợi-tức thu được ở ao cá : } 4.200\text{đ} \times 0,7850 = 3.297\text{đ}$$

$$\text{Lợi-tức của cả thửa ruộng : } 28.858\text{đ}, 76 + 3.297\text{đ} = 32.155\text{đ}, 76$$

Đáp-số : 32.155đ,76

**Đề số 7
CAO - NGUYỄN**

(Xem trang 44)

LUẬN

Một buổi sáng về cuối tháng ba, em đang ngồi đọc báo cho ông em nghe, bỗng có tiếng gõ cửa, rồi một Bưu-tá bước vào, đưa cho ông em một phong thư. Ngày thường, ông em rất trầm-tĩnh. Vậy mà khi ông em bóc thư ra đọc, bỗng kêu to lên một tiếng « Trời ! » rồi ngả đầu vào lưng ghế, nhắm nghiền hai mắt lại, mấy giọt nước mắt từ-từ lăn xuống đôi má dãn-deo.

Sợ quá, em vội nhặt lá thư rớt xuống đất, mở ra xem. Đó là thư của bác Hai báo tin chú Tư em, một bác-sĩ quân-y, vì không quản nguy-hiểm, đã ra sát trận-địa để cứu-chữa cho mấy quân-nhân vừa bị thương nên cũng trúng đạn tử-trận.

Xem thư xong, em khóc òa lên, làm bà em, ba má em, cô em ở trong nhà hót-hơ, hót-hải chạy ra. Khi biết tin chú Tư em đã tử-trận, cả nhà đều gào khóc, vì ai cũng hết sức thương nhớ, mến tiếc chú Tư em. Ba em hấp-tấp đi lấy vé máy bay. Má em và cô em vội-vàng chạy ra phố mua sắm các thứ cần dùng, để ngày mai về Sài-gòn trước. Cơm nước dọn lên mà không được ai đụng tới vì trước cái tin đau buồn bất ngờ đó, ai còn thiết gì tới ăn- uống nữa !

Riêng em, em rất đau-đớn, cứ gục đầu vào lòng ông em mà khóc, khóc thảm-thiết, khóc khan cả tiếng. Trong trí óc em, em thấy hiện ra hình-ảnh chú Tư em, hiền-từ mà hiền-ngang, nhã-nhận mà oai-vệ. Hình như chú em đang kính-cần chào ông bà em, đương vui-vẻ trò-chuyện cùng ba má và cô em, đương vuốt-ve em, như mọi lần được nghỉ phép về thăm nhà. Em quên làm sao được chú Tư của em, một người con hiếu-thào, một người em hiền-hòa, một người chú hết lòng mến-yêu các cháu, một bác-sĩ tận-tâm, một công-dân gương-mẫu về đủ mọi phương-diện.

Chú Tư em mất đi, không những gia-đình em mất đi một người con hiếu-thào, quốc-gia còn mất đi một công-dân tốt và xã-

hội còn mất đi một bác-sĩ tận-tâm. Chú Tư ơi ! Chú mất đi là cả một sự đau-khổ không bờ bến cho gia-đình, một sự thiệt-thòi lớn-lao cho quốc-gia, xã-hội. Tuy-nhiên, chú cũng đã để lại cho hậu-thế một tấm gương sáng chói về lòng hiếu-thào, sự tận-tâm, tình vị-tha, lòng ái-quốc...

Bên ngoài, mưa đã bắt đầu rơi, dường như Trời Đất cũng chia buồn với gia-đình chúng em, nhỏ mấy giọt lệ, khóc tiễn người chiến-sĩ đã hy-sinh tất cả cuộc đời mình cho Tổ-quốc.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Trong một nước dân-chủ, quyền-hành phải giao cho nhiều cơ-quan khác nhau theo nguyên-tắc phân-quyền để tránh sự lạm-dụng và nạn độc-tài, chuyên-chế.

2.— Những việc công-ích mà em biết là : đào giếng công-cộng lấy nước trong lành chung cho thôn xóm, đắp đường, tham-gia việc mở lớp học bình-dân, chống nạn mù chữ, lập cơ-quan từ-thiện, cứu-tế, cất trường học, xây chần-y-viện, ký-nhi-viện v.v ..

— Em đã đến thăm và giúp-đỡ nạn-nhân bị cháy nhà, em đã xung-phong làm giảng-viên tại các lớp Bình-dân chống nạn mù chữ, em đã đi gán huy-hiệu, quyên tiền, quyên quần áo, thực-phẩm giúp đồng-bào bị bão-lụt ở miền Trung — Em đã cùng các bạn đồng trường tham-gia ngày vệ-sinh phường, khóm, khai-thông cống rãnh và dọn-dẹp nhà-cửa cho sạch-sẽ . . .

Quốc-sử : 1.— Ông Phan-đình-Phùng đã được vua Hàm-Nghi giao cho việc chỉ-huy nghĩa-binh trong phong-trào Cần-vương hay Văn-thân.

Phong-trào ấy có mục-dịch cứu vua, giúp nước, chống lại Thực-dân Pháp và mưu việc khôi-phục lại nền độc-lập cho xứ-sở.

2.— Dưới thời Pháp-thuộc, thực-dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế để vơ-vét tiền của dân ta. Ác-nghiệt và khổ-nhục nhất là thuế thân, thuế nha-phiến, thuế rượu, thuế muối v.v... Mỗi năm hàng ngàn dân ta không có tiền đóng thuế thân đã phải bị tù-tội. Thực-dân

Pháp còn độc-quyền nấu nha-phấn và rượu rồi đem bán đẽ vừa thâu lợi vừa đầu-độc dân ta. Dân miền biển làm muối được bao nhiêu phải bán rẻ cho chúng rồi khi cần đến, phải mua lại với giá cao gấp bội. Hiện nay, Chánh-phủ đã bãi bỏ những thứ thuế bất-công nói trên.

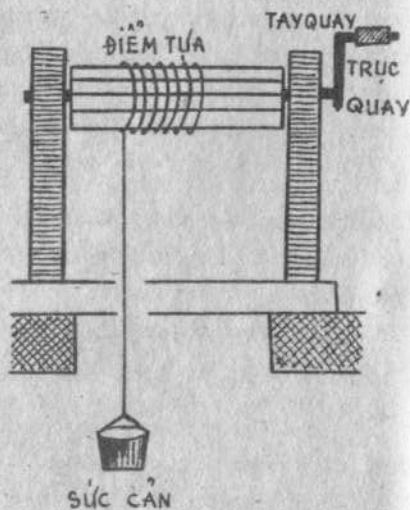
Địa - lý : 1.— Ở Trung-phần Việt-nam, sông-ngòi phần nhiều ngắn vì phát-nguyên ở dãy Trường-sơn sát gần bờ biển. Về phía nam, dãy Trường-sơn càng gần biển thì lòng sông càng dốc, nước càng chảy xiết, không tiện-lợi cho sự giao-thông. Những con sông lớn ở Trung-phần, từ Bắc xuống Nam là : sông Mã, sông Cả, sông Gianh, sông Bến-hải, sông Hương, sông Trà-khúc, sông Ba, sông Đà-ràng v.v...

2.— Miền Nam Việt-nam nóng hơn miền Bắc, miền Nam ở gần xích-dạo hơn. Việt-nam nói chung có khí-hậu nóng, nhưng mỗi miền một khác nhau :

- a) Miền Bắc : có mùa nóng và mùa lạnh rõ-rệt.
- b) Miền Nam : hầu như nóng quanh năm, nhưng khí-hậu lại mát và dễ chịu vào mùa mưa.
- c) Miền Cao-nguyên Trung-phần : khí-hậu mát hơn ở đồng bằng.

Khoa-học : 1.— Trên bóng đèn, bản ủi... có ghi 90 v — 110 v hoặc 200 v — 220 v để chỉ cho ta biết là những bóng đèn, bản ủi đó chỉ nên dùng trong những vùng có điện - thế từ 90 v đến 110 v, hoặc từ 200 v đến 220 v. Nếu ta dùng những dụng-cụ đó ở vùng có điện-thế lớn hơn số đã ghi thì dụng-cụ đó sẽ hư. Nếu ta dùng ở vùng có điện-thế nhỏ hơn thì bóng đèn sẽ không sáng rõ, bản ủi sẽ không đủ nóng...

2.— Hình vẽ vật giản-dị, làm theo nguyên-tắc đòn bẩy, dùng để mức nước ở giếng sâu lên cho đỡ nặng nhọc



DỤNG CỤ ĐỂ MỨC NƯỚC GIẾNG

Vệ-sinh : 1.— Nếu trong nhà có người bị bệnh dịch, ta phải :

— Đẻ bệnh-nhân ở riêng một nơi. Người khỏe-mạnh và nhất là trẻ em không được ăn ở chung chạ hay gần bệnh-nhân, từ khi họ mới mắc bệnh cho tới lúc thật khỏi hẳn. Người trông nom săn-sóc người có bệnh (nuôi bệnh) phải giữ-gìn đúng phép vệ-sinh.

— Đồ-dùng, quần-áo, giường chiếu v.v... của người bệnh phải đẽ riêng-biệt và tẩy-uế cần-thận.

— Xin chích thuốc phòng-ngừa cho những người cùng ở trong gia-đình.

— Báo cho cơ-quan y-tế biết, trong trường-hợp bệnh nguy-hiêm, đẽ lập hàng rào vệ-sinh phòng-ngừa.

— Tốt hơn hết, ta nên đưa bệnh-nhân vào nhà thương, đẽ nhờ thầy-thuốc chuyên-môn chữa-trị.

— Các bệnh dịch hay bệnh thời-khí là : dịch-tả, dịch-hạch, đậu mùa, đau màng óc v.v...

2.— a) *Nguyên-nhân của bệnh sốt-rét :* Bệnh sốt-rét do ký-sinh-trùng Plasmodium gây ra và do muỗi đùn sóc cái hút máu người bị bệnh rồi lại hút máu người lành mà truyền bệnh đi. Bệnh này hay phát-sinh ở vùng nhiệt-đới.

Biến-chứng của bệnh sốt-rét : Thiếu máu, báng, sưng lá-lách, sưng gan. Bệnh-nhân ốm-yếu, vàng-vọt rồi có khi lên cơn sốt ác-liệt mê-mán, điên cuồng mà chết.

b) *Nguyên-nhân bệnh thương-hàn (hay ban của) :* Bệnh thương-hàn do vi-trùng Eberth ăn loét ruột non mà gây ra. Vi-trùng Eberth thường thấy ở trong nước, thức ăn, rau sống và nhất là ở trong phân và nước tiểu của người có bệnh.

Biến-chứng của bệnh thương hàn : bệnh này thường làm thủng ruột, chết người.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— 45 lít : $1 \frac{1}{4} = 45 \text{ lít} : \frac{5}{4} = 45 \text{ lít} \times \frac{4}{5} = \frac{180}{5} \text{ lít} = 36 \text{ lít}$

2.— a) Những đồ có thực mà hiện nay người ta thường dùng đẽ đo chiều dài là :

- Cái Déci-mét (dài 1 dm, bằng gỗ, nhựa hoặc kim loại)
- Déci-mét đôi (dài 2 dm, - nt -)
- Thước dẹt (dài 5 dm, bằng gỗ, nhựa)
- Mét (gồm có mét thẳng, mét gấp, mét cuộn, mét dây; bằng gỗ, kim-loại hoặc vải, tùy theo từng thứ mét).
- Mét đôi (bằng gỗ, kim-loại hoặc vải)
- Dây xích-đạc (cuộn dài 5 m, 10 m hoặc 20 m, dùng để đo đường, gồm nhiều đoạn dính liền với nhau bởi khoen móc)

b) Thực-sự ta không có thứ nào dùng để đo diện tích. Ta phải đo các chiều, rồi theo phép tính trong hình-học mà tính.

3.— Số Pi bằng 3,14 hoặc 3,1416

— Trong bất cứ hình tròn nào, dù to dù nhỏ, khi chia chu-viên cho đường kính, sẽ thấy một số vô-tận không thay đổi là 3,1416.

Số này được gọi là Pi. — Dưới hình-thức phân-số, Pi bằng $\frac{22}{7}$

— Số Pi viết bằng chữ Hy.lạp là π

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Diện-tích thửa ruộng hình thang :

$$\frac{1 \text{ m}^2 \times (58 + 36) \times 22}{2} = 1034 \text{ m}^2 \text{ hay } 0 \text{ ha}, 1034$$

Cạnh của mảnh vườn hình vuông : $134 \text{ m} : 4 = 33 \text{ m}, 5$

Diện-tích mảnh vườn : $1 \text{ m}^2 \times 33,5 \times 33,5 = 1122 \text{ m}^2 25 \text{ hay } 0 \text{ ha}, 112225$

Số lúa thừa ruộng sản-xuất trong 1 năm : $120 \text{ tạ} \times 0,1034 = 12 \text{ tạ}, 408$

Giá tiền 12 tạ, 408 lúa : $550\$ \times 12,408 = 6824 \$ 40$

Tồn-phi về thửa ruộng : $6824 \$ 40 : 4 = 1706 \$ 10$

Lợi-tức của thửa ruộng : $6824 \$, 40 - 1706 \$, 10 = 5118 \$, 30$

Hoa.lợi thu được của mảnh vườn : $74.000\$ \times 0,112225 = 8304 \$ 65$

Tồn-phi về mảnh vườn : $\frac{8304 \$, 65 \times 40}{100} = 3321 \$, 86$

Lợi-tức của mảnh vườn : $8304 \$, 65 - 3321 \$, 86 = 4982 \$, 79$

Nếu cha em đổi thửa ruộng lấy mảnh vườn thì mỗi năm cha em bị thiệt : $5118 \$, 30 - 4982 \$, 79 = 135 \$, 51$

Đáp số : Thiệt 135\$, 51

Đề số 8 MIỀN ĐÔNG

(Xem trang 46)

LUẬN

....., ngày ... tháng ... năm 197

Kính thưa Ba Má,

Trưởng con đã bắt đầu khai-giảng từ một tuần nay. Con đã được lên lớp Năm A, học tại lâu một. Thầy giáo của con, trong buổi học đầu, đã nhắc lại cho chúng con nghe nội-quy của nhà trường. Thầy cũng cho chúng con rõ chương-trình học lớp Năm và dặn-dò chúng con những sách-vở, đồ-dùng cần phải có. Con đã mua đủ các tập vở cần đến trong niên-khóa. Nhà trường có cho con mượn một số sách giáo-khoa do Bộ Giáo-dục xuất-bản, còn thiếu quyền nào, con đã đi mua thêm, hoặc hỏi mượn của chú Đốc rồi ạ. Về đồ dùng như bút, mực, thước, com.pa v.v..., con vẫn còn giữ được đầy-đủ và nguyên- vẹn các thứ mà Ba Má đã mua cho con từ trước. Như vậy kể ra con cũng không cần phải mua thêm thứ gì nữa.

Nhưng, thưa Ba Má, đến cuối niên-khóa này, con sẽ học hết bậc Tiểu-học và phải qua một kỳ thi tuyển vào lớp Sáu bậc Trung-học tức là lớp Đệ Thất cũ. Kỳ thi này rất gay-go, số thí-sinh quá đông mà số trúng-tuyển có giới-hạn. Nhiều trò học giỏi mà chưa biết cách thức làm bài, trình-bày bài toán đố, trả lời câu hỏi, tránh các lỗi-lầm, nên vẫn lo bị rớt.

Bởi vậy, muốn có nhiều hi.vọng trúng-tuyển vào lớp Sáu Trung-học, con thấy cần phải mua thêm một quyển «Luyện và giải Đề Thi vào Lớp Sáu» do một nhóm Hiệu-trưởng và giáo-chức có nhiều kinh-nghiệm soạn ra, để ngay từ đầu niên-khóa, những lúc rảnh-rỗi, con học-tập thêm. Con sẽ xin phép cô chú Đốc cho mấy anh bạn cùng lớp mà học khá, tới nhà để chúng con cùng học chung với nhau cho vui.

Thưa Ba Má, con vẫn biết Ba Má đã phải làm ăn vất-vả, kiếm được đồng tiền rất khó-khăn, nhất là trong thời buổi đất-đỏ này. Con cũng hiểu rằng Ba Má rất thương con, nhiều khi phải nhin cả các khoản chi-tiêu riêng để cho con ăn học, nhưng vì thấy cuốn

«Luyện và giải Đề Thi vào lớp Sáu» này rất cần-thiết, nên con phải đánh bạo viết thư này về, xin Ba Má cho con thêm tiền, để con gửi mua cuốn-sách nói trên. Con xin hứa sẽ cố gắng học-hành để đầu-luợm được kết-quả tốt-đẹp trong niên-khóa này và nhất là trong kỳ thi tuyển vào lớp Sáu, để làm vui lòng Ba Má đã vất-và vì con.

Cuối thư, con xin kính chúc Ba Má, anh Đức, chị Hạnh và cả nhà luôn luôn được mạnh-khỏe.

Nay kính thư

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Quyền lập-pháp là quyền làm ra luật.

— Ở nước ta, quyền lập-pháp được quốc-dân ủy-nhiệm cho cho Quốc-hội, gồm có nghị-sĩ (Thượng-nghị-viện) và dân-biểu (Hạ-nghị-viện) nắm giữ.

2.— Đề góp phần bảo-vệ Quốc-gia, nam nữ công-dân đều có bổn-phận phải đóng thuế, tôn-trọng luật-pháp Quốc-gia. Nam thanh-niên đến tuổi theo luật định, có bổn-phận phải thi-hành quân-dịch dề, khi cần đến, sẵn-sàng chiến-đấu, bảo-vệ Tổ-quốc.

Quốc-sử : 1.— Trong thời-kỳ Pháp xâm-chiếm và cai-trị nước ta, các vị sau đây đã lãnh-đạo các cuộc khởi-nghĩa chống Pháp :

a) Ở miền Nam : Trương-công-Định, Nguyễn-trung-Trực, Tri-huyện Toại, Thiên-hộ Dương, Thủ-khoa Huân, Phan-Liêm, Phan-Tôn, Quản-Hơn v.v...

b) Ở miền Trung : Vua Hàm-Nghi, Phan-đình-Phùng, Đinh-công-Tráng, Tống-duy-Tân, Cầm-bá-Thước, Lê-Trực, Nguyễn-phạm-Tuân, Mai-xuân-Thường, Tăng-bạt-Hồ, vua Duy-Tân, Trần-cao-Vân, Thái-Phiên, Đội Cung v.v...

c) Ở miền Bắc : Nguyễn-thiện Thuật, Hoàng-hoa-Thám, Lương-ngọc-Quyển, Trịnh-văn-Cẩn, Nguyễn-thái-Học, Trần-trung-Lập, Đoàn-kiêm-Điền v.v...

2.— Vua Quang-Trung mất ngày 29 tháng 7 năm 1792, vào lúc ý-nguyện chưa thành (nhà vua đã nuôi mộng là đòi lại hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây của Trung-hoa, để mở rộng đất-nước ta về phương Bắc, đến biên-giới của nước Việt-nam xưa kia.)

— Em rất tiếc vua Quang-Trung đã sớm bị tử-thần cướp đi, vì Ngài là một vị đại anh-hùng dân-tộc đã luôn luôn bách chiến bách thắng, suốt từ Bắc vào Nam. Ngài mất đi, việc mở-mang bờ cõi về phương Bắc đã không thành mà các vị vua kế-nghiệp Ngài đều không ai nối được chi lớn đó.

Địa-lý : 1.— Nông-sơn thuộc tỉnh Quảng-nam. Ở đó có mỏ than đá. Nước ta cũng có rất nhiều than đá, nhất là tại miền Bắc như ở Hòn-gai, Đông-triều, Cầm-phả v.v...

2.— Ấn-độ có diện-tích trên 3 triệu cây số vuông, dân-số độ 440 triệu người. — Ấn-kiều ở nước ta phần đông làm nghề buôn-bán vải vóc, tơ lụa, cho vay nợ lãi và cho thuê nhà, thuê đất v.v...

Khoa-học : 1.— Sự hô-hấp rất cần-thiết cho đời sống của con người, vì nó cung-cấp dưỡng-khí để điều-hòa thân-nhiệt, để biến máu đen thành máu đỏ.

2.— Nam-châm-điện được ứng-dụng để chế-tạo chuông điện, máy điện-báo, máy điện-thoại, các động-cơ điện v.v...

Vệ-sinh : 1.— *Cảm hàn* : còn gọi là cảm lạnh, do sự nhiễm lạnh gây ra.

— Muốn đề-phòng cảm hàn, ta phải mặc áo ấm khi trời lạnh, khi bị mưa ướt, phải thay quần-áo ngay và khi mồ-hôi đang chảy, hoặc khi mới tắm xong, nên tránh đứng ở chỗ có gió lùa...

— *Cảm nhiệt* : còn gọi là cảm thử, cảm nắng, do ta đi ở ngoài nắng mà không đội mũ (nón) nên mắc phải.

— Muốn đề-phòng cảm nhiệt, ta không nên đứng lâu ở ngoài trời nắng, khi ra nắng nên nhớ đội mũ (nón).

2.— Vi-trùng sinh ra bệnh thương-hàn là vi-trùng Eberth

Vi-trùng sinh ra bệnh ho lao là trực-trùng Koch

Vi-trùng sinh ra bệnh dịch-hạch là vi-khuẩn Yersin

Vi-trùng sinh ra bệnh kiết-lỵ là vi-trùng Shiga hoặc biến-hình-trùng Amibe.

Vi-trùng sinh ra bệnh dịch-tả là phẩy-trùng.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn chia một một số cặp phân-số cho số nguyên, ta phải đổi số cặp phân-số đó ra phân-số thức, rồi làm tính theo như trường-hợp chia một phân-số cho một số nguyên.

Thí-dụ: $2\text{ m } \frac{3}{4} : 5 = \frac{11}{4} \text{ m} : 5 = \frac{11}{4 \times 5} = \frac{11}{20} \text{ m}$

2.— Đổi các số sau đây :

$4 \text{ dm}^3 = 40 \text{ dl}$

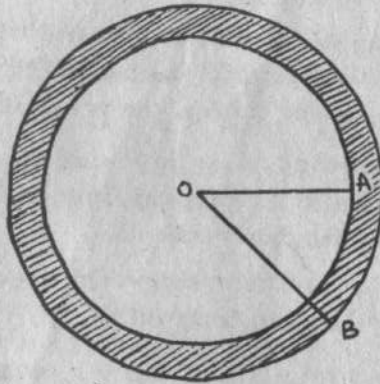
$1 \text{ dam}^2 = 1 \text{ a}$

$25 \text{ cm}^3 = 0 \text{ lít, } 025$

3.— Vẽ hình vành khăn với những điều kiện thiết-yếu :

OA = bán kính nhỏ (bk) →

OB = bán kính lớn (BK)



Công-thức tìm diện-tích hình vành khăn :

$DT = (BK^2 - bk^2) \times \pi$
BK = bán kính lớn
bk = bán kính nhỏ
 $\pi = 3,14$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Nếu toán 1 rào xong cái vườn trong 8 ngày thì mỗi ngày toán đó làm được $\frac{1}{8}$ công việc. Vậy trong 2 ngày đầu (từ 4-6-1971 đến hết 6-6-1971), toán 1 đã làm được $\frac{2}{8}$ công việc, vậy còn lại :

$\frac{8}{8} \text{ cv.} - \frac{2}{8} \text{ cv.} = \frac{6}{8} \text{ cv.}$

Trước đã có toán 1 gồm 5 người, nay thuê thêm toán 2 gồm 5 người nữa (tức là gấp đôi số người) thì trong 1 ngày cả toán 1 và toán 2 cùng làm được : $\frac{1}{8} \text{ cv} \times 2 = \frac{2}{8} \text{ cv.}$

Công việc còn lại, 2 toán phải làm hết trong :

$\frac{6}{8} : \frac{2}{8} = \frac{6}{8} \times \frac{8}{2} = \frac{48}{16} = 3 \text{ ngày.}$

Như vậy, sau 3 ngày, tức là hết ngày 8-6-1971 thì xong việc.

Toán 1 gồm có 5 người, đã làm từ 4-6-1971 đến hết 8-6-1971, tức là trong 5 ngày và toán đó lĩnh được :

$(375\text{s} \times 5) \times 5 = 9375\text{s}$

Toán 2 cũng gồm có 5 người, làm từ 6-6-1971 đến hết ngày 8-6-1971 tức là trong 3 ngày và toán đó lĩnh được :

$(375\text{s} \times 5) \times 3 = 5625\text{s}$

Đáp-số 1) Đến hết ngày 8-6-1971 xong công việc

2) Tiền công Toán 1 : 9375s

Tiền công Toán 2 : 5625s

Đề số 9 TRUNG-HỌC TỈNH-HẠT

(Xem trang 48)

LUẬN

Từ trước đến nay, Đất-nước ta đã có biết bao nhiêu liệt-nữ, anh-hùng hăng-hái hy-sinh cho nền độc-lập, đem máu xương bồi-dắp non-sông, tô-diềm thêm cho những trang sử vẻ-vang của dòng giống Việt.

Như vậy, những vị anh-hùng dân-tộc của nước ta nhiều không kể xiết, mỗi vị có một võ-công hiển-hách, mỗi vị có một sự-nghiệp oai-hùng, khó mà nói rõ ai đáng được nhân-dân sùng-bái hơn ai. Tuy-nhiên, theo thiên-ý của em thì em khâm-phục Hưng-đạo.vương hơn cả.

Hưng-đạo-vương, tên thật là Trần-quốc-Tuấn, là một danh-tướng đời Trần. Tuy có mối thù riêng với vua Trần-Nhân-Tôn, nhưng trước hiểm-họa xâm-lãng của quân Mông-cò, Ngài đã đặt quyền-lợi của Tô-quốc lên trên, sẵn-sàng quên thù xưa để phò vua, giúp nước. Với một số quân ít-ỏi mà ba lần đánh bại được quân Mông-cò kiêu-hùng, tài điều-binh khiên-tướng của Ngài thật đáng được người đời sau xưng-tụng.

Thực vậy, ai lại không biết quân Mông-cò là quân thiện-chiến và hung-hãn nhất thời bấy giờ. Phía nam, chúng đã nuốt trọn Cao-ly và Trung-quốc, phía tây chúng tràn sang cả Âu-châu, đi đến đâu là tàn-sát đến đấy, không một sức nào cản nổi. Thế mà ba phen chúng xâm-chiếm ta, ba phen đều bị Hưng-đạo-vương đánh cho đại-bại.

Đời vua Trần-Thái-Tôn, Mông-cò sai sứ sang dụ nhà vua thân-phục, vua ta không chịu, cử Hưng-đạo-vương đem binh trấn giữ biên-thùy. Trước khí-thế quá mạnh của giặc, quân ta phải rút lui về Thiên-mạc. Quân Mông-cò tiến tới Thăng-long, nhưng sau đã bị Hưng-đạo-vương đánh đuổi về Tàu.

Lần thứ hai, vua Mông-cò sai Thoát-Hoan, Toa-Đô, Ô-mã-Nhi đem năm mươi vạn quân tràn sang nước ta, giả tiếng mượn đường sang đánh Chiêm-thành. Hưng-đạo-vương lại thống-linh quân ta tìm kế chống giặc. Ngài cho quân rút về Vạn-kiếp, bỏ Thăng-long, nhưng sau lại thắng lớn ở các trận Chương-dương, Tây-kết. Sau cùng trận Vạn-kiếp đã quét sạch quân Mông-cò ra ngoài bờ cõi.

Năm 1287, muốn rửa nhục cho hai phen thất-bại nặng-nề, quân Mông-cò lại kéo sang nước ta lần thứ ba với ba mươi vạn quân và năm trăm chiến-thuyền. Ban đầu, giặc chiếm được Vạn-kiếp, Hưng-đạo-vương phải rút về Thăng-long. Sau vì Trần-khánh-Dư cướp phá được thuyền lương của giặc ở Vân-đồn, Thoát-Hoan hoảng-sợ tính kế rút quân, nhưng trận phục-kích của quân ta ở sông Bạch-đăng đã tiêu-diệt gần hết thuyền địch. Ô-mã-Nhi cùng ba danh-tướng Mông-cò bị bắt, Thoát-Hoan phải liều chết mới thoát được về Tàu. Quân ta lại đại-thắng và từ đó nhà Nguyên mới vỡ mộng xâm-lãng.

Một đoàn quân bách-chiến bách-thắng, đã từng làm mưa làm gió trên đất Á, trời Âu, thế mà ba phen xâm-lấn nước ta, ba phen đều nếm mùi thảm-bại. Võ-công của Hưng-đạo-vương hiển-hách như thế, em không khâm-phục sao được ?

CÂU HỎI THƯỜNG-THỰC

Đức-dục : 1.— Quyền tư-hữu tạo cho ta nhiều lợi-ích. Nhờ có quyền tư-hữu, chúng ta mới có thể đề riêng những của-cái do chúng ta kiếm được, tự-do sử-dụng tài-sản của chúng ta. Do đó, chúng ta sẽ thấy hứng-thú trong khi làm việc và luôn luôn cố-gắng đề sản-nghiệp của ta mỗi ngày một tăng-tiến hơn lên. Quyền tư-hữu là một trong những quyền tự-do căn-bản của người dân, được Quốc-gia công-nhận và bảo-đảm.

2.— Ta nên tránh những hành-vi sau đây vì nó phương-hại cho Quốc-gia dân-tộc :

- Treo Quốc-kỳ rách hoặc bạc màu ở những chỗ không xứng-dáng.
- Không đứng nghiêm-chinh chào Quốc-ca, Quốc-thiệu hoặc Quốc-kỳ trong các cuộc lễ.
- Không giữ-gìn cũ-chi, ngôn-ngữ ở chỗ đông người, nhất là tại nơi có người ngoại-quốc qua lại.
- Không giữ vệ-sinh chung ở nơi công-cộng.
- Coi thường luật-pháp Quốc-gia.
- Có những hành-vi và cũ-chi không đẹp, phạm tới thuần-phong-mỹ-tục của nước nhà.

Quốc-sử : 1.— Phong-trào Cần-vương nhằm mục-đích cứu vua giúp nước chống Pháp, đề khôi-phục lại nền độc-lập cho xứ-sở.

— Phong-trào Duy-Tân nhằm mục-đích mở-mang dân-tri, canh-tân xứ-sở và tiến tới chế-độ dân-chủ.

— Các vị lãnh-đạo phong-trào Cần-vương là : Phan-đình-Phùng, Đinh-công-Tráng, Mai-xuân-Thường, Lê-Trực, Tống-duy-Tân, Nguyễn-thiện-Thuật, Hoàng-hoa-Thám v.v..

— Các vị lãnh-đạo phong-trào Duy-Tân là : Phan-chu-Trinh, Huỳnh-thúc-Kháng, Trần-quý-Cáp, Phan-bội-Châu v.v..

2.— Hiệp-định Giơ-ne-vơ (Genève) được ký ngày 20-7-1954. Điều-khoản đầu-dồn nhất cho dân-tộc ta trong hiệp-định này là Đất-nước Việt-nam bị chia đôi : từ sông Bến-hải trở ra Bắc bị rơi vào tay Cộng-sản, từ sông Bến-hải trở vào Nam thuộc Chánh-phủ Quốc-gia.

Địa - lý : 1.— Nông-nghiệp nước ta đã bắt đầu phát-triển hơn xưa, vì Chánh-phủ đang xúc-tiến công-cuộc khẩn-hoang tại các miền rừng núi ở Cao-nguyên và các vùng đồng-lầy ở Đồng Tháp-mười, Cà-mau để lấy thêm đất trồng-trọt. Nhiều số tiền lớn đã được bỏ ra để đắp đập, khai sông, mua máy bơm nước, máy cày. Ngân-hàng Phát-triển Nông-nghiệp đã được thành-lập để giúp cho nông-dân vay vốn làm mùa. Hơn thế nữa, chính-sách « Người cày có ruộng » mới ban-hành cũng là một động-lực thúc-dẩy nông-gia hăng-say tăng-gia sản-xuất.

2.— Những nước lớn ở châu Âu là : Nga, Anh, Pháp, Đức, Ý, Tây-ban-nha... Những nước lớn ở châu Mỹ là : Hoa-kỳ, Gia-nã-đại, Ba-tây, Mê-tây-cơ v.v...

Khoa-học : 1.— a) Phong-vũ-biểu được dùng để đo áp-suất của không-khí và do đó, đoán trước được thời-tiết. Khi nhìn phong-vũ-biểu, thấy áp-suất không-khí tăng đều là trời đẹp, nếu thấy áp-suất không-khí giảm đều là trời xấu ; nếu nó lên xuống đột-ngột là sẽ có dông-tổ, bão-táp.

b) Phong-vũ-biểu còn được dùng để đo chiều cao của một nơi so với mực nước ở mặt biển, hay chiều cao của một quả núi.

2.— Người ta ứng-dụng sự nóng chảy và sự đông đặc để làm nền (đèn cầy), đèn nấu đồng, chì, gang... đúc đồ-dùng v.v..

Vệ - sinh : 1.— Người ta thường bị những ký-sinh-trùng sau đây làm hại :

a) *Giun* : hút chất bở, hút máu và phá-hoại các bộ-phận trong thân-thể người ta.

b) *Sán* : hút một phần thức ăn của ta, làm cho ta gầy ốm.

c) *Chấy rận* : cắn và hút máu làm cho người ta ngứa-ngáy, khó-chịu, lại còn có thể gây ra bệnh sốt định-kỳ hoặc bệnh sốt chấy rận.

d) *Cái ghẻ* : đào đường rãnh ở da, để trứng và cắn rứt làm cho người ta ngứa-ngáy, khó-chịu và thật là do-bần.

2 — Ta mắc bệnh kiết-ly vì đã không giữ vệ-sinh về ăn-uống, đã uống nước lã, đã để ruồi đậu vào thức ăn, đã ăn rau sống không rửa kỹ hoặc không ngâm rau đó vào nước có pha thuốc tím.

Thuốc chữa trị kiết-ly có rất nhiều thứ, loại thường dùng nhất để chữa kiết-ly Amibe là Émétine. Vì không phải là y-sĩ chuyên-môn, học-sinh chúng ta không thể nói được là thuốc nào tốt nhất. Tốt hơn hết là nên nhờ tới bác-sĩ chữa-trị và cho toa mua thuốc, mỗi khi mắc bệnh kiết-ly.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ
Trả lời câu hỏi

1.— Hàng bán lỗ 15% theo giá mua nghĩa là cứ mua 100\$ thì bán lỗ 15\$; như vậy mua 100\$ chỉ còn bán được có :
 $100\$ - 15\$ = 85\$$ hay là giá bán bằng 85% giá mua.

2.— Đơn-vị đo-lường lớn hoặc nhỏ hơn nhau 10 lần là : mét, lít, gam. — Đơn-vị đo-lường lớn hoặc nhỏ hơn nhau 100 lần là : mét vuông, are. — Đơn-vị đo-lường lớn hoặc nhỏ hơn nhau 1.000 lần là : mét khối.

3.— Khối chữ-nhật có 3 cạnh không bằng nhau. Khối vuông có 3 cạnh bằng nhau.

Khối chữ nhật gồm có 6 mặt chữ nhật song song và bằng nhau từng đôi một. Khối vuông gồm có 6 mặt vuông bằng nhau.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Bán kính ngoài của ống đồng :

$8 \text{ cm} : 2 = 4 \text{ cm}$

Bán kính nhỏ :

$4 \text{ cm} - 0 \text{ cm}, 5 = 3 \text{ cm}, 5$

Diện-tích đáy ống :

$1 \text{ cm}^2 \times [(4 \times 4) - (3,5 \times 3,5)] \times 3,14 = 11 \text{ cm}^2, 7750$

Thể-tích ống :

$1 \text{ cm}^3 \times 11,7750 \times 98 = 1153 \text{ cm}^3, 950$ hay $1 \text{ dm}^3, 153950$

Ta nói tỷ-trọng của đồng là 8,8 nghĩa là 1 dm^3 đồng nặng 8 k, 8 vậy trọng-lượng của ống đó là :

$8 \text{ kg}, 8 \times 1,153950 = 10 \text{ kg}, 154760$

Giá tiền cái ống đó :

$3,050\$ \times 10,154760 = 30,972\01

Đáp-số : 30.972\$.01

**Đề số 10
SÀI-GÒN**

(Xem trang 50)

LUẬN

Vì thấy em không chịu cố-gắng, thiếu tính kiên-nhẫn, hề gặp bài dài là bỏ dở, nên một hôm, cha em khuyên em rằng : « Con phải chịu-khó học-hành, có công mài sắt thì mới có ngày nên kim được.»

Khi nói câu trên, cha em có ý khuyên em phải chuyên-cần học-tập, phải kiên-nhẫn trong mọi hành-động thì mới đạt được kết-quả mong muốn.

Thật vậy, mài một thỏi sắt vừa to lại vừa dần thì biết đến bao giờ mới thành một chiếc kim ? Công-việc đó đòi-hỏi ta khá lâu thì-giờ, rất nhiều cố-gắng. Nếu ngày lại ngày, ta vẫn chịu khó mài, không bỏ cuộc thì chắc-chắn là một ngày kia ta cũng có được một chiếc kim.

Trên đường đời gai-góc, những trở-lực không hiếm đang chờ ta. Biết bao nhiêu sự không may, bao nhiêu điều trái ý đã cản-trở bước đường tiến-thủ của ta. Nếu ta thiếu đức nhẫn-nại, kém lòng tự-tin, không kiên gan, bền chí, thì biết bao giờ mới có thể « mài sắt nên kim » được ?

Ở trường học, hầu hết học-trò giỏi đều là những người siêng-năng bền chí. Khi ta mới lên lớp Năm, thấy chương-trình Toán quá dài nếu ta sợ khó mà lơ-là, mãi chơi mà sao nhãng thì sao cho giỏi được ? Ngược lại, nếu ta chịu khó nghe lời thầy giảng, học-hỏi thêm ở bạn, cố gắng đều-đều thì rồi đến cuối năm, thế nào ta cũng hiểu hết chương-trình, thế nào ta cũng thi đậu vào lớp Sáu. Kết-quả sự học của ta chính là « chiếc kim » mà ta đã có công mài-giũa từ đầu niên-khóa đó.

Nhìn vào lịch-sử, ta cũng thấy biết bao nhiêu gương « mài sắt nên kim.» Nào đức Trần Hưng-đạo.vương ba phen phá quân Mông-cò, nào đức Lê-Thái-Tò mười năm chống giặc Minh, trải bao gian-truân, khổ-cực mới đuổi được quân ngoại-xâm ra khỏi bờ-cõi, giữ vững được nền độc-lập cho Đất-nước.

Chúng ta ngày nay còn là học-sinh nhỏ tuổi, ai cũng ước-mong học cho đến thành tài... Mai sau ra đời, ai cũng ước-mong tạo nên sự-nghiệp để có thể giúp ích cho gia-đình, cho quốc-gia, cho xã-hội. Muốn được thế, ở trường học cũng như ở trường đời, ta phải luôn luôn kiên-nhẫn, chuyên-cần, coi câu tục-ngữ : « Có công mài sắt, có ngày nên kim » là bí-quyết để đưa ta tới chỗ thành-công.

CAU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Tinh-hoa văn-hóa của một nước là những cái hay cái đẹp trong lãnh-vực văn.chương, khoa-học, nghệ-thuật, giáo-dục của nước đó. Ta phải thu-thập tinh-hoa văn-hóa nước ngoài, vì nước ta còn đang mở-mang, cần phải học-hỏi thêm để theo kịp đà tiên-hóa của các nước tiên-tiến, để nước nhà ngày một thêm cường-thịnh.

2. — Ta phải tuân theo pháp-luật, vì pháp-luật được đặt ra là để bảo-vệ quyền-lợi và đời sống của mọi người. Ngoài ra, nếu không tuân theo pháp-luật còn có thể bị trừng phạt nữa. Chính nhờ có pháp-luật mà dân.chúng mới sống yên vui mà làm ăn, quốc-gia mới thịnh-vượng và bền-vững.

Quốc-sử : 1. — Phá được Tây-sơn rồi, vua Gia-long lo tồ-chức lại việc võ bị. Nhà vua đặt ra phép giản-binh để tuyền lính. Quân-sĩ được chia làm ba tốp : một tốp tại-ngũ, còn hai tốp kia luân-phiên về cày-cấy, sản-xuất lúa gạo. Thủy-binh được chọn lựa trong những người sống ở ven biển. Các chiến thuyền được đóng theo kiểu Âu-châu, bọc đồng và có đặt súng đại-bác. Ngoài ra, còn có tượng binh được tồ-chức thành từng đội và luyện-tập thường-xuyên, rất có qui-cử.

2. — Muốn chuộc lại ba tỉnh miền đông Nam-kỳ, vua Tự-Đức cử sứ-đoàn Phan-thanh-Giản sang Pháp để điều-đinh (1863), nhưng không thu được kết-quả gì. Khi sứ-đoàn về nước rồi, Pháp hoàng lại sai người sang đòi được bảo.hộ cả sáu tỉnh Nam-kỳ mới chịu trao lại trả ba tỉnh miền đông. Thấy người Pháp không thật lòng, Triều-đình Huế bèn cử Phan-thanh-Giản làm kinh-lược-sứ, phòng

giữ ba tỉnh miền Tây. Viện có là quân ta giúp nghĩa binh đánh phá ba tỉnh miền đông, Pháp liền đánh lấy nốt ba tỉnh miền tây Nam-kỳ là Vinh-long, An-giang và Hà-tiên. Phan-thanh-Giản biết chống-cự lại không nổi, bèn nộp thành rồi uống thuốc độc tự-tử.

Địa-lý : 1. Bờ biển Việt-nam dài chừng 2.200 km, hình cong như chữ S, chia làm 4 đoạn : hai đoạn cao và hai đoạn thấp xen lẫn với nhau. Từ Móng-cái đến Hải-phòng và từ Qui-nhơn đến Phan-rang, bờ biển cao và có đá gồ-gề. Từ Hải-phòng đến Qui-nhơn và từ Phan-rang đến biên-giới Việt-Miền, bờ biển thấp và bằng-phẳng. Ở Nam-phần, bờ biển có nhiều quặng sinh-lầy, có rừng bần, rừng đước... Dọc theo bờ biển Việt-nam có nhiều hải-cảng tốt như : Hòn-gai, Đà-nẵng, Qui-nhơn, Nha-trang, Cam-ranh...

2.— **Nông-sản của Ấn-độ** : Ấn-độ chuyên về nghề nông, nên trồng lúa nhiều nhất. Các nông-sản khác là : lúa mì, bắp, kê, mía, đậu, gai, trà, cà-phê. Lúa gạo của Ấn-độ không đủ cho dân-chúng dùng, vì nông-nghiệp chưa được tiến-bộ mà dân-số lại quá đông.

— **Khoáng-sản** : Ấn-độ có mỏ than, kẽm, sắt, măng-gan, dầu-hỏa.

— **Kỹ-nghệ** : Nền kỹ-nghệ của Ấn-độ đang được phát-triển. Ấn-độ có nhiều xưởng dệt len, lụa, vải, đay, nhất là ở Bom.bay, Can-quýt-ta. Ấn-độ cũng có nhà máy đúc gang, thép. Kỹ-nghệ sắt và khai mỏ đang phát-triển.

Khoa-học : 1.— Muốn đẩy một vật nặng mà chỉ dùng ít sức, ta phải nhờ đòn bẩy. Ta đặt điểm tựa gần vật nặng thì khoảng cách từ chỗ tay ấn xuống tới điểm tựa dài hơn khoảng cách từ vật nặng tới điểm tựa. Khi đó vật nặng sẽ được đẩy đi nhẹ-nhàng hơn cả.

2.— Muốn làm giấm, ta lấy nước dứa đổ lẫn với rượu trắng vào trong một cái bình. Ta bỏ vào bình một trái chuối xừ thật chín đã bóc sạch vỏ, đập nát ra và một muỗng đường. Ta đậy kín nắp bình lại, để độ một tháng thì thành con giấm. Ta lại đổ thêm nước dứa, rượu và nước lạnh vào bình, đậy nắp kín lại. Ít lâu sau, khi mở ra thấy nước trong, chua và thơm, là ta đã có giấm dùng được.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh ghê do con cái ghê sinh ra. Con cái ghê đào đường ở dưới lớp da, đẻ trứng, làm cho bệnh-nhân bị ngứa-khó chịu. Người ở bần (đơ) thì hay mắc bệnh ghê. Muốn tránh bệnh ghê, ta phải năng tắm gội, giữ-gìn quần-áo sạch-sẽ, không tiếp-xúc và dùng chung đồ-đặc với người có bệnh.

2.— Muốn đề-phòng bệnh sốt-rét, khi đi ngủ ta phải nằm mùng. Ta nên lấp các ao tù, vũng nước ở quanh nhà, khai thông cống rãnh, giết lăng-quăng, trừ muỗi bằng thuốc D.D.T.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn chia 1 số nguyên cho 1 phân-số, ta nhân số nguyên với phân-số đảo ngược $7 : \frac{3}{4} = 7 \times \frac{4}{3} = \frac{28}{3}$

2.— Muốn tìm thể-tích của một vật, khi biết trọng-lượng và tỷ-trọng, ta phải chia trọng-lượng cho tỷ-trọng :

$$\text{Thể-tích} = \frac{\text{Trọng-lượng}}{\text{Tỷ-trọng}}$$

Một vật cân nặng 9 kg, có tỷ-trọng 1,5 thì thể-tích của nó sẽ là:

$$1 \text{ dm}^3 \times \frac{9}{1,5} = 6 \text{ dm}^3$$

3.— Muốn tìm diện-tích hình thang, khi biết 2 chiều nằm và bề cao, ta lấy tổng-số 2 chiều nằm nhân với bề cao, rồi chia cho 2 :

$$DT = \frac{(N + n) \times C}{2}$$

Diện-tích hình thang có hai chiều nằm là 17 m và 13 m, bề cao là 15 m :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{(17 + 13) \times 15}{2} = 225 \text{ m}^2$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Dung-tích thùng rượu : 0 lit, 25 × 785 = 196 lit, 25

Vậy thể-tích của thùng rượu là 196 dm³, 250

Diện-tích đáy thùng : $1 \text{ dm}^2 \times 2,5 \times 2,5 \times 3,14 = 19,625 \text{ dm}^2$

Bề cao cái thùng :

$$1 \text{ dm} \times \frac{19,625}{19,625} = 10 \text{ dm} = 1 \text{ m}$$

Tiền rượu chứa trong 1 chai : $120\text{đ} \times 0,25 = 30\text{đ}$

Giá vốn 1 chai rượu : $30\text{đ} + 5\text{đ} = 35\text{đ}$

Tiền lời 1 chai rượu : $\frac{35\text{đ} \times 20}{100} = 7\text{đ}$

Giá bán 1 chai rượu : $35\text{đ} + 7\text{đ} = 42\text{đ}$

Đáp-số : 1) 1m

2) 42đ

Đề số 11
TIỀN - GIANG

(Xem trang 52)

LUẬN

Muốn nhắc-nhở chúng ta phải luôn luôn tự-trọng và giữ-gìn nhân-cách, cò-nhân đã có câu : « Đói cho sạch, rách cho thơm ».

Đói và rách là việc đương-nhiên, khi mà chúng ta nghèo-nàn túng-thiếu. Đã đói và rách thì con người ta phải lo đến việc sinh-sống trước tiên. Lẽ tất nhiên vấn-đề vệ-sinh cần-thiết không thể được đặt lên hàng đầu. Có lẽ vì thế mà các cụ mới khuyên ta : « Đói cho sạch, rách cho thơm », để có ý nhắc-nhở ta nên giữ-gìn quần-áo sạch-sẽ, năng tắm rửa luôn, dù ta không may ở trong cảnh nghèo-nàn, đói rách.

Song câu tục-ngữ nói trên không phải chỉ khuyên ta chú-ý tới hình-thức bên ngoài mà thôi. Điều quan-trọng là phải giữ gìn phẩm-giá, không vì miếng cơm, manh áo mà làm điều trái với đạo-lý-lượng-tâm. Trong thời buổi khó-khăn hiện-tại, mà biết giữ được sự trong-sạch của tâm-hồn mới thật là điều đáng quý !

Hàng ngày, quanh ta và qua báo-chí, ta đã thấy không biết bao nhiêu vụ kiện-cáo vì lường-gạt, bao nhiêu vụ điều-tra về tham-

nhũng, bao nhiêu vụ cướp của, giết người. Những kẻ làm việc đó chỉ thấy lợi thì tối mắt lại, đem thân làm tội-tớ đồng tiền, bán rẻ cả phẩm-cách, không còn nghĩ tới cái « thơm » cái « sạch » của con người nữa.

Nhưng trước mãnh-lực của đồng tiền, ta cũng mừng còn thấy những gương sáng về liêm-khiết. Đốc quốc-sứ, ta hẳn chưa quên truyện Mạc-đình-Chi. Ông tuy đã đỗ Trạng-nguyên, được bổ làm quan mà vẫn nghèo. Nhà vua sai người lên bỏ tiền vào nhà ông để giúp-đỡ. Sáng dậy, tưởng là của gian, ông lại đem tiền đó vào trình vua để xin nộp vào kho, không dám nhận. Gương liêm-khiết đó đã làm cho mọi người cảm-phục.

Ta hẳn cũng còn nhớ ông Chu-văn-An, sau khi dâng sớ lên vua xin chém bầy nịnh-thần mà không được, nên đã từ quan về quê dạy học, giữ tròn khí-tiết của bậc đại-nho.

Ngày nay, cũng còn nhiều người con nhà gia-thế, tuy bị sa-sút vì chiến-tranh, nhưng vẫn cam sống một cuộc đời thanh-bạch, chịu thiếu-thốn về vật-chất, nhưng vẫn được thanh-thản về tinh-thần. Họ không vì tiền mà làm những điều phi-pháp có hại đến danh-thơm tiếng tốt của ông cha.

Qua những nhận-xét trên, ta thấy câu : « Đói cho sạch, rách cho thơm » rất cần-thiết cho ta trong việc tu-thân, xử-thế. Ta nên luôn luôn nhớ rằng, dù trong hoàn-cảnh nghèo-nàn, ta cũng đừng bao giờ để cho lợi-danh chi-phối được con người chúng ta. « Giấy rách », ta cũng vẫn « phải giữ lấy lề ». Dù đói, dù nghèo, ta cũng phải giữ mình cho « sạch », cho « thơm », để giữ trọn nhân-cách của ta, danh-giá của ông cha và bảo-toàn danh-dự cho Tổ-quốc.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Khi thấy một người treo lá Quốc-kỳ rách nát, bạc màu ở trước nhà, em cho là người đó đã không biết tôn-trọng Quốc-kỳ và danh-dự Quốc-gia. Quốc-kỳ tượng-trưng cho nền độc-lập của Quốc-gia, là hồn thiêng của Đất-nước. Vậy khi treo Quốc-kỳ, ta phải treo ở nơi cao và giữ-gìn cho Quốc-kỳ luôn luôn tươi-thắm, sạch-sẽ.

2.— Tòa-án được chia ra làm nhiều loại : Tòa Hòa-giải rộng quyền, Tòa Sơ-thẩm, Tòa Thượng-thẩm, Tòa Phá-án. Tùy theo các vụ án, ta còn thấy có : Tòa-án Lao-động, Tòa-án Thương-mại, Tòa-án Hành-chánh, Tòa-án Quân-sự, Tòa-án Mặt-trận v.v... Trên hết lại có Tối-cao pháp-viện.

— Đứng đầu một Tòa-án có vị Chánh-án, đứng đầu Tối-cao pháp-viện là vị Chủ-tịch.

Quốc-sử : Người ta cho là vua Gia-long có công thống-nhất sơn-hà, vì từ thế-kỷ thứ mười sáu, nước ta đã bị chia xẻ dưới thời nhà Mạc, dưới thời Trịnh-Nguyễn phân tranh, dưới thời Tây-sơn. Sau khi khắc-phục được Gia-định, lấy lại được Phú-xuân, chiếm được Bắc-hà, vua Gia-long đã có công đem giang-sơn về một mối, làm cho nước ta trở thành một nước thống-nhất từ Bắc vào Nam.

2.— Nhật lật thực-dân Pháp ngày 9-3-1945 và trao quyền lại cho vua Bảo-Đại. Sau đó, Chánh-phủ Việt-nam do ông Trần-trọng-Kim lãnh-đạo, cố-gắng xây-dựng một nền độc-lập thật-sự. Các hiệp-ước bất bình-đẳng ký-kết giữa ta và Pháp đều bị hủy-bỏ. Thanh-niên hăng-hái cứu-lạt, cứu đói và tham-gia tổ chức thanh-niên tiên-phong ở khắp nơi. Tuy-nhiên, dưới sự kiểm-soát qua chặt-chẽ của Nhật, Chánh-phủ Trần-trọng-Kim vẫn chưa thực-hiện được một cải-cách nào đáng kể.

Đa-lý : 1 — Biền Việt-nam cung-cấp cho ta rất nhiều hải-sản : tôm, cá, sò, ốc, muối... Số cá đánh được, một phần để ăn tươi hay phơi khô, một phần làm nước mắm. Ngoài ra, ta còn có các hải-sản phụ khác như : tở yến, đồi-mồi, xà-cừ v.v... Ngành ngư-nghiệp ở nước ta nuôi sống nửa triệu dân-chúng chuyên sống về nghề đánh cá ở ven sông và bờ biển. Hiện giờ, ngành ngư-nghiệp đang được canh-tân và sẽ phát-triển mạnh-mẽ, khi dân chài có thêm tàu lớn để đánh cá ở ngoài khơi.

2.— Nước Mã-lai-Á ở phía tây-nam nước ta : Mã-lai-Á nằm trên hai miền riêng biệt :

a) Ở bán-đảo Mã-lai : Mã-lai.

b) Ở miền bắc hải-đảo Boóc-nê-ô : Sa-ra-oác, Bờ-ru-nê và Bắc Boóc-nê-ô. Mã-lai-Á sản-xuất thiếc nhiều nhất thế-giới. Do đó kỹ-nghệ đúc thiếc cũng là kỹ-nghệ quan-trọng nhất của nước này

Khoa-học : 1.— Muốn xây tường thật thẳng đứng, thợ nề phải dùng dây dọi. Muốn xây tường thật ngang bằng, thợ nề phải dùng thước đo «ni-vô» hay ống cân nước. Ta phải xây tường thật thẳng đứng để cho tường khỏi bị đổ.

2.— Dây điện toàn làm bằng đồng, vì đồng là một kim-loại dễ kéo thành sợi nhỏ, dẫn nhiệt và dẫn điện tốt nhất.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh đau mắt hột rất nguy-hiêm, vì nó rất hay lây và làm cho bệnh-nhân có thể bị mù mắt, do lớp màng mỏng xuất-hiện che lấp con ngươi.

2.— Siêu-vi-trùng nhỏ hơn vi-trùng rất nhiều, phải dùng kính hiển-vi điện-tử mới có thể trông thấy.

Những bệnh do siêu-vi-trùng gây ra như : bệnh dại, bệnh đậu mùa, bệnh cúm, bệnh sốt tê-liệt v.v...

CÂU HỎI và TOÁN ĐO

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn đổi phân-số thập-phân ra số thập-phân, trước hết ta viết tử-số rồi xem mẫu-số có bao nhiêu số 0, ta đánh dấu phẩy bấy nhiêu hàng về bên trái của số đó, (nếu thiếu, ta thêm số 0 vào).

$$\begin{aligned} \text{Thí-du} : \quad \frac{3}{10} \text{ m} &= 0 \text{ m}, 3 \quad , \quad \frac{15}{100} \text{ dm}^2 = 0 \text{ dm}^2 , 15 \\ \frac{75}{1000} \text{ kg} &= 0 \text{ kg}, 075 \end{aligned}$$

2. Hai vật khác thể-chất mà cùng thể-tích thường nặng nhẹ khác nhau. Ta nói chúng không cùng một trọng-lượng. Vậy trọng-lượng một vật là sức nặng của vật đó.

Thí-du : Trọng-lượng của 1 dm³ nước là 1 kg.
Trọng-lượng của 1 dm³ sắt là 7 kg 8.

Tỷ-trọng một vật là trọng-lượng của vật đó so với trọng-lượng của cùng một khối nước. Tỷ-trọng của một vật cũng là trọng-lượng đơn-vị thể-tích của vật đó. *Thí-du* : Tỷ-trọng của nước là 1, Tỷ-trọng của sắt là 7,8.

— Trọng-lượng và tỷ-trọng của một vật có những con số như nhau, khi ta lấy 1 đơn-vị thể-tích của vật đó.

Thí-dụ : Trọng-lượng của 1 dm³ sắt là 7 kg 8

Tỷ-trọng của sắt cũng là 7, 8

Nếu ta thay đổi thể-tích của vật thì những số chỉ trọng-lượng và tỷ-trọng sẽ khác nhau.

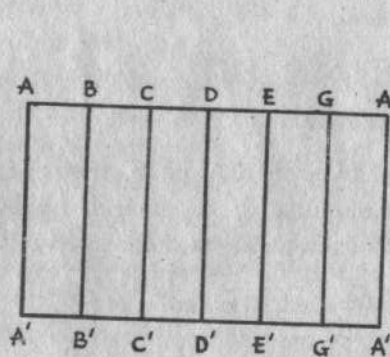
Thí-dụ :

Trọng-lượng của 2 dm³ sắt là 15 kg, 6 → Tỷ-trọng sắt vẫn là 7,8.

Trọng-lượng của 5 dm³ sắt là 39 kg → Tỷ-trọng sắt vẫn là 7,8.

3.— a) Diện-tích xung-quanh của khối lăng-trụ 6 cạnh :

b) Diện-tích toàn-thể của khối lăng-trụ 6 cạnh :

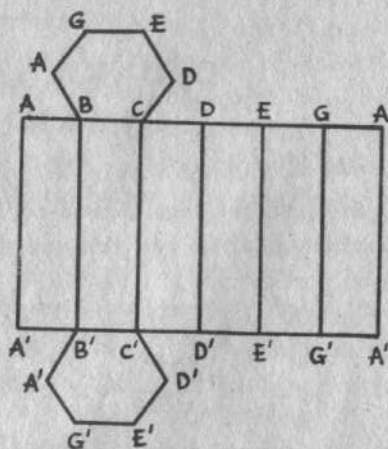


Công-thức :

$$DTXQ = CvĐ \times C$$

CvĐ = Chu-vi Đáy

C = Cao

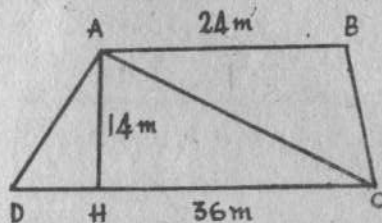


Công-thức

$$DTT = DTXQ + DT.2Đ$$

DT. 2Đ = Diện-tích 2 Đáy

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ



Chiều năm dài của vườn : $24 \text{ m} \times \frac{3}{2} = 36 \text{ m}$

Diện-tích phần đất lớn trồng cải bắp :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{36 \times 14}{2} = 252 \text{ m}^2 \text{ hay } 2,52$$

Diện-tích cả đám vườn hình thang :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{(36 + 24) \times 14}{2} = 420 \text{ m}^2$$

Diện-tích phần đất nhỏ trồng xu hào :

$$420 \text{ m}^2 - 252 \text{ m}^2 = 168 \text{ m}^2 \text{ hay } 1,68$$

Số cây bắp cải trồng được : $900 \text{ cây} \times 2,52 = 2268 \text{ cây}$

Giá bán 2268 cây cải bắp : $70\$ \times 2268 = 158.760\$$

Số cây xu-hào trồng được : $2.500 \text{ cây} \times 1,68 = 4200 \text{ cây}$

Giá bán 4200 cây xu-hào : $25\$ \times 4200 = 105.000\$$

Lợi-tức của cả vườn : $158.760\$ + 105.000\$ = 263.760\$$

Nếu trồng trên 1 diện-tích bằng nhau, thí-dụ 100 m², thì xu-hào bán được : $25\$ \times 2500 = 62.500\$$

Và cải bắp bán được : $70\$ \times 900 = 63.000\$$

Như vậy, lợi-tức về xu-hào bằng :

$$\frac{62.500 \times 100}{63.000} = 99,2\% \text{ lợi-tức về cải bắp.}$$

Đáp-số : 1) 263.760\$

2) Lợi-tức về xu-hào bằng 99,2% lợi-tức về cải bắp

**Đề số 12
HẬU-GIANG**

(Xem trang 54)

LUẬN

..... ngày tháng năm 197

Anh Bắc mến,

Sáng hôm nay, Ba em vừa về cho biết tin anh mới bị thương và được trực-thăng chờ về nằm điều-trị tại Tổng-y-viện Cộng-hòa.

Hay tin này, em hết sức sửng-sốt. Vừa cuối tuần trước, em nhận được thư anh cho biết đơn-vị anh đã kết-thúc cuộc hành-quân Toàn-thắng với kết-quả rất oai-hùng. Em đoán sau đó anh sẽ được về nghỉ-ngơi tại hậu-cứ trong một thời-gian. Nào ngờ những sự ước-đoán của em đều sai cả !

Em rất nóng lòng muốn được biết anh đã bị thương trong trường-hợp nào ? ở đâu ? Nhưng hiện nay anh đang đau, em không dám phiền anh, đề khi nào anh khỏe, hãy kể cho em biết cũng được. Có điều em được yên tâm là, theo lời một bác-sỹ quân-y phụ-trách trại anh nằm điều-trị, nói lại với Ba em, thì viên đạn chỉ sượt qua xương bánh chè chân trái của anh thôi. Chỉ cần bó bột ít lâu, anh sẽ đi lại được như thường. Tuy-nhiên, chắc anh cũng « buồn » đôi chút phải không ? Anh là một « cây hoạt-động » lại đang lúc chiến-cuộc gay-go, mà phải nằm yên một chỗ, thì không khỏi sốt ruột sao được ? Nhưng em chắc anh thừa can-đảm chịu đựng trong một thời-gian ngắn, vì ai cũng biết anh là một chiến-sĩ dũng-cảm, can-trường. Chưa đến tuổi nhập-ngũ, anh đã tình-nguyện đầu quân, anh lại chọn binh-chúng « Nhảy Dù » là một binh-chúng oai-hùng, hay được tham-chiến. Ở đâu có giặc là có « Nhảy Dù » ở đó. Anh đã coi thường nguy-hiêm, coi thường cả tính-mạng, vậy thì một thương-tích ở đầu gối có sá gì phải không anh ?

Em còn nhớ, trong những thư trước, anh có cho em biết là đã bao nhiêu bạn đồng-đội của anh, người thì đã trả xong nợ nước,

người thì bị tàn-phế suốt đời... Nay anh bị thương-tích như vậy, tức là anh đã góp phần với các bạn đồng-đội, trong công-cuộc bảo-vệ độc-lập và tự-do cho Đất-nước. Em hãnh-diện được là em của anh, một chiến-sĩ can-trường, anh-dũng, đã quên thân mình mà chỉ nghĩ tới Tổ-quốc thân-yêu.

Mấy hôm nữa được nghỉ lễ, thế nào em cũng xin phép được theo Ba em về Sài-gòn thăm anh. Em tha-thiết cầu mong cho anh chóng được bình-phục như xưa, để thỉnh-thoảng lại về thăm em và kể tiếp chuyện « Đồi Lính chiến » cho em nghe với chứ !

Thân mến,

Em,

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Các cấp hành-chánh trong một tỉnh gồm có :

- a) Ở Tỉnh : Tòa Hành-chánh Tỉnh, các văn-phòng trực-thuộc và các Ty chuyên-môn.
- b) Ở Quận : Tòa Hành-chánh Quận, các Chi chuyên-môn.
- c) Ở Xã : Ban Hành-chánh Xã, Ban trị-sự Ấp.

Đứng đầu Tòa Hành-chánh Tỉnh là *Tỉnh-trưởng*, đứng đầu các Ty là *Ty-trưởng*. Đứng đầu Tòa Hành-chánh Quận là *Quận-trưởng*, các Chi chuyên-môn do *Chi-trưởng* điều-khiển. Đứng đầu ban Hành-chánh Xã là *Xã-trưởng*, đứng đầu ban Trị-sự Ấp là *Trưởng-ấp*.

2.— Ta được bầu-cử bằng phiếu kín, vì các cuộc bầu-cử ở nước ta được tổ-chức theo lối phổ-thông đầu-phiếu, trực-tiếp và kín.

Cuộc bầu-cử kín rất công-bằng, vì cử-tri có trọn quyền sử-dụng lá phiếu của mình, khỏi sợ các ứng-cử-viên khác dùng quyền-thế cưỡng ép hoặc làm hại, báo thù.

Quốc-sử : 1.— Thực-dân Pháp đã tìm cách tước-đoạt dần chủ-quyền của Triều-đình Huế, kìm-hãm người Việt-nam trong vòng nô-lệ

bằng cách không cho người Việt-nam giữ những chức-vụ điều-khiển, trước quyền tự-do đi lại, tự-do hội-hợp, tự-do nghiệp-đoàn, tự-do tư-tưởng, tự-do báo-chí... Pháp còn áp-dụng chính-sách « Chia đê trị ». Chúng đặt ra luật-lệ riêng cho mỗi miền Nam, Trung, Bắc, cốt đê chia rẽ dân Việt-nam khiến chúng dễ bề thống-trị lâu dài.

2.— Những danh-tướng của vua Gia-Long là : Lê-văn-Duyệt, Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành, Đỗ-thanh-Nhân, Châu-văn-Tiếp, Võ-Tánh, Ngô-tùng-Châu, Lê-Chất.

Địa - lý : 1.— Dân.số cả hai miền Nam, Bắc Việt-nam hiện nay chừng trên 30 triệu người.

— Dân-tộc thiểu-số ở Việt-nam gồm có :

- a) Ở Bắc-phần : người Mường, Thái, Thổ, Mán, Mèo, Lô-lô
- b) Ở Trung-phần : người Mường, Chăm, Thượng
- c) Ở Nam-phần : người Miên.

2.— Nước Miến-điện phía bắc và đông-bắc giáp Trung-hoa, đông giáp Ai-lao và Thái-lan, tây giáp Ấn-độ và Đông-hồi, nam giáp vịnh Băng-gan.

Miến-điện không buôn-bán gì nhiều với Việt-nam, vì sản-phẩm của cả hai nước gần giống nhau, nhưng về ngoại-giao, ta có đặt Tòa Tổng Lãnh-sự ở Răng-gun.

Khoa-học : 1.— Sắt và đá giống nhau ở những điểm sau đây :

Cả hai đều thuộc về thể đặc, sờ tay vào thấy dẫn, nhìn có sắc trắng xám, cầm lên tay thấy nặng, đập vào nhau bắn ra tia lửa.

Chúng khác nhau ở những điểm sau này :

Sắt :	Đá :
— Dẫn nhiệt, dẫn điện	— Không dẫn nhiệt, không dẫn điện.
— Bị nam-châm hút	— Không bị nam-châm hút.
— Có thể dát mỏng, kéo thành sợi	— Vỡ vụn ra khi bị đập mạnh.
— Mềm ra khi gặp nóng và dôi sang thể lỏng ở nhiệt-độ 1535°	— Bị phân-chất khi gặp nóng.

2.— Muốn tự làm lấy giấm đê ăn, ta phải cần dùng tới : nước trái dứa, rượu trắng, đường cát trắng, chuối xứ thật chín.

Vệ-sinh : 1.— Ta bị đi rữa (đi tiêu chảy) khi ta ăn phải đồ ăn khó tiêu, hoặc thức ăn, đồ uống đã bị nhiễm độc. Có khi đi rữa còn là triệu-chứng của bệnh thương-hàn, kiết-ly, giun, sán v.v...

Khi bị đi rữa, ta không nên uống thuốc cầm (thuốc giữ) lại ngay, vì nếu là bị nhiễm độc mà đi rữa thì phân sẽ tẩy được hết chất độc ra khỏi cơ-thể. Nhưng nếu đi rữa là triệu-chứng của bệnh thương-hàn, kiết-ly v.v... ta nên nhờ bác-sĩ chữa-trị tận gốc.

2.— Hiện nay, vẫn còn nhiều người dùng thuốc nhảm-nhiề đê chữa bệnh, vì họ ít học, mê-tín, cầu-thả, thiếu phương-tiện và thiếu lương-y đê nhờ săn-sóc.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Nếu đường dài: 200 km, vận-tốc giờ: 80 km thì thời-gian xe đi hết con đường đó là :

$$1 \text{ g} \times \frac{200}{80} = 2 \text{ g } 30 \text{ ph}$$

2.— Trong phép tìm tỷ-trọng, thể-tích và trọng-lượng của một vật phải tính theo đơn-vị tương-quan với nhau, nghĩa là :

Nếu thể-tích tính ra m³ thì trọng-lượng tính ra tấn,

—	dm ³	—	kg,
—	cm ³	—	g,
—	mm ³	—	mg,

3.— Công-thức tìm diện-tích hình tam-giác :

$$D.T. = \frac{N \times C}{2} \quad \begin{array}{l} N = \text{chiều nằm, hay đường đáy} \\ C = \text{chiều cao,} \end{array}$$

Công-thức tìm diện-tích hình thang :

$$D.T. = \frac{(N + n) \times C}{2}$$

N = chiều nằm lớn
 n = chiều nằm nhỏ
 C = chiều cao

Diện-tích hình tam-giác cũng bằng diện-tích hình thang khi chiều nằm (hay đường đáy) của hình tam giác bằng tổng-số 2 chiều nằm của hình thang và chiều cao của hình tam-giác cũng bằng chiều cao của hình thang.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Chiều nằm thật sự của thửa ruộng :

$$36 \text{ mm} \times 2500 = 90.000 \text{ mm} = 90 \text{ m.}$$

Chiều cao thật sự của thửa ruộng :

$$25 \text{ mm} \times 2500 = 62.500 \text{ mm} = 62 \text{ m, } 5$$

Diện-tích thật sự của thửa ruộng :

$$1 \text{ m}^2 \times 62,5 \times 90 = 5625 \text{ m}^2 = 0 \text{ ha, } 5625$$

Giá tiền thửa ruộng : $650.000\$ \times 0,5625 = 365.625\$$

Nếu phải vay tiền thì phải chịu lợi trong một năm là :

$$\frac{365.625\$ \times 1,5 \times 12}{100} = 65.812 \$, 5$$

Trong 1 năm, phải trả cả vốn lẫn lời là :

$$365.625\$ + 65.812 \$, 5 = 431.437 \$, 5$$

Đáp-số : 1) 5625 m²

2) 431.437 \$, 5

Đề số 13
BẮC TRUNG-PHẦN

(Xem trang 56)

LUẬN

«Hải ! Phải Hải đó không ? » Tiếng ai gọi tôi vang lên ngoài phố làm tôi giật mình quay lại và nhận ra là Tâm, người bạn học cũ

của tôi ở lớp Bốn trường làng. Thấy tôi tới gần, Tâm ôm chầm lấy tôi, mừng rỡ. Rồi quay lại, anh nói với cha : « Ba ạ ! Hải cùng học Thầy Văn với con trước đó. Hồi con đau chân, chỉ có Hải là người thương con nhất ! ».

Thấy chân Tâm đi còn hơi khập-khiễng, tôi chợt thấy lòng mình se lại... và khúc phim hai năm về trước lại như hiện rõ ra trước mắt tôi.

Hồi đó, tôi mới được đòi về học lớp Nhì (bây giờ là lớp Bốn) trường làng. Tâm là liên-toán-trưởng, học giỏi nhất lớp, nhưng người lùn thấp nên có biệt-hiệu là «Bé hồ-tiêu». Anh luôn luôn được thầy khen, làm chúng tôi ghen-tị. Nhất là tôi, ông tướng Từ-Hải, học-sinh ở tỉnh mới về mà chịu thua một học-sinh «trường làng» sao được ! Tôi liền tìm đủ cách để «hạ» Tâm mà không nổi, vì anh học đã giỏi lại rất chăm.

Một hôm, vô-tình Tâm để quên vở thi ở trên bàn học trong giờ chơi. Thưa lúc không có ai ở trong lớp, tôi liền dấu vở của Tâm lên nóc tủ học-cụ-khố. Tôi chắc là ra chơi vào, đến giờ thi toán Tâm không thấy vở, sẽ mất thi-giờ đi tìm và không thể nhất bài này được. Thế rồi, quả như tôi dự- đoán, Tâm cuống-quít đi tìm vở. Lúc đó thầy chưa vào lớp. Tâm thoáng thấy bia vở thi lộ ra ở trên nóc tủ liền vội-vã bắc cái ghế-dựa, trèo lên lấy. Vì thấp-bé, không với tới, anh cố kiễng chân, trèo lên một bên cánh cửa tủ. Bỗng «rầm» một tiếng, Tâm ngã lộn xuống, nằm sóng-soài, người xanh nhợt, miệng không ngớt rên-la... Thầy-giáo tới, vội cho vục Tâm tới trạm Y-tế gần trường. Học-trò lo-sợ, anh nào anh nấy mặt tái mét, không ai biết rõ vì đâu mà Tâm lại trèo lên tủ... Chỉ có một người hiểu, người đó là tôi, «thủ-phạm» đã gây ra tai-nạn cho Tâm nhưng tôi sợ quá, không dám hé răng. Thật ra tôi chỉ cốt ý làm Tâm chậm thi-giờ thi toán, để tôi có thể để bẹp Tâm ở môn này, thế thôi ! Tôi có ngờ đâu lòng ghen-ghét của tôi có thể dẫn tới một hậu-quả tai-hại : Tâm bị gãy chân, phải bó bột và nghỉ học gần sáu tháng. Tôi còn bị lương-tâm cắn-rứt hơn nữa, khi thấy Tâm không hề hé môi tố-cáo ai đã chơi ác với mình. Như để chuộc lại phần nào tội-ác đã gây ra, tôi năng lại thăm và trò-chuyện cùng Tâm cho anh quên cái buồn phải «treo-giò» một chỗ. Đã bao nhiêu lần, tôi muốn thú thật

cùng Tâm, nhưng tôi lại sợ : sợ Tâm giận, sợ Thầy ghét, sợ bạn khinh, sợ đủ mọi thứ... Thế rồi, thời-gian qua, lại theo ba má lên Sài-gòn, tôi như tạm quên câu chuyện đáng tiếc kể trên.

Hôm nay, bóng-dáng người bạn cũ lại như lôi-kéo tôi trở về với dĩ-vãng. Tôi thân-thờ về nhà, nằm vắt tay lên trán ngẫm-nghi: «Không thể đề tình-trạng này kéo dài mãi được... Tâm ơi! Anh có biết là tôi có lỗi với anh nhiều lắm hay không? Vì tôi mà anh bị gãy chân, vì tôi mà anh phải ở lại lớp Nhì một năm... Tôi chỉ có thể sống thanh-thản nếu tôi thú lỗi cùng anh. Tôi không dám cầu mong anh tha-thứ, nhưng dù có bị anh khinh-ghét, tôi cũng không khờ báng phải ăn-năn, hối-hận suốt đời...» Nghĩ đến đây, tôi thấy lòng nhẹ-nhõm hẳn đi, vì tôi đã quyết-định : Ngày mai tôi sẽ đến thăm Tâm và thú thật cùng bạn câu chuyện vô thi, hai năm về trước.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Muốn khai-sinh, khai-tử, khai giá-thú, ta phải đến Phòng Hộ-tịch ở Tòa Đô-chánh, ở Tòa Hành-chánh Tỉnh hay Thị-xã, ở Tòa Hành-chánh Quận, hoặc phòng Hộ-tịch Xã

Không khai đúng thời-hạn sẽ gặp nhiều khó-khẩn về sau như :

- a) không có giấy-tờ đề nộp cho các cơ-quan, mỗi khi cần tới.
- b) phải nộp đơn xin Tòa-án lên án thế-vì khai-sinh, khai-tử hoặc giá-thú vừa mất thì-giờ chờ-đợi, vừa tổn tiền của đi về, nộp phạt v.v...

2. Ta có quyền tự-do ngôn-luận đề phát-biểu ý-kiến giúp cho chính-quyền xây-dựng Quốc-gia. Có quyền tự-do ngôn-luận mà không biết tự-chế, sẽ phạm những tệ-hại như sau : lạm-dụng quyền tự-do ngôn-luận để vu-cáo, phi-báng cá-nhân, xâm-phạm đến thuần phong mỹ-tục, tiết-lộ bí-mật quốc-phòng, làm phương-hại đến nền an-ninh và trật-tự của Quốc-gia v.v...

Quốc-sử : 1.— Ngày 9-3-1945, Nhật lật đổ Pháp và trao quyền lại cho Việt-nam. Nhưng sau đó Nhật đầu hàng Đồng-minh và Pháp lại tìm đủ cách để trở lại Việt-nam. Pháp nhờ Anh giúp-đỡ, chiếm Sài-gòn và các tỉnh miền Nam. Hiệp-định sơ-bộ ngày 6-3-1946

cho Pháp ra Bắc. Sau đó, Pháp tìm đủ mọi cách khiêu-khích, nên cuối năm 1946, chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ. Toàn dân đồng lòng nổi dậy kháng-chiến chống Pháp.

2.— Vua Quang-Trung chăm lo phát-triển nền văn-học nước nhà, Ngài cho mở trường ở khắp nơi, chọn thầy có tài-đức giảng-dạy, mở khoa thi để chọn-lựa nhân-tài. Một cải-cách lớn nhất về văn-học là việc dùng chữ Nôm thay cho chữ Hán trong việc soạn-thảo các công-văn, chiếu-biểu và việc thi-cử. Do đó, chữ Nôm rất được thông-dụng và nhiều áng văn tuyệt-tác bằng tiếng nước nhà của Phạm-Thái, Ngọc-Hân công-chúa, Hồ-xuân-Hương... bắt đầu xuất-hiện và còn truyền-tụng cho đến ngày nay. Vua Quang-Trung lại lập ra Sùng-chính-viện, giao cho La-san Phu-tử tức Nguyễn-Thiếp làm Viện-trưởng, chuyên dịch kinh sách chữ Hán ra chữ Nôm rồi đem in để phổ-biến trong dân-chúng.

Địa - lý : 1.— Từ Sài-gòn, ta có thể đi Kăm-pu-chia (Nam-vang) bằng đường bộ, qua Tây-ninh, hoặc qua Châu-đốc.

Từ Trung-phần đi Ai-lao, ta dùng đường bộ từ Vinh đi Luang-Prabang và Vạn-tượng ; Đông-Hà đi Savanaket.

Từ Hà-nội đi Trung-hoa, ta có các đường bộ qua ải Nam-quan hoặc dọc theo đường xe lửa đi Vân-nam, qua Lào-cai.

2.— Dân-số Ngũ-đại-châu hiện có chừng trên ba tỷ người, gồm có dân da vàng, dân da trắng, dân da đen và một số rất ít dân da đỏ ở châu Mỹ. Giống da vàng đông nhất rồi tới giống da trắng.

Khoa-học. 1 — Muốn cho muối, đường tan hết và tan nhanh trong nước, ta dùng muỗng quấy muối, đường đó ở trong ly nước nóng.

2.— Nút cắt (ngắt) điện, truyền điện, nắp cầu chì đều được làm bằng sứ, nhựa hay cao-su, vì đó là những chất cách điện, không làm ta bị điện giật, khi cầm tới.

Vệ - sinh : 1.— Ở những vùng rừng núi trong miền nhiệt-đới, người ta dễ mắc phải bệnh sốt rét. Ký-ninh (quinine) là thứ thuốc trị bệnh sốt rét hay nhất.

2.— Ghê và lở đều là các chứng bệnh ngoài da, nhưng có những nguyên-nhân, triệu-chứng khác nhau.

a) *Ghê* : do con cái ghê sinh ra. Cái ghê tạo thành đường (rãnh) ở dưới da, dễ trứng và cần rút làm cho bệnh-nhân bị ngứa-ngáy khó chịu.

b) *Lở* : Khi da bị sứt, rách ra, vi-trùng ở ngoài nhiễm vào và làm thành mụn lở-loét có mủ, đau nhức. Lở cũng có thể là một biến-chứng của bệnh ghê.

— *Cách chữa ghê* : bệnh-nhân phải tắm-rửa luôn bằng xà-phòng đen rồi bôi thuốc mỡ có chất diêm-sinh lên nốt ghê cho tới khi khô.

— *Cách chữa lở* : rửa và băng-bó chỗ lở bằng các loại thuốc sát-trùng thông-thường. Có thể uống thuốc và chích thuốc cho chóng khỏi.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

1. — Hai đại-lượng tỷ-lệ-nghịch với nhau khi mà đại-lượng này tăng lên bao nhiêu lần (2, 3, 4...lần) thì ngược lại, đại-lượng kia cũng phải giảm đi bấy nhiêu lần (2, 3, 4... lần).

Thí-dụ : Muốn xây xong một bức tường :

- 1 người thợ phải xây trong 6 ngày
- 2 người thợ — 3 ngày
- 3 người thợ — 2 ngày

Theo thí-dụ trên, số thợ và số ngày làm việc là 2 đại-lượng tỷ-lệ-nghịch với nhau.

2. — 4 m^3 15 cm^3 viết ra số chỉ mang đơn-vị mét khối là $4\text{ m}^3,000015$. Muốn đổi đơn-vị thể-tích, ta chia số phải đổi thành từng đoạn, mỗi đoạn có ba con số, đánh dấu phẩy ở cuối đoạn của đơn-vị thể-tích muốn đổi. Nếu có một đoạn nào thiếu, ta thay bằng ba số không.

3. — Ta học về tỷ-lệ-xích để dùng trong việc vẽ các loại bản-đồ (như bản-đồ thế-giới, bản-đồ các quốc-gia, bản-đồ tỉnh, làng, xã, trường học, rồi đến các đồ dùng v.v...) và đo khoảng-cách trên những bản-đồ đó, ta có thể tính ra chiều dài thật sự trên mặt đất.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Muốn được lời 75.000\$, người thứ nhất đã phải hùn vốn 125.000\$. Vậy muốn được lời 180.000\$, vốn của người thứ hai phải là : $\frac{125.000\$ \times 180.000}{75.000} = 300.000\$$

Tiền lời một tháng của người thứ nhất :

$$75.000\$: 3 = 25.000\$$$

Như vậy trong một tháng, người thứ nhất hùn vốn 125.000\$ được lời 25.000\$, nếu vốn 100\$ thì người ấy được lời :

$$\frac{25.000\$ \times 100}{125.000} = 20\$, \text{ tức là } 20\% \text{ tiền vốn.}$$

Hai người cùng được chia lời như nhau, tỷ-lệ-thuận với số vốn trong 1 thời-gian bằng nhau, nên 20% cũng là bách-phần tiền lời hàng tháng của người thứ hai.

Nếu người thứ hai rút bớt 80.000\$ vốn thì số vốn của người ấy chỉ còn : $300.000\$ - 80.000\$ = 220.000\$$

Như vậy, mỗi năm tiền lời của người ấy còn :

$$\frac{220.000\$ \times 20 \times 12}{100} = 528\ 000\$$$

- Đáp số : 1) 300.000\$
- 2) 20% vốn
- 3) 528.000\$

Đề số 14 NAM TRUNG-PHẦN

(Xem trang 58)

LUẬN

Sáng nay, em vừa đi học thì bỗng một cơn gió to ào tới, bẻ gãy răng-rác các cành cây nhỏ, cuốn cát bụi mù trời. Mọi người đi đường vội chạy nhanh về nhà, hay tìm nơi trú ẩn. Em cũng mấy đứa bạn cùng cầm đầu, cầm cổ chạy đến trường, May quá ! chúng em vừa tới nơi thì mưa bắt đầu nặng hạt. Rồi trong lúc trời đất

tối sầm lại, một luồng ánh sáng lóe ra, chói cả mắt. Tiếp theo là một tiếng nổ vang rền, làm rung chuyển các cửa kính.

Nước mưa trút xuống mỗi lúc một nhiều, chảy không kịp, tràn cả mương, ngập cả đường, lụt cả sân trường.

Em ái-ngại nhìn những bạn đến chậm, gặp mưa ở giữa đường, bị ướt từ đầu đến chân, rét run cầm-cắp. Trận mưa to đến bất thình-lình làm cho một số phụ-huynh học-sinh đưa con em tới trường phải đứng núp dưới mái hiên, vừa bực mình vì mất thi-giờ chờ-đợi, bỏ dở công việc, vừa khó-chịu vì bị ướt-át. Nhưng mưa cũng còn làm cho một số trẻ em quanh trường được dịp nô-đùa thỏa-thích. Chúng rủ nhau ra tắm-dưới ống máng, bơi-lội ngay trong sân trường, thả thuyền giấy trên các mương nước chảy. Thỉnh-thoảng có đứa hất chân, ngã sóng-soài trên mặt nước làm chúng em thích thú, vừa vỗ tay, vừa hò-reo, như tạm quên cảnh mưa to gió lớn bên ngoài.

Trận mưa kéo dài tới hơn một tiếng đồng-hồ.. Gió đã bớt mạnh, sấm chớp xa dần, mưa đã thưa hạt. Một số phụ-huynh tới xin phép ông Hiệu-trưởng cho con em mình về thay quần-áo, còn học-sinh nào không bị ướt thì ngồi lại học, thành thử lớp nào cũng vắng đến một phần tư.

Trường em đã nghèo, sau trận mưa này, lại tiêu-diêu hơn nữa. Có vài ba lớp bị dột, vì ngói bay mất, nhiều cửa kính bị vỡ, nước mưa đã hắt vào đến giữa phòng. Cây-cối trong sân phần lớn bị gãy cành, trụi lá. Một cây phượng ở gần cổng đồ nằm ngang, làm đứt cả dây điện. Trên sân, rác-rưởi, lá cây đọng lại từng đống. Nhà trường chắc sẽ phải mất nhiều thi-giờ thu-dọn, mất thêm nhiều tiền sửa-sang mới mong lại được như cũ.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục 1. — : Khi nào em được 18 tuổi, tức là đã tới tuổi trưởng-thành, em mới có quyền đi bầu-cử.

Lúc đó, em sẽ dùng lá phiếu của mình để bầu cho những người tài-đức, hết lòng vì nước, vì dân, làm đại-diện cho mình tham-gia các cơ-quan công-quyền, hoặc vào trong Quốc-hội.

2— Ở nước ngoài, nhất là các nước văn-minh, tiên-tiến Âu-Mỹ có nhiều cái hay, đáng để ta bắt-chước. Đó là việc họ đã áp-dụng những phát-minh khoa-học vào công-cuộc cải-tiến đời sống xã-hội, tổ-chức kinh-tế, tổ-chức xí-nghiệp, tổ-chức tư-pháp, cải-cách giáo-dục v.v..

Quốc-sử : 1.— Trong thời-kỳ chống Pháp ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ, những vị quan sau đây đã vì bại trận mà tuấn-tiết :

a) Ở Nam-kỳ : Phan-thanh-Giản : Năm 1867, khi quân Pháp tiến đánh 3 tỉnh miền Tây, Phan-Thanh-Giản biết thế chống không nổi, ra lệnh nộp thành để dân khỏi khổ, rồi uống thuốc độc tự-tử.

b) Ở Bắc-Kỳ : Nguyễn-tri-Phương : Năm 1873, khi quân Pháp đánh thành Hà-nội lần thứ nhất, Nguyễn-tri-Phương bị thương nặng và bị bắt. Ông không chịu để cho Pháp buộc thuốc rồi nhin ăn mà chết.

— Hoàng-Diệu : Năm 1882, khi quân Pháp đánh thành Hà-nội lần thứ hai, thành vỡ, Hoàng-Diệu thất cố chết theo thành.

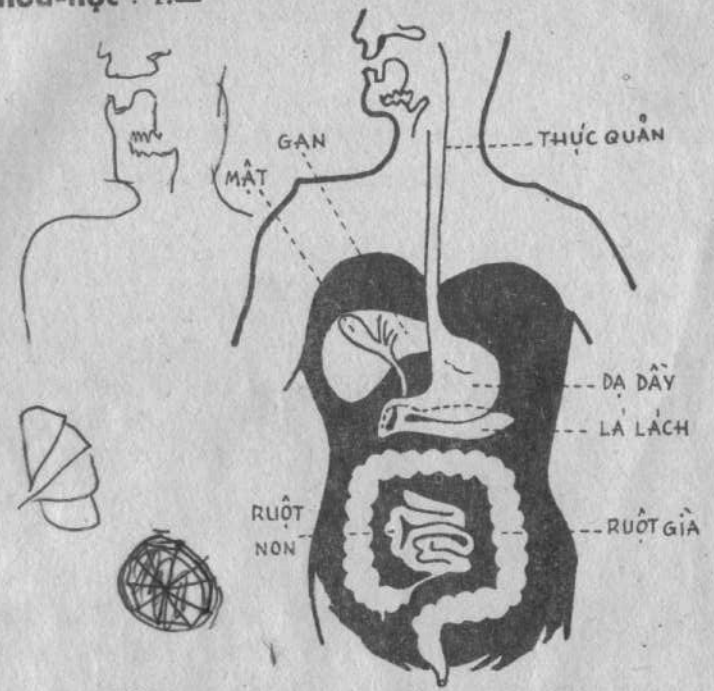
— Các vị đó đã hy-sinh vì Tô-Quốc, và nêu cao những tấm gương trung-liệt lại cho hậu-thế.

2— Vua Quang-Trung cho lập lại sớ diển, để đánh thuế ruộng cho công-bằng, khuyến-khích nhân-dân khai-khẩn ruộng hoang mở-mang thương-mại, cho đúc tiền đồng có khắc 4 chữ « Quang-Trung thông-bào.»

Địa-lý : 1.— Bình nguyên Nam-phần do phù-sa sông Cửu-long và sông Đồng-nai cấu-tạo thành. Bình-nguyên này rộng chừng 50.000 cây số vuông, gấp ba bình-nguyên Bắc-phần. Bình-nguyên Nam-phần có giá-trị rất lớn.lao đối với nước ta. Đất-đai ở bình-nguyên Nam-phần rất phì-nhiều và sản-xuất được nhiều lúa gạo. Bình-nguyên Nam-phần là vựa thóc quan-trọng nhất của Việt-Nam.

2— Nước Phi-luật-tân là một quần đảo gần Việt-nam đông giáp Thái-bình-dương tây giáp biển Nam-hải. Trước khi trở thành độc-lập, Phi-luật-tân đã bị lệ-thuộc nước Tây-ban-nha, rồi đến năm 1899 lại là thuộc-địa của Hoa-kỳ. Phi được độc-lập vào năm 1946 sau khi Thế chiến thứ hai chấm dứt.

Khoa-học : 1.—



2— Đầu xe hơi, máy bay, tàu thủy đều thon, nhọn, để làm giảm bớt sức cản của không-khí. Nhờ vậy xe hơi, máy bay, tàu thủy ngày nay có thể đạt được những tốc-độ rất cao.

Vệ-sinh : 1.— Ta bị nhức đầu vì đi nắng nhiều, bị trúng lạnh thức khuya quá, hoặc vì thời-tiết thay đổi mau chóng. Có khi nhức đầu còn là triệu-chứng của nhiều thứ bệnh khác. Khi bị nhức đầu ta nên nằm nghỉ, uống thuốc cảm, đắp chăn cho ra mồ-hôi, sẽ chóng khỏi.

2.— Rất nhiều trẻ em bị sỏi ròi khỏi, nhưng đôi khi bệnh sỏi trở thành nguy-hiêm, vì nếu không săn-sóc cẩn-thận, dễ bị nhiễm lạnh, ~~v~~ em có thể bị các biến-chứng như : sưng phổi, thối tai, chột mắt v.v...

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

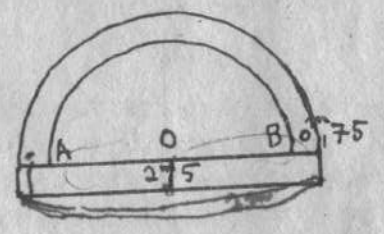
1.— Một số tận cùng có 2 số 0 có lẽ chia chẵn cho 2, cho 5, cho 4, cho 25, cho 10, cho 100.

Thí-dụ :	$7300 : 2 = 3650$	$7300 : 25 = 292$
	$7300 : 5 = 1460$	$7300 : 10 = 730$
	$7300 : 4 = 1825$	$7300 : 100 = 73$

2.— 1 dal nước trong, không chứa chất gì khác và ở nhiệt-độ 4° cân nặng 10 kg vì tỷ-trọng của nước là 1 nghĩa là 1 dm³ hay 1 lít nước cân nặng 1 kg.

3.— Nếu cứ vẽ gấp đôi mãi mãi số cạnh của một hình đa-giác đều cạnh lên thì dần dần hình ấy sẽ biến thành một hình tròn.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ



Theo hình vẽ, ta thấy bờ hồ xây bằng gạch gồm có :

a) Một nửa khối ống, có bề cao (dây) bằng 3 dm hay 0 m, 3 đáy là nửa hình vành khăn có đường bán kính trong bằng :

$$2\text{ m},5 : 2 = 1\text{ m},25$$

Và bán kính ngoài bằng : $1\text{ m},25 + 0\text{ m},75 = 2\text{ m}$

b) Một khối chữ nhật, có bề cao bằng 0,3 m đáy là một hình chữ nhật có chiều rộng 0 m, 75 và chiều dài bằng :

$$2\text{ m} \times 2 = 4\text{ m}$$

Diện-tích phần bờ hồ viền quanh hình bán-nguyệt, hay diện-tích phần nửa hình-vành khăn :

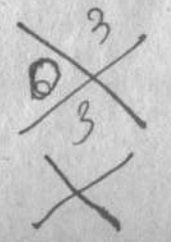
$$1\text{ m}^2 \times \frac{[(2 \times 2) - (1,25 \times 1,25)] \times 3,14}{2} = 3\text{ m}^2, 826875$$

Thể-tích phần nửa khối ống :

$$1\text{ m}^3 \times 3,826875 \times 0,3 = 1\text{ m}^3, 148.062$$

Thể-tích phần khối chữ nhật :

$$1\text{ m}^3 \times 4 \times 0,75 \times 0,3 = 0\text{ m}^3, 900$$



Thể-tích bờ hồ : $1 \text{ m}^3, 148062 + 0 \text{ m}^3, 900 = 2 \text{ m}^3, 048062$

Giá vật-liệu xây bờ hồ : $1250\$ \times 2,048062 = 2560\$,07$

Tiền công thợ xây : $2560\$,07 \times \frac{5}{3} = 4266\$,78$

Phi-tồn xây bờ hồ đó : $2560\$,07 + 4266\$,78 = 6826\$,85$

Đáp số : 6.826\$,85

Đề số 15
CAO-NGUYỄN TRUNG-PHÂN

(Xem trang 60)

LUẬN

Lần đầu tiên, khi Hồ theo ba anh vào lớp Năm, chúng em ai cũng để ý quan-sát người bạn mới. Anh trạc mười hai, mười ba tuổi, dáng người nhỏ-nhăn, da ngăm-ngăm đen. Về thông-minh như lộ ra ở hai con mắt to, đen và sáng dưới vầng trán cao rộng. Miệng anh luôn luôn mỉm-tím cười, nên dễ gây thiện-cảm với chúng em ngay từ buổi sơ-giao.

Tuy-nhiên, mấy « cây nghịch » ở trong lớp em lại tặng cho anh cái biệt-hiệu « Hồ thọt », một cái tên rất quen-thuộc trong Bầy Sói, vì ngay từ buổi học đầu, chúng đã để ý đến dáng đi đứng của anh. Hình như hai chân anh không đều, nên anh đi khập-khiêng, mỗi bước đi lại làm lệch người anh về bên trái, xem ra có vẻ khó-nhọc lắm. Những bạn có cảm-tình với anh thì tỏ vẻ ái-ngại, tránh không đả-động gì đến cái chân tàn-tật của anh, vì sợ anh buồn. Còn cái « bầy » nghịch trong trường thì khởi nói. Mỗi khi anh Hồ đi cà-nhắc qua mặt chúng, là chúng đánh nhịp « tưng-tưng-xè !... » theo bước chân anh, đề cùngh nhau reo cười, có vẻ thích-thú.

Em rất bực mình vì những cử-chỉ đó, phải dọa mách thầy, chúng mới bớt chọc-gheo anh Hồ. Em lo thế nào cũng có bữa anh « nổi sùng lên », đập lại bọn chúng, vì em nghe nói những người tàn-tật hay bị mặc-cảm thua kém mọi người, thường thường tính-nết ộc-cản, khó lòng nhẫn-nại được. Nhưng em đã lầm ! Khi bị mấy đứa bạn tinh-nghịch chế-giễu, anh Hồ chỉ khẽ cau mày. Khi

được hỏi vì sao bị tàn-tật, Hồ bùi-ngùi kể lại : « Một hôm, tan học, trên đường về nhà, tôi thấy một em bé đang đi cạnh mẹ vụt chạy qua đường, vừa lúc một chiếc xe nhà binh phóng tới. Bà mẹ lúng-túng, vì đang bận bế một đứa nhỏ nữa. Tôi vội chạy ra, kéo hộ em bé đó vào, nhưng không may đã bị chiếc xe nhà binh tông phải.

Nghe chuyện đó, em hỏi : « Anh bị đau chân như vậy, mà không oán-trách ai hả ? » Anh chỉ trả lời : « Tôi là một hương-đạo-sinh mà anh ! » Bỏ học mất nửa năm, Hồ lỡ mất dịp thi vào lớp Sáu, phải học lại lớp Năm. Vì sợ ba má buồn, anh vừa cố gắng, vừa chuyên-cần, nên tấn-tới trông thấy. Thảo nào mà anh giỏi ghê lên được ! Mới tháng đầu, anh đã đứng thứ nhì ở trong lớp. Từ tháng sau, anh giữ chức vô-địch, đề bẹp tụi chúng em. Tuy được thầy khen, lúc nào anh cũng rất lễ-độ với thầy, vui-vẻ, nhã-nhận với bạn ; sẵn-sàng giúp-đỡ mọi người, nên chúng em ai cũng thương anh. Ngay cả mấy đứa bạn đã chọc-gheo anh khi trước, cũng thay đổi thái-độ. Chúng lân-la tới nói chuyện với anh và nhờ anh giảng hộ cho những bài làm khó.

Riêng em, em đã có cảm-tình với anh Hồ ngay tự lúc đầu. Em thương anh vì anh tàn-tật, em mến anh vì anh hòa-nhã, vui-tính, quý anh vì anh sẵn-sàng giúp người, phục anh vì anh tuy còn nhỏ mà đã có một tâm-hồn cao-cả, dám hy-sinh tính-mạng để cứu-giúp người khác. Được anh coi như một người bạn thân là cả một sự vui mừng và hãnh-diện cho em !

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-tục : 1. — Đồng-bào trong thôn (khóm) em ở đã thực-hiện được nhiều việc công-ích như : tổ-chức Tuần-lễ vệ-sinh chung, mở lớp học đêm để tham-gia chiến-dịch Chống nạn mù chữ, tổ-chức Cây mù xuân chiến-sĩ, đào giếng nước công-cộng, tổ-chức cuộc lạc-quyên giúp nạn-nhân bão-lụt miền Trung v.v...

— Em hăng-hái tham-gia hầu hết các việc công-ích nói trên — trừ việc đào giếng là một việc quá sức của em — vì em thấy các việc đó ích chung cho tất cả mọi người. Ngoài ra, những việc ấy còn nhằm mục-dịch nâng cao mức sống của dân-chúng trong thôn (khóm) ở về vật-chất cũng như về tinh-thần.

2.— Tổng-thống nước ta có quyền lựa-chọn Thủ-tướng và nội-các, cải-tổ toàn-bộ hay một phần Chánh-phủ.

Tổng-thống bổ-nhiệm, với sự chấp-thuận của Thượng-nghị viện, các Trưởng nhiệm-sở Ngoại-giao, Viện-trưởng các viện Đại-học Tổng-thống thay mặt Quốc-gia trong việc giao-thiệp với ngoại-quốc, ký-kết và sau khi được Quốc-hội phê-chuẩn, ban-hành các Hiệp-ước và Hiệp-định quốc-tế.

Tổng-thống còn là Tổng Tư-lệnh tối-cao của Quân-lực, ban phát các loại huy-chương, hoạch-định chính-sách Quốc-gia, ân-xả và ân-giảm hình-phạt cho các phạm-nhân trong những trường-hợp đặc-biệt Tổng-thống còn có thể ký sắc-lệnh tuyên-bố tình-trạng báo-động giới-nghiêm hay khản-trương trên một phần hay toàn-thể lãnh-thổ.

Quốc-sử : 1.— Năm 1859, Pháp định đánh lấy Đà-nẵng nhưng không được, nên kéo vào đánh Gia-định, rồi chiếm Định-tường, Biên-hòa và Vĩnh-long.

Năm 1862, ta phải ký hòa-ước nhường dứt cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam-kỳ là Biên-hòa, Gia-định và Định-tường.

Năm 1867, Pháp viện cớ là quân ta giúp đỡ nghĩa-binh đánh phá ba tỉnh miền Đông, liền tiến đánh lấy ba tỉnh miền Tây Nam-kỳ : Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên. Từ đó, Pháp chiếm cả Nam-kỳ.

Năm 1873 : Pháp gây chiến ở Bắc-kỳ, đánh thành Hà-nội lần thứ nhất rồi chiếm Ninh-bình, Nam-định và Hải-dương.

Năm 1874 : ta phải ký hòa-ước nhường dứt 6 tỉnh Nam-kỳ cho Pháp.

Năm 1882 : viện-cớ bệnh-vực quyền-lợi của người Pháp ở Bắc-kỳ, Pháp lại đánh thành Hà-nội lần thứ hai.

Năm 1883 : Pháp đánh chiếm Nam-định, đánh cửa Thuận-an để uy-hiệp kinh-thành Huế. Ta phải ký hòa-ước Quý-mi chịu nhận quyền bảo-hộ của Pháp.

Từ 1884, sau hòa-ước Giáp-thân, Pháp chiếm trọn lãnh-thổ nước ta, coi Nam-kỳ là thuộc-địa, đặt nền bảo-hộ ở Bắc và Trung-kỳ.

2.— Sau khi thực-hiện Hiệp-định Giơ-ne-vơ (Genève), nước ta bị chia đôi : từ sông Bến-hải ra Bắc thuộc Cộng-sản từ sông

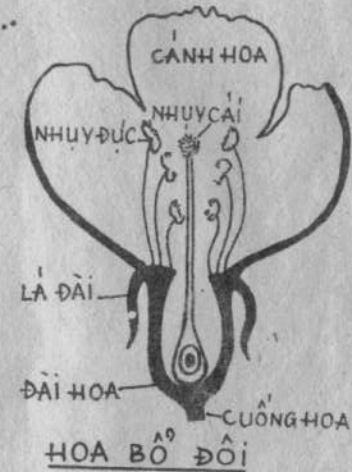
Bến-hải trở vào Nam thuộc Chánh-phủ Quốc-gia. Chính-thề của 2 miền hoàn-toàn khác nhau.

Địa - lý : 1.— Các khoảng bờ biển ở nước ta, từ Móng-cái đến Hải-phòng và từ Qui-nhơn đến Phan-rang đều cao và lởm-chổm, vì tiếp-giáp với các miền núi cao, làm đá gồ ghề.

2.— Trước đây, nước ta xuất-cảng gạo, cao-su, than đá, hồ-tiêu, bông gòn, thàm cỏi, đồ sơn, hồi, quế, da sống v.v...

Hiện nay, ta nhập-cảng máy-móc, xe hơi, dầu hỏa, ét-xăng, giấy báo, được-phẩm, xi-măng v.v...

Khoa-học : 1.— Những bộ-phận của một cái bông (hoa) :



2.— Ta không nên thả diều ở những nơi có dây điện chằng qua, vì các dây dẫn điện chằng ngoài lộ dẫn những dòng điện rất mạnh. Nếu dây diều gặp mưa ẩm ướt chạm vào những dây điện đó, có thể truyền điện xuống ta, làm cho ta bị điện giật, rất nguy-hiêm.

Vệ-linh : 1.— Đau bụng có nhiều nguyên-nhân, thường là do ta ăn phải đồ ăn đã bị nhiễm độc. Có khi đau bụng còn là triệu-chứng của nhiều bệnh như : bệnh đau gan, bệnh kiết-ly, bệnh giun-sán v.v...

Ta phải tùy theo từng chứng bệnh đã gây ra đau bụng mà tìm cách đ-phòng như chỉ dùng đồ-ăn thực sạch, dễ tiêu và đêm nằm không kê lạnh bụng...

2.— Bị chó cắn có khi rất nguy-hiêm, vì nếu không may con chó đó mắc bệnh dại, ta sẽ bị siêu-vi-trùng của bệnh dại truyền sang. Nếu ta không đi xin tiêm thuốc trừ bệnh dại tại viện Pasteur, thì ít lâu sẽ mắc bệnh dại mà chết, không sao cứu được.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Một số có thể chia chẵn cả cho 3 và cho 9, khi mà tổng số các con số của nó hợp thành một số chia chẵn cho 9.

Thí-dụ : a) số 918 vừa chia chẵn cho 3, vừa chia chẵn cho 9
 $918 : 3 = 306$ — ; $918 : 9 = 102$

b) số 318 chỉ chia chẵn được cho 3, mà không chia chẵn được cho 9.

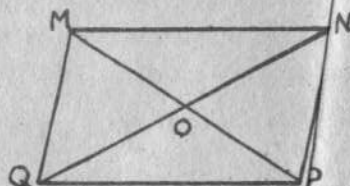
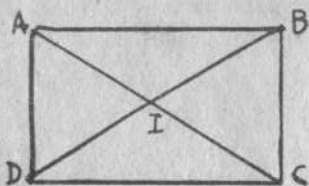
$318 : 3 = 106$ — ; $318 : 9 = 35$ còn dư 3

Chú-ý.— Một số chia chẵn cho 9, bao giờ cũng chia chẵn cả cho 3 ; còn một số chia chẵn cho 3 nhiều khi có thể không chia chẵn được cho 9.

2.— Các đơn-vị trọng-lượng từ nhỏ đến lớn là :

Mili-gam (mg), Centi-gam (cg), Déci-gam (dg), gam (g), Déca-gam (dag), Hecto-gam (hg), Kilô-gam (kg) ; Tạ (q), Tấn (t).

3.—



a) Hình chữ nhật và hình bình-hành có những điểm sau này giống nhau :

— Cả hai đều là những hình tứ-giác.

— Hai cạnh đối-diện song-song với nhau : $AB \parallel CD$; $MN \parallel PQ$

— Hai cạnh đối-diện bằng nhau : $AB = CD$; $MN = PQ$

— Hai góc đối-diện bằng nhau : $\hat{A} = \hat{C}$; $\hat{M} = \hat{P}$

— Hai đường chéo cắt nhau ở đúng giữa : $IA = IC$; $ON = OP$

b) Hình chữ nhật và hình bình-hành có những điểm sau này khác nhau :

— Hình chữ nhật có 4 góc vuông ; hình bình-hành không có góc vuông nào.

— Hình chữ nhật có 2 đường chéo bằng nhau : $AC = DB$

— Hình bình-hành có 2 đường chéo không bằng nhau : $MP \neq QN$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Trọng-lượng của thùng không : $4 \text{ kg, } 050 : 9 = 0 \text{ kg, } 450$

Trọng-lượng dầu chứa trong thùng : $4 \text{ kg, } 050 - 0 \text{ kg, } 450 = 3 \text{ kg, } 600$

Dung-tích của dầu trong thùng : $1 \text{ lít} \times \frac{3,6}{0,8} = 4 \text{ lít, } 5$

Giá mua 1 thùng dầu : $95\$ \times 4,5 = 427\5

Tiền lời 1 thùng dầu : $\frac{427\$5 \times 15}{100} = 64\125

Giá bán 1 thùng dầu : $427\$5 + 64\$125 = 491\$625$

Đáp-số : 491\$625

**Đề số 16
GIA-ĐỊNH**

(Xem trang 62)

LUẬN

«Mẹ ơi ! Con Mi-nu ăn vụng cá chiên kia !» Tiếng bé Thảo la lên từ nhà bếp làm mẹ em và chúng em vội-vả chạy vào. Con Mi-nu đang vắt-vèo ngồi trên xà nhà, nhắm-nháp miếng cá vừa tha được. Bé Thảo xúi : «Lấy gậy đập cho nó một cái đi, anh Hiếu ! Lúc này, bé đuối theo võ nó, nó vừa cào sứt tay bé đấy nè !»

Mi-nu là tên con mèo ở nhà em đó. Bà ngoại em thấy nhà em làm chuột, đánh bầy mãi chẳng xuê, nên cho mẹ em con mèo này hơn một tháng nay rồi. Nó đã khá lớn, thuộc loại mèo tam-thê. Đặc-biệt là những đám lông màu vàng, màu đen đều là những đốm tròn xen lẫn nhau trên nền lông trắng, trông như gấm vậy. Đầu nó nhỏ, nhưng tai nó khá to. Mắt nó tròn như hòn bi ve, sáng quắc lúc tối trời, trông rất đẹp. Mấy cái ria dài và trắng, lơ-thơ vênh ra hai bên mép, làm «cô nàng» tăng thêm phần duyên-dáng. Cái mũi Mi-nu hồng-

hồng, xinh-xinh, đánh hơi chuột thiệt tài. Mẹ em bảo : «Con mèo này mũi đỏ, chắc nó ăn vụng dữ lắm. Các con liệu mà dạy thức ăn cho kỹ, kẻo nó tha mất.» Quả nhiên, Mi-nu là một «cây ăn vụng», sên ra một chút là nó ăn cướp thịt cá nhanh như chớp. Mẹ em lắm lúc bực mình vì nó, nhưng có lúc lại thương nó vô cùng, vì nó có cái «đuôi chia-khóa», dài và vát chéo, đẹp lắm, Mẹ em tin là nuôi con mèo này sẽ buôn-bán phát-tài. Mẹ em cũng khen nó có cái dáng đi nhẹ-nhàng, nhưng oai-vệ như chú cọp con, — cái tướng của những con mèo hay chuột.

Từ khi có con Mi-nu, chúng em chia thành hai phe : phe bố ghét mèo, phe mẹ chiều nó. Bố em hề thấy Mi-nu lại gần là đuôi quẫy-quẫy sợ nó cọ sát vào chân, dơ quần, dơ áo. Chúng em cũng chẳng ưa Mi-nu chút nào, vì nó cứ nhảy bừa lên giường, chiếu của chúng em. Có khi chân lấm bùn của nó in ngay trên sách vở của chúng em để trên bàn học. Mà hề Mi-nu làm bần bần ghế là mẹ lại gọi : «Cu Hiếu đâu ? lau vết chân mèo đi chứ ! » Hề mèo ăn vụng là «Cu Hiếu» lại có nhiệm-vụ đi đuổi mèo, chán ghê lên được ! Vì thế Mi-nu là cái đích để chúng em trút nỗi bực-tức hàng ngày.

Thật ra, Mi-nu cũng có điểm đáng khen : từ khi có nó trong nhà, các chú chuột không dám lộng-hành như trước nữa. Những tiếng «chít ! chít ! » của chuột nhất trên trần nhà không còn làm rộn chúng em lúc đêm khuya. Mi-nu bắt chuột thiệt giỏi ! Mắt nó lim-dim, mình cuộn tròn bên khung cửa, em cứ tưởng nó ngủ. Thế mà thoắt một cái, nó đã nhảy vào chân tủ, miệng ngậm một con chuột nhỏ đuôi dài lê-thê, dùng-dính đi ra sân, ăn ngấu-nghiến. Tuy vậy, cũng có lúc Mi-nu lười, nằm dài trên thềm phơi nắng, nhưng hình như nó có cái oai làm cho chuột sợ, nên chuột đã rủ nhau đi-cư đi nơi khác. Nhà em vắng hẳn bóng chuột. Đó là lý-do mà mẹ em cưng Mi-nu, thỉnh-thoảng lại mua cá về trộn cơm cho nó ăn.

CAU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Thí-dụ về việc công-ích : cất trường-học, xây chàn-y-viện, đắp đường, đào giếng nước công-cộng, mở lớp học binh-dân, lập cơ-quan từ-thiện, cứu-tế v.v...

Ta phải tích-cực tham-gia các việc công-ích, vì những việc ấy có ích-lợi chung cho tất cả mọi người và nhằm mục-đích nâng cao mức sống của toàn dân về vật-chất cũng như về tinh-thần.

2.— Ta phải giữ vệ-sinh chung ở những nơi công-cộng để tự bảo-vệ lấy sức khỏe cho ta và cho mọi người chung quanh. Nhờ biết giữ vệ-sinh chung, ta sẽ tránh được nhiều bệnh truyền-nhiễm rất nguy-hiêm như dịch-hạch, dịch-tả v.v... Hơn thế nữa, giữ vệ-sinh ở những nơi công-cộng còn làm cho phong-cảnh ở xứ-sở mình tăng thêm vẻ mỹ-quan, còn tỏ ra là trình-độ hiểu biết của dân-tộc mình đã cao không kém gì những dân-tộc văn-minh khác.

Quốc-sử : 1.— Vua Quang-Trung chăm lo cho nước nhà có một nền văn-học riêng-biệt. Ngoài việc xây thêm trường ở khắp nơi trong nước, chọn thầy tài-đức để giảng dạy, nhà vua lại cho mở các khoa thi để tuyển-lựa nhân tài.

Một cải-cách lớn-lao nhất là việc dùng chữ Nôm thay cho chữ Hán trong việc soạn-thảo công-văn, chiếu-biêu và việc thi-cử. Do đó, chữ Nôm rất được thông-dụng trong dân-chúng và nhiều áng văn hay bằng chữ Nôm của Phạm-Thái, Ngọc-Hân công-chúa, Hồ-xuân-Hương... đã bắt đầu xuất-hiện.

Vua Quang-Trung còn giao cho La-sơn Phu-từ tức Nguyễn-Thiếp coi Sùng-chính-viện, chuyên dịch kinh sách chữ Hán ra chữ Nôm, rồi đem in phát đề phổ-biến trong dân-chúng.

2.— Mượn cơ là bênh-vực các giáo-sĩ bị sát-hại, Pháp cùng Tây-ban-nha đem quân qua đánh nước ta. Không lấy được Đà-nẵng, Pháp vào chiếm thành Gia-định (1859). Nguyễn-tri-Phương đắp đồn Kỳ-hòa chống giữ, nhưng đồn bị phá vỡ. Quân Pháp chiếm luôn Định-trường. Việc điều-đinh giữa ta và Pháp chưa xong thì nghĩa-binh nổi lên chống Pháp, Pháp lại đánh lấy luôn Biên-hòa và Vĩnh-long. Triều-đình Huế phải cử ông Phan-thanh-Giản vào giảng-hòa và ký hòa-ước 1862, Theo hòa-ước đó, ta phải nhường đất cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam-kỳ là Biên-hòa, Gia-định, Định-trường. Đồng-thời ta còn phải cho người Pháp và Tây-ban-nha được tự-do đi lại, giảng-đạo và buôn-bán ở trong nước.

Địa - lý : 1.— Việt-nam có nhiều rừng, vì khí-hậu nóng và ẩm rất thích-hợp cho các loài thảo-mộc. Lâm-sản chính của ta là các thứ gỗ quý như : lim, gụ, trắc, càm-lai, gõ v.v... dùng để đóng tàu, làm bàn ghế và các thứ gỗ tạp để làm giấy và than, củi. Trong rừng còn có tre, nứa, củ-nâu, cánh-kiến, nấm hương, quế, hồi và nhiều loài dã thú để săn lấy thịt như : hồ, báo, voi, hươu, nai, heo rừng v.v..

2.— Nhật-bản có một nền kỹ-nghệ tân-tiến, đứng đầu các nước ở châu Á. Nhật có các nhà máy tối-tân để lọc thép, đúc gang chế máy-móc, đóng tàu. Nghề làm đồ thêu, đồ sứ, làm dù, dệt tơ lụa, kỹ-nghệ làm đồ-chơi trẻ con, đồ điện v.v... cũng rất thịnh-vượng.

Nhật-bản có một đội thương-thuyền rất lớn có thể cạnh-tranh với các cường-quốc trên Thế-giới. Nhật xuất-cảng : tơ-lụa, máy móc, xe-hơi, đồ sứ, đồ điện, nhập-cảng lúa gạo, nguyên-liệu. Những hải-cảng lớn là Yokohama, Kobé, Nagasaki. Về mặt thương-mại, hiện nay Nhật buôn-bán rất nhiều với Việt-nam.

Khoa-học : 1.— Khi hai đám mây mang hai thứ điện khác dấu gặp nhau thì lóe ra tia lửa gọi là *chớp* và gây thành tiếng nổ gọi là *sét*. Sấm là tiếng sét ở cách xa ta ù-ù vọng lại. Nếu sét xảy ra giữa đám mây và một vật gì ở mặt đất như nhà-cửa, cây-cối thì gọi là sét đánh.

Ông thu-lôi đặt trên mái nhà cao có công-dụng thu điện trời ở trên cao dẫn xuống dưới đất, để tránh cho nhà-cửa khỏi bị sét đánh.

2.— Cách làm giấy :

a) *Giấy xúc* : Giấy này được làm bằng cây gió. Người ta ngâm cây gió xuống nước một ngày, bỏ lá, bóc vỏ cho sạch, chặt ra và giã nhỏ thành bột. Ngâm bột ở trong hồ nước và thay nước nhiều lần cho hết nhựa. Một ngày sau, lược bột cho thật nhuyễn, đoạn tráng bột trên những vỉ rồi đem phơi khô thành giấy xúc.

b) *Giấy tốt* : Muốn có giấy tốt và trắng như giấy tập, người ta dùng loại bột giấy nhập-cảng, trộn lẫn với phèn, keo, đất sét trắng cho giấy bền và láng. Sau đó, bột giấy được đưa qua máy lọc thớ, máy rải bột, máy ép nước, máy sấy rồi cuộn lại và cắt xén tùy theo kích-thước cần dùng.

Vệ-sinh : 1.— Muốn đề-phòng bệnh lao phổi, ta phải giữ gìn sức khỏe, ăn-uống bồi-dưỡng, làm việc có điều-độ. Ta nên tránh tiếp-xúc với người có bệnh, vì bệnh-nhân thường truyền bệnh sang người khác qua không-khí, trong khi ho hoặc hít-hơi. Tuyệt-đối không nên nhổ bậy xuống đất. Hàng năm, ta nên đi chiếu phôi Trẻ em nên đem đi chích thuốc B.C.G. để phòng-ngừa.

2.— Người ta dùng thuốc nhảm là vì ít học, mê-tin, cầu-thả, thiếu phương-tiện và thiếu lương-y để nhờ săn-sóc.

Muốn bài-trừ việc dùng thuốc nhảm, ta phải truyền-bá vệ-sinh, nâng cao mức sống của dân-chúng, hoàn-thành chương-trình y-tế hương-thôn, đào-tạo thêm nhiều chuyên-viên y-tế v.v...

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn chia 1 phân-số cho 1 phân-số, ta nhân phân-số đó với phân-số phải chia đảo ngược.

$$\frac{1}{3} : \frac{5}{7} = \frac{1}{3} \times \frac{7}{5} = \frac{7}{15}$$

2.— Muốn tìm tỷ-trọng của một vật, khi biết trọng-lượng và thể-tích của vật ấy, ta chia trọng-lượng của nó cho thể-tích và cả hai phải tính theo đơn-vị tương-quan với nhau.

Một vật cân nặng 42 kg và có thể-tích 6 dm³, thì tỷ-trọng của nó là : 42 : 6 = 7.

3.— Muốn tìm diện-tích của hình thoi, khi biết 2 đường chéo của nó, ta chia tích-số của chéo dài với chéo ngắn cho 2. Một hình thoi có đường chéo dài là 14 m, đường chéo ngắn là 8 m thì diện-tích của nó là :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{14 \times 8}{2} = 56 \text{ m}^2$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐỐ

Dung-tích 300 chai dầu : 0 lít, 60 × 300 = 180 lít

Vậy thể-tích thùng dầu là 180 dm³.

Diện-tích mặt đáy thùng : 1 cm² × 50 × 40 = 2.000 cm² = 20 dm².

Chiều cao của thùng : 1 dm × 180 : 20 = 9 dm.

Giá mua một chai dầu : 150s × 0,6 = 90s

Tiền chuyên chở một chai : $\frac{90s \times 2}{100} = 1s,8$

Tiền vốn 1 chai dầu : 90s + 12s + 1s,8 = 103s,8

Tiền lời một chai dầu : 120s — 103s,8 = 16s,2

Tiền lời chung : 16,2 × 300 = 4860s

Đáp-số : 1) 9 dm

2) 4860s

Đề số 17

Đợt 2 : Các trường Trung, Tiểu-học ĐÔ-THỊ TẠI SÀI-GÒN

(Xem trang 64)

LUẬN

Đầu niên-học vừa rồi, có liền ba bốn trận bão thời qua bờ Nam-hải, tàn-phá mấy tỉnh miền Trung, từ Bình-định đến Quảng-trị. Theo tin báo-chí, sự thiệt-hại lên rất cao ; đường-sá, cầu-cống bị hư-hỏng, đồng-ruộng bị ngập lụt, nhà-cửa, gia-súc bị cuốn theo dòng nước và có đến hơn trăm người bị thiệt mạng hay mất tích. Tình-cảnh đồng-bào ở mấy tỉnh nói trên thật là bi-đát ! Ai nghe nói cũng phải xúc-động, ngậm-ngùi. Chánh-phủ đã cử ngay một phái-đoàn ra ủy-lạo nạn-nhân và nghiên-cứu kế-hoạch cứu-trợ. Các hội từ-thiện cũng cấp-thời hoạt-động để giúp đồng-bào bị nạn.

Trước lời kêu gọi của Chánh-phủ và báo-chí, ông Hiệu-trưởng và các thầy, cô trường em cũng vội họp để xin phép tổ-chức một

cuộc lạc-quyên trong trường, cứu-trợ nạn-nhân bão-lụt, Sau khi được phép, một Ủy-ban cứu-trợ đã được thành-lập để nhận tiền và phẩm-vật quyên tặng. Lớp em phụ-trách việc viết khâu-hiệu cõ-động cho cuộc lạc-quyên đặc-biệt này. Chỉ trong một ngày, chúng em đã chằng, từ ngoài cổng vào đến nhà chơi, các biểu-ngữ sau đây :

«Tích-cực tham-gia cứu trợ nạn-nhân bão lụt miền Trung».

«Nhiều điều phủ lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng».

Sáng thứ hai, sau lễ chào cờ, ông Hiệu-trưởng đứng trước máy vi-âm, hô-hào học-sinh nhin quà để đem tiền hay phẩm.vật giúp đỡ đồng-bào bị nạn. Khi ông vừa hỏi : «Các con, ai vui lòng cứu-trợ nạn-nhân?» thì hàng ngàn cánh tay giơ cao, hàng trăm cái miệng xinh-xinh hô lớn : «Con ! Con ! Con !...» vang dậy cả sân trường. Trước sự hưởng-ứng nồng-nhiệt của chúng em, ông Hiệu-trưởng có vẻ hài lòng lắm. Trước kia, trường em chỉ định đặt một cái thùng dưới cột cờ, để mỗi sáng, mỗi chiều, học-sinh nào góp tiền thì cho vào thùng đó. Nhưng nay thấy học-sinh sốt-sắng quá như vậy, ban Giám-đốc nhà trường phải thay đổi kế.hoạch : để các lớp góp riêng, rồi tập-trung cả trường lại vào chiều thứ sáu. Khi vào lớp, thầy em cho các toán họp để góp ý-kiến, trước khi bắt đầu cuộc lạc-quyên. Chúng em xin phép được góp ngay từ hôm nay, vì ai nấy cũng đã sẵn-sàng cả rồi. Em là liên-toán-trưởng, nên được cái vinh-dự bỏ tiền vào thùng trước tiên. Số tiền một trăm đồng này là tiền của má thưởng cho em vừa được đứng nhất lớp. Các bạn em tranh nhau nhét tiền vào thùng, có người cho nhiều quá, đến nỗi phải lắc-lắc mãi cái thùng, tiền mới lọt vào trong được.

Anh Tuấn là liên.toán-phó thì phụ trách việc nhận quần-áo và tặng.phẩm. Cảm động nhất là anh Tý, nhà rất thanh-bạch, đã cởi ngay cái áo len đang mặc gửi tặng nạn-nhân. Anh Thiện thì sáng nào cũng bỏ vào thùng số tiền lời anh kiếm được, sau khi đi bán bánh mì, trước giờ vào học. Em cũng gửi anh Tuấn một bộ quần-áo cũ, kèm theo một túi gạo mà mẹ em mới đong cho.

Cuộc lạc-quyên vẫn tiếp-diễn, ngày nào em cũng cho thêm tiền nhin ăn quả sáng vào thùng. Đến chiều thứ sáu thì trường chúng em «khóa sỏ» Trước sự chứng-kiến của Thầy, các toán-trưởng khai thùng ra, đếm được gần ba ngàn đồng. Còn quần áo và tặng phẩm, phải cho vào hai bao bố. Chúng em lễ-mễ khênh lên Văn-phòng, nộp cho ban tổ-chức, để góp chung với trường, gửi lên Ủy-ban Cứu-trợ Trung-ương. Em chạy vội về lớp để báo tin cho các bạn rõ là lớp chúng em đã dẫn đầu toàn trường trong cuộc lạc-quyên này.

Chúng em vui mừng vì đã góp phần vào công-cuộc cứu-trợ đồng-bào bị nạn. Ước gì chúng em được ra tận miền Trung, đem sức-lực của những bàn tay nhỏ bé này, xây-dựng lại nhà-cửa, sửa sang lại ruộng vườn cho đồng-bào bị nạn ! Ước gì ông Hiệu-trưởng cho trường em được tổ-chức cuộc lạc-quyên lâu hơn nữa, để chúng em góp được những số tiền đáng kể, giúp các bạn ở miền Trung mua sách vở đi học lại như chúng em ở đây thì hay biết mấy !

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1. — Kỳ-luật là lẽ-lối, phép-tác đặt ra bắt-buộc mọi người trong đoàn-thê phải tuân theo.

2. — Em phải tôn-trọng kỳ-luật học-đường, vì nhờ có kỳ-luật mà bây giờ em học-hành mới mau tiến-bộ và sau này lớn lên em sẽ biết tuân theo luật-pháp quốc-gia một cách chân-thành và sáng-suốt.

Quốc-sử : 1. — Nguyễn-thái-Học quê ở làng Thờ tang, Vinh-yên (Bắc-phần). Năm 1927, ông lập ra Việt-nam Quốc-dân-dảng, với mục-đích dùng võ-lực đánh Pháp để giành lại nền độc-lập cho Đất-nước.

2. — Đinh-công-Tráng lập chiến-lũy chống Pháp ở Ba-đình, Thanh-hóa. Chiến-lũy Ba-đình được đắp toàn bằng tre tươi với đất bùn, giữa một cánh đồng lầy và chỉ có một con đường ăn thông ra bên ngoài. Nhờ địa-thể hiểm-trở như thế mà chiến-lũy Ba-đình đã khiến cho thực-dân Pháp phải hao tổn nhiều mới phá nổi,

Địa - lý : 1 — Bờ biển Việt-nam hình cong như chữ S, dài chừng 2 200 cây-số.

2. — Nhật-bản bán cho Việt-nam : xe hơi, máy-móc, đồ sứ, đồ điện, tơ lụa, đồ-chơi trẻ con.

Nhật-bản mua của Việt-nam nhiều nguyên-liệu, như muối to hột ở Cà-ná, cát trắng ở miền Trung. Gần đây Nhật còn mua chuối ở Hậu-giang.

Khoa-học : 1. — Ta nhờ xúc-giác để biết được hơi nóng.

2. — Nhờ ứng-dụng sự nở của chất lỏng, người ta đã chế ra được một dụng-cụ gọi tên là hàn-thử-biểu hay nhiệt-kế.

Hàn-thử-biểu dùng để đo biết thời-tiết hay nhiệt-độ của mọi vật (hàn-thử-biểu thường) hoặc dùng để đo biết nhiệt-độ của thân-thể người ta (hàn-thử-biểu xem bệnh).

Vệ-sinh : 1. — Muốn tránh cho răng khỏi bị sâu, ta phải giữ cho răng sạch. Sáng và tối, ta nhớ đánh răng cả trong lẫn ngoài theo đúng phương-pháp với bàn chải và kem đánh răng. Ngoài ra còn phải súc miệng sau mỗi bữa ăn. Nên tránh ăn những thức chua quá, hoặc nóng quá hay lạnh quá, có thể làm hại tới men răng. Trẻ em nên tránh ăn kẹo luôn miệng.

2. — Muốn đề-phòng bệnh đậu mùa, ta phải tránh tiếp-xúc với người vừa mắc bệnh hoặc mới khỏi bệnh, không dùng chung đồ-đặc với bệnh-nhân. Mỗi năm, ta nên trồng trái (chủng đậu) một lần.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — Muốn chia một phân-số cho một phân-số, ta nhân phân-số đó với phân-số phải chia đảo ngược,

$$\frac{2}{3} : \frac{6}{7} = \frac{2}{3} \times \frac{7}{6} = \frac{14}{18} = \frac{7}{9}$$

2.— Thể-tích khối chữ-nhật đó là :

$$1\text{ m}^3 \times 1,50 \times 0,80 \times 1,15 = 1\text{ m}^3,380$$

3.— Muốn tìm diện-tích của hình tam-giác, khi biết chiều cao và cạnh đáy, ta chia tích-số của cạnh đáy với chiều cao cho 2, hoặc ta nhân cạnh đáy với nửa chiều cao.

$$DT = \frac{Đ \times C}{2} \quad \begin{array}{l} Đ = \text{cạnh Đáy} \\ C = \text{Chiều cao} \end{array}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Theo đầu bài, ta thấy đường đáy ngắn bằng $\frac{3}{8}$ đường đáy dài

và kém đường đáy dài 30 m. Như vậy 30 m bằng :

$$\frac{8}{8} \text{ đáy dài} - \frac{3}{8} \text{ đáy dài} = \frac{5}{8} \text{ đáy dài}$$

Đường đáy dài của miếng đất hình thang là :

$$\frac{30\text{ m} \times 8}{5} = 48\text{ m}$$

Đường đáy ngắn của miếng đất : $48\text{ m} - 30\text{ m} = 18\text{ m}$

Chiều cao của miếng đất hình thang :

$$1\text{ m} \times \frac{495 \times 2}{(48 + 18)} = 15\text{ m}$$

Giá tiền miếng đất đó :

$$\frac{3600\text{S} \times 495}{100} = 17.820\text{S}$$

Đáp số : 1) 15 m
2) 17.830S



MỤC LỤC

Thông-cáo số 002-GD/TGD/TH/KT. 2	trang	2
Thê-lệ thi vào lớp Sáu	—	3
Lời nói đầu	—	5

Đề thi đề tự luyện	Đề thi ở trang	Bài giải ở trang	Đề thi đã ra trong các kỳ thi	Đề thi ở trang	Bài giải ở trang
Số 1	9	67	Số 1 Saigon-Gia-định 1970	32	136
— 2	10	70	— 2 Miền Đông	—	34 142
— 3	11	75	— 3 Tiền-giang	—	36 147
— 4	13	79	— 4 Hậu-giang	—	38 153
— 5	14	84	— 5 Bắc Trung-phần	—	40 158
— 6	16	88	— 6 Nam Trung-phần	—	42 164
— 7	17	93	— 7 Cao-nguyên	—	44 170
— 8	19	97	— 8 Miền Đông 1971	46	175
— 9	20	102	— 9 T.H. tỉnh-hạt	—	48 179
— 10	22	107	— 10 Saigon	—	50 184
— 11	23	112	— 11 Tiền-giang	—	52 188
— 12	24	116	— 12 Hậu-giang	—	54 194
— 13	26	121	— 13 Bắc Trung-phần	—	56 198
— 14	27	126	— 14 Nam Trung-phần	—	58 203
— 15	29	131	— 15 Cao-nguyên	—	60 208
			16 Gia-định	—	62 213
			— 17 Đô-thị đợt 2	—	64 218

PV P
PHAN GUI LINH

**LUYỆN VÀ GIẢI ĐỀ
THI VÀO LỚP SÁU**

do BUI VĂN BẢO và PHẠM-THỊ-KIM-
CHI biên soạn—NHẬT-TẢO xuất-bản
Bìa do họa-sĩ HỒ-VŨ NAM trình-bày
Phím, bản do Cliché DẦU thực-hiện
OFFSET NHẬT-TẢO ấn-hành
Kiểm- duyệt số 5416 - BTT / PHNT
ngày 30 tháng 12 năm 1971

Dấu
PHAN PHAN
Gui
Linh